BỘ XÂY DỰNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 67 /2026/TT-BXD	*Hà Nội, ngày 31 tháng 8 năm 2026*

THÔNG TƯ
Quy định về Chương trình đào tạo, huấn luyện thuyền viên, hoa tiêu hàng hải

Căn cứ Bộ luật Hàng hải Việt Nam số 95/2015/QH13;

Căn cứ Nghị định số 33/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 29/2017/NĐ-CP của Chính phủ quy định về điều kiện cơ sở đào tạo, huấn luyện và tổ chức tuyển dụng, cung ứng thuyền viên hàng hải được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 147/2018/NĐ-CP, Nghị định số 69/2022/NĐ-CP, Nghị định số 74/2023/NĐ-CP và Nghị định số 14/2026/NĐ-CP;

Thực hiện Công ước quốc tế về tiêu chuẩn huấn luyện, cấp chứng chỉ và trực ca cho thuyền viên năm 1978 và các sửa đổi;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Vận tải và An toàn giao thông và Cục trưởng Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam;

Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành Thông tư quy định về Chương trình đào tạo, huấn luyện thuyền viên, hoa tiêu hàng hải.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định về chương trình đào tạo, huấn luyện thuyền viên, hoa tiêu hàng hải, bao gồm:

1. Chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ, huấn luyện ngắn hạn.
2. Chương trình đào tạo nâng cao.
3. Chương trình bổ túc.
4. Chương trình huấn luyện nghiệp vụ.
5. Chương trình đào tạo hoa tiêu.
6. Chương trình đào tạo tiếng Anh hàng hải.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với cơ sở đào tạo, huấn luyện thuyền viên, hoa tiêu hàng hải (sau đây viết tắt là cơ sở đào tạo, huấn luyện) và cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động đào tạo, huấn luyện thuyền viên, hoa tiêu hàng hải.

Chương II

QUY ĐỊNH VỀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO HUẤN LUYỆN THUYỀN VIÊN, HOA TIÊU HÀNG HẢI

Điều 3. Chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ, huấn luyện ngắn hạn

1. Chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ để thi, cấp Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn đại phó tàu từ 3000 GT trở lên quy định tại Phụ lục 01 ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ để thi, cấp Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn đại phó tàu từ 500 GT đến dưới 3000 GT quy định tại Phụ lục 02 ban hành kèm theo Thông tư này.

3. Chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ để thi, cấp Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn đại phó tàu dưới 500 GT (hành trình gần bờ) quy định tại Phụ lục 03 ban hành kèm theo Thông tư này.

4. Chương trình huấn luyện ngắn hạn để thi, cấp Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thuyền trưởng tàu dưới 50 GT hành trình gần bờ quy định tại Phụ lục 04 ban hành kèm theo Thông tư này.

5. Chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ để thi, cấp Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn máy hai tàu có tổng công suất máy chính từ 3000 kW trở lên quy định tại Phụ lục 05 ban hành kèm theo Thông tư này.

6. Chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ để thi, cấp Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn máy hai tàu có tổng công suất máy chính từ 750 kW đến dưới 3000 kW quy định tại Phụ lục 06 ban hành kèm theo Thông tư này.

7. Chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ để thi, cấp Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn máy hai tàu có tổng công suất máy chính dưới 750 kW quy định tại Phụ lục 07 ban hành kèm theo Thông tư này.

8. Chương trình huấn luyện ngắn hạn để thi, cấp Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn máy trưởng tàu có tổng công suất máy chính dưới 75 kW quy định tại Phụ lục 08 ban hành kèm theo Thông tư này.

9. Chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ để thi, cấp Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn sỹ quan kỹ thuật điện quy định tại Phụ lục 09 ban hành kèm theo Thông tư này.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

10. Chương trình huấn luyện sỹ quan boong tàu từ 500 GT trở lên quy định tại Phụ lục 10 ban hành kèm theo Thông tư này.

11. Chương trình huấn luyện sỹ quan máy tàu có tổng công suất máy chính từ 750 kW trở lên quy định tại Phụ lục 11 ban hành kèm theo Thông tư này.

12. Chương trình huấn luyện sỹ quan kỹ thuật điện quy định tại Phụ lục 12 ban hành kèm theo Thông tư này.

13. Chương trình huấn luyện để cấp Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thủy thủ trực ca OS quy định tại Phụ lục 13 ban hành kèm theo Thông tư này.

14. Chương trình huấn luyện để cấp Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thủy thủ trực ca AB quy định tại Phụ lục 14 ban hành kèm theo Thông tư này.

15. Chương trình huấn luyện để cấp Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thợ máy trực ca Oiler quy định tại Phụ lục 15 ban hành kèm theo Thông tư này.

16. Chương trình huấn luyện để cấp Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thợ máy trực ca AB quy định tại Phụ lục 16 ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 4. Chương trình đào tạo nâng cao

1. Chương trình đào tạo nâng cao trình độ cao đẳng để thi, cấp Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn đại phó tàu từ 3000 GT trở lên quy định tại Phụ lục 17 ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Chương trình đào tạo nâng cao trình độ trung cấp để thi, cấp Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn sỹ quan boong tàu từ 500 GT trở lên quy định tại Phụ lục 18 ban hành kèm theo Thông tư này.

3. Chương trình đào tạo nâng cao trình độ sơ cấp ngành điều khiển tàu biển để cấp Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thủy thủ trực ca quy định tại Phụ lục 19 ban hành kèm theo Thông tư này.

4. Chương trình đào tạo nâng cao trình độ cao đẳng để thi, cấp Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn máy hai tàu có tổng công suất máy chính từ 3000 kW trở lên quy định tại Phụ lục 20 ban hành kèm theo Thông tư này.

5. Chương trình đào tạo nâng cao trình độ trung cấp để thi, cấp Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn sỹ quan máy tàu có tổng công suất máy chính từ 750 kW trở lên quy định tại Phụ lục 21 ban hành kèm theo Thông tư này.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

6. Chương trình đào tạo nâng cao trình độ sơ cấp ngành khai thác máy tàu biển để cấp Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thợ máy trực ca quy định tại Phụ lục 22 ban hành kèm theo Thông tư này.

7. Chương trình đào tạo nâng cao trình độ trung cấp để thi, cấp Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn sỹ quan kỹ thuật điện quy định tại Phụ lục 23 ban hành kèm theo Thông tư này.

8. Chương trình đào tạo nâng cao trình độ sơ cấp để cấp Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thợ kỹ thuật điện quy định tại Phụ lục 24 ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 5. Chương trình bổ túc

1. Chương trình bổ túc ngành điều khiển tàu biển trình độ đại học quy định tại Phụ lục 25 ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Chương trình bổ túc ngành điều khiển tàu biển trình độ cao đẳng quy định tại Phụ lục 26 ban hành kèm theo Thông tư này.

3. Chương trình bổ túc ngành điều khiển tàu biển trình độ trung cấp quy định tại Phụ lục 27 ban hành kèm theo Thông tư này.

4. Chương trình bổ túc ngành điều khiển tàu biển trình độ sơ cấp quy định tại Phụ lục 28 ban hành kèm theo Thông tư này.

5. Chương trình bổ túc ngành khai thác máy tàu biển trình độ đại học quy định tại Phụ lục 29 ban hành kèm theo Thông tư này.

6. Chương trình bổ túc ngành khai thác máy tàu biển trình độ cao đẳng quy định tại Phụ lục 30 ban hành kèm theo Thông tư này.

7. Chương trình bổ túc ngành khai thác máy tàu biển trình độ trung cấp quy định tại Phụ lục 31 ban hành kèm theo Thông tư này.

8. Chương trình bổ túc ngành khai thác máy tàu biển trình độ sơ cấp quy định tại Phụ lục 32 ban hành kèm theo Thông tư này.

9. Chương trình bổ túc ngành kỹ thuật điện tàu biển trình độ đại học quy định tại Phụ lục 33 ban hành kèm theo Thông tư này.

10. Chương trình bổ túc ngành kỹ thuật điện tàu biển trình độ cao đẳng quy định tại Phụ lục 34 ban hành kèm theo Thông tư này.

11. Chương trình bổ túc ngành kỹ thuật điện tàu biển trình độ trung cấp quy định tại Phụ lục 35 ban hành kèm theo Thông tư này.

12. Chương trình bổ túc ngành kỹ thuật điện tàu biển trình độ sơ cấp quy định tại Phụ lục 36 ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 6. Chương trình huấn luyện nghiệp vụ

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

1. Chương trình huấn luyện kỹ thuật cứu sinh quy định tại Phụ lục 37 ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Chương trình huấn luyện an toàn sinh mạng và trách nhiệm xã hội quy định tại Phụ lục 38 ban hành kèm theo Thông tư này.

3. Chương trình huấn luyện nghiệp vụ trên bè cứu sinh và xuồng cứu nạn quy định tại Phụ lục 39 ban hành kèm theo Thông tư này.

4. Chương trình huấn luyện xuồng cứu nạn cao tốc quy định tại Phụ lục 40 ban hành kèm theo Thông tư này.

5. Chương trình huấn luyện quản lý đám đông đối với tàu khách và tàu khách Ro-Ro quy định tại Phụ lục 41 ban hành kèm theo Thông tư này.

6. Chương trình huấn luyện an toàn cho nhân viên phục vụ trực tiếp trên khoang hành khách tàu khách và tàu khách Ro-Ro quy định tại Phụ lục 42 ban hành kèm theo Thông tư này.

7. Chương trình huấn luyện an toàn hành khách, an toàn hàng hóa và tính nguyên vẹn của vỏ tàu đối với tàu khách và tàu khách Ro-Ro quy định tại Phụ lục 43 ban hành kèm theo Thông tư này.

8. Chương trình huấn luyện quản lý khủng hoảng và phản ứng của con người trên tàu khách và tàu khách Ro-Ro quy định tại Phụ lục 44 ban hành kèm theo Thông tư này.

9. Chương trình huấn luyện nhận thức an ninh tàu biển quy định tại Phụ lục 45 ban hành kèm theo Thông tư này.

10. Chương trình huấn luyện thuyền viên có nhiệm vụ an ninh tàu biển cụ thể quy định tại Phụ lục 46 ban hành kèm theo Thông tư này.

11. Chương trình huấn luyện sỹ quan an ninh tàu biển quy định tại Phụ lục 47 ban hành kèm theo Thông tư này.

12. Chương trình huấn luyện phòng cháy chữa cháy quy định tại Phụ lục 48 ban hành kèm theo Thông tư này.

13. Chương trình huấn luyện phòng cháy chữa cháy nâng cao quy định tại Phụ lục 49 ban hành kèm theo Thông tư này.

14. Chương trình huấn luyện cơ bản cho thuyền viên làm việc trên tàu dầu và tàu hóa chất quy định tại Phụ lục 50 ban hành kèm theo Thông tư này.

15. Chương trình huấn luyện nâng cao cho thuyền viên làm việc trên tàu dầu quy định tại Phụ lục 51 ban hành kèm theo Thông tư này.

16. Chương trình huấn luyện nâng cao cho thuyền viên làm việc trên tàu hóa chất quy định tại Phụ lục 52 ban hành kèm theo Thông tư này.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

17. Chương trình huấn luyện cơ bản cho thuyền viên làm việc trên tàu khí hóa lỏng quy định tại Phụ lục 53 ban hành kèm theo Thông tư này.

18. Chương trình huấn luyện nâng cao cho thuyền viên làm việc trên tàu khí hóa lỏng quy định tại Phụ lục 54 ban hành kèm theo Thông tư này.

19. Chương trình huấn luyện sơ cứu cơ bản quy định tại Phụ lục 55 ban hành kèm theo Thông tư này.

20. Chương trình huấn luyện sơ cứu y tế quy định tại Phụ lục 56 ban hành kèm theo Thông tư này.

21. Chương trình huấn luyện chăm sóc y tế quy định tại Phụ lục 57 ban hành kèm theo Thông tư này.

22. Chương trình huấn luyện quản lý nguồn lực buồng lái quy định tại Phụ lục 58 ban hành kèm theo Thông tư này.

23. Chương trình huấn luyện quản lý nguồn lực buồng máy quy định tại Phụ lục 59 ban hành kèm theo Thông tư này.

24. Chương trình huấn luyện sử dụng Radar và ARPA hàng hải mức vận hành quy định tại Phụ lục 60 ban hành kèm theo Thông tư này.

25. Chương trình huấn luyện sử dụng Radar và ARPA hàng hải mức quản lý quy định tại Phụ lục 61 ban hành kèm theo Thông tư này.

26. Chương trình huấn luyện khai thác hệ thống thông tin và chỉ báo hải đồ điện tử (ECDIS) quy định tại Phụ lục 62 ban hành kèm theo Thông tư này.

27. Chương trình huấn luyện viên chính quy định tại Phụ lục 63 ban hành kèm theo Thông tư này.

28. Chương trình huấn luyện cơ bản thuyền viên làm việc trên tàu cao tốc quy định tại Phụ lục 64 ban hành kèm theo Thông tư này.

29. Chương trình huấn luyện nâng cao thuyền viên làm việc trên tàu cao tốc quy định tại Phụ lục 65 ban hành kèm theo Thông tư này.

30. Chương trình huấn luyện cơ bản thuyền viên làm việc trên tàu hoạt động tại các vùng nước cực quy định tại Phụ lục 66 ban hành kèm theo Thông tư này.

31. Chương trình huấn luyện nâng cao thuyền viên làm việc trên tàu hoạt động tại các vùng nước cực quy định tại Phụ lục 67 ban hành kèm theo Thông tư này.

32. Chương trình huấn luyện cơ bản thuyền viên làm việc trên tàu sử dụng nhiên liệu có điểm chớp cháy thấp theo Bộ luật IGF quy định tại Phụ lục 68 ban hành kèm theo Thông tư này.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

33. Chương trình huấn luyện nâng cao thuyền viên làm việc trên tàu sử dụng nhiên liệu có điểm chớp cháy thấp theo Bộ luật IGF quy định tại Phụ lục 69 ban hành kèm theo Thông tư này.

34. Chương trình huấn luyện bếp trưởng, cấp dưỡng quy định tại Phụ lục 70 ban hành kèm theo Thông tư này.

35. Chương trình huấn luyện vô tuyến điện viên Hệ thống thông tin an toàn và cứu nạn hàng hải toàn cầu hạng tổng quát quy định tại Phụ lục 71 ban hành kèm theo Thông tư này.

36. Chương trình huấn luyện vô tuyến điện viên Hệ thống thông tin an toàn và cứu nạn hàng hải toàn cầu hạng hạn chế quy định tại Phụ lục 72 ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 7. Chương trình đào tạo hoa tiêu

1. Chương trình đào tạo hoa tiêu hàng hải cơ bản quy định tại Phụ lục 73 ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Chương trình đào tạo hoa tiêu hàng hải nâng cao quy định tại Phụ lục 74 ban hành kèm theo Thông tư này.

3. Chương trình đào tạo hoa tiêu hàng hải cho thuyền trưởng tự dẫn tàu quy định tại Phụ lục 75 ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 8. Chương trình đào tạo tiếng Anh hàng hải

1. Chương trình đào tạo tiếng Anh hàng hải chuyên ngành điều khiển tàu biển trình độ 1 quy định tại Phụ lục 76 ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Chương trình đào tạo tiếng Anh hàng hải chuyên ngành điều khiển tàu biển trình độ 2 quy định tại Phụ lục 77 ban hành kèm theo Thông tư này.

3. Chương trình đào tạo tiếng Anh hàng hải chuyên ngành điều khiển tàu biển trình độ 3 quy định tại Phụ lục 78 ban hành kèm theo Thông tư này.

4. Chương trình đào tạo tiếng Anh hàng hải chuyên ngành khai thác máy tàu biển trình độ 1 quy định tại Phụ lục 79 ban hành kèm theo Thông tư này.

5. Chương trình đào tạo tiếng Anh hàng hải chuyên ngành khai thác máy tàu biển trình độ 2 quy định tại Phụ lục 80 ban hành kèm theo Thông tư này.

6. Chương trình đào tạo tiếng Anh hàng hải chuyên ngành khai thác máy tàu biển trình độ 3 quy định tại Phụ lục 81 ban hành kèm theo Thông tư này.

Chương III

TRÁCH NHIỆM CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC TRONG VIỆC ĐÀO TẠO, HUẤN LUYỆN THUYỀN VIÊN, HOA TIÊU HÀNG HẢI

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Điều 9. Trách nhiệm của Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam

1. Tổ chức thanh tra, kiểm tra về công tác đào tạo, huấn luyện thuyền viên, hoa tiêu hàng hải.

2. Thực hiện đánh giá sự phù hợp của nội dung chương trình với quy định của Công ước quốc tế về tiêu chuẩn huấn luyện, cấp chứng chỉ và trực ca cho thuyền viên năm 1978 và các sửa đổi (sau đây viết tắt là Công ước STCW) trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo ban hành mới hoặc sửa đổi, bổ sung nội dung chương trình đào tạo, huấn luyện chi tiết của cơ sở đào tạo, huấn luyện; trường hợp phát hiện chương trình chưa phù hợp thì trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày hoàn thành việc kiểm tra, đánh giá, thông báo bằng văn bản cho cơ sở đào tạo, huấn luyện, nêu rõ nội dung cần sửa đổi, bổ sung.

Điều 10. Trách nhiệm của các cơ sở đào tạo, huấn luyện

1. Các cơ sở đào tạo, huấn luyện tổ chức thực hiện Thông tư này trong phạm vi trách nhiệm.

2. Các cơ sở đào tạo, huấn luyện tổ chức đào tạo, huấn luyện thuyền viên, hoa tiêu hàng hải theo chương trình quy định tại Thông tư này.

3. Xây dựng, ban hành chương trình chi tiết, tài liệu giảng dạy theo quy định về chương trình đào tạo, huấn luyện do Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành; thường xuyên rà soát, cập nhật chương trình chi tiết và tài liệu giảng dạy theo các văn bản quy phạm pháp luật, Công ước quốc tế có liên quan và chương trình mẫu của Tổ chức Hàng hải quốc tế.

4. Ban hành tiêu chí đánh giá, bao gồm lý thuyết và thực hành đối với từng chương trình đào tạo, huấn luyện chi tiết, bảo đảm phù hợp tiêu chuẩn năng lực tương ứng theo Công ước STCW.

5. Thông báo cho Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ khi ban hành mới hoặc sửa đổi, bổ sung nội dung chương trình đào tạo, huấn luyện chi tiết.

6. Có các giải pháp bảo đảm chất lượng và minh chứng về chất lượng tổ chức lớp học bằng phương thức trực tuyến không thấp hơn chất lượng lớp học bằng phương thức trực tiếp; nhận dạng, xác thực người học khi tham gia các lớp đào tạo trực tuyến.

7. Xây dựng cơ sở dữ liệu về quản lý học viên, quản lý thi, xếp thời khóa biểu các khóa đào tạo, huấn luyện; cơ sở dữ liệu về quản lý chứng chỉ nghiệp vụ để tra cứu theo quy định của Công ước STCW. Cơ sở dữ liệu về quản lý chứng chỉ nghiệp vụ của các cơ sở đào tạo, huấn luyện thuyền viên phải liên kết vào cơ sở dữ liệu thuyền viên của Cục Hàng hải và Đường thuỷ Việt Nam.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

8. Cập nhật đầy đủ, chính xác dữ liệu về chứng chỉ nghiệp vụ, giấy chứng nhận hoàn thành khóa huấn luyện hoặc quyết định tốt nghiệp lên cơ sở dữ liệu của cơ sở đào tạo, huấn luyện và liên kết với cơ sở dữ liệu thuyền viên của Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam chậm nhất trong 01 ngày làm việc kể từ ngày cấp; cập nhật việc sửa đổi, đính chính, thu hồi, hủy bỏ hoặc thay thế giấy tờ đã cấp.

9. Lưu trữ quyết định mở khoá và danh sách học viên kèm theo, quyết định công nhận tốt nghiệp; danh sách thí sinh được công nhận tốt nghiệp; bài thi, kiểm tra, nhật ký học tập và kết quả học tập theo quy định của pháp luật lưu trữ.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 11. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 12 năm 2026.

2. Thông tư số 57/2023/TT-BGTVT của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định Chương trình đào tạo, huấn luyện thuyền viên, hoa tiêu hàng hải hết hiệu lực từ ngày 01 tháng 12 năm 2026.

Điều 12. Điều khoản chuyển tiếp

Các cơ sở đào tạo, huấn luyện có trách nhiệm hoàn thiện chương trình chi tiết, tài liệu giảng dạy quy định tại Thông tư này chậm nhất trong thời hạn 06 tháng, kể từ ngày Thông tư có hiệu lực. Trong thời gian các cơ sở đào tạo, huấn luyện hoàn thiện chương trình chi tiết, tài liệu giảng dạy theo quy định tại Thông tư này thì được tiếp tục đào tạo, huấn luyện theo quy định tại Thông tư số 57/2023/TT-BGTVT. Trừ trường hợp thực hiện theo quy định của Chính phủ./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Nguyễn Xuân Sang

Nơi nhận:
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Bộ trưởng (để b/c)
- Các Thứ trưởng Bộ Xây dựng;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật (Bộ Tư pháp);
- Công báo;
- Cổng Thông tin điện tử Chính phủ;
- Cổng Thông tin điện tử Bộ Xây dựng;
- Báo Xây dựng, Tạp chí Xây dựng;
- Lưu: VT, Vụ VT&ATGT.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

PHỤ LỤC 01

CHƯƠNG TRÌNH BỒI DƯỠNG NGHIỆP VỤ ĐỂ THI, CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN KHẢ NĂNG CHUYÊN MÔN ĐẠI PHÓ TÀU TỪ 3000 GT TRỞ LÊN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 67 /2026/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

1. Trình độ đào tạo, huấn luyện

Chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ để thi, cấp Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn đại phó tàu từ 3000 GT trở lên.

2. Hình thức đào tạo, huấn luyện:

Trực tiếp tại cơ sở đào tạo hoặc kết hợp giữa đào tạo trực tiếp và trực tuyến.

3. Đối tượng tuyển sinh

Học viên đáp ứng các điều kiện sau:

- Tốt nghiệp chuyên ngành điều khiển tàu biển trình độ đại học; trường hợp tốt nghiệp chuyên ngành điều khiển tàu biển trình độ cao đẳng thì phải hoàn thành chương trình đào tạo nâng cao do Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định; Học viên tốt nghiệp đại học hoặc cao đẳng các ngành cùng nhóm ngành điều khiển tàu biển, đã hoàn thành Chương trình bổ túc ngành Điều khiển tàu biển trình độ đại học hoặc cao đẳng tương ứng được xem xét như học viên tốt nghiệp đại học hoặc cao đẳng chuyên ngành điều khiển tàu biển.

- Có thời gian đảm nhiệm chức danh sỹ quan boong tàu từ 500 GT trở lên tối thiểu 24 tháng.

4. Thời gian đào tạo/Huấn luyện

Tổng số: 240 giờ (01 giờ được tính bằng 45 phút giảng dạy, học tập).

5. Mục tiêu đào tạo

5.1. Mục tiêu chung

Đào tạo Sỹ quan hàng hải mức trách nhiệm quản lý ngành điều khiển tàu biển hạng tàu từ 3.000 GT trở lên đáp ứng yêu cầu của Công ước STCW 78 và các sửa đổi.

5.2. Mục tiêu cụ thể

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Học viên sau khi hoàn thành khóa học, có đủ năng lực đảm nhận chức danh đại phó tàu biển từ 3000 GT trở lên đáp ứng các tiêu chuẩn chuyên môn quy định tại các Mục A-II/1, A-II/2, A-IV/2 và A-VIII/2 của Bộ luật STCW.

5.2.1. Về kiến thức

- Vận dụng các kiến thức chung về dẫn tàu ở mức quản lý;
- Vận dụng kỹ thuật làm hàng và sắp xếp hàng hóa ở mức quản lý;
- Kiểm soát hoạt động của tàu và chăm sóc người trên tàu ở mức quản lý;
- Thông tin liên lạc ở mức quản lý.

5.2.2. Về kỹ năng

- Vận dụng kiến thức về địa văn, thiên văn và các trang thiết bị hàng hải trên buồng lái để xác định vị trí tàu, kiểm tra và xác định sai số la bàn.
- Lựa chọn giải pháp phù hợp để dẫn tàu an toàn dựa trên các kiến thức về khí tượng hải dương, thông tin thời tiết.
- Lập sơ đồ xếp, dỡ hàng, tính toán ổn định tàu, triển khai việc làm hàng an toàn, giám định mớn nước dựa trên các kiến thức ổn định tàu và hàng hoá.
- Lựa chọn phương án điều động tàu an toàn trong các điều kiện trên biển (tầm nhìn xa bị hạn chế, neo, khu vực mật độ tàu thuyền lớn...), các biện pháp ứng phó khi gặp tình huống khẩn cấp xảy ra khi dẫn tàu trên luồng, ra vào cầu (sự cố máy chính, sự cố hệ thống lái...).
- Tổ chức khai thác tàu an toàn dựa trên các kiến thức về pháp luật hàng hải và các công ước hàng hải quốc tế.

5.2.3. Về năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm

- Độc lập dẫn tàu trên biển trong mọi điều kiện thời tiết.
- Điều động tàu trong mọi tình huống khác nhau (mật độ giao thông lớn, tầm nhìn xa bị hạn chế, ra vào vùng neo…).
- Ban hành các nội qui, qui định trong quản lý cũng như chuyên môn cho thuyền bộ đảm bảo cho tàu hoạt động an toàn, hiệu quả và tự chịu trách nhiệm pháp lý về các qui định đó dựa trên pháp luật quốc gia và quốc tế.

6. Khối lượng kiến thức và thời gian khoá học

Số lượng học phần: 07.

Khối lượng học tập toàn khóa: 240 giờ.

Khối lượng lý thuyết: 144 giờ; Thực hành, thực tập, mô phỏng: 82 giờ.

Kiểm tra đánh giá: 14 giờ.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

7. Nội dung chương trình

STT	Tên Học phần	Phân bổ thời gian (giờ)				Hình thức đánh giá
		Tổng số	Trong đó			
			Lý thuyết	Thực hành hoặc Thực tập hoặc mô phỏng	Thi hoặc kiểm tra hết học phần	
1	**Nghiệp vụ dẫn tàu:** 1.1. Lập và thực hiện kế hoạch chuyến đi. 1.2. Phương pháp xác định vị trí tàu. 1.3. La bàn hàng hải. 1.4. Tìm kiếm cứu nạn hàng hải. 1.5. Trực ca buồng lái. 1.6. Xử lý tình huống khẩn cấp trên biển. 1.7. Hệ thống thông tin và hiển thị hải đồ điện tử (ECDIS). 1.8. Khí tượng hải dương.	40	20	18	02	Vấn đáp hoặc trắc nghiệm hoặc tự luận
2	**Khai thác thương vụ:** 2.1. Các công ước quốc tế về vận chuyển hàng hóa bằng đường biển. 2.2. Hợp đồng thuê tàu. 2.3. Vận đơn và các giấy tờ liên quan đến tàu và hàng. 2.4. Cước phí. 2.5. Tính toán thưởng phạt.	20	18	00	02	Vấn đáp hoặc trắc nghiệm hoặc tự luận
3	**Kiểm soát hoạt động và quản lý nguồn lực trên tàu:** 3.1. Kiểm soát độ chênh mớn nước, ổn định và ứng suất. 3.2. Giám sát và kiểm tra sự tuân thủ các yêu cầu pháp lý để đảm bảo an toàn sinh mạng trên biển và bảo vệ môi trường biển. 3.3. Duy trì an toàn và an ninh trên tàu và điều kiện hoạt động của các hệ thống cứu hoả, cứu sinh và các hệ thống an toàn khác. 3.4. Xây dựng các kế hoạch kiểm soát tình trạng khẩn cấp và hư hại và xử lý các tình huống khẩn cấp. 3.5. Kỹ năng lãnh đạo và quản lý, huấn luyện thuyền viên trên tàu. 3.6. Tổ chức và quản lý quy định về chăm sóc sức khoẻ.	40	38	0	2	Vấn đáp hoặc trắc nghiệm hoặc tự luận

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

4	**Nghiệp vụ xếp dỡ và bảo quản hàng hóa:** 4.1. Một số khái niệm cơ bản. 4.2. Các tính toán mớn nước của tàu. 4.3. Tính ổn định. 4.4. Kiểm tra sức bền thân tàu, lập sơ đồ xếp hàng. 4.5. Vận chuyển hàng hạt rời. 4.6. Vận chuyển hàng nguy hiểm. 4.7. Vận chuyển gỗ. 4.8. Vận chuyển container. 4.9. Tàu chở hàng lỏng.	60	30	28	2	Vấn đáp hoặc trắc nghiệm hoặc tự luận
5	**Nghiệp vụ điều động tàu:** 5.1. Đưa tàu đến trạm đón, trả hoa tiêu dưới tác động của thời tiết, dòng chảy, khoảng cách tiếp cận và dừng tàu 5.2. Điều khiển tàu trong sông, cửa sông, vùng nước chật hẹp, các yếu tố gió, dòng chảy, vùng nước hạn chế ảnh hưởng đến điều khiển tàu 5.3. Kỹ thuật quay trở tàu 5.4. Điều động tàu trong vùng nước nông cạn, chịu tác động của hiện tượng chìm thêm, nghiêng và chúi 5.5. Tác động khi tàu đi qua gần nhau, khi đi gần bờ (hiệu ứng bờ) 5.6. Tự cập, rời cầu dưới tác động của gió, dòng chảy, thuỷ triều 5.7. Cập, rời cầu có tàu lai hỗ trợ 5.8. Phối hợp sử dụng máy, các hệ thống điều khiển và các loại bánh lái khác nhau 5.9. Các loại neo, chọn khu vực neo, neo với 1 hoặc 2 neo trong khu vực hạn chế, các yếu tố liên quan đến việc lựa chọn chiều dài lỉn neo. 5.10. Neo trong khu vực nước sâu và khu vực nông cạn. 5.11. Các phương pháp sử dụng neo, rê neo. 5.12. Đưa tàu vào đà, kể cả khi tàu không có hư hỏng. 5.13. Quản lý và điều khiển tàu trong thời tiết xấu, kể cả việc hỗ trợ tàu hoặc máy bay khi gặp hiểm nguy, lai kéo, các biện pháp giữ tàu ổn định khi gặp thời tiết xấu, khi thả trôi và thả dầu chống sóng.	40	20	18	2	Vấn đáp hoặc trắc nghiệm hoặc tự luận

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

	5.14. Chú ý khi điều động hạ xuồng cấp cứu và xuồng thoát hiểm trong thời tiết xấu. 5.15. Các biện pháp đưa người lên tàu từ xuồng cấp cứu và xuồng thoát hiểm 5.16. Khả năng để quyết định điều động với chân vịt của các loại tàu thông thường, khoảng cách dừng tàu và vòng quay trở tại các mớn nước và tốc độ khác nhau. 5.17. Các chú ý quan trọng khi dẫn tàu trong sóng to gió lớn, biện pháp giảm tốc độ, chuyển hướng để đảm bảo an toàn cho tàu. 5.18. Hàng hải trong vùng băng. 5.19. Điều động tàu trong tuyến phân chia giao thông và trong khu vực có dịch vụ điều phối giao thông.					
6	**Chuyên đề hàng hải:** 6.1. Các tình huống nguy cấp trên biển, cách xử lý. 6.2. Công tác kiểm tra nhà nước cảng biển (PSC). 6.3. Kiểm tra phân cấp tàu biển và duy trì cấp tàu. 6.4. Bảo hiểm Hàng hải.	20	18	00	02	Vấn đáp hoặc trắc nghiệm hoặc tự luận
7	**Thực hành tổng hợp:** 7.1. Khai thác sử dụng hệ thống thông tin vô tuyến điện (VTĐ) hàng hải. 7.2. Khai thác sử dụng hệ thống định vị toàn cầu GPS/DGPS. 7.3. Khai thác sử dụng Radar/ARPA. 7.4. Khai thác sử dụng hệ thống thông tin và chỉ báo hải đồ điện tử (ECDIS). 7.5. Thực hành điều động tàu.	20	0	18	2	Vấn đáp
Tổng cộng		**240**	**144**	**82**	**14**	

8. Tổ chức thực hiện

8.1. Tổ chức lớp học

Lớp học trực tiếp tiêu chuẩn không vượt quá 25 học viên/lớp.

Cơ sở đào tạo được phép tổ chức đào tạo trực tuyến các nội dung lý thuyết phù hợp nếu có trang bị hệ thống quản lý đào tạo trực tuyến, số giờ học trực tuyến không vượt quá 30% tổng số thời lượng của chương trình.

8.2. Tổ chức đánh giá các học phần

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

8.2.1. Điều kiện thi/kiểm tra hết học phần:

Học viên được dự thi/kiểm tra hết học phần khi đã tham dự ít nhất 80% thời gian học tập của học phần.

8.2.2. Hình thức đánh giá kết thúc học phần:

Cơ sở đào tạo lựa chọn hình thức đánh giá phù hợp gồm vấn đáp hoặc trắc nghiệm hoặc tự luận hoặc đánh giá thực hành.

Địa điểm thi: Tại các phòng học lý thuyết, phòng thực hành, mô phỏng, trên tàu biển, phù hợp với nội dung, hình thức đánh giá.

8.2.3 Nội dung đánh giá:

- Vận dụng kiến thức về địa văn, thiên văn và các trang thiết bị hàng hải trên buồng lái để xác định vị trí tàu, kiểm tra và xác định sai số la bàn.

- Sử dụng các kiến thức về khí tượng hải dương để phân tích bản đồ thời tiết và các thông tin khí tượng từ đó đưa ra được các giải pháp phù hợp để dẫn tàu an toàn

- Sử dụng các kiến thức ổn định tàu và hàng hoá để lập sơ đồ xếp, dỡ hàng, tính toán ổn định tàu, triển khai việc làm hàng an toàn, giám định mớn nước.

- Điều động tàu trong các điều kiện trên biển (tầm nhìn xa bị hạn chế, neo, khu vực mật độ tàu thuyền lớn...). Đưa ra các biện pháp ứng phó khi gặp tình huống khẩn cấp xảy ra khi dẫn tàu trên luồng, ra vào cầu (sự cố máy chính, sự cố hệ thống lái...).

- Vận dụng tốt kiến thức về pháp luật hàng hải và các công ước hàng hải quốc tế để khai thác tàu an toàn.

8.3. Công nhận hoàn thành khóa học

Để được công nhận hoàn thành khóa học, học viên phải hoàn thành tất cả các học phần và đạt điểm đánh giá từ 5.0 trở lên theo thang điểm 10.

Học viên hoàn thành khóa học được cơ sở đào tạo cấp Giấy chứng nhận hoàn thành khóa học hoặc Quyết định tốt nghiệp.

9. Giảng viên tham gia giảng dạy

Giảng viên phải đáp ứng yêu cầu của Nghị định chính phủ quy định về điều kiện cơ sở đào tạo, huấn luyện và tổ chức tuyển dụng, cung ứng thuyền viên hàng hải.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

PHỤ LỤC 02

CHƯƠNG TRÌNH BỒI DƯỠNG NGHIỆP VỤ ĐỂ THI, CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN KHẢ NĂNG CHUYÊN MÔN ĐẠI PHÓ TÀU TỪ 500 GT ĐẾN DƯỚI 3000 GT

(Ban hành kèm theo Thông tư số 67 /2026/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

1. Trình độ đào tạo, huấn luyện

Chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ để thi, cấp giấy chứng nhận khả năng chuyên môn đại phó tàu từ 500 GT đến dưới 3000 GT.

2. Hình thức đào tạo, huấn luyện

Trực tiếp tại cơ sở đào tạo hoặc kết hợp giữa đào tạo trực tiếp và trực tuyến.

3. Đối tượng tuyển sinh:

Học viên đáp ứng các điều kiện sau:

- Tốt nghiệp chuyên ngành Điều khiển tàu biển trình độ cao đẳng trở lên. Trường hợp tốt nghiệp chuyên ngành điều khiển tàu biển trình độ trung cấp thì phải hoàn thành chương trình đào tạo nâng cao do Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định; Học viên tốt nghiệp các ngành, nghề cùng nhóm ngành Điều khiển tàu biển trình độ cao đẳng hoặc trung cấp, đã hoàn thành Chương trình bổ túc ngành điều khiển tàu biển trình độ cao đẳng hoặc trung cấp tương ứng được xem xét như học viên tốt nghiệp cao đẳng hoặc trung cấp chuyên ngành điều khiển tàu biển.

- Có thời gian đảm nhiệm chức danh sỹ quan boong tàu từ 500 GT trở lên tối thiểu 24 tháng.

4. Thời gian đào tạo, huấn luyện

Tổng số: 240 giờ (01 giờ được tính bằng 45 phút giảng dạy, học tập).

5. Mục tiêu đào tạo

5.1. Mục tiêu chung

Đào tạo sỹ quan hàng hải mức trách nhiệm quản lý ngành điều khiển tàu biển hạng tàu từ 500 GT đến dưới 3000 GT đáp ứng yêu cầu của Công ước STCW và các sửa đổi.

5.2. Mục tiêu cụ thể

Sau khi hoàn thành khoá học, học viên có đủ năng lực của đại phó tàu biển từ 500 GT đến dưới 3000 GT đáp ứng các tiêu chuẩn chuyên môn quy định tại mục A-II/2, A-IV/2 và A-VIII/2 của Bộ luật STCW.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

5.2.1. Về kiến thức

- Vận dụng các kiến thức chung về dẫn tàu ở mức quản lý;

- Vận dụng kỹ thuật làm hàng và sắp xếp hàng hóa ở mức quản lý;

- Kiểm soát hoạt động của tàu và chăm sóc người trên tàu ở mức quản lý;

- Thông tin liên lạc ở mức quản lý.

5.2.2. Về kỹ năng

- Vận dụng kiến thức về địa văn, thiên văn và các trang thiết bị hàng hải trên buồng lái để xác định vị trí tàu, kiểm tra và xác định sai số la bàn;

- Sử dụng các kiến thức về khí tượng thủy văn và hải dương học để phân tích bản đồ thời tiết và các thông tin khí tượng từ đó đưa ra được các giải pháp phù hợp để dẫn tàu an toàn;

- Sử dụng các kiến thức ổn định tàu và hàng hoá để lập sơ đồ xếp, dỡ hàng, tính toán ổn định tàu, triển khai việc làm hàng an toàn, giám định mớn nước;

- Điều động tàu trong các điều kiện trên biển (tầm nhìn xa bị hạn chế, neo, khu vực mật độ tàu thuyền lớn...). Đưa ra các biện pháp ứng phó khi gặp tình huống khẩn cấp xảy ra khi dẫn tàu trên luồng, ra vào cầu, khu vực neo đậu, bến phao... (sự cố máy chính, sự cố hệ thống lái...);

- Vận dụng tốt kiến thức về pháp luật hàng hải và các công ước hàng hải quốc tế để khai thác tàu an toàn.

5.2.3. Về năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm

- Độc lập dẫn tàu trên biển trong mọi điều kiện thời tiết;

- Điều động tàu trong mọi tình huống khác nhau (mật độ giao thông lớn, tầm nhìn xa bị hạn chế, ra vào vùng neo…);

- Dựa trên pháp luật quốc gia và quốc tế có thể ban hành các nội quy, quy định trong quản lý cũng như chuyên môn cho thuyền bộ đảm bảo cho tàu hoạt động an toàn, hiệu quả và tự chịu trách nhiệm pháp lý về các quy định đó.

6. Khối lượng kiến thức và thời gian khoá học

- Số lượng học phần: 07

- Khối lượng học tập toàn khóa: 240 giờ

- Khối lượng lý thuyết: 144 giờ; Thực hành, thực tập, mô phỏng: 82 giờ; Thi, kiểm tra đánh giá 14 giờ.

7. Nội dung chương trình

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

STT	Tên Học phần	Phân bổ thời gian (giờ)				Hình thức đánh giá
		Tổng số	Trong đó			
			Lý thuyết	Thực hành hoặc Thực tập hoặc mô phỏng	Thi hoặc kiểm tra hết học phần	
1	**Nghiệp vụ dẫn tàu:** 1.1. Lập và thực hiện kế hoạch chuyến đi. 1.2. Phương pháp xác định vị trí tàu. 1.3. La bàn hàng hải. 1.4. Tìm kiếm cứu nạn hàng hải. 1.5. Trực ca buồng lái. 1.6. Xử lý tình huống khẩn cấp trên biển. 1.7. Hệ thống thông tin và hiển thị hải đồ điện tử (ECDIS). 1.8. Khí tượng hải dương.	40	20	18	02	Vấn đáp hoặc trắc nghiệm hoặc tự luận
2	**Khai thác thương vụ:** 2.1. Các công ước quốc tế về vận chuyển hàng hóa bằng đường biển 2.2. Hợp đồng thuê tàu 2.3. Vận đơn và các giấy tờ liên quan đến tàu và hàng 2.4. Cước phí 2.5. Tính toán thưởng phạt	20	18	00	02	Vấn đáp hoặc trắc nghiệm hoặc tự luận
3	**Kiểm soát hoạt động và quản lý nguồn lực trên tàu:** 3.1. Kiểm soát độ chênh mớn nước, ổn định và ứng suất. 3.2. Giám sát và kiểm tra sự tuân thủ các yêu cầu pháp lý để đảm bảo an toàn sinh mạng trên biển và bảo vệ môi trường biển. 3.3. Duy trì an toàn và an ninh trên tàu và điều kiện hoạt động của các hệ thống cứu hoả, cứu sinh và các hệ thống an toàn khác. 3.4. Xây dựng các kế hoạch kiểm soát tình trạng khẩn cấp và hư hại và xử lý các tình huống khẩn cấp. 3.5. Kỹ năng lãnh đạo và quản lý, huấn luyện thuyền viên trên tàu. 3.6. Tổ chức và quản lý quy định về chăm sóc sức khoẻ.	40	38	0	2	Vấn đáp hoặc trắc nghiệm hoặc Tự luận

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

4	**Nghiệp vụ xếp dỡ và bảo quản hàng hóa:** 4.1. Một số khái niệm cơ bản. 4.2. Các tính toán mớn nước của tàu. 4.3. Tính ổn định. 4.4. Kiểm tra sức bền thân tàu, lập sơ đồ xếp hàng. 4.5. Vận chuyển hàng hạt rời. 4.6 Vận chuyển hàng nguy hiểm. 4.7. Vận chuyển gỗ. 4.8. Vận chuyển container. 4.9. Tàu chở hàng lỏng.	60	30	28	2	Vấn đáp hoặc trắc nghiệm hoặc tự luận
5	**Nghiệp vụ điều động tàu:** 5.1. Đưa tàu đến trạm đón, trả hoa tiêu dưới tác động của thời tiết, dòng chảy, khoảng cách tiếp cận và dừng tàu. 5.2. Điều khiển tàu trong sông, cửa sông, vùng nước chật hẹp, các yếu tố gió, dòng chảy, vùng nước hạn chế ảnh hưởng đến điều khiển tàu. 5.3. Kỹ thuật quay trở tàu. 5.4. Điều động tàu trong vùng nước nông cạn, chịu tác động của hiện tượng chìm thêm, nghiêng và chúi. 5.5. Tác động khi tàu đi qua gần nhau, khi đi gần bờ (hiệu ứng bờ). 5.6. Tự cập, rời cầu dưới tác động của gió, dòng chảy, thuỷ triều. 5.7. Cập, rời cầu có tàu lai hỗ trợ. 5.8. Phối hợp sử dụng máy, các hệ thống điều khiển và các loại bánh lái khác nhau. 5.9. Các loại neo, chọn khu vực neo, neo với 1 hoặc 2 neo trong khu vực hạn chế, các yếu tố liên quan đến việc lựa chọn chiều dài lỉn neo. 5.10. Neo trong khu vực nước sâu và khu vực nông cạn. 5.11. Các phương pháp sử dụng neo, rê neo. 5.12. Đưa tàu vào đà, kể cả khi tàu không có hư hỏng. 5.13. Quản lý và điều khiển tàu trong thời tiết xấu, kể cả việc hỗ trợ tàu hoặc máy bay khi gặp hiểm nguy, lai kéo, các biện pháp giữ tàu ổn định khi gặp thời tiết xấu, khi thả trôi và thả dầu chống sóng.	40	20	18	2	Vấn đáp hoặc trắc nghiệm hoặc tự luận

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

	5.14. Chú ý khi điều động hạ xuồng cấp cứu và xuồng thoát hiểm trong thời tiết xấu. 5.15. Các biện pháp đưa người lên tàu từ xuồng cấp cứu và xuồng thoát hiểm. 5.16. Khả năng để quyết định điều động với chân vịt của các loại tàu thông thường, khoảng cách dừng tàu và vòng quay trở tại các mớn nước và tốc độ khác nhau. 5.17. Các chú ý quan trọng khi dẫn tàu trong sóng to gió lớn, biện pháp giảm tốc độ, chuyển hướng để đảm bảo an toàn cho tàu. 5.18. Hàng hải trong vùng băng. 5.19. Điều động tàu trong tuyến phân chia giao thông và trong khu vực có dịch vụ điều phối giao thông.					
6	**Chuyên đề hàng hải:** 6.1. Các tình huống nguy cấp trên biển, cách xử lý. 6.2. Công tác kiểm tra nhà nước cảng biển (PSC). 6.3. Kiểm tra phân cấp tàu biển và duy trì cấp tàu. 6.4. Bảo hiểm Hàng hải.	20	18	00	02	Vấn đáp hoặc trắc nghiệm hoặc tự luận
7	**Thực hành tổng hợp:** 7.1. Khai thác sử dụng hệ thống thông tin vô tuyến điện (VTĐ) hàng hải. 7.2. Khai thác sử dụng hệ thống định vị toàn cầu GPS/DGPS. 7.3. Khai thác sử dụng Radar/ARPA. 7.4. Khai thác sử dụng hệ thống thông tin. và chỉ báo hải đồ điện tử (ECDIS). 7.5. Thực hành điều động tàu.	20	0	18	2	Thực hành
Tổng cộng		**240**	**144**	**82**	**14**	

8. Tổ chức thực hiện

8.1. Tổ chức lớp học

- Lớp học trực tiếp tiêu chuẩn không vượt quá 25 học viên/lớp.

- Cơ sở đào tạo được phép tổ chức đào tạo trực tuyến các nội dung lý thuyết phù hợp nếu có trang bị hệ thống quản lý đào tạo trực tuyến, số giờ học trực tuyến không vượt quá 30% tổng số thời lượng của chương trình.

8.2. Tổ chức đánh giá các học phần

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

8.2.1. Điều kiện dự thi hoặc kiểm tra hết học phần

Học viên được dự thi hoặc kiểm tra hết học phần phải đảm bảo tham dự ít nhất 80% thời gian học tập của học phần.

8.2.2. Hình thức đánh giá kết thúc học phần

- Cơ sở đào tạo lựa chọn hình thức đánh giá phù hợp trong các hình thức sau đây: Vấn đáp hoặc trắc nghiệm hoặc tự luận hoặc thực hành;

- Địa điểm đánh giá: Tại các phòng học lý thuyết, phòng thực hành, mô phỏng, trên tàu biển phù hợp với nội dung, hình thức đánh giá.

8.2.3 Nội dung đánh giá:

- Vận dụng kiến thức về địa văn, thiên văn và các trang thiết bị hàng hải trên buồng lái để xác định vị trí tàu, kiểm tra và xác định sai số la bàn.

- Sử dụng các kiến thức về khí tượng thủy văn và hải dương học để phân tích bản đồ thời tiết và các thông tin khí tượng từ đó đưa ra được các giải pháp phù hợp để dẫn tàu an toàn

- Sử dụng các kiến thức ổn định tàu và hàng hoá để lập sơ đồ xếp, dỡ hàng, tính toán ổn định tàu, triển khai việc làm hàng an toàn, giám định mớn nước.

- Điều động tàu trong các điều kiện trên biển (tầm nhìn xa bị hạn chế, neo, khu vực mật độ tàu thuyền lớn...). Đưa ra các biện pháp ứng phó khi gặp tình huống khẩn cấp xảy ra khi dẫn tàu trên luồng, ra vào cầu, khu vực neo đậu, bến phao... (sự cố máy chính, sự cố hệ thống lái...).

- Vận dụng tốt kiến thức về pháp luật hàng hải và các công ước hàng hải quốc tế để khai thác tàu an toàn.

8.3. Công nhận hoàn thành khoá học

Để được công nhận hoàn thành khoá học, học viên phải hoàn thành tất cả các học phần và đạt điểm đánh giá từ 5 điểm trở lên theo thang điểm 10.

Học viên hoàn thành khóa học được cơ sở đào tạo cấp Giấy chứng nhận hoàn thành khóa học hoặc Quyết định tốt nghiệp.

9. Giảng viên tham gia giảng dạy

Giảng viên phải đáp ứng yêu cầu của Nghị định chính phủ quy định về điều kiện cơ sở đào tạo, huấn luyện và tổ chức tuyển dụng, cung ứng thuyền viên hàng hải.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

PHỤ LỤC 03

CHƯƠNG TRÌNH BỒI DƯỠNG NGHIỆP VỤ ĐỂ THI CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN KHẢ NĂNG CHUYÊN MÔN ĐẠI PHÓ TÀU DƯỚI 500 GT (HÀNH TRÌNH GẦN BỜ)

(Ban hành kèm theo Thông tư số 67 /2026/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

1. Trình độ đào tạo, huấn luyện

Chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ để thi, cấp Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn đại phó tàu dưới 500 GT (hành trình gần bờ).

2. Hình thức đào tạo, huấn luyện

Trực tiếp tại cơ sở đào tạo hoặc kết hợp giữa đào tạo trực tiếp và trực tuyến.

3. Đối tượng tuyển sinh

Học viên đáp ứng các điều kiện sau:

- Tốt nghiệp chuyên ngành điều khiển tàu biển trình độ trung cấp trở lên; các học viên tốt nghiệp các ngành, nghề cùng nhóm ngành điều khiển tàu biển trình độ trung cấp, đã hoàn thành Chương trình bổ túc ngành điều khiển tàu biển trình độ trung cấp được xem xét như học viên tốt nghiệp trung cấp chuyên ngành điều khiển tàu biển;

- Có thời gian đảm nhiệm chức danh sỹ quan boong tàu dưới 500GT hành trình gần bờ tối thiểu 24 tháng.

4. Thời gian đào tạo, huấn luyện

Tổng số: 210 giờ (01 giờ được tính bằng 45 phút giảng dạy, học tập).

5. Mục tiêu đào tạo

5.1. Mục tiêu chung

Đào tạo sỹ quan hàng hải mức trách nhiệm quản lý ngành điều khiển tàu biển hạng tàu dưới 500 GT đáp ứng yêu cầu của Công ước STCW 1978 và các sửa đổi.

5.2. Mục tiêu cụ thể

Sau khi hoàn thành khoá học, học viên có đủ năng lực của đại phó hạng tàu dưới 500 GT đáp ứng các tiêu chuẩn chuyên môn quy định tại mục A-II/3, A-IV/2 và A-VIII/2 của Bộ luật STCW.

5.2.1. Về kiến thức

- Vận dụng các kiến thức chung về hàng hải ở mức vận hành;

- Vận dụng kỹ thuật làm hàng và sắp xếp hàng hóa ở mức khai thác;

- Kiểm soát hoạt động của tàu và chăm sóc người trên tàu ở mức vận hành;

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

- Thông tin liên lạc ở mức khai thác.

5.2.2. Về kỹ năng

- Vận dụng kiến thức về địa văn, các trang thiết bị hàng hải trên buồng lái để xác định vị trí tàu, kiểm tra và xác định sai số la bàn;

- Sử dụng các kiến thức về khí tượng thủy văn và hải dương học để phân tích bản đồ thời tiết và các thông tin khí tượng từ đó đưa ra được các giải pháp phù hợp để dẫn tàu an toàn;

- Sử dụng các kiến thức ổn định tàu và hàng hoá để lập sơ đồ xếp, dỡ hàng, tính toán ổn định tàu, triển khai việc làm hàng an toàn, giám định mớn nước;

- Điều động tàu trong các điều kiện trên biển (tầm nhìn xa bị hạn chế, neo, khu vực mật độ tàu thuyền lớn...). Đưa ra các biện pháp ứng phó khi gặp tình huống khẩn cấp xảy ra khi dẫn tàu trên luồng, ra vào cầu, khu vực neo đậu, bến phao... (sự cố máy chính, sự cố hệ thống lái...);

- Vận dụng tốt kiến thức về pháp luật hàng hải và các công ước hàng hải quốc tế để khai thác tàu an toàn và bảo vệ môi trường biển.

5.2.3. Về năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm

- Độc lập dẫn tàu trên biển trong mọi điều kiện thời tiết;

- Điều động tàu trong mọi tình huống khác nhau (mật độ giao thông lớn, tầm nhìn xa bị hạn chế, ra vào vùng neo…);

- Dựa trên pháp luật quốc gia và quốc tế có thể ban hành các nội quy, quy định trong quản lý cũng như chuyên môn cho thuyền bộ đảm bảo cho tàu hoạt động an toàn, hiệu quả và tự chịu trách nhiệm pháp lý về các qui định đó.

6. Khối lượng kiến thức và thời gian khoá học

- Số lượng học phần: 06

- Khối lượng học tập toàn khóa: 210 giờ

- Khối lượng lý thuyết: 101 giờ; Thực hành, thực tập, mô phỏng: 97 giờ; Thi, kiểm tra đánh giá: 12 giờ.

7. Nội dung chương trình

STT	Tên Học phần	Phân bổ thời gian (giờ)				Hình thức đánh giá
		Tổng số	Trong đó			
			Lý thuyết	Thực hành hoặc Thực tập hoặc mô phỏng	Thi hoặc kiểm tra hết học phần	
1	Nghiệp vụ dẫn tàu	40	15	23	2	Vấn đáp hoặc trắc nghiệm

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

						hoặc tự luận
2	Luật hàng hải	30	28	0	2	Vấn đáp hoặc trắc nghiệm hoặc tự luận
3	Nghiệp vụ xếp dỡ và bảo quản hàng hoá	60	15	43	2	Vấn đáp hoặc trắc nghiệm hoặc tự luận
4	Kiểm soát hoạt động và quản lý nguồn lực trên tàu	30	28	0	2	Vấn đáp hoặc trắc nghiệm hoặc tự luận
5	Nghiệp vụ điều động tàu	30	15	13	2	Vấn đáp hoặc trắc nghiệm hoặc tự luận
6	Thực hành tổng hợp	20	0	18	2	Thực hành
Tổng cộng		**210**	**101**	**97**	**12**	

8. Tổ chức thực hiện

8.1. Tổ chức lớp học

- Lớp học trực tiếp tiêu chuẩn không vượt quá 25 học viên/lớp.

- Cơ sở đào tạo được phép tổ chức đào tạo trực tuyến các nội dung lý thuyết phù hợp nếu có trang bị hệ thống quản lý đào tạo trực tuyến, số giờ học trực tuyến không vượt quá 30% tổng số thời lượng của chương trình.

8.2. Tổ chức đánh giá các học phần

8.2.1. Điều kiện dự thi hoặc kiểm tra hết học phần

Học viên được dự thi hoặc kiểm tra hết học phần phải đảm bảo tham dự ít nhất 80% thời gian học tập của học phần.

8.2.2. Hình thức đánh giá kết thúc học phần

- Cơ sở đào tạo lựa chọn hình thức đánh giá phù hợp trong các hình thức sau đây: Vấn đáp hoặc trắc nghiệm hoặc tự luận hoặc thực hành.

- Địa điểm đánh giá: Tại các phòng học lý thuyết, phòng thực hành, mô phỏng, trên tàu biển phù hợp với nội dung, hình thức đánh giá.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

- Nội dung đánh giá:

+ Vận dụng kiến thức về địa văn, các trang thiết bị hàng hải trên buồng lái để xác định vị trí tàu, kiểm tra và xác định sai số la bàn;

+ Sử dụng các kiến thức về khí tượng thủy văn và hải dương học để phân tích bản đồ thời tiết và các thông tin khí tượng từ đó đưa ra được các giải pháp phù hợp để dẫn tàu an toàn;

+ Sử dụng các kiến thức ổn định tàu và hàng hoá để lập sơ đồ xếp, dỡ hàng, tính toán ổn định tàu, triển khai việc làm hàng an toàn, giám định mớn nước;

+ Điều động tàu trong các điều kiện trên biển (tầm nhìn xa bị hạn chế, neo, khu vực mật độ tàu thuyền lớn...). Đưa ra các biện pháp ứng phó khi gặp tình huống khẩn cấp xảy ra khi dẫn tàu trên luồng, ra vào cầu, khu vực neo đậu, bến phao... (sự cố máy chính, sự cố hệ thống lái...);

+ Vận dụng tốt kiến thức về pháp luật hàng hải và các công ước hàng hải quốc tế để khai thác tàu an toàn và bảo vệ môi trường biển.

8.3. Công nhận hoàn thành khoá học

Để được công nhận hoàn thành khoá học, học viên phải hoàn thành tất cả các học phần và đạt điểm đánh giá từ 5 điểm trở lên theo thang điểm 10.

Học viên hoàn thành khóa học được cơ sở đào tạo cấp Giấy chứng nhận hoàn thành khóa học hoặc Quyết định tốt nghiệp.

9. Giảng viên tham gia giảng dạy

Giảng viên phải đáp ứng yêu cầu của Nghị định Chính phủ quy định về điều kiện cơ sở đào tạo, huấn luyện và tổ chức tuyển dụng, cung ứng thuyền viên hàng hải.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

PHỤ LỤC 04

CHƯƠNG TRÌNH HUẤN LUYỆN NGẮN HẠN ĐỂ THI, CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN KHẢ NĂNG CHUYÊN MÔN THUYỀN TRƯỞNG TÀU DƯỚI 50 GT HÀNH TRÌNH GẦN BỜ

(Ban hành kèm theo Thông tư số 67 /2026/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

1. Trình độ đào tạo, huấn luyện

Chương trình huấn luyện ngắn hạn để thi, cấp giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thuyền trưởng tàu dưới 50 GT hành trình gần bờ.

2. Hình thức đào tạo, huấn luyện

Trực tiếp tại cơ sở đào tạo hoặc kết hợp giữa đào tạo trực tiếp và trực tuyến.

3. Đối tượng tuyển sinh:

Học viên phải đáp ứng các điều kiện sau:

- Tốt nghiệp trung học cơ sở;

- Có thời gian đi biển tối thiểu 12 tháng.

4. Thời gian đào tạo, huấn luyện

Tổng số: 60 giờ (01 giờ được tính bằng 45 phút giảng dạy, học tập).

5. Mục tiêu đào tạo

5.1. Mục tiêu chung

Huấn luyện nghiệp vụ để thi, cấp Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thuyền trưởng hạng tàu dưới 50 GT.

5.2. Mục tiêu cụ thể

Sau khi hoàn thành khoá học, học viên có đủ năng lực của thuyền trưởng hạng tàu dưới 50 GT đáp ứng các tiêu chuẩn chuyên môn quy định tại mục A-II/3 và A-VIII/2 của Bộ luật STCW.

5.2.1. Về kiến thức

- Hiểu và vận dụng các kiến thức chung về dẫn tàu ở mức vận hành;

- Hiểu và vận dụng kỹ thuật làm hàng và sắp xếp hàng hóa ở mức khai thác;

- Kiểm soát hoạt động của tàu và chăm sóc người trên tàu ở mức vận hành;

- Thông tin liên lạc ở mức khai thác.

5.2.2. Về kỹ năng

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

- Vận dụng kiến thức về địa văn, các trang thiết bị hàng hải trên buồng lái để dẫn tàu an toàn;

- Giám sát việc bốc, sắp xếp, chằng buộc và dỡ hàng cũng như trông coi hàng hóa trong suốt hành trình;

- Điều động tàu trong các điều kiện trên biển (tầm nhìn xa bị hạn chế, neo, khu vực mật độ tàu thuyền lớn...). Đưa ra các biện pháp ứng phó khi gặp tình huống khẩn cấp xảy ra khi dẫn tàu trên luồng, ra vào cầu, khu vực neo đậu, bến phao... (sự cố máy chính, sự cố hệ thống lái...);

- Vận dụng tốt kiến thức về pháp luật hàng hải và các công ước hàng hải quốc tế để khai thác tàu an toàn.

5.2.3. Về năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm

- Độc lập dẫn tàu trên biển trong mọi điều kiện thời tiết;

- Điều động tàu trong mọi tình huống khác nhau (mật độ giao thông lớn, tầm nhìn xa bị hạn chế, ra vào vùng neo…);

- Dựa trên pháp luật quốc gia và quốc tế có thể ban hành các nội quy, quy định trong quản lý cũng như chuyên môn cho thuyền bộ đảm bảo cho tàu hoạt động an toàn, hiệu quả và tự chịu trách nhiệm pháp lý về các quy định đó.

6. Khối lượng kiến thức và thời gian khoá học

- Số lượng học phần: 03.

- Khối lượng học tập toàn khóa: 60 giờ.

- Khối lượng lý thuyết: 39 giờ; Thực hành, thực tập, mô phỏng: 18 giờ; Thi, kiểm tra đánh giá: 03 giờ.

7. Nội dung chương trình

STT	Tên Học phần	Phân bổ thời gian (giờ)				Hình thức đánh giá
		Tổng số	Trong đó			
			Lý thuyết	Thực hành hoặc Thực tập hoặc mô phỏng	Thi hoặc kiểm tra hết học phần	
1	Nghiệp vụ dẫn tàu	20	10	9	1	Vấn đáp hoặc trắc nghiệm hoặc tự luận
2	Luật hàng hải	20	19	0	1	Vấn đáp hoặc trắc nghiệm

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

						hoặc tự luận
3	Nghiệp vụ xếp dỡ và bảo quản hàng hoá	20	10	9	1	Vấn đáp hoặc trắc nghiệm hoặc tự luận
Tổng cộng		**60**	**39**	**18**	**3**	

8. Tổ chức thực hiện

8.1. Tổ chức lớp học

- Lớp học trực tiếp tiêu chuẩn không vượt quá 25 học viên/lớp.

- Cơ sở đào tạo được phép tổ chức đào tạo trực tuyến các nội dung lý thuyết phù hợp nếu có trang bị hệ thống quản lý đào tạo trực tuyến, nhưng số giờ học trực tuyến không vượt quá 30% tổng số thời lượng của chương trình.

8.2. Tổ chức đánh giá các học phần

8.2.1. Điều kiện dự thi hoặc kiểm tra hết học phần

Học viên được dự thi hoặc kiểm tra hết học phần phải đảm bảo tham dự ít nhất 80% thời gian học tập của học phần.

8.2.2. Hình thức đánh giá kết thúc học phần

- Cơ sở đào tạo lựa chọn hình thức đánh giá phù hợp trong các hình thức sau đây: Vấn đáp hoặc trắc nghiệm hoặc tự luận;

- Địa điểm đánh giá: Tại các phòng học lý thuyết, phòng thực hành, mô phỏng, trên tàu biển phù hợp với nội dung, hình thức đánh giá;

- Nội dung đánh giá:

+ Vận dụng kiến thức về địa văn, các trang thiết bị hàng hải trên buồng lái để dẫn tàu an toàn;

+ Giám sát việc bốc, sắp xếp, chằng buộc và dỡ hàng cũng như trông coi hàng hóa trong suốt hành trình;

+ Điều động tàu trong các điều kiện trên biển (tầm nhìn xa bị hạn chế, neo, khu vực mật độ tàu thuyền lớn...). Đưa ra các biện pháp ứng phó khi gặp tình huống khẩn cấp xảy ra khi dẫn tàu trên luồng, ra vào cầu, khu vực neo đậu, bến phao... (sự cố máy chính, sự cố hệ thống lái...);

+ Vận dụng tốt kiến thức về pháp luật hàng hải và các công ước hàng hải quốc tế để khai thác tàu an toàn.

8.3. Công nhận hoàn thành khoá học

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Để được công nhận hoàn thành khoá học, học viên phải hoàn thành tất cả các học phần và đạt điểm đánh giá từ 05 điểm trở lên theo thang điểm 10.

Học viên hoàn thành khóa học được cơ sở đào tạo cấp Giấy chứng nhận hoàn thành khóa học hoặc Quyết định tốt nghiệp.

9. Giảng viên tham gia giảng dạy

Giảng viên phải đáp ứng yêu cầu của Nghị định Chính phủ quy định về điều kiện cơ sở đào tạo, huấn luyện và tổ chức tuyển dụng, cung ứng thuyền viên hàng hải.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

PHỤ LỤC 05

CHƯƠNG TRÌNH BỒI DƯỠNG NGHIỆP VỤ ĐỂ THI, CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN KHẢ NĂNG CHUYÊN MÔN MÁY HAI TÀU CÓ TỔNG CÔNG SUẤT MÁY CHÍNH TỪ 3000 KW TRỞ LÊN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 67 /2026/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

1. Trình độ đào tạo, huấn luyện

Chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ để thi, cấp giấy chứng nhận khả năng chuyên môn máy hai tàu có tổng công suất máy chính từ 3000 kW trở lên.

2. Hình thức đào tạo, huấn luyện

Trực tiếp tại cơ sở đào tạo hoặc kết hợp giữa đào tạo trực tiếp và trực tuyến.

3. Đối tượng tuyển sinh

Học viên đáp ứng các điều kiện sau:

- Tốt nghiệp chuyên ngành về khai thác máy tàu biển trình độ đại học; trường hợp tốt nghiệp chuyên ngành khai thác máy tàu biển trình độ cao đẳng thì phải hoàn thành chương trình đào tạo nâng cao do Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định.

- Có thời gian đảm nhiệm chức danh sỹ quan máy tàu có tổng công suất máy chính từ 750 kW trở lên tối thiểu 24 tháng.

4. Thời gian đào tạo, huấn luyện

Tổng số: 240 giờ (01 giờ được tính bằng 45 phút giảng dạy, học tập).

5. Mục tiêu đào tạo

5.1 Mục tiêu chung

Đào tạo sỹ quan hàng hải mức trách nhiệm quản lý ngành khai thác máy tàu biển hạng tàu có tổng công suất máy chính từ 3000 kW trở lên đáp ứng yêu cầu của Công ước STCW 1978 và các sửa đổi.

5.2 Mục tiêu cụ thể

Học viên sau khi hoàn thành khóa học, có đủ năng lực đảm nhận chức danh sỹ quan máy hai tàu biển có tổng công suất máy chính từ 3000 kW trở lên đáp ứng các tiêu chuẩn chuyên môn quy định tại Mục A-III/2 của Bộ luật STCW.

5.2.1. Về kiến thức

- Hiểu và vận dụng các kiến thức chung kỹ thuật máy tàu biển ở mức quản lý;

- Hiểu và vận dụng các kiến thức về kỹ thuật điện, điện tử và điều khiển ở mức quản lý;

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

- Mô tả công tác bảo trì và sửa chữa máy tàu biển ở mức quản lý;

- Kiểm soát hoạt động của tàu và chăm sóc người trên tàu ở cấp độ quản lý.

5.2.2. Về kỹ năng

- Quản lý các ca trực máy an toàn;

- Sử dụng thành thạo tiếng Anh phục vụ công việc;

- Quản lý được máy chính và máy phụ cũng như các hệ thống điều khiển phối hợp;

- Quản lý được các hệ thống nhiên liệu, bôi trơn, nước dằn và các hệ thống khác cũng như các hệ thống điều khiển phối hợp;

- Quản lý được hệ thống điện, điện tử và điều khiển;

- Quản lý công tác bảo trì và sửa chữa được thiết bị điện, điện tử;

- Quản lý công tác bảo trì và sửa chữa được máy móc, thiết bị trên tàu;

- Quản lý hoạt động hành hải của tàu;

- Quản lý việc thực hiện an toàn, an ninh hàng hải và phòng chống ô nhiễm môi trường;

5.2.3. Về năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm

- Độc lập thực hiện ca trực máy an toàn;

- Quản lý máy chính, máy và thiết bị phụ trong mọi tình huống;

- Bảo dưỡng máy chính, máy và thiết bị phụ trong mọi tình huống;

- Có ý thức lao động, kỷ luật, trách nhiệm cao để nâng cao năng suất lao động;

- Có tác phong, kỷ luật nghiêm để làm việc trên tàu biển (trong các điều kiện làm việc căng thẳng và khó khăn);

- Làm việc có kỷ luật, phối hợp nhóm tốt;

- Tuân thủ các quy định an toàn, an ninh hàng hải và bảo vệ môi trường.

6. Khối lượng kiến thức và thời gian khoá học

Số lượng học phần: 09

Khối lượng học tập toàn khóa: 240 giờ

Khối lượng lý thuyết: 172 giờ; Thực hành, thực tập, mô phỏng: 59 giờ

Kiểm tra đánh giá: 09 giờ.

7. Nội dung chương trình

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

STT	Tên học phần	Phân bổ thời gian (giờ)				Hình thức đánh giá
		Tổng số	Trong đó			
			Lý thuyết	Thực hành hoặc thực tập hoặc mô phỏng	Thi hoặc kiểm tra hết học phần	
1	**Động cơ tàu thủy, nhiên liệu và dầu bôi trơn:** 1.1. Động cơ Diesel tàu thủy. 1.2. Hệ động lực Tuabin hơi 1.3. Hệ động lực Tuabin khí 1.4. Một số động cơ thế hệ mới 1.5. Nhiên liệu và dầu bôi trơn trên tàu thủy	30	24	5	1	Vấn đáp hoặc trắc nghiệm hoặc tự luận
2	**Khai thác hệ động lực tàu thủy:** 2.1. Đặc tính và chế độ công tác của Diesel tàu thủy. 2.2. Công suất của động cơ. Diesel tàu thủy. 2.3. Nhiệt động học. 2.4. Dao động của hệ trục. 2.5 Khai thác nồi hơi tàu thủy.	30	24	5	1	Vấn đáp hoặc trắc nghiệm hoặc tự luận
3	**Khai thác các hệ thống phục vụ hệ động lực tàu thuỷ:** 3.1. Khai thác hiệu quả các hệ thống phục vụ hệ động lực chính. 3.2. Khai thác hiệu quả các hệ thống phục vụ chung. 3.3. Quản lý các máy và thiết bị sự cố.	25	19	5	1	Vấn đáp hoặc trắc nghiệm hoặc tự luận
4	**Tự động điều khiển hệ động lực tàu thuỷ:** 4.1. Tự động điều khiển động cơ Diesel tàu thủy.	25	19	5	1	Vấn đáp hoặc trắc nghiệm hoặc tự luận

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

	4.2. Tự động điều khiển nồi hơi. 4.3. Tự động điều khiển các máy và thiết bị phụ.					
5	**Khai thác thiết bị điện - điện tử tàu thuỷ:** 5.1. Thiết bị điện – điện tử tàu thuỷ. 5.2. Khai thác trạm phát điện tàu thuỷ. 5.3. Khai thác các hệ truyền động điện điều khiển từ xa và tự động tàu thuỷ. 5.4. Khai thác hệ thống điều khiển từ xa Diesel chính và các tự động tàu thuỷ. 5.5. Khai thác an toàn hệ thống điện áp cao trên tàu thủy.	30	24	5	1	Vấn đáp hoặc trắc nghiệm hoặc tự luận
6	**Tổ chức bảo dưỡng và sửa chữa hệ động lực:** 6.1. Tổ chức quản lý an toàn và hiệu quả công việc bảo dưỡng và sửa chữa. 6.2. Chuẩn đoán, phát hiện hư hỏng, nguyên nhân và khắc phục. 6.3. Một số quy định làm việc đặc biệt.	30	14	15	1	Vấn đáp hoặc trắc nghiệm hoặc tự luận
7	**Pháp luật hàng hải:** 7.1. Cập nhật các Bộ luật, công ước Hàng hải Quốc tế. 7.2. Bộ Luật Hàng hải Việt Nam và các văn bản liên quan. 7.3. Một số cơ quan, tổ chức quản lý hoạt động hàng hải.	30	29	0	1	Vấn đáp hoặc trắc nghiệm hoặc tự luận
8	**Kiểm soát hoạt động và quản lý nguồn lực buồng máy:** 8.1. Quản lý nguồn lực buồng máy.	20	19	0	1	Vấn đáp hoặc trắc nghiệm hoặc tự luận

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

	8.2. Ứng phó các tình huống khẩn cấp trên tàu. 8.3. Đào tạo, huấn luyện trên tàu. 8.4. Tính toán và kiểm soát mớn nước, ổn định và kiểm soát ứng suất dọc thân tàu.					
9	**Thực tập:** 9.1. Tìm hiểu Hệ động lực tàu huấn luyện 9.2. Công tác trực ca trên tàu huấn luyện 9. 3. Bảo dưỡng máy và thiết bị trên tàu	20	0	19	1	Vấn đáp
Tổng cộng		**240**	**172**	**59**	**9**	

8. Tổ chức thực hiện

8.1 Tổ chức lớp học

Lớp học trực tiếp tiêu chuẩn không vượt quá 25 học viên/lớp.

Cơ sở đào tạo được phép tổ chức đào tạo trực tuyến các nội dung lý thuyết phù hợp nếu có trang bị hệ thống quản lý đào tạo trực tuyến, số giờ học trực tuyến không vượt quá 30% tổng số thời lượng của chương trình.

8.2 Tổ chức đánh giá các học phần

8.2.1 Điều kiện thi/kiểm tra hết học phần

Học viên được dự thi/kiểm tra hết học phần khi đã tham dự ít nhất 80% thời gian học tập của học phần.

8.2.2 Hình thức đánh giá kết thúc học phần

Cơ sở đào tạo lựa chọn hình thức đánh giá phù hợp gồm vấn đáp hoặc trắc nghiệm hoặc tự luận.

Địa điểm thi: Tại các phòng học lý thuyết, phòng thực hành, mô phỏng, trên tàu biển, phù hợp với nội dung, hình thức đánh giá.

8.2.3 Nội dung đánh giá

- Khai thác máy chính cũng như các hệ thống điều khiển phối hợp;
- Quản lý nhiên liệu, dầu bôi trơn;
- Đặc tính và sự phối hợp công tác động cơ Diesel và chân vịt;
- Khai thác máy phụ và các hệ thống phục vụ hệ động lực tàu thuỷ;
- Tự động điều khiển hệ động lực tàu thuỷ;
- Khai thác thiết bị điện, điện tử tàu thủy;
- Quản lý công tác bảo dưỡng, sửa chữa máy và thiết bị trên tàu;

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

- Triển khai, giám sát việc thực hiện an toàn, an ninh hàng hải và phòng chống ô nhiễm môi trường;

- Quản lý các ca trực máy an toàn;

- Quản lý hoạt động hành hải của tàu.

8.3 Công nhận hoàn thành khoá học

Để được công nhận hoàn thành khoá học, học viên phải hoàn thành tất cả các học phần và đạt điểm đánh giá từ 5.0 trở lên theo thang điểm 10.

Học viên hoàn thành khóa học được cơ sở đào tạo cấp Giấy chứng nhận hoàn thành khóa học hoặc Quyết định tốt nghiệp.

9. Giảng viên tham gia giảng dạy

Giảng viên phải đáp ứng yêu cầu của Nghị định Chính phủ quy định về điều kiện cơ sở đào tạo, huấn luyện và tổ chức tuyển dụng, cung ứng thuyền viên hàng hải.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

PHỤ LỤC 06

CHƯƠNG TRÌNH BỒI DƯỠNG NGHIỆP VỤ ĐỂ THI, CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN KHẢ NĂNG CHUYÊN MÔN MÁY HAI TÀU CÓ TỔNG CÔNG SUẤT MÁY CHÍNH TỪ 750 KW ĐẾN DƯỚI 3000 KW

(Ban hành kèm theo Thông tư số 67 /2026/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

1. Trình độ đào tạo, huấn luyện

Chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ để thi, cấp Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn máy hai tàu có tổng công suất máy chính từ 750 kW đến dưới 3000 kW.

2. Hình thức đào tạo, huấn luyện

Trực tiếp tại cơ sở đào tạo hoặc kết hợp giữa đào tạo trực tiếp và trực tuyến.

3. Đối tượng tuyển sinh

Học viên đáp ứng các điều kiện sau:

- Tốt nghiệp chuyên ngành về khai thác máy tàu biển trình độ cao đẳng trở lên; trường hợp tốt nghiệp ngành khai thác máy tàu biển trình độ trung cấp thì phải hoàn thành chương trình đào tạo nâng cao do Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định; học viên tốt nghiệp các ngành, nghề cùng nhóm ngành khai thác máy tàu biển trình độ cao đẳng hoặc trung cấp, đã hoàn thành chương trình bổ túc ngành khai thác máy tàu biển trình độ cao đẳng hoặc trung cấp tương ứng được xem xét như học viên tốt nghiệp cao đẳng hoặc trung cấp chuyên ngành khai thác máy tàu biển.

- Có thời gian đảm nhiệm chức danh sỹ quan máy hạng tàu có tổng công suất máy chính từ 750 kW trở lên, tối thiểu 24 tháng.

4. Thời gian đào tạo, huấn luyện

Tổng số: 240 giờ (01 giờ được tính bằng 45 phút giảng dạy, học tập).

5. Mục tiêu đào tạo

5.1. Mục tiêu chung

Đào tạo sỹ quan hàng hải mức trách nhiệm quản lý ngành khai thác máy tàu biển hạng tàu có tổng công suất máy chính từ 750 kW đến dưới 3000 kW đáp ứng yêu cầu của Công ước STCW 1978 và các sửa đổi.

5.2. Mục tiêu cụ thể

Học viên sau khi hoàn thành khóa học, có đủ năng lực của máy hai hạng tàu có tổng công suất máy chính từ 750 kW đến dưới 3000 kW đáp ứng các tiêu chuẩn chuyên môn quy định tại các Mục A-III/3 và A-VIII/2 của Bộ luật STCW.

5.2.1. Về kiến thức

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

- Hiểu và vận dụng các kiến thức chung kỹ thuật máy tàu biển ở mức quản lý;

- Hiểu và vận dụng các kiến thức về kỹ thuật điện, điện tử và điều khiển ở mức quản lý;

- Mô tả công tác bảo trì và sửa chữa máy tàu biển ở mức quản lý;

- Kiểm soát hoạt động của tàu và chăm sóc người trên tàu ở cấp độ quản lý.

5.2.2. Về kỹ năng

- Quản lý các ca trực máy an toàn;

- Sử dụng thành thạo tiếng Anh phục vụ công việc;

- Quản lý được máy chính và máy phụ cũng như các hệ thống điều khiển phối hợp;

- Quản lý được các hệ thống nhiên liệu, bôi trơn, nước dằn và các hệ thống khác cũng như các hệ thống điều khiển phối hợp;

- Quản lý được hệ thống điện, điện tử và điều khiển;

- Quản lý công tác bảo trì và sửa chữa được thiết bị điện, điện tử;

- Quản lý công tác bảo trì và sửa chữa được máy móc, thiết bị trên tàu;

- Quản lý hoạt động hành hải của tàu;

- Quản lý việc thực hiện an toàn, an ninh hàng hải và phòng chống ô nhiễm môi trường;

5.2.3. Về năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm

- Độc lập thực hiện ca trực máy an toàn;

- Quản lý máy chính, máy và thiết bị phụ trong mọi tình huống;

- Bảo dưỡng máy chính, máy và thiết bị phụ trong mọi tình huống;

- Có ý thức lao động, kỷ luật, trách nhiệm cao để nâng cao năng suất lao động;

- Có tác phong, kỷ luật nghiêm để làm việc trên tàu biển (trong các điều kiện làm việc căng thẳng và khó khăn);

- Làm việc có kỷ luật, phối hợp nhóm tốt;

- Tuân thủ các quy định an toàn, an ninh hàng hải và bảo vệ môi trường.

6. Khối lượng kiến thức và thời gian khoá học

- Số lượng học phần: 09

- Khối lượng học tập toàn khóa: 240 giờ

- Khối lượng lý thuyết: 172 giờ; Thực hành, thực tập, mô phỏng: 59 giờ; Thi, kiểm tra đánh giá: 09 giờ.

7. Nội dung chương trình

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

STT	Tên học phần	Phân bổ thời gian (giờ)				Hình thức đánh giá
		Tổng số	Trong đó			
			Lý thuyết	Thực hành hoặc thực tập hoặc mô phỏng	Thi hoặc kiểm tra hết học phần	
1.	**Động cơ tàu thủy, nhiên liệu và dầu bôi trơn:** 1.1 Động cơ Diesel tàu thủy. 1.2 Hệ động lực Tuabin hơi. 1.3. Hệ động lực Tuabin khí. 1.4. Một số động cơ thế hệ mới. 1.5. Nhiên liệu và dầu bôi trơn trên tàu thủy.	30	24	5	1	Vấn đáp hoặc trắc nghiệm hoặc tự luận
2.	**Khai thác hệ động lực tàu thủy** 2.1. Đặc tính và chế độ công tác của Diesel tàu thủy. 2.2. Công suất của động cơ Diesel tàu thủy. 2.3. Nhiệt động học. 2.4. Dao động của hệ trục. 2.5. Khai thác nồi hơi tàu thủy.	30	24	5	1	Vấn đáp hoặc trắc nghiệm hoặc tự luận
3.	**Khai thác các hệ thống phục vụ hệ động lực tàu thuỷ:** 3.1. Khai thác hiệu quả các hệ thống phục vụ hệ động lực chính. 3.2. Khai thác hiệu quả các hệ thống phục vụ chung. 3.3. Quản lý các máy và thiết bị sự cố.	25	19	5	1	Vấn đáp hoặc trắc nghiệm hoặc tự luận
4.	**Tự động điều khiển hệ động lực tàu thuỷ:** 4.1. Tự động điều khiển động cơ Diesel tàu thủy. 4.2. Tự động điều khiển nồi hơi.	25	19	5	1	Vấn đáp hoặc trắc nghiệm hoặc tự luận

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

	4.3. Tự động điều khiển các máy và thiết bị phụ.					
5.	**Khai thác thiết bị điện - điện tử tàu thuỷ:** 5.1. Thiết bị điện - điện tử tàu thuỷ. 5.2. Khai thác trạm phát điện tàu thuỷ. 5.3. Khai thác các hệ truyền động điện điều khiển từ xa và tự động tàu thuỷ. 5.4. Khai thác hệ thống điều khiển từ xa Diesel chính và các tự động tàu thuỷ. 5.5. Khai thác an toàn hệ thống điện áp cao trên tàu thủy.	30	24	5	1	Vấn đáp hoặc trắc nghiệm hoặc tự luận
6	**Tổ chức bảo dưỡng và sửa chữa hệ động lực:** 6.1. Tổ chức quản lý an toàn và hiệu quả công việc bảo dưỡng và sửa chữa. 6.2. Chuẩn đoán, phát hiện hư hỏng, nguyên nhân và khắc phục. 6.3. Một số quy định làm việc đặc biệt.	30	14	15	1	Vấn đáp hoặc trắc nghiệm hoặc tự luận
7	**Pháp luật hàng hải:** 7.1. Cập nhật các Bộ luật, công ước Hàng hải Quốc tế. 7.2. Bộ Luật Hàng hải Việt Nam và các văn bản liên quan. 7.3. Một số cơ quan, tổ chức quản lý hoạt động hàng hải.	30	29	0	1	Vấn đáp hoặc trắc nghiệm hoặc tự luận
8	**Kiểm soát hoạt động và quản lý nguồn lực buồng máy:** 8.1. Quản lý nguồn lực buồng máy. 8.2. Ứng phó các tình huống khẩn cấp trên tàu. 8.3. Đào tạo, huấn luyện trên tàu. 8.4. Tính toán và kiểm soát mớn nước, ổn định	20	19	0	1	Vấn đáp hoặc trắc nghiệm hoặc tự luận

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

	và kiểm soát ứng suất dọc thân tàu.					
9	**Thực tập:** 1.1. Tìm hiểu Hệ động lực tàu huấn luyện. 1.2. Công tác trực ca trên tàu huấn luyện. 1.3. Bảo dưỡng máy và thiết bị trên tàu.	20	0	19	1	Vấn đáp
Tổng cộng		**240**	**172**	**59**	**9**	

8. Tổ chức thực hiện

8.1. Tổ chức lớp học

- Lớp học trực tiếp tiêu chuẩn không vượt quá 25 học viên/lớp.

- Cơ sở đào tạo được phép tổ chức đào tạo trực tuyến các nội dung lý thuyết phù hợp nếu có trang bị hệ thống quản lý đào tạo trực tuyến, số giờ học trực tuyến không vượt quá 30% tổng số thời lượng của chương trình.

8.2. Tổ chức đánh giá các học phần

8.2.1. Điều kiện dự thi hoặc kiểm tra hết học phần

Học viên được dự thi hoặc kiểm tra hết học phần phải đảm bảo tham dự ít nhất 80% thời gian học tập của học phần.

8.2.2. Hình thức đánh giá kết thúc học phần

- Cơ sở đào tạo lựa chọn hình thức đánh giá phù hợp trong các hình thức sau đây: Vấn đáp hoặc trắc nghiệm hoặc tự luận;

- Địa điểm đánh giá: Tại các phòng học lý thuyết, phòng thực hành, mô phỏng, trên tàu biển phù hợp với nội dung, hình thức đánh giá.

8.2.3 Nội dung đánh giá

+ Khai thác máy chính cũng như các hệ thống điều khiển phối hợp;

+ Quản lý nhiên liệu, dầu bôi trơn;

+ Đặc tính và sự phối hợp công tác động cơ Diesel và chân vịt;

+ Khai thác máy phụ và các hệ thống phục vụ hệ động lực tàu thuỷ;

+ Tự động điều khiển hệ động lực tàu thuỷ;

+ Khai thác thiết bị điện, điện tử tàu thủy;

+ Quản lý công tác bảo dưỡng, sửa chữa máy và thiết bị trên tàu;

+ Triển khai, giám sát việc thực hiện an toàn, an ninh hàng hải và phòng chống ô nhiễm môi trường;

+ Quản lý các ca trực máy an toàn;

+ Quản lý hoạt động hành hải của tàu.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

8.3. Công nhận hoàn thành khoá học

Để được công nhận hoàn thành khoá học, học viên phải hoàn thành tất cả các học phần và đạt điểm đánh giá từ 5 điểm trở lên theo thang điểm 10.

Học viên hoàn thành khóa học được cơ sở đào tạo cấp Giấy chứng nhận hoàn thành khóa học hoặc Quyết định tốt nghiệp.

9. Giảng viên tham gia giảng dạy

Giảng viên phải đáp ứng yêu cầu của Nghị định Chính phủ quy định về điều kiện cơ sở đào tạo, huấn luyện và tổ chức tuyển dụng, cung ứng thuyền viên hàng hải.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

PHỤ LỤC 07

CHƯƠNG TRÌNH BỒI DƯỠNG NGHIỆP VỤ ĐỂ THI, CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN KHẢ NĂNG CHUYÊN MÔN MÁY HAI TÀU CÓ TỔNG CÔNG SUẤT MÁY CHÍNH DƯỚI 750 KW

(Ban hành kèm theo Thông tư số 67 /2026/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

1. Trình độ đào tạo, huấn luyện

Chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ để thi, cấp Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn máy hai tàu có tổng công suất máy chính dưới 750 kW.

2. Hình thức đào tạo, huấn luyện

Trực tiếp tại cơ sở đào tạo hoặc kết hợp giữa đào tạo trực tiếp và trực tuyến

3. Đối tượng tuyển sinh

Học viên đáp ứng các điều kiện sau:

- Tốt nghiệp chuyên ngành về khai thác máy tàu biển trình độ trung cấp trở lên; các học viên tốt nghiệp các ngành, nghề cùng nhóm ngành khai thác máy tàu biển trình độ trung cấp, đã hoàn thành Chương trình bổ túc ngành khai thác máy tàu biển trình độ trung cấp được xem xét như học viên tốt nghiệp trung cấp chuyên ngành khai thác máy tàu biển;

- Có thời gian đảm nhiệm chức danh sỹ quan máy hạng tàu có tổng công suất máy chính dưới 750 kW tối thiểu 24 tháng.

4. Thời gian đào, huấn luyện

Tổng số: 210 giờ (01 giờ được tính bằng 45 phút giảng dạy, học tập).

5. Mục tiêu đào tạo

5.1. Mục tiêu chung

Đào tạo sỹ quan mức trách nhiệm quản lý ngành khai thác máy tàu biển hạng tàu có tổng công suất máy chính dưới 750 kW đáp ứng yêu cầu của Công ước STCW 1978 và các sửa đổi.

5.2. Mục tiêu cụ thể

Học viên sau khi hoàn thành khóa học, có đủ năng lực của máy hai hạng tàu có tổng công suất máy chính dưới 750 kW đáp ứng các tiêu chuẩn chuyên môn quy định tại các Mục A-III/1, A-III/3 và A-VIII/2 của Bộ luật STCW.

5.2.1. Về kiến thức

- Hiểu và vận dụng các kiến thức chung kỹ thuật máy tàu biển ở mức quản lý;

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

- Hiểu và vận dụng các kiến thức về kỹ thuật điện, điện tử và điều khiển ở mức quản lý;

- Mô tả công tác bảo trì và sửa chữa máy tàu biển ở mức quản lý;

- Kiểm tra hoạt động của tàu và chăm sóc người trên tàu ở mức quản lý.

5.2.2. Về kỹ năng

- Quản lý ca trực máy an toàn;

- Sử dụng thành thạo tiếng Anh phục vụ công việc;

- Quản lý được máy chính và máy phụ cũng như các hệ thống điều khiển phối hợp;

- Quản lý được các hệ thống nhiên liệu, bôi trơn, nước dằn và các hệ thống khác cũng như các hệ thống điều khiển phối hợp.

- Quản lý được hệ thống điện, điện tử và điều khiển;

- Quản lý công tác bảo trì và sửa chữa được thiết bị điện, điện tử;

- Quản lý công tác bảo trì và sửa chữa được máy móc, thiết bị trên tàu.

- Quản lý hoạt động hành hải của tàu;

- Quản lý việc thực hiện an toàn, an ninh hàng hải và phòng chống ô nhiễm môi trường.

5.2.3. Về năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm

- Độc lập thực hiện ca trực máy an toàn;

- Quản lý máy chính, máy và thiết bị phụ trong mọi tình huống

- Bảo dưỡng máy chính, máy và thiết bị phụ trong mọi tình huống

- Có ý thức lao động, kỷ luật, trách nhiệm cao để nâng cao năng suất lao động;

- Có tác phong, kỷ luật nghiêm để làm việc trên tàu biển (trong các điều kiện làm việc căng thẳng và khó khăn);

- Làm việc có kỷ luật, phối hợp nhóm tốt;

- Tuân thủ các quy định an toàn, an ninh hàng hải và bảo vệ môi trường.

6. Khối lượng kiến thức và thời gian khoá học

- Số lượng học phần: 9

- Khối lượng học tập toàn khóa: 210 giờ

- Khối lượng lý thuyết: 161 giờ; Thực hành, thực tập, mô phỏng: 40 giờ; Thi, kiểm tra đánh giá 9 giờ.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

7. Nội dung chương trình

STT	Tên Học phần	Phân bổ thời gian (giờ)				Hình thức đánh giá
		Tổng số	Trong đó			
			Lý thuyết	Thực hành hoặc thực tập hoặc mô phỏng	Thi hoặc kiểm tra hết học phần	
1	Động cơ tàu thủy, nhiên liệu và dầu bôi trơn	25	19	5	1	Vấn đáp hoặc trắc nghiệm hoặc tự luận
2	Khai thác hệ động lực tàu thủy	25	19	5	1	Vấn đáp hoặc trắc nghiệm hoặc tự luận
3	Khai thác các hệ thống phục vụ hệ động lực tàu thuỷ	25	19	5	1	Vấn đáp hoặc trắc nghiệm hoặc tự luận
4	Tự động điều khiển hệ động lực tàu thuỷ	25	19	5	1	Vấn đáp hoặc trắc nghiệm hoặc tự luận
5	Khai thác thiết bị điện-điện tử tàu thuỷ	25	19	5	1	Vấn đáp hoặc trắc nghiệm hoặc tự luận
6	Tổ chức bảo dưỡng và sửa chữa hệ động lực	25	19	5	1	Vấn đáp hoặc thực hành
7	Pháp luật hàng hải	20	14	5	1	Vấn đáp hoặc trắc nghiệm hoặc tự luận
8	Kiểm soát hoạt động và quản lý nguồn lực buồng máy	20	14	5	1	Vấn đáp hoặc trắc nghiệm hoặc tự luận

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

9	Thực tập	20	19	0	1	Vấn đáp
Tổng cộng		**210**	**161**	**40**	**9**	

8. Tổ chức thực hiện

8.1. Tổ chức lớp học

- Lớp học trực tiếp tiêu chuẩn không vượt quá 25 học viên/lớp.

- Cơ sở đào tạo được phép tổ chức đào tạo trực tuyến các nội dung lý thuyết phù hợp nếu có trang bị hệ thống quản lý đào tạo trực tuyến, số giờ học trực tuyến không vượt quá 30% tổng số thời lượng của chương trình.

8.2. Tổ chức đánh giá các học phần

8.2.1. Điều kiện dự thi hoặc kiểm tra hết học phần

Học viên được dự thi hoặc kiểm tra hết học phần phải đảm bảo tham dự ít nhất 80% thời gian học tập của học phần.

8.2.2. Hình thức đánh giá kết thúc học phần

- Cơ sở đào tạo lựa chọn hình thức đánh giá phù hợp trong các hình thức sau đây: Vấn đáp hoặc trắc nghiệm hoặc tự luận;

- Địa điểm đánh giá: Tại các phòng học lý thuyết, phòng thực hành, mô phỏng, trên tàu biển phù hợp với nội dung, hình thức đánh giá.

- Nội dung đánh giá:

+ Khai thác máy chính cũng như các hệ thống điều khiển phối hợp;

+ Quản lý nhiên liệu, dầu bôi trơn;

+ Đặc tính và sự phối hợp công tác động cơ Diesel và chân vịt;

+ Khai thác máy phụ và các hệ thống phục vụ hệ động lực tàu thuỷ;

+ Tự động điều khiển hệ động lực tàu thuỷ;

+ Khai thác thiết bị điện, điện tử tàu thủy;

+ Quản lý công tác bảo dưỡng, sửa chữa máy và thiết bị trên tàu.

+ Triển khai, giám sát việc thực hiện an toàn, an ninh hàng hải và phòng chống ô nhiễm môi trường;

+ Quản lý các ca trực máy an toàn;

+ Quản lý hoạt động hành hải của tàu.

8.3. Công nhận hoàn thành khoá học

Để được công nhận hoàn thành khoá học, học viên phải hoàn thành tất cả các học phần và đạt điểm đánh giá từ 5 điểm trở lên theo thang điểm 10.

Học viên hoàn thành khóa học được cơ sở đào tạo cấp Giấy chứng nhận hoàn thành khóa học hoặc Quyết định tốt nghiệp.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

9. Giảng viên tham gia giảng dạy

Giảng viên phải đáp ứng yêu cầu của Nghị định Chính phủ quy định về điều kiện cơ sở đào tạo, huấn luyện và tổ chức tuyển dụng, cung ứng thuyền viên hàng hải.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

PHỤ LỤC 08

CHƯƠNG TRÌNH HUẤN LUYỆN NGẮN HẠN ĐỂ THI, CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN KHẢ NĂNG CHUYÊN MÔN MÁY TRƯỞNG TÀU CÓ TỔNG CÔNG SUẤT MÁY CHÍNH DƯỚI 75 KW

(Ban hành kèm theo Thông tư số 67 /2026/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

1. Trình độ đào tạo, huấn luyện

Chương trình huấn luyện ngắn hạn để thi, cấp Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn máy trưởng tàu có tổng công suất máy chính dưới 75 kW.

2. Hình thức đào tạo, huấn luyện

Trực tiếp tại cơ sở đào tạo hoặc kết hợp giữa đào tạo trực tiếp và trực tuyến.

3. Đối tượng tuyển sinh

Học viên đáp ứng các điều kiện sau:

- Tốt nghiệp trung học cơ sở trở lên;

- Có thời gian đi biển tối thiểu 12 tháng.

4. Thời gian đào tạo, huấn luyện

Tổng số: 60 giờ (01 giờ được tính bằng 45 phút giảng dạy, học tập).

5. Mục tiêu đào tạo

5.1. Mục tiêu chung

Huấn luyện nghiệp vụ để thi, cấp giấy chứng nhận khả năng chuyên môn máy trưởng hạng tàu có tổng công suất máy chính dưới 75 kW.

5.2. Mục tiêu cụ thể

Học viên sau khi hoàn thành khóa học, có đủ năng lực đảm nhận chức danh máy trưởng hạng tàu có tổng công suất máy chính dưới 75 kW đáp ứng các tiêu chuẩn chuyên môn quy định tại các Mục A-III/1, A-III/3 và A-VIII/2 của Bộ luật STCW.

5.2.1. Về kiến thức

- Hiểu và vận dụng các kiến thức chung kỹ thuật máy tàu biển ở mức quản lý;

- Hiểu và vận dụng các kiến thức về kỹ thuật điện, điện tử và điều khiển ở mức quản lý;

- Mô tả công tác bảo trì và sửa chữa máy tàu biển ở mức quản lý;

- Kiểm tra hoạt động của tàu và chăm sóc người trên tàu ở quản lý.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

5.2.2. Về kỹ năng

- Quản lý các ca trực máy an toàn;

- Sử dụng được tiếng Anh phục vụ công việc;

- Quản lý được máy chính và máy phụ cũng như các hệ thống điều khiển phối hợp;

- Quản lý được các hệ thống nhiên liệu, bôi trơn, nước dằn và các hệ thống khác cũng như các hệ thống điều khiển phối hợp.

- Quản lý được hệ thống điện, điện tử và điều khiển;

- Quản lý công tác bảo trì và sửa chữa được thiết bị điện, điện tử;

- Quản lý công tác bảo trì và sửa chữa được máy móc, thiết bị trên tàu.

- Quản lý hoạt động hành hải của tàu;

- Quản lý việc thực hiện an toàn, an ninh hàng hải và phòng chống ô nhiễm môi tường.

5.2.3. Về năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm

- Độc lập thực hiện ca trực máy an toàn;

- Quản lý máy chính, máy và thiết bị phụ trong mọi tình huống

- Bảo dưỡng máy chính, máy và thiết bị phụ trong mọi tình huống

- Có ý thức lao động, kỷ luật, trách nhiệm cao để nâng cao năng suất lao động;

- Có trách nhiệm với công việc được giao, quý trọng bảo vệ tài sản, tiết kiệm vật liệu, vật tư, đấu tranh chống lại sai phạm;

- Có tác phong, kỷ luật nghiêm để làm việc trên tàu (trong các điều kiện làm việc căng thẳng và khó khăn);

- Làm việc có kỷ luật, phối hợp nhóm tốt;

- Tuân thủ các quy định an toàn, an ninh hàng hải và bảo vệ môi trường.

6. Khối lượng kiến thức và thời gian khoá học

- Số lượng học phần: 04

- Khối lượng học tập toàn khóa: 60 giờ

- Khối lượng lý thuyết: 44 giờ; Thực hành, thực tập, mô phỏng: 12 giờ; Thi, kiểm tra đánh giá 4 giờ.

7. Nội dung chương trình

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

STT	Tên Học phần	Phân bổ thời gian (giờ)				Hình thức đánh giá
		Tổng số	Trong đó			
			Lý thuyết	Thực hành hoặc thực tập hoặc mô phỏng	Thi hoặc kiểm tra hết học phần	
1	Khai thác hệ động lực tàu thủy, nhiên liệu và dầu bôi trơn	15	10	4	1	Vấn đáp hoặc trắc nghiệm hoặc tự luận
2	Khai thác hệ thống điện-điện tử và điều khiển tàu thủy	15	10	4	1	Vấn đáp hoặc trắc nghiệm hoặc tự luận
3	Tổ chức bảo dưỡng và sửa chữa hệ động lực	15	10	4	1	Vấn đáp hoặc trắc nghiệm hoặc tự luận
4	Kiểm soát hoạt động và quản lý nguồn lực buồng máy	15	14	0	1	Vấn đáp hoặc trắc nghiệm hoặc tự luận
Tổng cộng		**60**	**44**	**12**	**4**	

8. Tổ chức thực hiện

8.1. Tổ chức lớp học

- Lớp học trực tiếp tiêu chuẩn không vượt quá 25 học viên. Trong trường hợp vượt quá, cơ sở đào tạo phải bố trí tăng cường đủ giảng viên, cơ sở vật chất đảm bảo chất lượng khóa học;

- Cơ sở đào tạo được phép tổ chức đào tạo trực tuyến các nội dung lý thuyết phù hợp nếu có trang bị hệ thống quản lý đào tạo trực tuyến, số giờ học trực tuyến không vượt quá 30% tổng số thời lượng của chương trình.

8.2. Tổ chức đánh giá các học phần

8.2.1. Điều kiện dự thi hoặc kiểm tra hết học phần

Học viên được dự thi hoặc kiểm tra hết học phần phải đảm bảo tham dự ít nhất 80% thời gian học tập của học phần.

8.2.2. Hình thức đánh giá kết thúc học phần

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

- Cơ sở đào tạo lựa chọn hình thức đánh giá phù hợp trong các hình thức sau đây: Vấn đáp hoặc trắc nghiệm hoặc tự luận;

- Địa điểm đánh giá: Tại các phòng học lý thuyết, phòng thực hành, mô phỏng, trên tàu biển phù hợp với nội dung, hình thức đánh giá.

- Nội dung đánh giá:

+ Khai thác máy chính cũng như các hệ thống điều khiển phối hợp;

+ Quản lý nhiên liệu, dầu bôi trơn;

+ Khai thác máy phụ và các hệ thống phục vụ hệ động lực tàu thuỷ;

+ Khai thác thiết bị điện, điện tử tàu thủy;

+ Quản lý công tác bảo dưỡng, sửa chữa máy và thiết bị trên tàu;

+ Triển khai, giám sát việc thực hiện an toàn, an ninh hàng hải và phòng chống ô nhiễm môi trường;

+ Quản lý các ca trực máy an toàn;

+ Quản lý hoạt động hành hải của tàu.

8.3. Công nhận hoàn thành khoá học

Để được công nhận hoàn thành khoá học, học viên phải hoàn thành tất cả các học phần và đạt điểm đánh giá từ 5 điểm trở lên theo thang điểm 10.

Học viên hoàn thành khóa học được cơ sở đào tạo cấp Giấy chứng nhận hoàn thành khóa học hoặc Quyết định tốt nghiệp.

9. Giảng viên tham gia giảng dạy

Giảng viên phải đáp ứng yêu cầu của Nghị định Chính phủ quy định về điều kiện cơ sở đào tạo, huấn luyện và tổ chức tuyển dụng, cung ứng thuyền viên hàng hải.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

PHỤ LỤC 09

CHƯƠNG TRÌNH BỒI DƯỠNG NGHIỆP VỤ ĐỂ THI, CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN KHẢ NĂNG CHUYÊN MÔN SỸ QUAN KỸ THUẬT ĐIỆN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 67 /2026/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

1. Trình độ đào tạo, huấn luyện

Chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ để thi, cấp Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn Sĩ quan kỹ thuật điện.

2. Hình thức đào tạo, huấn luyện

Trực tiếp tại cơ sở đào tạo hoặc kết hợp giữa đào tạo trực tiếp và trực tuyến.

3. Đối tượng tuyển sinh

Học viên đáp ứng các điều kiện sau:

- Tốt nghiệp chuyên ngành kỹ thuật điện tàu biển trình độ cao đẳng trở lên; trường hợp tốt nghiệp chuyên ngành kỹ thuật điện tàu biển trình độ trung cấp thì phải hoàn thành chương trình đào tạo nâng cao do Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định; học viên tốt nghiệp đại học hoặc cao đẳng hoặc trung cấp các ngành cùng nhóm ngành kỹ thuật điện tàu biển, đã hoàn thành chương trình bổ túc ngành kỹ thuật điện tàu biển trình độ đại học hoặc cao đẳng hoặc trung cấp tương ứng được xem xét như học viên tốt nghiệp đại học hoặc cao đẳng hoặc trung cấp chuyên ngành kỹ thuật điện tàu biển.

- Có thời gian thực tập được ghi trong "Sổ ghi nhận huấn luyện" tối thiểu 12 tháng theo chương trình huấn luyện đáp ứng các yêu cầu tại Bảng A-III/6 của Bộ luật STCW hoặc có thời gian đi biển tối thiểu 36 tháng.

4. Thời gian đào tạo, huấn luyện

Tổng số: 240 giờ (01 giờ được tính bằng 45 phút giảng dạy, học tập).

5. Mục tiêu đào tạo

5.1. Mục tiêu chung

Đào tạo sỹ quan kỹ thuật điện tàu biển đáp ứng yêu cầu của Công ước STCW 1978 và các sửa đổi.

5.2. Mục tiêu cụ thể

Học viên sau khi hoàn thành khóa học, có đủ năng lực đảm nhận chức danh sỹ quan kỹ thuật điện trên tàu biển đáp ứng các tiêu chuẩn chuyên môn quy định tại các Mục A-III/6 của Bộ luật STCW.

5.2.1. Về kiến thức

- Hiểu và vận dụng các kiến thức chung về các thiết bị kỹ thuật điện - điện tử trên tàu biển;

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

- Hiểu và vận dụng các kiến thức điện- điện tử khai thác trang thiết bị điện -điện tử trên tàu biển;

- Vận dụng các kiến thức chuyên ngành về điện - điện tử nhằm khai thác tốt các hệ thống điện tự động trên tàu thủy.

5.2.2. Về kỹ năng

- Vận dụng kiến thức về điện - điện tử để vận hành và khai thác các trang thiết bị điện trên tàu;

- Vận dụng các kiến thức đã được trang bị về các thiết bị điện - điện tử để có thể sửa chữa và khắc phục các hỏng hóc thông thường trên các trang thiết bị điện - điện tử.

5.2.3. Về năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm

- Độc lập trong công việc quản lý trang thiết bị điện - điện tử;

- Chịu trách nhiệm về khai thác và vận hành tốt và đúng quy trình của các thiết bị điện - điện tử trên tàu biển.

6. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học

- Số lượng học phần: 6

- Khối lượng học tập toàn khóa: 240 giờ

- Khối lượng lý thuyết: 183 giờ; Thực hành, thực tập, mô phỏng: 45 giờ;

- Kiểm tra đánh giá 12 giờ.

7. Nội dung chương trình

STT	Tên học phần	Phân bổ thời gian (giờ)				Hình thức đánh giá
		Tổng số	Trong đó			
			Lý thuyết	Thực hành hoặc Thực tập hoặc mô phỏng	Thi hoặc kiểm tra hết học phần	
1	**Kỹ thuật điện, điện tử và điều khiển ở cấp vận hành:** 1.1. Giám sát hoạt động của hệ thống điều khiển điện, điện tử 1.2. Giám sát hoạt động các hệ thống điều khiển tự động của hệ động lực và các máy phụ 1.3. Vận hành máy phát và hệ thống phân phối 1.4. Vận hành và bảo trì hệ thống điện trên 1.000 vôn	107	45	50	12	Vấn đáp hoặc trắc nghiệm hoặc tự luận

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

	1.5. Vận hành máy tính và mạng máy tính trên tàu 1.6. Sử dụng tiếng Anh viết và nói 1.7. Sử dụng các hệ thống thông tin liên lạc nội bộ					
2	**Bảo dưỡng và sửa chữa:** 2.1. Bảo dưỡng và sửa chữa thiết bị điện, điện tử 2.2. Bảo dưỡng và sửa chữa hệ thống tự động hóa và điều khiển của máy chính và máy phụ 2.3. Bảo dưỡng và sửa chữa thiết bị buồng lái và hệ thống thông tin liên lạc của tàu 2.4. Bảo dưỡng và sửa chữa hệ thống điện, điện tử và điều khiển của máy móc trên boong và thiết bị làm hàng 2.5. Bảo dưỡng và sửa chữa hệ thống điều khiển và an toàn của các thiết bị phục vụ sinh hoạt	125	40	75	10	Vấn đáp hoặc trắc nghiệm hoặc tự luận
3	**Kiểm soát hoạt động của tàu và chăm sóc người trên tàu:** 3.1. Đảm bảo tuân thủ các yêu cầu về ngăn ngừa ô nhiễm 3.2. Ngăn ngừa, kiểm soát và chữa cháy trên tàu 3.3. Vận hành các thiết bị cứu sinh 3.4. Sơ cứu y tế trên tàu 3.5. Ứng dụng kỹ năng lãnh đạo và làm việc nhóm 3.6. Góp phần vào sự an toàn của nhân sự và tàu	8	5	0	3	Vấn đáp hoặc trắc nghiệm hoặc tự luận
Tổng cộng		**240**	**90**	**125**	**25**	

8. Tổ chức thực hiện

8.1. Tổ chức lớp học

- Lớp học trực tiếp tiêu chuẩn không vượt quá 25 học viên/ lớp.

- Cơ sở đào tạo được phép tổ chức đào tạo trực tuyến các nội dung lý thuyết phù hợp nếu có trang bị hệ thống quản lý đào tạo trực tuyến, số giờ học trực tuyến không vượt quá 30% tổng số thời lượng của chương trình.

8.2 Tổ chức đánh giá các học phần

8.2.1 Điều kiện thi/kiểm tra hết học phần

Học viên được dự thi/kiểm tra hết học phần khi đã tham dự ít nhất 80% thời gian học tập của học phần.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

8.2.2 Hình thức đánh giá kết thúc học phần

Cơ sở đào tạo lựa chọn hình thức đánh giá phù hợp gồm vấn đáp hoặc trắc nghiệm hoặc tự luận.

Địa điểm thi: Tại các phòng học lý thuyết, phòng thực hành, mô phỏng, trên tàu biển, phù hợp với nội dung, hình thức đánh giá.

8.2.3 Nội dung đánh giá

- Đánh giá mức độ hiểu và vận hành các thiết bị kỹ thuật điện - điện tử trên tàu biển;
- Các kiến thức, kỹ năng về điều khiển tự động truyền động điện và điện tử công suất, Trạm phát điện tàu thủy và đo lường điện, Truyền động điện tàu thủy và điều khiển thủy khí;
- Các kiến thức, kỹ năng về Hệ thống tự động và mạng truyền thông trên tàu thủy, Khai thác các hệ thống điện tàu thủy;
- Khả năng sửa chữa và khắc phục các hỏng hóc thông thường trên các trang thiết bị điện - điện tử.

8.3. Công nhận hoàn thành khoá học

Để được công nhận hoàn thành khoá học, học viên phải hoàn thành tất cả các học phần và đạt điểm đánh giá từ 05 điểm trở lên theo thang điểm 10.

Học viên hoàn thành khóa học được cơ sở đào tạo cấp Giấy chứng nhận hoàn thành khóa học hoặc Quyết định tốt nghiệp.

9. Giảng viên tham gia giảng dạy

Giảng viên phải đáp ứng yêu cầu của Nghị định Chính phủ quy định về điều kiện cơ sở đào tạo, huấn luyện và tổ chức tuyển dụng, cung ứng thuyền viên hàng hải.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

PHỤ LỤC 10

CHƯƠNG TRÌNH HUẤN LUYỆN SỸ QUAN BOONG TÀU TỪ 500 GT TRỞ LÊN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 67 /2026/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

1. Trình độ đào tạo, huấn luyện

Chương trình huấn luyện sỹ quan boong tàu từ 500 GT trở lên đáp ứng Quy tắc II/1 Công ước STCW và các sửa đổi.

2. Hình thức đào tạo, huấn luyện:

Kết hợp hướng dẫn, đánh giá tại cơ sở đào tạo, huấn luyện có Giấy chứng nhận đủ điều kiện đào tạo, huấn luyện thuyền viên hàng hải và thực tập trên tàu biển từ 500 GT trở lên.

3. Đối tượng tuyển sinh

Học viên tham gia chương trình thực tập trên tàu phải đáp ứng một trong các điều kiện sau:

- Tốt nghiệp trình độ đại học trở lên thuộc chuyên ngành Điều khiển tàu biển; trường hợp không tốt nghiệp đúng chuyên ngành này thì phải hoàn thành chương trình bổ túc chuyên ngành Điều khiển tàu biển tương ứng với trình độ đào tạo theo quy định.

- Sinh viên đại học chuyên ngành Điều khiển tàu biển đã hoàn thành học phần lý thuyết tương ứng với nội dung thực tập trên tàu biển được cơ sở đào tạo xác nhận.

- Có tối thiểu 12 tháng thời gian đi biển và tốt nghiệp trình độ cao đẳng trở lên thuộc chuyên ngành Điều khiển tàu biển; trường hợp không tốt nghiệp đúng chuyên ngành Điều khiển tàu biển thì phải hoàn thành chương trình bổ túc chuyên ngành Điều khiển tàu biển tương ứng với trình độ đào tạo theo quy định.

4. Thời gian huấn luyện

- Tại cơ sở đào tạo, huấn luyện thuyền viên hàng hải: 12 giờ.

- Thời gian thực tập sỹ quan boong tàu từ 500 GT trở lên: tối thiểu 12 tháng trên tàu biển từ 500 GT trở lên đang hoạt động khai thác, trong đó có tối thiểu 06 tháng tham gia trực ca buồng lái.

5. Mục tiêu huấn luyện

Hoàn thiện năng lực làm việc đối với sỹ quan boong tàu từ 500 GT trở lên đáp ứng các tiêu chuẩn về năng lực được quy định tại Mục A-II/1, A-IV/2 và quy định tại Mục A-VIII/2 của Bộ luật STCW và các sửa đổi.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

6. Nội dung chương trình

STT	Nội dung	Thời gian	
		LT	TH
1.	Hướng dẫn thực tập tại cơ sở đào tạo	08 giờ	
	1.1. Môi trường làm việc trên tàu biển. 1.2. Quy trình, lưu ý an toàn trên tàu 1.3. Nội dung kiến thức và kỹ năng cần đạt được theo yêu cầu của Sổ ghi nhận huấn luyện. 1.4. Cách thức ghi chép để hoàn thiện Sổ ghi nhận.		
2.	Thực tập trên tàu biển theo nội dung quy định trong Sổ ghi nhận huấn luyện cấp cho thực tập sỹ quan boong tàu từ 500 GT trở lên do Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam ban hành, bao gồm tối thiểu các nội dung sau:		12 tháng
	2.1 Tham gia vận hành và theo dõi hoạt động của hệ thống lái. 2.2. Tham gia thực hiện công tác thủy nghiệp cơ bản. 2.3. Tham gia thực hiện công tác làm dây cập/rời cầu, neo, hoạt động liên quan khi tàu tại cảng. 2.4. Tham gia kiểm tra, vận hành và bảo quản trang thiết bị cứu sinh và cứu hỏa. 2.5. Làm quen, vận hành và theo dõi hoạt động của các hệ thống và thiết bị thuộc bộ phận boong, bao gồm thiết bị buồng lái, thiết bị an toàn, thiết bị trên boong và thiết bị phục vụ công tác làm hàng. 2.6. Tham gia thực hiện công tác làm hàng 2.7. Tham gia công tác buồng lái và trực ca trên tàu biển đang hoạt động (bao gồm tối thiểu 06 tháng trực ca buồng lái dưới sự giám sát của thuyền trưởng). 2.8. Làm quen buồng máy. 2.9. Sử dụng tiếng Anh trong giao tiếp công việc và thực tập ghi chép nhật ký buồng lái, tài liệu kỹ thuật liên quan và Sổ ghi nhận huấn luyện (bao gồm việc sử dụng các cụm từ giao tiếp hàng hải tiêu chuẩn của IMO). 2.10. Tham gia và ghi chép các hoạt động thực tập an toàn, an ninh trên tàu.		
3.	Đánh giá kết quả thực tập	04 giờ	
	Tổng	**12 giờ**	**12 tháng**

Ghi chú: 01 giờ được tính bằng 45 phút giảng dạy, học tập.

7. Tổ chức thực hiện

- Lớp học trực tiếp tại cơ sở đào tạo, huấn luyện không vượt quá 25 học viên/lớp.

- Cơ sở đào tạo bố trí tàu thực tập cho học viên hoặc hướng dẫn học viên tự liên hệ tàu biển để thực tập.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

8. Tổ chức đánh giá học viên

Việc đánh giá được thực hiện trên cơ sở các nội dung thực tập đã được thực hiện và ghi nhận trong Sổ ghi nhận huấn luyện, bảo đảm phản ánh đầy đủ quá trình rèn luyện và mức độ đáp ứng tiêu chuẩn năng lực của học viên.

Cơ sở đào tạo tổ chức đánh giá kết thúc chương trình huấn luyện cho học viên thông qua hai (02) đánh giá viên được chỉ định. Đánh giá viên không đồng thời là người trực tiếp hướng dẫn học viên trong thời gian thực tập trên tàu.

Việc đánh giá hoàn thành chương trình thực tập trên tàu được thực hiện dựa trên:

- Nội dung thực tập đã hoàn thành và được ghi nhận trong Sổ ghi nhận huấn luyện;

- Xác nhận của người hướng dẫn trên tàu đối với từng nội dung thực tập;

- Mức độ đáp ứng các tiêu chuẩn năng lực đối với sỹ quan boong tàu từ 500 GT trở lên.

Hình thức đánh giá: Tổ chức phỏng vấn hoặc kiểm tra bổ sung để làm rõ mức độ đáp ứng năng lực của học viên.

Trường hợp học viên không đạt yêu cầu phải thực hiện bổ sung nội dung thực tập theo hướng dẫn của cơ sở đào tạo.

9. Công nhận hoàn thành khóa huấn luyện

Học viên hoàn thành khóa huấn luyện được cơ sở đào tạo cấp Giấy chứng nhận hoàn thành khóa huấn luyện hoặc Quyết định tốt nghiệp khoá huấn luyện.

10. Người tham gia công tác huấn luyện

- Giảng viên tại các cơ sở đào tạo đáp ứng yêu cầu của Nghị định Chính phủ quy định về điều kiện cơ sở đào tạo, huấn luyện, và tổ chức tuyển dụng, cung ứng thuyền viên hàng hải.

- Đánh giá viên: là giảng viên có Giấy chứng nhận huấn luyện viên chính phù hợp.

- Người hướng dẫn trên tàu: Sỹ quan boong trở lên.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

PHỤ LỤC 11

CHƯƠNG TRÌNH HUẤN LUYỆN SỸ QUAN MÁY TÀU CÓ TỔNG CÔNG SUẤT MÁY CHÍNH TỪ 750 kW TRỞ LÊN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 67 /2026/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

1. Trình độ đào tạo, huấn luyện

Chương trình huấn luyện sỹ quan máy tàu có tổng công suất máy chính từ 750 kW trở lên đáp ứng Quy tắc III/1 Công ước STCW và các sửa đổi.

2. Hình thức đào tạo, huấn luyện:

Kết hợp hướng dẫn, đánh giá tại cơ sở đào tạo, huấn luyện có Giấy chứng nhận đủ điều kiện đào tạo, huấn luyện thuyền viên hàng hải và thực tập trên tàu biển có tổng công suất máy chính từ 750 kW trở lên.

3. Đối tượng tuyển sinh

Học viên tham gia chương trình thực tập trên tàu phải đáp ứng một trong các điều kiện sau:

- Tốt nghiệp trình độ đại học trở lên thuộc chuyên ngành Khai thác máy tàu biển; trường hợp không tốt nghiệp đúng chuyên ngành Khai thác máy tàu biển thì phải hoàn thành chương trình bổ túc chuyên ngành Khai thác máy tàu biển tương ứng với trình độ đào tạo theo quy định.

- Sinh viên đại học chuyên ngành Khai thác máy tàu biển đã hoàn thành toàn bộ học phần lý thuyết tương ứng với nội dung thực tập trên tàu biển được cơ sở đào tạo xác nhận.

- Có tối thiểu 12 tháng thời gian đi biển và tốt nghiệp trình độ cao đẳng trở lên thuộc chuyên ngành Khai thác máy tàu biển; trường hợp không tốt nghiệp đúng chuyên ngành Khai thác máy tàu biển thì phải hoàn thành chương trình bổ túc chuyên ngành Khai thác máy tàu biển tương ứng với trình độ đào tạo theo quy định.

4. Thời gian huấn luyện

- Tại cơ sở đào tạo, huấn luyện thuyền viên hàng hải: 12 giờ.

- Thời gian thực tập sỹ quan máy tàu có tổng công suất máy chính từ 750 kW trở lên: tối thiểu 12 tháng trên tàu biển có tổng công suất máy chính từ 750 kW trở lên đang hoạt động khai thác, trong đó có tối thiểu 06 tháng tham gia trực ca buồng máy khi tàu đang hành trình.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

5. Mục tiêu huấn luyện

Hoàn thiện năng lực làm việc đối với máy tàu có tổng công suất máy chính từ 750 kW trở lên đáp ứng các tiêu chuẩn về năng lực được quy định tại Mục tiêu chuẩn chuyên môn quy định tại Mục A-III/1 và quy định tại Mục A-VIII/2 của Bộ luật STCW và các sửa đổi.

6. Nội dung chương trình

STT	Nội dung	Thời gian	
		LT	TH
1.	Hướng dẫn thực tập tại cơ sở đào tạo 1.1. Môi trường làm việc trên tàu biển. 1.2. Quy trình, lưu ý an toàn trên tàu 1.3. Nội dung kiến thức và kỹ năng cần đạt được theo yêu cầu của Sổ ghi nhận huấn luyện. 1.4. Cách thức ghi chép để hoàn thiện Sổ ghi nhận.	08 giờ	
2.	Thực tập trên tàu biển theo nội dung quy định trong Sổ ghi nhận huấn luyện cấp cho thực tập sỹ quan máy tàu có tổng công suất máy chính từ 750 kW trở lên do Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam ban hành, bao gồm tối thiểu các nội dung sau: 2.1. Tham gia công tác buồng máy và trực ca trên tàu biển đang hoạt động (bao gồm tối thiểu 06 tháng trực ca buồng máy dưới sự giám sát của máy trưởng). 2.2. Sử dụng tiếng Anh trong giao tiếp công việc và thực tập ghi chép nhật ký buồng máy, tài liệu kỹ thuật liên quan và Sổ ghi nhận huấn luyện. 2.3. Vận hành tất cả các hệ thống liên lạc nội bộ trên tàu. 2.4. Vận hành máy chính và hệ thống phụ trợ 2.5. Vận hành hệ thống nhiên liệu, bôi trơn, nước dằn tàu, hệ thống bơm và hệ thống điều khiển liên quan. 2.6. Vận hành hệ thống điện, điện tử và điều khiển. 2.7. Tham gia bảo quản, bảo dưỡng, sửa chữa các thiết bị điện, điện tử trên tàu. 2.8. Sử dụng các dụng cụ, máy công cụ, các thiết bị đo để gia công và sửa chữa. 2.9. Tham gia bảo quản, bảo dưỡng máy và các thiết bị trên tàu. 2.10. Thực hiện các biện pháp phòng ngừa ô nhiễm môi trường. 2.11. Tham gia thực tập các nhiệm vụ liên quan nhằm duy trì trạng thái đủ khả năng đi biển của tàu. 2.12. Tìm hiểu hệ thống phòng cháy, chữa cháy trên tàu. 2.13. Vận hành các trang thiết bị cứu sinh. 2.14. Tham gia ghi chép các hoạt động thực tập trên tàu. 2.15. Các quy định có liên quan tới an toàn, an ninh, bảo vệ môi trường trong thực tiễn hoạt động của tàu.		12 tháng

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

3.	Đánh giá kết quả thực tập	04 giờ	
	Tổng	**12 giờ**	**12 tháng**

Ghi chú: 01 giờ được tính bằng 45 phút giảng dạy, học tập.

7. Tổ chức thực hiện

- Lớp học trực tiếp tại cơ sở đào tạo, huấn luyện không vượt quá 25 học viên/lớp.

- Cơ sở đào tạo bố trí tàu thực tập cho học viên hoặc hướng dẫn học viên tự liên hệ tàu biển để thực tập.

8. Tổ chức đánh giá

Việc đánh giá được thực hiện trên cơ sở các nội dung thực tập đã được thực hiện và ghi nhận trong Sổ ghi nhận huấn luyện, bảo đảm phản ánh đầy đủ quá trình rèn luyện và mức độ đáp ứng tiêu chuẩn năng lực của học viên.

Cơ sở đào tạo tổ chức đánh giá kết thúc chương trình huấn luyện cho học viên thông qua hai (02) đánh giá viên được chỉ định. Đánh giá viên không đồng thời là người trực tiếp hướng dẫn học viên trong thời gian thực tập trên tàu.

Việc đánh giá hoàn thành chương trình thực tập trên tàu được thực hiện dựa trên:

- Nội dung thực tập đã hoàn thành và được ghi nhận trong Sổ ghi nhận huấn luyện;

- Xác nhận của người hướng dẫn trên tàu đối với từng nội dung thực tập;

- Mức độ đáp ứng các tiêu chuẩn năng lực đối với sỹ quan kỹ thuật điện.

Hình thức đánh giá: Tổ chức phỏng vấn hoặc kiểm tra bổ sung để làm rõ mức độ đáp ứng năng lực của học viên.

Trường hợp Học viên không đạt yêu cầu phải thực hiện bổ sung nội dung thực tập theo hướng dẫn của cơ sở đào tạo.

9. Công nhận hoàn thành khóa huấn luyện

Học viên hoàn thành khóa huấn luyện được cơ sở đào tạo cấp Giấy chứng nhận hoàn thành khóa huấn luyện hoặc Quyết định tốt nghiệp khoá huấn luyện.

10. Người tham gia công tác huấn luyện

- Giảng viên tại các cơ sở đào tạo đáp ứng yêu cầu của Nghị định Chính phủ quy định về điều kiện cơ sở đào tạo, huấn luyện, và tổ chức tuyển dụng, cung ứng thuyền viên hàng hải.

- Đánh giá viên: là giảng viên có Giấy chứng nhận huấn luyện viên chính phù hợp.

- Người hướng dẫn trên tàu: Sỹ quan máy trở lên.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

PHỤ LỤC 12

CHƯƠNG TRÌNH HUẤN LUYỆN SỸ QUAN KỸ THUẬT ĐIỆN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 67 /2026/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

1. Trình độ đào tạo, huấn luyện:

Chương trình huấn luyện sỹ quan kỹ thuật điện đáp ứng Quy tắc III/6 Công ước STCW và các sửa đổi.

2. Hình thức đào tạo, huấn luyện:

Kết hợp hướng dẫn, đánh giá tại cơ sở đào tạo, huấn luyện có Giấy chứng nhận đủ điều kiện đào tạo, huấn luyện thuyền viên hàng hải và thực tập trên tàu biển có tổng công suất máy chính từ 750 kW trở lên.

3. Đối tượng tuyển sinh:

Học viên tham gia chương trình huấn luyện sỹ quan kỹ thuật điện phải đáp ứng một trong các điều kiện sau:

- Tốt nghiệp chuyên ngành kỹ thuật điện tàu biển trình độ cao đẳng trở lên; trường hợp không tốt nghiệp đúng chuyên ngành này thì phải hoàn thành chương trình bổ túc kỹ thuật điện tàu biển tương ứng với trình độ đào tạo theo quy định.

- Sinh viên cao đẳng trở lên chuyên ngành Kỹ thuật điện tàu biển đã hoàn thành học phần lý thuyết tương ứng với nội dung thực tập trên tàu biển được cơ sở đào tạo xác nhận.

4. Thời gian huấn luyện:

- Tại cơ sở đào tạo, huấn luyện thuyền viên hàng hải: 12 giờ.

- Thời gian thực tập sỹ quan kỹ thuật điện: tối thiểu 12 tháng trên tàu biển có tổng công suất máy chính từ 750 kW trở lên đang hoạt động khai thác.

5. Mục tiêu

Hoàn thiện kiến thức và kỹ năng Sỹ quan kỹ thuật điện tàu biển đáp ứng các tiêu chuẩn về năng lực được quy định trong Bảng A-III/6, Bộ luật STCW và các sửa đổi.

6. Nội dung chương trình

STT	Nội dung	Thời gian	
		LT	TH
1.	Hướng dẫn thực tập tại cơ sở đào tạo	08 giờ	
	1.1. Môi trường làm việc trên tàu biển.		

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

	1.2. Quy trình, lưu ý an toàn trên tàu		
	1.3. Nội dung kiến thức và kỹ năng cần đạt được theo yêu cầu của Sổ ghi nhận huấn luyện.		
	1.4. Cách thức ghi chép để hoàn thiện Sổ ghi nhận.		
2.	Thực tập trên tàu biển theo nội dung quy định trong Sổ ghi nhận huấn luyện sỹ quan kỹ thuật điện do Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam ban hành, bao gồm tối thiểu các nội dung sau:		12 tháng
	2.1. Tham gia thực hiện vận hành và giám sát hệ thống điện, điện tử và điều khiển trên tàu:		
	2.2. Tham gia thực hiện công tác bảo quản, bảo dưỡng và sửa chữa thiết bị điện - điện tử trên tàu		
	2.3. Sử dụng tiếng Anh trong giao tiếp công việc, ghi chép tài liệu kỹ thuật liên quan và Sổ ghi nhận huấn luyện.		
	2.4. Tham gia thực hiện các yêu cầu về an toàn, an ninh và bảo vệ môi trường theo quy định liên quan.		
	2.5. Rèn luyện kỹ năng làm việc nhóm, tổ chức công việc		
3.	Đánh giá kết quả thực tập	04 giờ	
	Tổng	**12 giờ**	**12 tháng**

Ghi chú: 01 giờ được tính bằng 45 phút giảng dạy, học tập.

7. Tổ chức thực hiện

- Lớp học trực tiếp tại cơ sở đào tạo, huấn luyện không vượt quá 25 học viên/lớp.

- Cơ sở đào tạo bố trí tàu thực tập cho học viên hoặc hướng dẫn học viên tự liên hệ tàu biển để thực tập.

8. Tổ chức đánh giá

Việc đánh giá được thực hiện trên cơ sở các nội dung thực tập đã được thực hiện và ghi nhận trong Sổ ghi nhận huấn luyện, bảo đảm phản ánh đầy đủ quá trình rèn luyện và mức độ đáp ứng tiêu chuẩn năng lực của học viên.

Cơ sở đào tạo tổ chức đánh giá kết thúc chương trình huấn luyện cho học viên thông qua hai (02) đánh giá viên được chỉ định. Đánh giá viên không đồng thời là người trực tiếp hướng dẫn học viên trong thời gian thực tập trên tàu.

Việc đánh giá hoàn thành chương trình thực tập trên tàu được thực hiện dựa trên:

- Nội dung thực tập đã hoàn thành và được ghi nhận trong Sổ ghi nhận huấn luyện;

- Xác nhận của người hướng dẫn trên tàu đối với từng nội dung thực tập;

- Mức độ đáp ứng các tiêu chuẩn năng lực đối với sỹ quan kỹ thuật điện.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Hình thức đánh giá: Tổ chức phỏng vấn hoặc kiểm tra bổ sung để làm rõ mức độ đáp ứng năng lực của học viên.

Trường hợp Học viên không đạt yêu cầu phải thực hiện bổ sung nội dung thực tập theo hướng dẫn của cơ sở đào tạo.

9. Công nhận hoàn thành chương trình huấn luyện

Học viên hoàn thành khóa huấn luyện được cơ sở đào tạo cấp Giấy chứng nhận hoàn thành khóa huấn luyện hoặc Quyết định tốt nghiệp khoá huấn luyện.

10. Người tham gia công tác huấn luyện

- Giảng viên tại các cơ sở đào tạo đáp ứng yêu cầu của Nghị định Chính phủ quy định về điều kiện cơ sở đào tạo, huấn luyện, và tổ chức tuyển dụng, cung ứng thuyền viên hàng hải.

- Đánh giá viên: là giảng viên có Giấy chứng nhận huấn luyện viên chính phù hợp.

- Người hướng dẫn trên tàu: Sỹ quan kỹ thuật điện; trường hợp trên tàu không bố trí sỹ quan kỹ thuật điện thì do sỹ quan máy hai hoặc máy trưởng hướng dẫn thực tập.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

PHỤ LỤC 13

CHƯƠNG TRÌNH HUẤN LUYỆN ĐỂ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN KHẢ NĂNG CHUYÊN MÔN THỦY THỦ TRỰC CA OS

(Ban hành kèm theo Thông tư số 67 /2026/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

1. Trình độ đào tạo, huấn luyện

Đào tạo, huấn luyện thủy thủ trực ca OS (Ordinary Seaman/Ratings forming part of a navigational watch) đáp ứng Quy tắc II/4 của Công ước STCW, Mục A-II/4 và Bảng A-II/4 của Bộ luật STCW.

2. Hình thức đào tạo, huấn luyện

Trực tiếp tại cơ sở đào tạo hoặc kết hợp giữa đào tạo trực tiếp và trực tuyến đối với các nội dung lý thuyết phù hợp; thực hành, mô phỏng và đánh giá năng lực thực hiện trực tiếp.

3. Đối tượng tuyển sinh

Học viên tham gia khóa học phải:

- Đủ 18 tuổi trở lên.

- Đã hoàn thành chương trình huấn luyện nghiệp vụ cơ bản.

4. Thời gian đào tạo, huấn luyện

- Tại cơ sở đào tạo, huấn luyện thuyền viên hàng hải: 120 giờ (01 giờ được tính bằng 45 phút giảng dạy, học tập).

- Thực tập trên tàu: tối thiểu 02 tháng trên tàu biển và được ghi nhận vào Sổ ghi nhận thực tập thủy thủ trực ca OS do cơ sở đào tạo ban hành trên cơ sở các nội dung chương trình thực tập trên tàu quy định tại Mục 7.2 Phụ lục này.

5. Mục tiêu đào tạo

5.1. Mục tiêu chung

Đào tạo, huấn luyện cho học viên kiến thức, kỹ năng và thái độ nghề nghiệp cần thiết để thực hiện nhiệm vụ thủy thủ trực ca boong, hỗ trợ sĩ quan trực ca duy trì ca trực hàng hải an toàn, phù hợp với tiêu chuẩn năng lực tại Quy tắc II/4 Công ước STCW, Mục A-II/4 và Bảng A-II/4 của Bộ luật STCW.

5.2. Mục tiêu cụ thể

Sau khi hoàn thành khóa học và thời gian thực tập trên tàu, học viên có khả năng thực hiện các nhiệm vụ của thủy thủ trực ca boong dưới sự chỉ huy, giám sát của thuyền trưởng, sĩ quan trực ca hoặc thuyền viên đủ năng lực.

5.2.1. Về kiến thức

- Hiểu chức năng, nhiệm vụ, trách nhiệm và giới hạn công việc của thủy thủ OS trong ca trực hàng hải;

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

- Hiểu nguyên lý sử dụng la bàn từ, la bàn con quay, hệ thống lái, chế độ lái tay, lái tự động và chuyển đổi giữa các chế độ lái;

- Hiểu các khẩu lệnh lái, khẩu lệnh trực ca và thuật ngữ hàng hải cơ bản bằng tiếng Anh;

- Hiểu yêu cầu cảnh giới bằng mắt, bằng tai và bằng các phương tiện sẵn có theo COLREG và quy trình trực ca an toàn;

- Hiểu hệ thống thông tin nội bộ, tín hiệu báo động, thiết bị khẩn cấp, quy trình ứng phó ban đầu và yêu cầu bảo vệ môi trường biển.

5.2.2. Về kỹ năng

- Lái tàu theo hướng la bàn, thực hiện đúng khẩu lệnh lái bằng tiếng Anh và báo cáo rõ ràng cho sĩ quan trực ca;

- Duy trì cảnh giới liên tục, nhận biết và báo cáo kịp thời mục tiêu, đèn, dấu hiệu, âm hiệu, vật trôi, nguy cơ va chạm hoặc tình huống bất thường;

- Sử dụng phù hợp hệ thống thông tin nội bộ, chuông báo động và các phương tiện hỗ trợ ca trực trên buồng lái;

- Thực hiện bàn giao, nhận ca, ghi nhận thông tin cần thiết và tuân thủ quy trình duy trì ca trực an toàn;

- Thực hiện các thao tác thủy thủ boong cơ bản, tham gia trực ca, neo buộc, bảo quản boong và hỗ trợ xử lý tình huống khẩn cấp theo phân công.

5.2.3. Về năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm

- Tuân thủ mệnh lệnh, quy trình an toàn, kỷ luật lao động, văn hóa an toàn và quy định phòng ngừa ô nhiễm môi trường biển;

- Chủ động quan sát, báo cáo kịp thời, không tự ý xử lý vượt quá phạm vi trách nhiệm khi chưa được chỉ đạo;

- Có tác phong chuyên nghiệp, phối hợp hiệu quả với sĩ quan trực ca và các thành viên trong ca trực.

6. Khối lượng kiến thức và thời gian khoá học

6.1 Tại cơ sở đào tạo, huấn luyện

- Số lượng học phần tại cơ sở đào tạo: 06 học phần;

- Khối lượng học tập tại cơ sở đào tạo: 120 giờ;

- Khối lượng lý thuyết: 68 giờ; Thực hành, thực tập, mô phỏng: 46 giờ; Thi, kiểm tra đánh giá: 06 giờ.

6.2 Thực tập trên tàu biển

- Thực tập trên tàu biển: tối thiểu 02 tháng trên tàu biển và được ghi nhận bằng Sổ ghi nhận thực tập.

7. Nội dung chương trình

7.1. Lý thuyết chung, thực hành và mô phỏng tại cơ sở đào tạo

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

STT	Tên học phần	Tổng số	Lý thuyết	Thực hành/ Mô phỏng	Thi/ kiểm tra	Hình thức đánh giá
1	Kiến thức chung về tàu biển, tổ chức trên tàu và an toàn lao động	16	14	2	0	Vấn đáp hoặc trắc nghiệm hoặc tự luận
2	Lái tàu, sử dụng la bàn và thực hiện khẩu lệnh lái bằng tiếng Anh	24	10	13	1	Vấn đáp hoặc trắc nghiệm hoặc thực hành
3	Cảnh giới bằng mắt, bằng tai và báo cáo mục tiêu, âm hiệu, đèn hiệu	18	10	7	1	Vấn đáp hoặc trắc nghiệm hoặc thực hành
4	Hỗ trợ duy trì, bàn giao và kiểm soát ca trực hàng hải an toàn	22	14	7	1	Vấn đáp hoặc trắc nghiệm hoặc tự luận
5	Nghiệp vụ thủy thủ boong cơ bản: dây, neo buộc, bảo quản boong và làm việc trên boong	24	10	13	1	Vấn đáp hoặc trắc nghiệm hoặc thực hành
6	Thiết bị khẩn cấp, tín hiệu báo động, ứng phó ban đầu và bảo vệ môi trường biển	16	10	5	1	Vấn đáp hoặc trắc nghiệm hoặc thực hành
	Tổng cộng	**120**	**68**	**46**	**6**	

7.2. Thực tập trên tàu biển

STT	Nội dung thực tập	Thời gian phân bổ	Yêu cầu/hạng mục cần thực hiện
1	Làm quen tàu, tổ chức trên tàu và quy định an toàn ban đầu	Trong 03-05 ngày đầu của đợt thực tập	- Nhận biết tên tàu, số IMO/hô hiệu, quốc tịch, loại tàu, dung tích, tuyến hoạt động và các khu vực chính trên tàu. - Nắm sơ đồ tổ chức, chức trách của thuyền trưởng, sĩ quan boong, thủy thủ trưởng và thủy thủ trực ca. - Làm quen nội quy tàu, quy định đi lại trên boong, sử dụng PPE, quy trình permit to work khi làm việc nguy hiểm. - Xác định vị trí tập trung, lối thoát hiểm, phương tiện cứu sinh, cứu hỏa,

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

			thiết bị chống ô nhiễm và bảng phân công ứng cứu khẩn cấp.
2	Làm quen buồng lái, thiết bị hỗ trợ ca trực và hệ thống thông tin nội bộ	Tuần đầu và duy trì trong suốt đợt thực tập	- Nhận biết vị trí la bàn từ, la bàn con quay, máy lái, hệ thống lái tay/tự động, chuông lệnh, điện thoại nội bộ, bộ đàm VHF dùng nội bộ. - Quan sát cách kiểm tra trước ca: hướng la bàn, chế độ lái, báo động buồng lái, ánh sáng hành hải, tình trạng cửa ra vào buồng lái. - Thực hành sử dụng phương tiện thông tin nội bộ theo phân công; truyền đạt thông tin rõ ràng, ngắn gọn, đúng người nhận. - Không tự ý điều chỉnh thiết bị hàng hải, thông tin liên lạc hoặc hệ thống lái khi chưa được phép.
3	Tham gia nhận ca, bàn giao ca và chuẩn bị ca trực buồng lái	Trong toàn bộ thời gian thực tập	- Có mặt đúng giờ, trang phục/PPE phù hợp; kiểm tra sức khỏe, trạng thái tỉnh táo trước khi nhận ca. - Nghe sĩ quan trực ca phổ biến tình hình hàng hải, thời tiết, mật độ giao thông, lệnh đặc biệt của thuyền trưởng. - Ghi nhận các thông tin cần chú ý: hướng đi, tốc độ, khu vực nguy hiểm, tàu mục tiêu, tín hiệu đèn/âm hiệu, công việc boong có thể ảnh hưởng cảnh giới. - Bàn giao lại đầy đủ các quan sát, bất thường, lệnh chưa hoàn thành và tình trạng thiết bị liên quan đến nhiệm vụ được giao.
4	Lái tàu theo khẩu lệnh của sĩ quan trực ca	Tối thiểu 08 ca trực có thực hành lái tay hoặc theo điều kiện khai thác thực tế của tàu	- Nhắc lại và thực hiện đúng khẩu lệnh lái bằng tiếng Anh: giữ hướng, đổi hướng, steady, midships, port/starboard helm, ease to, nothing to port/starboard. - Lái theo hướng la bàn được giao; theo dõi sai lệch hướng và báo cáo kịp thời khi không giữ được hướng. - Thực hiện quy trình báo nhận lệnh, nhắc lại lệnh, báo hoàn thành lệnh; không rời vị trí lái khi chưa được thay thế. - Quan sát việc chuyển đổi chế độ lái tự động/lái tay; chỉ thực hiện chuyển đổi khi được sĩ quan trực ca hướng dẫn trực tiếp.
5	Duy trì cảnh giới bằng mắt, bằng tai và báo cáo mục tiêu	Tối thiểu 12 ca trực hoặc phù	- Quan sát liên tục 360 độ trong phạm vi được phân công; không làm việc

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

		hợp với kế hoạch trực ca của tàu	riêng, không sử dụng điện thoại cá nhân trong khi cảnh giới. - Phát hiện và báo cáo tàu thuyền, đèn hàng hải, dấu hiệu ban ngày, âm hiệu, phao tiêu, vật trôi, chướng ngại, thay đổi thời tiết/tầm nhìn xa. - Báo cáo rõ hướng tương đối, khoảng cách ước lượng, loại mục tiêu, diễn biến đáng chú ý; sử dụng thuật ngữ mạn trái/mạn phải, trước mũi/sau lái phù hợp. - Nhận biết tình huống cần báo ngay: nguy cơ va chạm, người rơi xuống nước, cháy/nổ, nước tràn, ô nhiễm, mất lái, mất điện, tín hiệu cấp cứu.
6	Hỗ trợ kiểm soát ca trực an toàn và tuân thủ lệnh đặc biệt	Trong toàn bộ thời gian thực tập	- Tuân thủ chế độ trực ca, kỷ luật buồng lái, nguyên tắc không rời vị trí khi chưa được phép. - Thực hiện nhiệm vụ được giao nhưng không làm ảnh hưởng nhiệm vụ cảnh giới; báo cáo ngay khi bị phân tán bởi công việc khác. - Quan sát việc tăng cường cảnh giới trong luồng hẹp, khu vực mật độ giao thông cao, tầm nhìn hạn chế, neo đậu, ra/vào cảng. - Nhận biết giới hạn trách nhiệm của OS; không tự ý đưa ra quyết định điều động tàu hoặc xử lý vượt thẩm quyền.
7	Tham gia công việc dây, neo buộc và làm việc trên boong	Trong các đợt tàu cập/rời cầu, neo đậu hoặc diễn tập phù hợp	- Nhận biết các loại dây buộc tàu, bích, cọc bích, fairlead, tời, móc, chốt, khu vực nguy hiểm snap-back zone. - Tham gia chuẩn bị dây, thu dây, xếp dây, cảnh giới an toàn khu vực làm dây theo phân công. - Quan sát/tham gia công việc neo: chuẩn bị neo, kiểm tra khu vực, báo cáo tình trạng xích neo, bảo đảm an toàn khi thao tác. - Thực hiện giao tiếp tín hiệu đơn giản trong nhóm làm dây; không đứng trong vùng nguy hiểm, không bước qua dây đang chịu lực.
8	Thực hiện nghiệp vụ thủy thủ boong cơ bản và bảo quản boong	Trong toàn bộ thời gian thực tập	- Thực hành nút dây cơ bản, cuộn/xếp dây, bảo quản dây, dụng cụ boong và thiết bị an toàn cá nhân. - Tham gia vệ sinh, gõ gỉ, sơn bảo quản, kiểm tra lan can, cầu thang, lối đi, nắp hầm/hệ thống thoát nước boong theo phân công.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

			- Sử dụng dụng cụ cầm tay an toàn; kiểm tra khu vực làm việc trước, trong và sau khi thực hiện nhiệm vụ. - Thu gom, phân loại rác thải, giẻ lau dính dầu/sơn và vật tư tiêu hao theo quy định bảo vệ môi trường của tàu.
9	Tham gia diễn tập và ứng phó tình huống khẩn cấp	Tối thiểu tham gia các buổi diễn tập trong thời gian có mặt trên tàu	- Tham gia diễn tập bỏ tàu, cứu hỏa, người rơi xuống nước, tràn dầu hoặc các diễn tập khác theo kế hoạch của tàu. - Nhận biết tín hiệu báo động, tuyến di chuyển, vị trí tập trung và nhiệm vụ cá nhân theo muster list. - Hỗ trợ triển khai phương tiện cứu sinh, cứu hỏa, chống tràn dầu ở mức phù hợp với vị trí OS và dưới sự chỉ huy. - Báo cáo ngay các dấu hiệu mất an toàn: khói, mùi cháy, rò rỉ dầu/nước, thiết bị hư hỏng, người bị nạn.
10	Ghi sổ thực tập, tự đánh giá và hoàn thiện hồ sơ kết thúc thực tập	Hằng tuần và khi kết thúc đợt thực tập	- Ghi đầy đủ ngày, vị trí tàu/khu vực hoạt động nếu được phép ghi, nhiệm vụ đã thực hiện, số ca trực, công việc boong và diễn tập đã tham gia. - Tự đánh giá mức độ thành thạo đối với lái tàu, cảnh giới, báo cáo, nhận/bàn giao ca, dây neo buộc, an toàn và ứng phó khẩn cấp. - Xin nhận xét định kỳ của người hướng dẫn; bổ sung minh chứng còn thiếu trước khi rời tàu. - Nộp sổ thực tập có xác nhận của thuyền trưởng hoặc người được ủy quyền theo quy định của cơ sở đào tạo.

Yêu cầu chung: Học viên chỉ được thực hiện các nhiệm vụ phù hợp với phạm vi năng lực của thủy thủ OS, dưới sự giám sát của thuyền trưởng, sĩ quan trực ca hoặc thuyền viên đủ năng lực; các nội dung thực tập được ghi chép trong Sổ ghi nhận thực tập.

8. Tổ chức thực hiện

8.1. Tổ chức lớp học

- Lớp học trực tiếp tiêu chuẩn không vượt quá 24 học viên/lớp. Đối với nội dung thực hành, mô phỏng, cơ sở đào tạo tổ chức theo nhóm phù hợp với trang thiết bị, bảo đảm mỗi học viên được thực hiện thao tác;

- Cơ sở đào tạo được phép tổ chức đào tạo trực tuyến các nội dung lý thuyết phù hợp nếu có hệ thống quản lý đào tạo trực tuyến; số giờ học trực tuyến không vượt quá 30% tổng số thời lượng của phần học tại cơ sở đào tạo;

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

- Thực tập trên tàu phải được tổ chức trên tàu biển, có người hướng dẫn đủ năng lực, có sổ thực tập/nhật ký thực tập và xác nhận kết quả thực tập; nội dung thực tập phải bao gồm tối thiểu các hạng mục: làm quen tàu, trực ca buồng lái, lái tàu theo khẩu lệnh, cảnh giới và báo cáo, nhận/bàn giao ca, công việc dây - neo buộc, bảo quản boong, tham gia diễn tập khẩn cấp và bảo vệ môi trường biển.

8.2. Tổ chức đánh giá học viên

8.2.1. Điều kiện học viên tham dự đánh giá

Học viên được tham dự đánh giá khi đáp ứng các điều kiện sau:

- Tham dự ít nhất 80% thời lượng của từng học phần;

- Tham gia đầy đủ (100%) các nội dung thực hành, mô phỏng.

8.2.2. Nội dung, hình thức đánh giá:

a) Nội dung lý thuyết chung, thực hành và mô phỏng tại cơ sở đào tạo

- Cơ sở đào tạo lựa chọn hình thức đánh giá phù hợp trong các hình thức sau đây: Vấn đáp hoặc trắc nghiệm hoặc tự luận hoặc thực hành/mô phỏng;

- Nội dung đánh giá: bảo đảm bao quát toàn bộ nội dung các học phần quy định tại Mục 7.1 của Phụ lục này.

- Học viên hoàn thành nội dung lý thuyết chung, thực hành và mô phỏng tại cơ sở đào tạo phải đạt điểm đánh giá từ 5 điểm trở lên theo thang điểm 10.

b) Nội dung thực tập trên tàu biển

Học viên chỉ được tham gia thực tập trên tàu biển sau khi hoàn thành nội dung lý thuyết chung, thực hành và mô phỏng tại cơ sở đào tạo.

Cơ sở đào tạo tổ chức đánh giá cho học viên thông qua hai (02) đánh giá viên được chỉ định. Đánh giá viên không đồng thời là người trực tiếp hướng dẫn học viên trong thời gian thực tập trên tàu.

Việc đánh giá hoàn thành nội thực tập trên tàu được thực hiện dựa trên:

- Nội dung thực tập đã hoàn thành và được ghi nhận trong Sổ ghi nhận thực tập;

- Xác nhận của người hướng dẫn trên tàu đối với từng nội dung thực tập;

- Tổ chức phỏng vấn học viên để làm rõ mức độ đáp ứng các tiêu chuẩn năng lực của thủy thủ trực ca OS theo quy định tại Quy tắc II/4 của Công ước STCW, Mục A-II/4 và Bảng A-II/4 của Bộ luật STCW.

Học viên đạt kết quả đánh giá nội dung thực tập trên tàu biển khi được hai (02) đánh giá viên kết luận đạt yêu cầu.

8.3. Công nhận hoàn thành khoá học

Học viên đạt kết quả đánh giá theo quy định tại Mục 8.2 Phụ lục này được cơ sở đào tạo cấp Giấy chứng nhận hoàn thành khóa đào tạo, huấn luyện hoặc Quyết định tốt nghiệp khoá đào tạo, huấn luyện.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

9. Người tham gia công tác huấn luyện

- Giảng viên, huấn luyện viên tại các cơ sở đào tạo đáp ứng yêu cầu của Nghị định Chính phủ quy định về điều kiện cơ sở đào tạo, huấn luyện, và tổ chức tuyển dụng, cung ứng thuyền viên hàng hải.

- Đánh giá viên: là giảng viên có Giấy chứng nhận huấn luyện viên chính phù hợp.

- Người hướng dẫn trên tàu: Sỹ quan boong trở lên.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

PHỤ LỤC 14
CHƯƠNG TRÌNH HUẤN LUYỆN ĐỂ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN KHẢ NĂNG CHUYÊN MÔN THỦY THỦ TRỰC CA AB

(Ban hành kèm theo Thông tư số 67 /2026/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

1. Trình độ đào tạo, huấn luyện

Đào tạo, huấn luyện thủy thủ trực ca AB (Able Seafarer Deck/Able-bodied Seafarer - AB) đáp ứng Quy tắc II/5 của Công ước STCW, Mục A-II/5 và Bảng A-II/5 của Bộ luật STCW.

2. Hình thức đào tạo, huấn luyện

Trực tiếp tại cơ sở đào tạo hoặc kết hợp giữa đào tạo trực tiếp và trực tuyến đối với các nội dung lý thuyết phù hợp; thực hành, mô phỏng và đánh giá năng lực thực hiện trực tiếp tại cơ sở đào tạo, khu thực hành boong, mô phỏng hoặc trên tàu biển phù hợp.

3. Đối tượng tuyển sinh

Người học có đủ sức khỏe đi biển theo quy định; đã hoàn thành các khóa huấn luyện an toàn cơ bản hoặc tương đương; có chứng nhận/đủ năng lực thủy thủ trực ca boong theo Quy tắc II/4 Công ước STCW hoặc tương đương trước khi bố trí thực tập AB trên tàu.

4. Thời gian đào tạo, huấn luyện

- Tại cơ sở đào tạo, huấn luyện thuyền viên hàng hải: 380 giờ (01 giờ được tính bằng 45 phút giảng dạy, học tập).

- Thực tập trên tàu biển: tối thiểu 12 tháng trên tàu biển và được ghi nhận vào Sổ ghi nhận thực tập thủy thủ trực ca AB do cơ sở đào tạo ban hành trên cơ sở các nội dung chương trình thực tập trên tàu quy định tại Mục 7.2 Phụ lục này.

5. Mục tiêu đào tạo

5.1. Mục tiêu chung

Đào tạo, huấn luyện cho học viên kiến thức, kỹ năng và thái độ nghề nghiệp cần thiết để thực hiện nhiệm vụ của thủy thủ có khả năng boong ở mức hỗ trợ; góp phần duy trì ca trực hàng hải an toàn, thực hiện công việc làm dây - neo buộc, hỗ trợ hàng hóa và vật tư, vận hành an toàn thiết bị boong, bảo đảm an toàn lao động, phòng ngừa ô nhiễm môi trường biển, vận hành phương tiện cứu sinh/cứu nạn và tham gia bảo quản, bảo dưỡng, sửa chữa trên tàu; phù hợp với Quy tắc II/5 của Công ước STCW, Mục A-II/5 và Bảng A-II/5 của Bộ luật STCW.

5.2. Mục tiêu cụ thể

Sau khi hoàn thành phần học tại cơ sở đào tạo và thời gian thực tập/đi biển có hướng dẫn trên tàu, học viên có khả năng thực hiện các nhiệm vụ của thủy thủ

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

có khả năng boong dưới sự chỉ huy, giám sát của thuyền trưởng, sĩ quan trực ca, thủy thủ trưởng hoặc thuyền viên đủ năng lực.

5.2.1. Về kiến thức

- Hiểu chức năng, nhiệm vụ, trách nhiệm và giới hạn công việc của thủy thủ có khả năng boong theo Quy tắc II/5 của Công ước STCW;

- Hiểu yêu cầu góp phần duy trì ca trực hàng hải an toàn; nhận ca, bàn giao ca, cảnh giới và thông tin liên lạc trong ca trực;

- Hiểu quy trình làm dây, neo buộc, cập/rời cầu, neo đậu, buộc phao; sử dụng dây, cáp, xích, tời, capstan, windlass và vùng nguy hiểm snap-back;

- Hiểu nguyên tắc hỗ trợ xếp dỡ, chằng buộc, bảo quản hàng hóa, vật tư; nhận biết hàng nguy hiểm, hàng có hại và nhãn IMDG cơ bản;

- Nhận biết chức năng, công dụng, giới hạn an toàn của thiết bị/máy móc boong, thiết bị làm hàng, nắp hầm, cửa kín nước, hệ thống liên quan;

- Hiểu yêu cầu an toàn lao động, bảo vệ sức khỏe nghề nghiệp, phòng ngừa ô nhiễm, sử dụng phương tiện cứu sinh/cứu nạn và bảo quản, bảo dưỡng, sửa chữa thường xuyên trên tàu.

5.2.2. Về kỹ năng

- Tham gia duy trì ca trực hàng hải an toàn, thực hiện mệnh lệnh và báo cáo rõ ràng với sĩ quan trực ca;

- Thực hiện nhận ca, bàn giao ca, cảnh giới, báo cáo mục tiêu, âm hiệu, đèn hiệu, vật trôi và tình huống bất thường;

-Tham gia cập/rời cầu, neo đậu, buộc phao, làm dây và sử dụng dây/cáp/xích/tời/capstan/windlass theo lệnh;

- Hỗ trợ hoạt động hàng hóa, vật tư; nhận biết, xử lý, chằng buộc, bảo quản hàng hóa theo quy trình an toàn;

- Hỗ trợ vận hành thiết bị/máy móc boong, thiết bị làm hàng, phương tiện tiếp cận và tín hiệu vận hành cơ bản;

- Áp dụng biện pháp an toàn lao động, sử dụng PPE, tuân thủ permit to work, phòng ngừa ô nhiễm, vận hành/hỗ trợ phương tiện cứu sinh và thực hiện bảo quản, bảo dưỡng cơ bản.

5.2.3. Về năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm

- Tuân thủ mệnh lệnh, quy trình an toàn, kỷ luật lao động, văn hóa an toàn và quy định phòng ngừa ô nhiễm môi trường biển;

- Chủ động quan sát, phát hiện nguy cơ, báo cáo kịp thời; không tự ý vận hành thiết bị, xử lý hàng hóa hoặc tình huống vượt quá phạm vi được giao;

- Có tác phong chuyên nghiệp, phối hợp hiệu quả với sĩ quan trực ca, thủy thủ trưởng và các thành viên trong bộ phận boong.

6. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

- Số lượng học phần tại cơ sở đào tạo: 10 học phần;

- Khối lượng học tập tại cơ sở đào tạo: 380 giờ;

- Khối lượng lý thuyết: 140 giờ; thực hành, thực tập, mô phỏng: 220 giờ; thi, kiểm tra đánh giá: 20 giờ;

- Thực tập/đi biển có hướng dẫn theo nhiệm vụ AB: tối thiểu 12 tháng trên tàu biển và được ghi nhận bằng Sổ ghi nhận thực tập.

7. Nội dung chương trình

7.1. Lý thuyết chung, thực hành và mô phỏng tại cơ sở đào tạo

STT	Tên học phần	Tổng số	Lý thuyết	Thực hành/ Mô phỏng	Thi/ kiểm tra	Hình thức đánh giá
1	Góp phần duy trì ca trực hàng hải an toàn	46	18	26	2	Vấn đáp/trắc nghiệm/thực hành mô phỏng ca trực
2	Góp phần thực hiện cập/rời cầu, neo đậu và các hoạt động làm dây, neo buộc khác	46	16	28	2	Vấn đáp/trắc nghiệm/thực hành làm dây - neo buộc
3	Góp phần thực hiện hoạt động hàng hóa và vật tư	100	40	56	4	Vấn đáp/trắc nghiệm/bài tập tình huống/thực hành
4	Góp phần vận hành an toàn thiết bị và máy móc boong	20	8	11	1	Vấn đáp/trắc nghiệm/thực hành nhận dạng và vận hành
5	Vận hành an toàn thiết bị, máy móc phục vụ làm hàng và tín hiệu cờ cơ bản	10	4	5	1	Vấn đáp hoặc thực hành tín hiệu/thiết bị
6	Áp dụng các biện pháp an toàn và sức khỏe nghề nghiệp	10	4	5	1	Vấn đáp/trắc nghiệm/thực hành PPE và tình huống an toàn
7	Phòng ngừa ô nhiễm môi trường biển và sử dụng thiết bị kiểm soát ô nhiễm	30	12	16	2	Vấn đáp/trắc nghiệm/thực hành tình huống chống ô nhiễm
8	Vận hành phương tiện cứu sinh, xuồng cứu nạn/cứu sinh và kỹ thuật sinh tồn trên biển	20	8	11	1	Vấn đáp/thực hành/diễn tập

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

STT	Tên học phần	Tổng số	Lý thuyết	Thực hành/ Mô phỏng	Thi/ kiểm tra	Hình thức đánh giá
9	Góp phần bảo quản, bảo dưỡng và sửa chữa trên tàu	96	30	62	4	Vấn đáp/thực hành bảo quản, dụng cụ và sửa chữa cơ bản
10	Bài tập thực hành tổng hợp và đánh giá cuối khóa	2	0	0	2	Đánh giá thực hành tổng hợp
	Tổng cộng	**380**	**140**	**220**	**20**	

7.2. Thực tập trên tàu biển

Phần thực tập có hướng dẫn trên tàu là bộ phận tích hợp của chương trình đào tạo thủy thủ có khả năng boong thực hiện tối thiểu 12 tháng. Nội dung thực tập phải được ghi nhận trong sổ thực tập, có xác nhận của tàu và được cơ sở đào tạo kiểm tra, đối chiếu trước khi công nhận hoàn thành.

STT	Nội dung thực tập	Thời gian phân bổ	Yêu cầu/hạng mục cần thực hiện
1	Làm quen tàu, tổ chức bộ phận boong và an toàn ban đầu	Tháng thứ 1	Nhận biết thông tin tàu, khu vực boong, hầm hàng, thiết bị, phương tiện cứu sinh; nắm tổ chức bộ phận boong; làm quen nội quy, PPE, permit to work, khu vực nguy hiểm, vị trí tập trung, lối thoát hiểm, thiết bị cứu sinh/cứu hỏa/chống ô nhiễm.
2	Tham gia ca trực hàng hải, cảnh giới, nhận ca và bàn giao ca	Tháng thứ 1 đến tháng thứ 3 và duy trì toàn bộ thời gian thực tập	Tham gia ca trực buồng lái, boong; hiểu và thực hiện mệnh lệnh; cảnh giới bằng mắt, tai; báo cáo tàu thuyền, đèn hiệu, âm hiệu, vật trôi, thời tiết, nguy cơ va chạm; nhận, bàn giao ca và báo cáo bất thường đúng tuyến.
3	Tham gia cập/rời cầu, neo đậu, làm dây, buộc phao và thao tác dây/cáp/xích	Từ tháng 2 đến tháng thứ 5 và các đợt tàu cập/rời/neo phù hợp	Chuẩn bị, thu, xếp dây; làm việc với dây/cáp/xích, tời, capstan, windlass, bích, fairlead; nhận biết tải làm việc, lực đứt, hao mòn; thao tác neo, buộc phao, truyền tín hiệu; kiểm soát snap-back zone.
4	Hỗ trợ hoạt động hàng hóa, vật tư, chằng buộc và bảo quản khu vực hàng hóa	Tháng thứ 3 đến tháng thứ 7	Chuẩn bị hầm/khu vực hàng; kiểm tra nắp hầm, lối đi, thoát nước boong; bảo quản dây chằng, tăng đơ, khóa, shackle, lashing gear, vật tư; nhận biết nhãn IMDG, hàng nguy hiểm/hàng có hại, bao bì hỏng, rò rỉ, hàng xê dịch; báo cáo bất thường.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

STT	Nội dung thực tập	Thời gian phân bổ	Yêu cầu/hạng mục cần thực hiện
5	Nhận biết, sử dụng và hỗ trợ vận hành thiết bị, máy móc boong	Tháng thứ 4 đến tháng thứ 8	Nhận biết tời, capstan, windlass, cần trục, derrick, thiết bị nâng hạ, nắp hầm, cửa kín nước, thang hoa tiêu, rat guards; sử dụng tín hiệu vận hành cơ bản; kiểm tra dây, cáp, block, sling, hook, shackle, dụng cụ; không tự ý vận hành khi chưa có lệnh.
6	Áp dụng an toàn lao động, sức khỏe nghề nghiệp và phòng cháy chữa cháy	Toàn bộ 12 tháng, tập trung từ tháng thứ tư đến tháng thứ chín	Nhận diện nguy cơ làm việc trên boong, ngoài mạn, trên cao, không gian kín, dây chịu lực, tải treo, hóa chất/sơn, thiết bị điện/cơ khí; sử dụng PPE; tuân thủ permit to work, cô lập khu vực, biển báo; tham gia diễn tập PCCC và báo cáo near miss.
7	Phòng ngừa ô nhiễm môi trường biển và sử dụng thiết bị kiểm soát ô nhiễm	Toàn bộ 12 tháng, tập trung tháng thứ 5 đến tháng thứ 10	Không xả rác, dầu, hóa chất, sơn, giẻ lau dính dầu/sơn xuống biển; thu gom, phân loại, lưu giữ và bàn giao rác/vật liệu thải; nhận biết vật tư chống tràn dầu; báo cáo nguy cơ tràn dầu, rò rỉ, ô nhiễm; hỗ trợ chống ô nhiễm.
8	Vận hành/hỗ trợ vận hành phương tiện cứu sinh, xuồng cứu nạn/cứu sinh và ứng phó khẩn cấp	Từ tháng thứ 6 đến tháng thứ 10 và theo kế hoạch diễn tập của tàu	Nhận biết phương tiện cứu sinh, xuồng cứu nạn/cứu sinh, thiết bị hạ thủy; nhiệm vụ theo muster list; tham gia diễn tập bỏ tàu, người rơi xuống nước, cứu hỏa, tràn dầu; hỗ trợ chuẩn bị/kiểm tra phương tiện cứu sinh/cứu nạn.
9	Bảo quản, bảo dưỡng và sửa chữa boong cơ bản	Từ tháng thứ 7 đến tháng thứ 11 và duy trì toàn bộ thời gian thực tập	Thực hiện nút dây, nối/bện dây, stopper, lashing, xử lý bạt/canvas; cuộn/xếp/bảo quản dây, cáp, dụng cụ; vệ sinh, gõ gỉ, sơn, bôi trơn, kiểm tra lan can, cầu thang, lối đi, nắp hầm; xử lý an toàn vật liệu thải.
10	Tổng hợp năng lực, tự đánh giá và hoàn thiện hồ sơ AB	Tháng thứ 12	Tổng hợp sổ thực tập theo các năng lực STCW II/5; tự đánh giá ca trực, làm dây/neo, hàng hóa, thiết bị, an toàn, môi trường, cứu sinh và bảo quản/sửa chữa; xin nhận xét cuối kỳ và nộp hồ sơ thực tập có xác nhận.

Yêu cầu chung: Học viên chỉ được thực hiện các nhiệm vụ phù hợp với phạm vi năng lực của thủy thủ có khả năng boong, dưới sự giám sát của thuyền

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

trưởng, sĩ quan trực ca, thủy thủ trưởng hoặc thuyền viên đủ năng lực; mọi nội dung thực tập phải được ghi nhận trong sổ thực tập/nhật ký thực tập AB và có xác nhận của tàu.

8. Tổ chức thực hiện

8.1. Tổ chức lớp học

- Lớp học trực tiếp tiêu chuẩn không vượt quá 24 học viên/lớp. Đối với nội dung thực hành, mô phỏng, cơ sở đào tạo tổ chức theo nhóm phù hợp với trang thiết bị, bảo đảm mỗi học viên được thực hiện thao tác;

- Cơ sở đào tạo được phép tổ chức đào tạo trực tuyến các nội dung lý thuyết phù hợp nếu có hệ thống quản lý đào tạo trực tuyến; số giờ học trực tuyến không vượt quá 30% tổng thời lượng của phần học tại cơ sở đào tạo;

- Thực tập/đi biển có hướng dẫn phải được tổ chức trên tàu biển, có người hướng dẫn đủ năng lực, có sổ thực tập/nhật ký thực tập thủy thủ trực ca AB và xác nhận kết quả thực tập; nội dung thực tập phải bao gồm tối thiểu các hạng mục theo chương trình.

8.2. Tổ chức đánh giá các học phần

8.2.1. Điều kiện dự thi hoặc kiểm tra hết học phần

Học viên được tham dự đánh giá khi đáp ứng các điều kiện sau:

- Tham dự ít nhất 80% thời lượng của từng học phần;

- Tham gia đầy đủ (100%) các nội dung thực hành, mô phỏng.

8.2.2. Hình thức đánh giá học viên

a) Nội dung lý thuyết chung, thực hành và mô phỏng tại cơ sở đào tạo

- Cơ sở đào tạo lựa chọn hình thức đánh giá phù hợp trong các hình thức: vấn đáp, trắc nghiệm, tự luận, thực hành hoặc mô phỏng;

- Nội dung đánh giá: bảo đảm bao quát toàn bộ nội dung các học phần quy định tại Mục 7.1 của Phụ lục này.

- Học viên hoàn thành nội dung lý thuyết chung, thực hành và mô phỏng tại cơ sở đào tạo phải đạt điểm đánh giá từ 5 điểm trở lên theo thang điểm 10.

b) Nội dung thực tập trên tàu biển

Học viên chỉ được tham gia thực tập trên tàu biển sau khi hoàn thành nội dung lý thuyết chung, thực hành và mô phỏng tại cơ sở đào tạo.

Cơ sở đào tạo tổ chức đánh giá cho học viên thông qua hai (02) đánh giá viên được chỉ định. Đánh giá viên không đồng thời là người trực tiếp hướng dẫn học viên trong thời gian thực tập trên tàu.

Việc đánh giá hoàn thành nội thực tập trên tàu được thực hiện dựa trên:

- Nội dung thực tập đã hoàn thành và được ghi nhận trong Sổ ghi nhận thực tập;

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

- Xác nhận của người hướng dẫn trên tàu đối với từng nội dung thực tập;

- Tổ chức phỏng vấn học viên để làm rõ mức độ đáp ứng các tiêu chuẩn năng lực của thủy thủ trực ca AB theo quy định tại Quy định II/5 của Công ước STCW, Mục A-II/5 và Bảng A-II/5 của Bộ luật STCW.

Học viên đạt kết quả đánh giá nội dung thực tập trên tàu biển khi được hai (02) đánh giá viên kết luận đạt yêu cầu.

8.3. Công nhận hoàn thành khóa học

Học viên đạt kết quả đánh giá theo quy định tại Mục 8.2 Phụ lục này được cơ sở đào tạo cấp Giấy chứng nhận hoàn thành khóa đào tạo, huấn luyện hoặc Quyết định tốt nghiệp khoá đào tạo, huấn luyện.

9. Người tham gia công tác huấn luyện

- Giảng viên, huấn luyện viên tại các cơ sở đào tạo đáp ứng yêu cầu của Nghị định Chính phủ quy định về điều kiện cơ sở đào tạo, huấn luyện, và tổ chức tuyển dụng, cung ứng thuyền viên hàng hải.

- Đánh giá viên: Là giảng viên có Giấy chứng nhận huấn luyện viên chính phù hợp.

- Người hướng dẫn trên tàu: Sỹ quan boong trở lên.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

PHỤ LỤC 15

CHƯƠNG TRÌNH HUẤN LUYỆN ĐỂ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN KHẢ NĂNG CHUYÊN MÔN THỢ MÁY TRỰC CA OILER

(Ban hành kèm theo Thông tư số 67 /2026/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

1. Trình độ đào tạo, huấn luyện

Huấn luyện thợ máy trực ca oiler (Oiler/Ratings forming part of an engine-room watch) đáp ứng Quy tắc III/4 của Công ước STCW, Mục A-III/4 và Bảng A-III/4 của Bộ luật STCW.

2. Hình thức đào tạo, huấn luyện

Trực tiếp tại cơ sở đào tạo hoặc kết hợp giữa đào tạo trực tiếp và trực tuyến đối với các nội dung lý thuyết phù hợp; thực hành, mô phỏng và đánh giá năng lực thực hiện trực tiếp.

3. Đối tượng tuyển sinh

Học viên tham gia khóa học phải:

- Đủ 18 tuổi trở lên.

- Đã hoàn thành chương trình huấn luyện nghiệp vụ cơ bản.

4. Thời gian đào tạo, huấn luyện

- Tại cơ sở đào tạo, huấn luyện thuyền viên hàng hải: 120 giờ (01 giờ được tính bằng 45 phút giảng dạy, học tập).

- Thực tập trên tàu: tối thiểu 02 tháng trên tàu biển và được ghi nhận vào Sổ ghi nhận thực tập thợ máy trực ca Oiler do cơ sở đào tạo, huấn luyện ban hành trên cơ sở các nội dung chương trình thực tập trên tàu quy định tại Mục 7.2 Phụ lục này.

5. Mục tiêu đào tạo

5.1. Mục tiêu chung

Đào tạo, huấn luyện cho học viên kiến thức, kỹ năng và thái độ nghề nghiệp cần thiết để thực hiện nhiệm vụ thợ máy trực ca buồng máy ở mức trợ giúp; hỗ trợ máy trưởng, sĩ quan máy trực ca hoặc thợ máy có năng lực duy trì ca trực buồng máy an toàn, phù hợp với tiêu chuẩn năng lực tại Quy tắc III/4 của Công ước STCW, Mục A-III/4 và Bảng A-III/4 của Bộ luật STCW.

5.2. Mục tiêu cụ thể

Sau khi hoàn thành khóa học và thời gian thực tập trên tàu, học viên có khả năng thực hiện các nhiệm vụ của thợ máy trực ca buồng máy dưới sự chỉ huy, giám sát của máy trưởng, sĩ quan máy trực ca hoặc thuyền viên bộ phận máy đủ năng lực.

5.2.1. Về kiến thức

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

- Hiểu chức năng, nhiệm vụ, trách nhiệm và giới hạn công việc của thợ máy trực ca buồng máy Quy tắc III/4 của Công ước STCW. Hiểu tổ chức bộ phận máy, quy trình trực ca buồng máy, nguyên tắc nhận ca, bàn giao ca, tuần tra, ghi nhận và báo cáo thông số;

- Nhận biết được bố trí buồng máy, máy chính, máy phụ, nồi hơi, máy phát điện, bơm, van, đường ống và các hệ thống phục vụ cơ bản. Hiểu các thông số vận hành cơ bản như áp suất, nhiệt độ, mức dầu/nước, vòng tua, tải máy, điện áp, dòng điện, tần số, áp suất khí nén;

- Hiểu hệ thống thông tin nội bộ, tín hiệu báo động buồng máy, quy trình ứng phó ban đầu và yêu cầu an toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường trong buồng máy.

- Hiểu các yêu cầu phòng ngừa ô nhiễm trong buồng máy, kiểm soát nước la canh, dầu thải, giẻ lau dính dầu, rác thải nguy hại và quy trình báo cáo sự cố môi trường trong phạm vi nhiệm vụ.

5.2.2. Về kỹ năng

- Tham gia nhận ca, bàn giao ca, tuần tra buồng máy, ghi nhận thông số và báo cáo rõ ràng cho sĩ quan máy trực ca;

- Nhận biết, đọc và báo cáo các thông số vận hành cơ bản; phát hiện rò rỉ, tiếng động, mùi, rung động, nhiệt độ hoặc tình trạng bất thường;

- Sử dụng phù hợp hệ thống thông tin nội bộ, chuông/bảng báo động và phương tiện liên lạc trong phạm vi được phân công;

- Theo dõi mực nước, áp suất hơi của nồi hơi ở mức trợ giúp khi tàu có nồi hơi phù hợp; báo cáo ngay khi có sai lệch;

- Thực hiện đúng yêu cầu bảo vệ môi trường trong buồng máy: kiểm soát rò rỉ dầu/nước la canh, thu gom giẻ lau dính dầu, phân loại chất thải, báo cáo nguy cơ ô nhiễm và không xả thải trái phép;

- Hỗ trợ thực hiện các biện pháp ban đầu khi có báo động cháy, ngập buồng máy, mất điện, rò rỉ dầu, sự cố máy móc hoặc tình huống khẩn cấp theo phân công.

5.2.3. Về năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm

- Tuân thủ mệnh lệnh, quy trình vận hành, quy định an toàn lao động, kỷ luật ca trực và quy định phòng ngừa ô nhiễm môi trường biển;

- Chủ động quan sát, phát hiện và báo cáo kịp thời; không tự ý thao tác máy, van, thiết bị, hệ thống báo động hoặc thiết bị khẩn cấp khi chưa được phép;

- Có tác phong chuyên nghiệp, phối hợp hiệu quả với sĩ quan máy trực ca và các thành viên trong bộ phận máy.

6. Khối lượng kiến thức và thời gian khoá học

- Số lượng học phần tại cơ sở đào tạo: 08 học phần;

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

- Khối lượng học tập tại cơ sở đào tạo: 120 giờ;

- Khối lượng lý thuyết: 60 giờ; Thực hành, thực tập, mô phỏng: 52 giờ; Thi, kiểm tra đánh giá: 08 giờ;

- Thực tập trên tàu: tối thiểu 02 tháng trên tàu biển và được ghi nhận bằng Sổ ghi nhận thực tập.

7. Nội dung chương trình

7.1. Lý thuyết chung, thực hành và mô phỏng tại cơ sở đào tạo

STT	Tên Học phần	Tổng số	Lý thuyết	Thực hành/ Mô phỏng	Thi/ kiểm tra	Hình thức đánh giá
1	Tổng quan nghề thợ máy trực ca buồng máy, STCW III/4 và tổ chức ca trực máy	8	6	2	0	Vấn đáp hoặc trắc nghiệm hoặc tự luận
2	Cấu trúc tàu, bố trí buồng máy, thuật ngữ máy tàu và hệ thống động lực	16	12	4	0	Vấn đáp hoặc trắc nghiệm hoặc thực hành nhận dạng
3	An toàn lao động, PPE, kỷ luật tàu, phòng chống cháy nổ và bảo vệ môi trường trong buồng máy	12	8	4	0	Vấn đáp hoặc trắc nghiệm hoặc thực hành/tình huống
4	Máy chính, máy phụ, hệ thống đường ống - van - bơm và thông số vận hành cơ bản	22	10	10	2	Vấn đáp hoặc trắc nghiệm hoặc thực hành
5	Quy trình trực ca buồng máy, tuần tra, ghi nhận và báo cáo thông số	24	10	12	2	Vấn đáp hoặc trắc nghiệm hoặc thực hành/mô phỏng
6	Hệ thống thông tin nội bộ, báo động buồng máy và xử lý bất thường ban đầu	14	6	6	2	Vấn đáp hoặc trắc nghiệm hoặc thực hành
7	Nồi hơi tàu biển, mực nước, áp suất hơi và trực ca nồi hơi cơ bản	10	4	4	2	Vấn đáp hoặc trắc nghiệm hoặc thực hành
8	Trang thiết bị khẩn cấp, sự cố buồng máy, ứng phó ban đầu và phòng ngừa ô nhiễm	14	4	10	0	Vấn đáp hoặc trắc nghiệm hoặc thực hành/tình huống
	Tổng cộng	**120**	**60**	**52**	**8**	

7.2. Thực tập trên tàu

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

STT	Nội dung thực tập	Thời gian phân bổ	Yêu cầu/hạng mục cần thực hiện
1	Làm quen tàu, tổ chức bộ phận máy và quy định an toàn ban đầu	Trong 03 đến 05 ngày đầu của đợt thực tập	-Nhận biết tên tàu, số IMO/hô hiệu, quốc tịch, loại tàu, công suất máy chính, loại máy chính và các khu vực chính liên quan đến bộ phận máy. -Nắm sơ đồ tổ chức bộ phận máy, chức trách của máy trưởng, máy hai, sĩ quan máy trực ca, thợ máy và người hướng dẫn thực tập. - Làm quen nội quy tàu, quy định ra/vào buồng máy, tuyến đi lại an toàn, quy định sử dụng PPE, làm việc gần máy đang quay, bề mặt nóng, đường ống áp lực và thiết bị điện. -Xác định vị trí tập trung, lối thoát hiểm, EEBD, thiết bị cứu hỏa, hệ thống dừng khẩn cấp, van đóng nhanh, bảng phân công ứng cứu khẩn cấp.
2	Làm quen buồng máy, phòng điều khiển máy và hệ thống thông tin nội bộ	Tuần đầu và duy trì trong suốt đợt thực tập	- Nhận biết vị trí phòng điều khiển máy, máy chính, máy phát điện, nồi hơi, máy nén khí, bơm, van, két, bảng báo động và các tuyến tuần tra chính. - Nhận biết các kênh thông tin nội bộ: điện thoại, intercom, chuông báo động, PA, liên lạc buồng máy - buồng lái - boong. - Quan sát quy trình liên lạc với sĩ quan máy trực ca; luyện báo cáo ngắn gọn về vị trí, thiết bị, thông số, bất thường và yêu cầu hỗ trợ. - Không tự ý điều chỉnh thiết bị điều khiển, báo động, van, bơm hoặc hệ thống vận hành khi chưa được phép.
3	Tham gia nhận ca, bàn giao ca và chuẩn bị ca trực buồng máy	Trong toàn bộ thời gian thực tập	- Có mặt đúng giờ, trang phục/PPE phù hợp; kiểm tra trạng thái sức khỏe, sự tỉnh táo và điều kiện an toàn trước khi nhận ca. - Nghe sĩ quan máy trực ca phổ biến tình trạng máy chính, máy phụ, máy phát, nồi hơi, hệ thống làm mát, bôi trơn, nhiên liệu, la canh và các lệnh thường trực. - Ghi nhận các thông tin cần chú ý: thiết bị đang vận hành, thông số bất thường, báo động đang tồn tại, công việc sửa chữa, khu vực hạn chế và thiết bị cần theo dõi. - Bàn giao lại đầy đủ thông tin về thông số, tình trạng thiết bị, bất thường, lệnh chưa hoàn thành và công việc đã thực hiện.
4	Tuần tra buồng máy và phát hiện tình trạng bất thường	Tối thiểu 10 lượt/tình huống được ghi nhận hoặc theo kế hoạch trực ca của tàu	- Thực hiện tuyến tuần tra theo hướng dẫn: phòng điều khiển máy, máy chính, máy phụ, máy phát, bơm, đường ống, két, khu vực la canh và các khu vực có nguy cơ. - Quan sát rò rỉ dầu/nước/hơi/khí, tiếng động lạ, mùi bất thường, rung động, nhiệt độ bề mặt, tình trạng sàn buồng máy, thông gió và chiếu sáng. - Nhận biết tình huống cần báo ngay: cháy/khói,

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

STT	Nội dung thực tập	Thời gian phân bổ	Yêu cầu/hạng mục cần thực hiện
			ngập, rò rỉ nhiên liệu, dầu bôi trơn áp suất thấp, nước làm mát nhiệt độ cao, la canh cao, tiếng động bất thường, người bị nạn. -Không tự ý xử lý vượt phạm vi; báo cáo đúng người, đúng kênh và giữ an toàn bản thân.
5	Đọc, ghi và báo cáo thông số vận hành cơ bản	Tối thiểu 06 ca trực, phù hợp điều kiện an toàn	- Đọc áp suất, nhiệt độ, mức dầu/nước, vòng tua, tải máy, thông số điện cơ bản, áp suất khí nén và các đồng hồ/chỉ báo được giao. - Ghi thông số vào phiếu/sổ theo dõi theo mẫu; bảo đảm rõ ràng, trung thực, đúng thời điểm, không tự ý sửa số liệu khi chưa được phép. - So sánh thông số với giới hạn/giá trị bình thường theo hướng dẫn; nhận biết xu hướng tăng, giảm bất thường. - Báo cáo theo cấu trúc: thiết bị - vị trí - thông số/tình trạng - mức độ sai lệch - hành động ban đầu đã thực hiện - đề nghị hỗ trợ.
6	Nhận biết máy chính, máy phụ, bơm, van, đường ống và hệ thống phụ trợ	Trong toàn bộ thời gian thực tập	- Nhận biết chức năng cơ bản của máy chính, máy phát điện, máy nén khí, bơm la canh, bơm cứu hỏa, bơm làm mát, bơm nhiên liệu, bơm dầu bôi trơn và thiết bị phụ. - Nhận biết trạng thái van đóng/mở, chiều dòng chảy, ký hiệu/nhãn đường ống, màu sơn hoặc dấu hiệu nhận biết hệ thống. - Quan sát hoạt động của các hệ thống nhiên liệu, dầu bôi trơn, nước làm mát, khí nén, la canh, ballast, cứu hỏa, thông gió. - Tuân thủ nguyên tắc không tự ý mở/đóng van, khởi động/dừng bơm, thay đổi chế độ vận hành khi chưa có lệnh và chưa được giám sát.
7	Theo dõi nồi hơi, mực nước và áp suất hơi ở mức trợ giúp	Tối thiểu 02 lần hoặc theo điều kiện tàu; nếu tàu không có nồi hơi phù hợp thì thực hiện quan sát/mô phỏng thay thế	- Nhận biết nồi hơi phụ/nồi hơi khí xả, kính thủy, đồng hồ áp suất, van an toàn, đường cấp nước, đường hơi và báo động liên quan. - Quan sát mực nước nồi hơi, áp suất hơi và tình trạng rò rỉ hơi/nước ở mức trợ giúp. - Báo cáo ngay khi mực nước quá thấp/quá cao, áp suất tăng/giảm bất thường, báo động mức nước hoặc tình trạng không an toàn. - Không tự ý thao tác van cấp nước, van hơi, nhiên liệu, hệ thống đốt hoặc xả đáy khi chưa có lệnh và chưa được giám sát.
8	Sử dụng hệ thống thông tin nội bộ, nhận biết báo động và xử lý bất thường ban đầu	Trong toàn bộ thời gian thực tập; tối thiểu 03 lần thực hành báo cáo có giám sát	- Nhận biết các báo động thường gặp: dầu bôi trơn áp suất thấp, nước làm mát nhiệt độ cao, la canh cao, mất điện, cháy, khí chữa cháy cố định, lỗi máy phát, nồi hơi bất thường. - Phân biệt báo động thử, báo động sự cố và báo động khẩn cấp; không vô hiệu hóa, tắt hoặc xác nhận báo động khi chưa được phép.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

STT	Nội dung thực tập	Thời gian phân bổ	Yêu cầu/hạng mục cần thực hiện
			- Thực hành báo cáo bằng thông tin ngắn gọn, chính xác, đúng thứ tự ưu tiên. - Hỗ trợ hành động ban đầu trong phạm vi được giao: cảnh báo khu vực, mang PPE, hỗ trợ cô lập khu vực, chuẩn bị thiết bị hoặc gọi hỗ trợ theo lệnh.
9	Tham gia diễn tập và ứng phó tình huống khẩn cấp trong buồng máy	Tối thiểu tham gia các buổi diễn tập trong thời gian có mặt trên tàu	- Tham gia diễn tập bỏ tàu, cứu hỏa, ngập buồng máy, mất điện toàn tàu, tràn dầu hoặc các diễn tập khác theo kế hoạch của tàu. - Nhận biết tín hiệu báo động, tuyến thoát hiểm, vị trí tập trung, nhiệm vụ cá nhân theo muster list và giới hạn trách nhiệm của học viên. - Nhận biết vị trí, ý nghĩa và cách hỗ trợ sử dụng thiết bị khẩn cấp: bình chữa cháy, bơm cứu hỏa, bơm la canh, EEBD, dừng khẩn cấp, van đóng nhanh. - Báo cáo ngay các dấu hiệu mất an toàn: khói, mùi cháy, rò rỉ dầu/nước/hơi, tiếng động bất thường, người bị nạn hoặc thiết bị hư hỏng.
10	Bảo vệ môi trường biển, kiểm soát dầu, nước la canh và chất thải buồng máy	Trong toàn bộ thời gian thực tập; tối thiểu 03 tình huống/phiếu ghi nhận hoặc theo điều kiện tàu	- Nhận biết nguy cơ ô nhiễm phát sinh trong buồng máy: rò rỉ dầu nhiên liệu, dầu bôi trơn, nước la canh lẫn dầu, hóa chất, giẻ lau dính dầu và rác thải nguy hại. - Thực hiện thu gom, phân loại, lưu giữ giẻ lau dính dầu, phin lọc, vật tư tiêu hao và chất thải buồng máy theo hướng dẫn của tàu. - Quan sát, báo cáo kịp thời tình trạng rò rỉ dầu/nước, nước la canh cao, tràn dầu cục bộ hoặc nguy cơ ô nhiễm; không tự ý xả nước la canh, dầu thải, hóa chất hoặc rác xuống biển. - Hỗ trợ vệ sinh khu vực buồng máy, kiểm soát sàn trơn trượt, che chắn/thu gom dầu rơi vãi và sử dụng vật liệu thấm hút theo phân công, bảo đảm an toàn và phòng ngừa ô nhiễm.
11	Ghi sổ thực tập, tự đánh giá và hoàn thiện hồ sơ kết thúc thực tập	Hằng tuần và khi kết thúc đợt thực tập	- Ghi đầy đủ ngày, nhiệm vụ đã thực hiện, số ca trực, lượt tuần tra, thông số đã đọc, thiết bị/hệ thống đã nhận dạng, báo động/diễn tập đã tham gia. - Tự đánh giá mức độ thành thạo đối với nhận/bàn giao ca, tuần tra, đọc/ghi thông số, báo cáo bất thường, nồi hơi, thông tin nội bộ, an toàn, bảo vệ môi trường và ứng phó khẩn cấp. - Xin nhận xét định kỳ của người hướng dẫn; bổ sung minh chứng còn thiếu trước khi rời tàu. Nộp sổ thực tập có xác nhận của máy trưởng hoặc người được ủy quyền theo quy định của cơ sở đào tạo.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Yêu cầu chung: Học viên chỉ được thực hiện các nhiệm vụ phù hợp với phạm vi năng lực của thợ máy trực ca buồng máy, dưới sự giám sát của máy trưởng, sĩ quan máy trực ca hoặc thuyền viên bộ phận máy đủ năng lực; mọi nội dung thực tập phải được ghi nhận trong sổ thực tập/nhật ký thực tập và có xác nhận của tàu, trong đó phải có minh chứng về an toàn lao động, phòng ngừa ô nhiễm và bảo vệ môi trường biển trong buồng máy.

8. Tổ chức thực hiện

8.1. Tổ chức lớp học

- Lớp học trực tiếp tiêu chuẩn không vượt quá 24 học viên/lớp. Đối với nội dung thực hành, mô phỏng, cơ sở đào tạo tổ chức theo nhóm phù hợp với trang thiết bị, bảo đảm mỗi học viên được thực hiện thao tác;

- Cơ sở đào tạo được phép tổ chức đào tạo trực tuyến các nội dung lý thuyết phù hợp nếu có hệ thống quản lý đào tạo trực tuyến; số giờ học trực tuyến không vượt quá 30% tổng số thời lượng của phần học tại cơ sở đào tạo;

- Thực tập trên tàu phải được tổ chức trên tàu biển có buồng máy phù hợp, có người hướng dẫn đủ năng lực, có sổ thực tập/nhật ký thực tập và xác nhận kết quả thực tập; nội dung thực tập phải bao gồm tối thiểu các hạng mục: làm quen tàu và buồng máy, nhận/bàn giao ca, tuần tra buồng máy, đọc/ghi thông số, nhận biết thiết bị - hệ thống, theo dõi nồi hơi nếu có, sử dụng thông tin nội bộ, nhận biết báo động, tham gia diễn tập khẩn cấp, phòng ngừa ô nhiễm và bảo vệ môi trường biển trong buồng máy.

8.2. Tổ chức đánh giá học viên

8.2.1. Điều kiện dự đánh giá

Học viên được tham dự đánh giá khi đáp ứng các điều kiện sau:

- Tham dự ít nhất 80% thời lượng của từng học phần;

- Tham gia đầy đủ (100%) các nội dung thực hành, mô phỏng.

8.2.2. Hình thức đánh giá:

a) Nội dung lý thuyết chung, thực hành và mô phỏng tại cơ sở đào tạo

- Cơ sở đào tạo lựa chọn hình thức đánh giá phù hợp trong các hình thức sau đây: Vấn đáp hoặc trắc nghiệm hoặc tự luận hoặc thực hành/mô phỏng;

- Nội dung đánh giá: bảo đảm bao quát toàn bộ nội dung các học phần quy định tại Mục 7.1 của Phụ lục này.

- Học viên hoàn thành nội dung lý thuyết chung, thực hành và mô phỏng tại cơ sở đào tạo phải đạt điểm đánh giá từ 5 điểm trở lên theo thang điểm 10.

b) Nội dung thực tập trên tàu biển

Học viên chỉ được tham gia thực tập trên tàu biển sau khi hoàn thành nội dung lý thuyết chung, thực hành và mô phỏng tại cơ sở đào tạo.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Cơ sở đào tạo tổ chức đánh giá cho học viên thông qua hai (02) đánh giá viên được chỉ định. Đánh giá viên không đồng thời là người trực tiếp hướng dẫn học viên trong thời gian thực tập trên tàu.

Việc đánh giá hoàn thành nội thực tập trên tàu được thực hiện dựa trên:

- Nội dung thực tập đã hoàn thành và được ghi nhận trong Sổ ghi nhận thực tập;

- Xác nhận của người hướng dẫn trên tàu đối với từng nội dung thực tập;

- Tổ chức phỏng vấn học viên để làm rõ mức độ đáp ứng các tiêu chuẩn năng lực của thợ máy trực ca Oiler theo quy định tại Quy tắc III/4 của Công ước STCW, Mục A-III/4 và Bảng A-III/4 của Bộ luật STCW.

Học viên đạt kết quả đánh giá nội dung thực tập trên tàu biển khi được hai (02) đánh giá viên kết luận đạt yêu cầu.

8.3. Công nhận hoàn thành khoá học

Học viên đạt kết quả đánh giá theo quy định tại Mục 8.2 Phụ lục này được cơ sở đào tạo cấp Giấy chứng nhận hoàn thành khóa đào tạo, huấn luyện hoặc Quyết định tốt nghiệp khoá đào tạo, huấn luyện.

9. Người tham gia công tác huấn luyện

- Giảng viên tại các cơ sở đào tạo đáp ứng yêu cầu của Nghị định Chính phủ quy định về điều kiện cơ sở đào tạo, huấn luyện, và tổ chức tuyển dụng, cung ứng thuyền viên hàng hải.

- Đánh giá viên: là giảng viên có Giấy chứng nhận huấn luyện viên chính phù hợp.

- Người hướng dẫn trên tàu: Sỹ quan máy trở lên.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

PHỤ LỤC 16
CHƯƠNG TRÌNH HUẤN LUYỆN ĐỂ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN KHẢ NĂNG CHUYÊN MÔN THỢ MÁY TRỰC CA AB

(Ban hành kèm theo Thông tư số 67 /2026/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

1. Trình độ đào tạo, huấn luyện

Huấn luyện thợ máy trực ca AB (Able Seafarer Engine - ABE) đáp ứng Quy tắc III/5 của Công ước STCW, Mục A-III/5 và Bảng A-III/5 của Bộ luật STCW.

2. Hình thức đào tạo, huấn luyện

Trực tiếp tại cơ sở đào tạo hoặc kết hợp giữa đào tạo trực tiếp và trực tuyến đối với các nội dung lý thuyết phù hợp; thực hành, mô phỏng và đánh giá năng lực thực hiện trực tiếp tại cơ sở đào tạo, xưởng thực hành máy, phòng mô phỏng buồng máy hoặc trên tàu biển phù hợp.

3. Đối tượng tuyển sinh

Người học có đủ sức khỏe đi biển theo quy định; đã hoàn thành các khóa huấn luyện an toàn cơ bản hoặc tương đương; có chứng nhận/đủ năng lực thợ máy trực ca theo Quy định III/4 hoặc tương đương trước khi bố trí thực tập thợ máy trực ca AB trên tàu.

4. Thời gian đào tạo, huấn luyện

- Tại cơ sở đào tạo, huấn luyện thuyền viên hàng hải: 380 giờ (01 giờ được tính bằng 45 phút giảng dạy, học tập).

- Thực tập trên tàu: tối thiểu 12 tháng trên tàu biển và được ghi nhận vào Sổ ghi nhận thực tập thợ máy trực ca AB do cơ sở đào tạo ban hành trên cơ sở các nội dung chương trình thực tập trên tàu quy định tại Mục 7.2 Phụ lục này.

5. Mục tiêu đào tạo

5.1. Mục tiêu chung

Đào tạo, huấn luyện cho học viên kiến thức, kỹ năng và thái độ nghề nghiệp cần thiết để thực hiện nhiệm vụ của thợ máy có khả năng máy ở mức hỗ trợ; góp phần duy trì ca trực máy an toàn, theo dõi và kiểm soát hoạt động buồng máy, hỗ trợ nhận - chuyển nhiên liệu, la canh, ballast, vận hành thiết bị máy, sử dụng thiết bị điện an toàn, bảo quản vật tư, bảo dưỡng sửa chữa, bảo đảm an toàn lao động và phòng ngừa ô nhiễm môi trường biển; phù hợp với Quy tắc III/5 của Công ước STCW, Mục A-III/5 và Bảng A-III/5 của Bộ luật STCW.

5.2. Mục tiêu cụ thể

Sau khi hoàn thành phần học tại cơ sở đào tạo và thời gian thực tập/đi biển có hướng dẫn trên tàu, học viên có khả năng thực hiện các nhiệm vụ của thợ máy có khả năng máy dưới sự chỉ huy, giám sát của máy trưởng, máy hai, sĩ quan trực ca máy, thợ máy trưởng hoặc thuyền viên đủ năng lực.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

5.2.1. Về kiến thức

- Hiểu chức năng, nhiệm vụ, trách nhiệm và giới hạn công việc của thợ máy có khả năng máy theo Quy tắc III/5 của Công ước STCW;

- Hiểu tổ chức bộ phận máy, yêu cầu trực ca máy, nhận ca, bàn giao ca, thông tin liên lạc trong buồng máy và buồng máy - buồng lái;

- Hiểu cấu tạo, công dụng, thông số theo dõi và nguyên lý vận hành cơ bản của máy chính, máy phụ, hệ thống phụ trợ, hệ thống điều khiển và báo động;

- Hiểu yêu cầu hỗ trợ nhận/chuyển nhiên liệu, dầu bôi trơn, chất lỏng có hại, hệ thống la canh, ballast và kiểm soát nước trong buồng máy;

- Nhận biết nguy cơ khi sử dụng thiết bị điện, dụng cụ điện, bảng điện, thiết bị điện tử - điều khiển và các yêu cầu làm việc an toàn;

- Hiểu quy trình bảo dưỡng, sửa chữa thông thường, quản lý vật tư, phòng ngừa ô nhiễm môi trường biển, an toàn sức khỏe nghề nghiệp, permit to work và sử dụng PPE.

5.2.2. Về kỹ năng

- Tham gia duy trì ca trực máy an toàn, thực hiện mệnh lệnh và báo cáo rõ ràng với sĩ quan trực ca máy;

- Thực hiện nhận ca, bàn giao ca, tuần tra buồng máy, ghi nhận thông số, phát hiện và báo cáo bất thường về nhiệt độ, áp suất, mức két, rung, ồn, rò rỉ, khói, mùi và báo động;

- Hỗ trợ vận hành, theo dõi máy chính, máy phụ, hệ thống nhiên liệu, dầu bôi trơn, nước làm mát, khí nén, hơi, thủy lực, điện và thiết bị phụ trợ theo quy trình;

- Hỗ trợ nhận/chuyển nhiên liệu, bơm chuyển dầu, vận hành két, van, đường ống, la canh, ballast theo sơ đồ và lệnh của sĩ quan phụ trách;

- Sử dụng thiết bị điện, dụng cụ cầm tay/dụng cụ điện an toàn; nhận biết, cô lập và báo cáo nguy cơ điện, thiết bị mất an toàn trong phạm vi trách nhiệm;

- Tham gia bảo dưỡng, sửa chữa cơ bản; lựa chọn, sử dụng, bảo quản dụng cụ, vật tư, phụ tùng và thiết bị đo phù hợp;

- Thực hiện thu gom, phân loại, lưu giữ, bàn giao chất thải, dầu bẩn, giẻ lau dính dầu, hóa chất, vật liệu sơn và hỗ trợ ứng phó tràn dầu theo phân công;

- Áp dụng biện pháp an toàn lao động, sử dụng PPE, tuân thủ permit to work, nhận diện nguy cơ, báo cáo near miss/tai nạn và dừng công việc khi không an toàn.

5.2.3. Về năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm

- Tuân thủ mệnh lệnh, quy trình vận hành, quy trình an toàn, kỷ luật lao động, văn hóa an toàn và quy định phòng ngừa ô nhiễm môi trường biển;

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

- Chủ động quan sát, phát hiện nguy cơ, báo cáo kịp thời; không tự ý vận hành, cô lập, điều chỉnh thiết bị, hệ thống điện, đường ống, van, két hoặc xử lý tình huống khẩn cấp vượt quá phạm vi được giao;

- Có tác phong chuyên nghiệp, phối hợp hiệu quả với máy trưởng, sĩ quan máy, thợ máy trưởng và các thành viên trong bộ phận máy.

6. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học

- Số lượng học phần tại cơ sở đào tạo: 10 học phần;

- Khối lượng học tập tại cơ sở đào tạo: 380 giờ;

- Khối lượng lý thuyết: 136 giờ; thực hành, thực tập, mô phỏng: 224 giờ; thi, kiểm tra đánh giá: 20 giờ;

- Thực tập/đi biển có hướng dẫn theo nhiệm vụ ABE: tối thiểu 12 tháng trên tàu biển và được ghi nhận bằng Sổ ghi nhận thực tập.

7. Nội dung chương trình

7.1. Lý thuyết chung, thực hành và mô phỏng tại cơ sở đào tạo

STT	Tên học phần/nội dung chi tiết	Tổng số	Lý thuyết	Thực hành/ Mô phỏng	Thi/ kiểm tra	Hình thức đánh giá
1	Góp phần duy trì ca trực máy an toàn: tổ chức bộ phận máy; mệnh lệnh, lệnh thường trực/lệnh đặc biệt; nhận ca, bàn giao ca; giao tiếp buồng máy - buồng lái; tuần tra, đọc thông số, ghi nhật ký và báo cáo bất thường.	46	18	26	2	Vấnđáp/trắc nghiệm/thực hành mô phỏng ca trực máy
2	Góp phần theo dõi và kiểm soát ca trực buồng máy: bố trí, công dụng và thông số theo dõi của máy chính, máy phụ, máy phát, bơm, máy nén, máy lọc, nồi hơi, thiết bị lạnh, khí nén, thủy lực, báo động và điều khiển.	60	22	35	3	Vấn đáp/trắc nghiệm/mô phỏng buồng máy/bài tập tình huống
3	Góp phần nhận, chuyển nhiên liệu, dầu bôi trơn và chất lỏng có hại: sơ đồ két - van - đường ống - bơm; kiểm tra khu vực, khay hứng, vật tư chống tràn; phòng cháy nổ, tràn đổ, nhầm két, quá đầy két.	38	14	22	2	Vấn đáp/trắc nghiệm/thực hành sơ đồ két - van - bơm

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

4	Góp phần thực hiện hoạt động la canh, ballast và kiểm soát nước trong buồng máy: hố la canh, két ballast, bơm, van, báo động mức cao; phân biệt nước sạch/nhiễm dầu; sử dụng thiết bị tách nước lẫn dầu và báo cáo nguy cơ ô nhiễm.	34	12	20	2	Vấn đáp/trắc nghiệm/thực hành tình huống la canh/ballast
5	Góp phần vận hành an toàn thiết bị, máy móc và hệ thống phụ trợ buồng máy: máy chính, máy phụ, nồi hơi, máy nén, bơm, máy lọc, thiết bị lạnh, máy lái; hệ nhiên liệu, dầu bôi trơn, nước làm mát, khí nén, hơi, thủy lực, thông gió, chữa cháy cố định.	66	24	39	3	Vấn đáp/trắc nghiệm/thực hành nhận dạng, vận hành, mô phỏng
6	Sử dụng an toàn thiết bị điện, điện tử và điều khiển ở mức hỗ trợ: điện áp an toàn, máy phát, mô tơ, bảng điện, aptomat, tiếp địa, thiết bị đo, dụng cụ điện cầm tay; nhận biết nguy cơ điện giật, hồ quang, chập điện, điện cao áp và cô lập nguồn năng lượng.	30	12	16	2	Vấn đáp/trắc nghiệm/thực hành an toàn điện
7	Góp phần bảo dưỡng, bảo quản và sửa chữa trên tàu: quy trình bảo dưỡng thường xuyên; vật liệu sơn, bôi trơn, vệ sinh; chuẩn bị bề mặt, gõ gỉ, sơn, thay lọc, siết chặt, kiểm tra rò rỉ; dụng cụ cầm tay, dụng cụ điện, gia công nguội, xử lý vật liệu thải.	58	18	37	3	Vấn đáp/thực hành dụng cụ, bảo dưỡng, sửa chữa cơ bản
8	Góp phần quản lý, bảo quản và sử dụng vật tư, phụ tùng trong bộ phận máy: nhận biết dầu mỡ, hóa chất, dụng cụ, vật tư tiêu hao, phụ tùng; nhãn, SDS/MSDS; hỗ trợ nhận, kiểm đếm, vận chuyển, chằng buộc, bảo quản, cấp phát vật tư.	18	6	11	1	Vấn đáp/trắc nghiệm/bài tập nhận dạng, cấp phát vật tư
9	Phòng ngừa ô nhiễm môi trường biển và ứng phó sự cố trong buồng máy: nguồn ô nhiễm từ dầu, nước la canh, bùn dầu, nhiên liệu, hóa chất; thu gom, phân loại, lưu giữ, bàn giao chất thải; sử dụng khay hứng, vật tư chống tràn và báo cáo sự cố.	20	6	13	1	Vấn đáp/trắc nghiệm/thực hành chống ô nhiễm

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

10	Áp dụng an toàn, sức khỏe nghề nghiệp và đánh giá tổng hợp cuối khóa: an toàn buồng máy, không gian kín, trên cao, bề mặt nóng, áp suất, tiếng ồn, máy quay, tải treo, hóa chất, điện, cháy nổ; permit to work, lock-out/tag-out, PPE, near miss và xử lý tình huống.	10	4	5	1	Vấn đáp/thực hành PPE/permit to work/đánh giá tổng hợp
	Tổng cộng	**380**	**136**	**224**	**20**	

7.2. Thực tập trên tàu biển

Phần thực tập có hướng dẫn trên tàu là bộ phận tích hợp của chương trình đào tạo thợ máy có khả năng máy, thực hiện tối thiểu 12 tháng. Nội dung thực tập phải được ghi nhận trong sổ thực tập, có xác nhận của tàu và được cơ sở đào tạo kiểm tra, đối chiếu trước khi công nhận hoàn thành.

STT	Nội dung thực tập	Thời gian phân bổ	Yêu cầu/hạng mục cần thực hiện
1	Làm quen tàu, tổ chức bộ phận máy và an toàn ban đầu	Tháng thứ 1	Nhận biết thông tin tàu, khu vực buồng máy, lối thoát hiểm, thiết bị cứu hỏa/cứu sinh, thiết bị chống ô nhiễm; nắm tổ chức bộ phận máy, chức trách, nội quy an toàn, PPE, permit to work, báo động và muster list.
2	Tham gia ca trực máy, nhận ca, bàn giao ca và thông tin liên lạc	Từ tháng 1 đến tháng thứ 3 và duy trì toàn bộ 12 tháng	Tham gia ca trực theo phân công; hiểu và thực hiện mệnh lệnh; nhận/bàn giao ca; kiểm tra lệnh thường trực/lệnh đặc biệt, công việc đang thực hiện, tình trạng báo động, thông số quan trọng; giao tiếp buồng máy - buồng lái rõ ràng.
3	Theo dõi, kiểm soát máy chính, máy phụ và hệ thống phụ trợ	Tháng 2 đến tháng thứ 6 và duy trì toàn bộ thời gian thực tập	Tuần tra buồng máy; đọc/ghi thông số nhiệt độ, áp suất, mức két, dòng điện, rung, ồn; nhận biết máy chính, máy phát, bơm, máy nén, máy lọc, nồi hơi, thiết bị lạnh, khí nén, thủy lực, nước làm mát, dầu bôi trơn.
4	Hỗ trợ nhận/chuyển nhiên liệu, dầu bôi trơn và chất lỏng có hại	Tháng thứ 3 đến tháng thứ 7	Nhận biết két, van, đường ống, bơm, khay hứng, vật tư chống tràn; hỗ trợ chuẩn bị, kiểm tra, giám sát và kết thúc chuyển dầu/nhiên liệu; phát hiện rò rỉ, quá đầy, nhầm van/két, nguy cơ cháy nổ hoặc ô nhiễm.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

STT	Nội dung thực tập	Thời gian phân bổ	Yêu cầu/hạng mục cần thực hiện
5	Hỗ trợ hoạt động la canh, ballast và kiểm soát nước trong buồng máy	Tháng thứ 4 đến tháng thứ 8	Theo dõi hố la canh, két ballast, két nước, bơm, van, báo động mức cao; phân biệt nước sạch/nước nhiễm dầu; hỗ trợ vận hành theo lệnh và báo cáo nguy cơ ô nhiễm, rò rỉ, bơm không hút hoặc đường ống bất thường.
6	Sử dụng an toàn thiết bị điện và thiết bị điều khiển ở mức hỗ trợ	Tháng thứ 5 đến tháng thứ 9	Nhận biết máy phát, mô tơ, bảng điện, cầu dao, aptomat, dây/cáp, tiếp địa, thiết bị đo, dụng cụ điện cầm tay; kiểm tra nguy cơ điện giật, thiết bị ẩm ướt/hư hỏng; tuân thủ cô lập năng lượng và báo cáo mất an toàn.
7	Bảo dưỡng, bảo quản và sửa chữa buồng máy cơ bản	Tháng thứ 6 đến tháng thứ 11 và duy trì toàn bộ thời gian thực tập	Tham gia vệ sinh, gõ gỉ, sơn, bôi trơn, thay lọc, siết chặt, kiểm tra rò rỉ, bảo quản thiết bị; sử dụng dụng cụ cầm tay/dụng cụ điện, dụng cụ đo, vật tư tiêu hao; thu gom vật liệu thải an toàn.
8	Quản lý, bảo quản và sử dụng vật tư, phụ tùng bộ phận máy	Tháng thứ 7 đến tháng thứ 11	Hỗ trợ nhận, kiểm đếm, vận chuyển, xếp dỡ, chằng buộc, bảo quản và cấp phát vật tư, phụ tùng, hóa chất, dầu mỡ, dụng cụ; nhận biết nhãn/SDS, bao bì hư hỏng, rò rỉ hoặc vật tư nguy hiểm.
9	Phòng ngừa ô nhiễm và ứng phó khẩn cấp trong buồng máy	Toàn bộ 12 tháng	Thu gom, phân loại, lưu giữ, bàn giao rác thải, dầu bẩn, giẻ lau dính dầu/sơn, hóa chất; nhận biết, chuẩn bị và hỗ trợ triển khai vật tư chống tràn; tham gia diễn tập cứu hỏa, tràn dầu, ngập nước, mất điện theo kế hoạch tàu.
10	Tổng hợp năng lực, tự đánh giá và hoàn thiện hồ sơ ABE	Tháng thứ 12	Tổng hợp sổ thực tập theo các năng lực STCW III/5; tự đánh giá mức độ thành thạo; xin nhận xét cuối kỳ của người hướng dẫn, sĩ quan máy, máy trưởng hoặc người được ủy quyền; nộp hồ sơ thực tập có xác nhận thời gian đi biển tối thiểu 12 tháng.

Yêu cầu chung: Học viên chỉ được thực hiện các nhiệm vụ phù hợp với phạm vi năng lực của thợ máy có khả năng máy, dưới sự giám sát của máy trưởng, sĩ quan máy, thợ máy trưởng hoặc thuyền viên đủ năng lực; mọi nội dung thực tập phải được ghi nhận trong sổ thực tập/nhật ký thực tập ABE và có xác nhận của tàu.

8. Tổ chức thực hiện

8.1. Tổ chức lớp học

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

- Lớp học trực tiếp tiêu chuẩn không vượt quá 24 học viên. Đối với nội dung thực hành, mô phỏng, cơ sở đào tạo tổ chức theo nhóm phù hợp với trang thiết bị, bảo đảm mỗi học viên được thực hiện thao tác;

- Cơ sở đào tạo được phép tổ chức đào tạo trực tuyến các nội dung lý thuyết phù hợp nếu có hệ thống quản lý đào tạo trực tuyến; số giờ học trực tuyến không vượt quá 30% tổng thời lượng của phần học tại cơ sở đào tạo;

- Thực tập/đi biển có hướng dẫn phải được tổ chức trên tàu biển, có người hướng dẫn đủ năng lực, có sổ thực tập/nhật ký thực tập ABE và xác nhận kết quả thực tập; nội dung thực tập phải bao gồm tối thiểu các hạng mục theo chương trình.

8.2. Tổ chức đánh giá các học phần

8.2.1. Điều kiện dự thi hoặc kiểm tra hết học phần

Học viên được tham dự đánh giá khi đáp ứng các điều kiện sau:

- Tham dự ít nhất 80% thời lượng của từng học phần;

- Tham gia đầy đủ (100%) các nội dung thực hành, mô phỏng.

8.2.2. Hình thức đánh giá kết thúc học phần

a) Nội dung lý thuyết chung, thực hành và mô phỏng tại cơ sở đào tạo

- Cơ sở đào tạo lựa chọn hình thức đánh giá phù hợp trong các hình thức sau đây: Vấn đáp hoặc trắc nghiệm hoặc tự luận hoặc thực hành/mô phỏng;

- Nội dung đánh giá: bảo đảm bao quát toàn bộ nội dung các học phần quy định tại Mục 7.1 của Phụ lục này.

- Học viên hoàn thành nội dung lý thuyết chung, thực hành và mô phỏng tại cơ sở đào tạo phải đạt điểm đánh giá từ 5 điểm trở lên theo thang điểm 10.

b) Nội dung thực tập trên tàu biển

Học viên chỉ được tham gia thực tập trên tàu biển sau khi hoàn thành nội dung lý thuyết chung, thực hành và mô phỏng tại cơ sở đào tạo.

Cơ sở đào tạo tổ chức đánh giá cho học viên thông qua hai (02) đánh giá viên được chỉ định. Đánh giá viên không đồng thời là người trực tiếp hướng dẫn học viên trong thời gian thực tập trên tàu.

Việc đánh giá hoàn thành nội thực tập trên tàu được thực hiện dựa trên:

- Nội dung thực tập đã hoàn thành và được ghi nhận trong Sổ ghi nhận thực tập;

- Xác nhận của người hướng dẫn trên tàu đối với từng nội dung thực tập;

- Tổ chức phỏng vấn học viên để làm rõ mức độ đáp ứng các tiêu chuẩn năng lực của thợ máy trực ca AB theo quy định tại Quy tắc III/5 của Công ước STCW, Mục A-III/5 và Bảng A-III/5 của Bộ luật STCW.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Học viên đạt kết quả đánh giá nội dung thực tập trên tàu biển khi được hai (02) đánh giá viên kết luận đạt yêu cầu.

8.3. Công nhận hoàn thành khóa học

Học viên đạt kết quả đánh giá theo quy định tại Mục 8.2 Phụ lục này được cơ sở đào tạo cấp Giấy chứng nhận hoàn thành khóa đào tạo, huấn luyện hoặc Quyết định tốt nghiệp khoá đào tạo, huấn luyện.

9. Người tham gia công tác huấn luyện

- Giảng viên tại các cơ sở đào tạo đáp ứng yêu cầu của Nghị định Chính phủ quy định về điều kiện cơ sở đào tạo, huấn luyện, và tổ chức tuyển dụng, cung ứng thuyền viên hàng hải.

- Đánh giá viên: là giảng viên có Giấy chứng nhận huấn luyện viên chính phù hợp.

- Người hướng dẫn trên tàu: Sỹ quan máy trở lên.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

PHỤ LỤC 17

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NÂNG CAO TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG ĐỂ THI, CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN KHẢ NĂNG CHUYÊN MÔN ĐẠI PHÓ TÀU TỪ 3000 GT TRỞ LÊN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 67 /2026/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

1. Trình độ đào tạo, huấn luyện

Chương trình đào tạo nâng cao trình độ cao đẳng để thi, cấp Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn đại phó tàu từ 3000 GT trở lên.

2. **Hình thức đào tạo, huấn luyện**

Trực tiếp tại cơ sở đào tạo hoặc kết hợp giữa đào tạo trực tiếp và trực tuyến

3. Đối tượng tuyển sinh:

Học viên đáp ứng các điều kiện sau:

- Tốt nghiệp chuyên ngành điều khiển tàu biển trình độ cao đẳng; hoặc tốt nghiệp các ngành cùng nhóm ngành điều khiển tàu biển trình độ cao đẳng và đã hoàn thành Chương trình bổ túc ngành điều khiển tàu biển trình độ cao đẳng;

- Có thời gian đảm nhiệm chức danh sỹ quan boong tàu từ 500 GT trở lên tối thiểu 24 tháng.

4. Thời gian đào tạo, huấn luyện:

Tổng số: 150 giờ (01 giờ được tính bằng 45 phút giảng dạy, học tập).

5. Mục tiêu đào tạo

5.1. Mục tiêu chung

Nâng cao năng lực cho học viên ngành điều khiển tàu biển trình độ cao đẳng để tham dự khoá bồi dưỡng nghiệp vụ để thi, cấp Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn đại phó tàu từ 3000 GT trở lên.

5.2. Mục tiêu cụ thể

Sau khi hoàn thành khoá học, học viên có đủ năng lực tham dự khóa bồi dưỡng nghiệp vụ để thi, cấp Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn đại phó hạng tàu từ 3000 GT trở lên đáp ứng yêu cầu của Công ước STCW 1978 và các sửa đổi.

5.2.1. Về kiến thức

- Vận dụng các kiến thức chung về dẫn tàu ở mức quản lý;

- Vận dụng kỹ thuật làm hàng và sắp xếp hàng hóa ở mức quản lý;

- Kiểm soát hoạt động của tàu và chăm sóc người trên tàu ở mức quản lý;

- Thông tin liên lạc ở mức quản lý.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

5.2.2. Về kỹ năng

- Vận dụng kiến thức về địa văn, thiên văn và các trang thiết bị hàng hải trên buồng lái để xác định vị trí tàu, kiểm tra và xác định sai số la bàn;

- Sử dụng các kiến thức về khí tượng thủy văn và hải dương học để phân tích bản đồ thời tiết và các thông tin khí tượng từ đó đưa ra được các giải pháp phù hợp để dẫn tàu an toàn;

- Sử dụng các kiến thức ổn định tàu và hàng hoá để lập sơ đồ xếp, dỡ hàng, tính toán ổn định tàu, triển khai việc làm hàng an toàn, giám định mớn nước;

- Điều động tàu trong các điều kiện trên biển (tầm nhìn xa bị hạn chế, neo, khu vực mật độ tàu thuyền lớn...); Đưa ra các biện pháp ứng phó khi gặp tình huống khẩn cấp xảy ra khi dẫn tàu trên luồng, ra vào cầu, khu vực neo đậu, bến phao... (sự cố máy chính, sự cố hệ thống lái...);

- Vận dụng tốt kiến thức về pháp luật hàng hải và các công ước hàng hải quốc tế để khai thác tàu an toàn.

5.2.3. Về năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm

- Độc lập dẫn tàu trên biển trong mọi điều kiện thời tiết;

- Điều động tàu trong mọi tình huống khác nhau (mật độ giao thông lớn, tầm nhìn xa bị hạn chế, ra vào vùng neo…);

- Dựa trên pháp luật quốc gia và quốc tế có thể ban hành các nội quy, quy định trong quản lý cũng như chuyên môn cho thuyền bộ đảm bảo cho tàu hoạt động an toàn, hiệu quả và tự chịu trách nhiệm pháp lý về các quy định đó.

6. Khối lượng kiến thức và thời gian khoá học

- Số lượng học phần: 5

- Khối lượng học tập toàn khóa: 150 giờ

- Khối lượng lý thuyết: 88 giờ; Thực hành, thực tập, mô phỏng: 52 giờ; Thi, kiểm tra đánh giá 10 giờ.

7. Nội dung chương trình

STT	Tên Học phần	Phân bổ thời gian (giờ)				Hình thức đánh giá
		Tổng số	Trong đó			
			Lý thuyết	Thực hành hoặc Thực tập hoặc mô phỏng	Thi hoặc kiểm tra hết học phần	
1	Địa văn hàng hải	30	15	13	2	Vấn đáp hoặc trắc nghiệm hoặc tự luận

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

2	Thiết bị hàng hải	30	15	13	2	Vấn đáp hoặc trắc nghiệm hoặc tự luận
3	Vận chuyển hàng hoá	30	15	13	2	Vấn đáp hoặc trắc nghiệm hoặc tự luận
4	Luật hàng hải	30	28	0	2	Vấn đáp hoặc trắc nghiệm hoặc tự luận
5	Điều động tàu	30	15	13	2	Vấn đáp hoặc trắc nghiệm hoặc tự luận
Tổng cộng		**150**	**88**	**52**	**10**	

8. Tổ chức thực hiện

8.1. Tổ chức lớp học

- Lớp học trực tiếp tiêu chuẩn không vượt quá 25 học viên/lớp.

- Cơ sở đào tạo được phép tổ chức đào tạo trực tuyến các nội dung lý thuyết phù hợp nếu có trang bị hệ thống quản lý đào tạo trực tuyến, số giờ học trực tuyến không vượt quá 30% tổng số thời lượng của chương trình.

8.2. Tổ chức đánh giá các học phần

8.2.1. Điều kiện dự thi hoặc kiểm tra hết học phần

Học viên được dự thi hoặc kiểm tra hết học phần phải đảm bảo tham dự ít nhất 80% thời gian học tập của học phần.

8.2.2. Hình thức đánh giá kết thúc học phần

- Cơ sở đào tạo lựa chọn hình thức đánh giá phù hợp trong các hình thức sau đây: Vấn đáp hoặc Trắc nghiệm hoặc Tự luận;

- Địa điểm đánh giá: Tại các phòng học lý thuyết, phòng thực hành, mô phỏng, trên tàu biển phù hợp với nội dung, hình thức đánh giá.

- Nội dung đánh giá:

+ Vận dụng kiến thức về địa văn, thiên văn và các trang thiết bị hàng hải trên buồng lái để xác định vị trí tàu, kiểm tra và xác định sai số la bàn;

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

+ Sử dụng các kiến thức về khí tượng thủy văn và hải dương học để phân tích bản đồ thời tiết và các thông tin khí tượng từ đó đưa ra được các giải pháp phù hợp để dẫn tàu an toàn;

+ Sử dụng các kiến thức ổn định tàu và hàng hoá để lập sơ đồ xếp, dỡ hàng, tính toán ổn định tàu, triển khai việc làm hàng an toàn, giám định mớn nước;

+ Điều động tàu trong các điều kiện trên biển (tầm nhìn xa bị hạn chế, neo, khu vực mật độ tàu thuyền lớn...); Đưa ra các biện pháp ứng phó khi gặp tình huống khẩn cấp xảy ra khi dẫn tàu trên luồng, ra vào cầu, khu vực neo đậu, bến phao... (sự cố máy chính, sự cố hệ thống lái...);

+ Vận dụng tốt kiến thức về pháp luật hàng hải và các công ước hàng hải quốc tế để khai thác tàu an toàn.

8.3. Công nhận hoàn thành khoá học

Để được công nhận hoàn thành khoá học, học viên phải hoàn thành tất cả các học phần và đạt điểm đánh giá từ 5 trở lên theo thang điểm 10.

9. Giảng viên tham gia giảng dạy

Giảng viên phải đáp ứng yêu cầu của Nghị định Chính phủ quy định về điều kiện cơ sở đào tạo, huấn luyện và tổ chức tuyển dụng, cung ứng thuyền viên hàng hải.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

PHỤ LỤC 18

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NÂNG CAO TRÌNH ĐỘ TRUNG CẤP ĐỂ THI, CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN KHẢ NĂNG CHUYÊN MÔN SỸ QUAN BOONG TÀU TỪ 500 GT TRỞ LÊN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 67 /2026/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

1. Trình độ đào tạo, huấn luyện

Chương trình đào tạo nâng cao trình độ trung cấp để thi, cấp Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn sỹ quan boong tàu từ 500 GT trở lên.

2. Hình thức đào tạo, huấn luyện

Trực tiếp tại cơ sở đào tạo hoặc kết hợp giữa đào tạo trực tiếp và trực tuyến.

3. Đối tượng tuyển sinh

- Tốt nghiệp chuyên ngành điều khiển tàu biển trình độ trung cấp; hoặc tốt nghiệp trung cấp các ngành, nghề cùng nhóm ngành điều khiển tàu biển và đã hoàn thành Chương trình bổ túc ngành điều khiển tàu biển trình độ trung cấp;

- Có thời gian đi biển tối thiểu 36 tháng, trong đó có ít nhất 18 tháng trên tàu từ 500 GT trở lên bao gồm 06 tháng đảm nhiệm chức danh thủy thủ trực ca AB; hoặc đã đảm nhiệm chức danh sỹ quan boong trên tàu dưới 500 GT hành trình gần bờ thì phải có tối thiểu 06 tháng đi biển trên tàu từ 500 GT trở lên.

4. Thời gian đào tạo/Huấn luyện

Tổng số: 150 giờ (01 giờ được tính bằng 45 phút giảng dạy, học tập).

5. Mục tiêu đào tạo

5.1. Mục tiêu chung

Nâng cao năng lực cho học viên trình độ trung cấp chuyên ngành điều khiển tàu biển để thi, cấp Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn sỹ quan mức trách nhiệm vận hành ngành Điều khiển tàu biển hạng tàu từ 500 GT trở lên.

5.2. Mục tiêu cụ thể

Sau khi hoàn thành khoá học, học viên có đủ năng lực đáp ứng các tiêu chuẩn chuyên môn quy định tại mục A-II/1, A-IV/2 và A-VIII/2 của Bộ luật STCW.

5.2.1. Về kiến thức

- Hiểu và vận dụng các kiến thức chung về dẫn tàu ở mức vận hành;

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

- Hiểu và vận dụng kỹ thuật làm hàng và sắp xếp hàng hóa ở mức vận hành;

- Kiểm soát hoạt động của tàu và chăm sóc người trên tàu ở mức vận hành;

- Thông tin liên lạc ở mức khai thác.

5.2.2. Về kỹ năng

- Vận dụng kiến thức về địa văn, thiên văn, các trang thiết bị hàng hải trên buồng lái để lập kế hoạch hành trình, xác định vị trí tàu, kiểm tra và xác định sai số la bàn;

- Sử dụng các kiến thức về khí tượng thủy văn và hải dương học để phân tích bản đồ thời tiết và các thông tin khí tượng từ đó đưa ra được các giải pháp phù hợp để trực ca, dẫn tàu an toàn;

- Sử dụng các kiến thức ổn định tàu và hàng hoá, các thiết bị để triển khai làm hàng và giám sát việc làm hàng an toàn;

- Điều động tàu trong các điều kiện trên biển (tầm nhìn xa bị hạn chế, neo, khu vực mật độ tàu thuyền lớn...). Đưa ra các biện pháp ứng phó khi gặp tình huống khẩn cấp xảy ra khi dẫn tàu trên luồng, ra vào cầu, khu vực neo đậu, bến phao... (sự cố máy chính, sự cố hệ thống lái...).

- Sử dụng các Tiêu chuẩn của IMO về thuật ngữ thông tin liên lạc hàng hải và sử dụng tiếng Anh dưới dạng viết và nói;

- Kiểm tra và báo cáo những chỗ hỏng và hư hại đối với không gian hàng hóa, nắp miệng khoang hàng và két dằn;

- Vận dụng tốt kiến thức về pháp luật hàng hải và các công ước hàng hải quốc tế để khai thác tàu an toàn và bảo vệ môi trường biển.

5.2.3. Về năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm

- Độc lập dẫn tàu trên biển theo ca trực;

- Tuân thủ pháp luật quốc gia và quốc tế đảm bảo cho tàu hoạt động an toàn, hiệu quả.

6. Khối lượng kiến thức và thời gian khoá học

- Số lượng học phần: 6.

- Khối lượng học tập toàn khóa: 150 giờ;

- Khối lượng lý thuyết: 54 giờ; Thực hành, thực tập, mô phỏng: 84 giờ; Thi, kiểm tra đánh giá 12 giờ.

7. Nội dung chương trình

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

STT	Tên Học phần	Phân bổ thời gian (giờ)				Hình thức đánh giá
		Tổng số	Trong đó			
			Lý thuyết	Thực hành/ Thực tập/ mô phỏng	Thi/kiểm tra hết học phần	
1	Địa văn hàng hải	30	15	13	2	Vấn đáp hoặc trắc nghiệm hoặc tự luận
2	Thiết bị hàng hải	20	3	15	2	Vấn đáp hoặc trắc nghiệm hoặc tự luận
3	Thiên văn hàng hải	30	15	13	2	Vấn đáp hoặc trắc nghiệm hoặc tự luận
4	Quy tắc phòng ngừa đâm va trên biển	20	3	15	2	Vấn đáp hoặc trắc nghiệm hoặc tự luận
5	Vận chuyển hàng hoá	20	3	15	2	Vấn đáp hoặc trắc nghiệm hoặc tự luận
6	Điều động tàu	30	15	13	2	Vấn đáp hoặc trắc nghiệm hoặc tự luận
Tổng cộng		**150**	**54**	**84**	**12**	

8. Tổ chức thực hiện

8.1. Tổ chức lớp học

- Lớp học trực tiếp tiêu chuẩn không vượt quá 25 học viên/lớp.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

- Cơ sở đào tạo được phép tổ chức đào tạo trực tuyến các nội dung lý thuyết phù hợp nếu có trang bị hệ thống quản lý đào tạo trực tuyến, số giờ học trực tuyến không vượt quá 30% tổng số thời lượng của chương trình.

8.2. Tổ chức đánh giá các học phần

8.2.1. Điều kiện dự thi hoặc kiểm tra hết học phần

Học viên được dự thi hoặc kiểm tra hết học phần phải đảm bảo tham dự ít nhất 80% thời gian học tập của học phần.

8.2.2. Hình thức đánh giá kết thúc học phần

- Cơ sở đào tạo lựa chọn hình thức đánh giá phù hợp trong các hình thức sau đây: Vấn đáp hoặc trắc nghiệm hoặc tự luận;

- Địa điểm đánh giá: Tại các phòng học lý thuyết, phòng thực hành, mô phỏng, trên tàu biển phù hợp với nội dung, hình thức đánh giá;

- Nội dung đánh giá:

+ Vận dụng kiến thức về địa văn, thiên văn, các trang thiết bị hàng hải trên buồng lái để lập kế hoạch hành trình, xác định vị trí tàu, kiểm tra và xác định sai số la bàn;

+ Sử dụng các kiến thức về khí tượng thủy văn và hải dương học để phân tích bản đồ thời tiết và các thông tin khí tượng từ đó đưa ra được các giải pháp phù hợp để trực ca, dẫn tàu an toàn;

+ Sử dụng các kiến thức ổn định tàu và hàng hoá, các thiết bị để triển khai làm hàng và giám sát việc làm hàng an toàn;

+ Điều động tàu trong các điều kiện trên biển (tầm nhìn xa bị hạn chế, neo, khu vực mật độ tàu thuyền lớn...). Đưa ra các biện pháp ứng phó khi gặp tình huống khẩn cấp xảy ra khi dẫn tàu trên luồng, ra vào cầu, khu vực neo đậu, bến phao... (sự cố máy chính, sự cố hệ thống lái...);

+ Sử dụng các tiêu chuẩn của IMO về thuật ngữ thông tin liên lạc hàng hải và sử dụng tiếng Anh dưới dạng viết và nói;

+ Kiểm tra và báo cáo những chỗ hỏng và hư hại đối với không gian hàng hóa, nắp miệng khoang hàng và két dằn;

+ Vận dụng tốt kiến thức về pháp luật hàng hải và các công ước hàng hải quốc tế để khai thác tàu an toàn và bảo vệ môi trường biển.

8.3. Công nhận hoàn thành khoá học

Để được công nhận hoàn thành khoá học, học viên phải hoàn thành tất cả các học phần và đạt điểm đánh giá từ 5 điểm trở lên theo thang điểm 10.

9. Giảng viên tham gia giảng dạy

Giảng viên phải đáp ứng yêu cầu của Nghị định Chính phủ quy định về điều kiện cơ sở đào tạo, huấn luyện và tổ chức tuyển dụng, cung ứng thuyền viên hàng hải.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

PHỤ LỤC 19

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NÂNG CAO TRÌNH ĐỘ SƠ CẤP NGÀNH ĐIỀU KHIỂN TÀU BIỂN ĐỂ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN KHẢ NĂNG CHUYÊN MÔN THỦY THỦ TRỰC CA

(Ban hành kèm theo Thông tư số 67 /2026/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

1. Trình độ đào tạo, huấn luyện

Thủy thủ trực ca.

2. Hình thức đào tạo, huấn luyện

Trực tiếp tại cơ sở đào tạo hoặc kết hợp giữa đào tạo trực tiếp và trực tuyến.

3. Đối tượng tuyển sinh

Học viên đáp ứng điều kiện: Tốt nghiệp chuyên ngành điều khiển tàu biển trình độ sơ cấp; hoặc tốt nghiệp các ngành cùng nhóm ngành điều khiển tàu biển trình độ sơ cấp và đã hoàn thành Chương trình bổ túc ngành điều khiển tàu biển trình độ sơ cấp.

4. Thời gian đào tạo, huấn luyện

Tổng số: 335 giờ (01 giờ được tính bằng 45 phút giảng dạy, học tập).

5. Mục tiêu đào tạo

5.1. Mục tiêu chung

Nâng cao năng lực cho học viên trình độ sơ cấp nghề điều khiển tàu biển để cấp Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thủy thủ trực ca.

5.2. Mục tiêu cụ thể

Sau khi hoàn thành khoá học, học viên có đủ năng lực của thuỷ thủ trực ca đáp ứng các tiêu chuẩn chuyên môn quy định tại mục A-II/4, A-II/5 và A-VIII/2 của Bộ luật STCW.

5.2.1. Về kiến thức

- Hiểu và vận dụng các kiến thức chung về hàng hải ở mức hỗ trợ;
- Hiểu và vận dụng kỹ thuật làm hàng và sắp xếp hàng hóa ở mức hỗ trợ;
- Kiểm soát hoạt động của tàu và chăm sóc người trên tàu ở mức hỗ trợ;
- Bảo quản, sửa chữa ở mức hỗ trợ.

5.2.2. Về kỹ năng

- Sử dụng la bàn từ và la bàn con quay để lái tàu và đồng thời tuân theo lệnh lái bằng tiếng Anh;

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

- Cảnh giới bằng mắt và tai nghe một cách thích hợp, góp phần giám sát và kiểm soát ca trực an toàn;

- Vận hành các thiết bị khẩn cấp và áp dụng các biện pháp khẩn cấp;

- Sử dụng các thiết bị trên boong, góp phần cho việc đậu, neo tàu, làm hàng, làm dây, bảo quản sửa chữa trên tàu;

- Làm hàng và chằng buộc hàng hóa bao gồm cả hàng lỏng, độc hại nguy hiểm;

- Làm các khuyết dây, buộc các nút dây, nối các dây phục vụ cho các công việc trên tàu. Treo được các loại cờ hiệu và biết ý nghĩa của một số cờ đơn giản;

- Áp dụng các biện pháp an toàn khi làm việc trên tàu;

- Áp dụng các biện pháp phòng ngừa và góp phần ngăn ngừa ô nhiễm môi trường biển.

5.2.3. Về năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm

- Góp phần thực hiện ca trực biển an toàn;

- Có ý thức lao động, kỷ luật, trách nhiệm cao;

- Có tác phong, kỷ luật nghiêm để làm việc trên tàu thủy (trong các điều kiện làm việc căng thẳng và khó khăn);

- Làm việc có kỷ luật, phối hợp nhóm tốt;

- Tuân thủ các quy định an toàn, an ninh hàng hải và bảo vệ môi trường.

6. Khối lượng kiến thức và thời gian khoá học

- Số lượng học phần: 2

- Khối lượng học tập toàn khóa: 335 giờ

- Khối lượng lý thuyết: 14 giờ; Thực hành, thực tập, mô phỏng: 316 giờ; Thi, kiểm tra đánh giá 5 giờ.

7. Nội dung chương trình

STT	Tên Học phần	Phân bổ thời gian (giờ)				Hình thức đánh giá
		Tổng số	Trong đó			
			Lý thuyết	Thực hành hoặc Thực tập hoặc mô phỏng	Thi hoặc kiểm tra hết học phần	
1	Thực hiện an toàn, an ninh hàng hải và ngăn ngừa ô nhiễm môi trường	15	14	0	1	Vấn đáp hoặc trắc nghiệm hoặc tự luận
2	Thực tập thủy thủ	320	0	316	4	Vấn đáp
Tổng cộng		**335**	**14**	**316**	**5**	

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

8. Tổ chức thực hiện

8.1. Tổ chức lớp học

- Lớp học trực tiếp tiêu chuẩn không vượt quá 25 học viên/lớp.

- Cơ sở đào tạo được phép tổ chức đào tạo trực tuyến các nội dung lý thuyết phù hợp nếu có trang bị hệ thống quản lý đào tạo trực tuyến, số giờ học trực tuyến không vượt quá 30% tổng số thời lượng của chương trình.

8.2. Tổ chức đánh giá các học phần

8.2.1. Điều kiện dự thi hoặc kiểm tra hết học phần

Học viên được dự thi hoặc kiểm tra hết học phần phải đảm bảo tham dự ít nhất 80% thời gian học tập của học phần.

8.2.2. Hình thức đánh giá kết thúc học phần

- Cơ sở đào tạo lựa chọn hình thức đánh giá phù hợp trong các hình thức sau đây: Vấn đáp hoặc Trắc nghiệm hoặc Tự luận;

- Địa điểm đánh giá: Tại các phòng học lý thuyết, phòng thực hành, mô phỏng, trên tàu biển phù hợp với nội dung, hình thức đánh giá.

- Nội dung đánh giá:

+ Sử dụng la bàn từ và la bàn con quay để lái tàu và đồng thời tuân theo lệnh lái bằng tiếng Anh;

+ Cảnh giới bằng mắt và tai nghe một cách thích hợp, góp phần giám sát và kiểm soát ca trực an toàn;

+ Vận hành các thiết bị khẩn cấp và áp dụng các biện pháp khẩn cấp;

+ Sử dụng các thiết bị trên boong, góp phần cho việc đậu, neo tàu, làm hàng, làm dây, bảo quản sửa chữa trên tàu;

+ Làm hàng và chằng buộc hàng hóa bao gồm cả hàng lỏng, độc hại nguy hiểm;

+ Làm các khuyết dây, buộc các nút dây, nối các dây phục vụ cho các công việc trên tàu. Treo được các loại cờ hiệu và biết ý nghĩa của cờ hiệu;

+ Áp dụng các biện pháp an toàn khi làm việc trên tàu;

+ Áp dụng các phòng ngừa và góp phần ngăn ngừa ô nhiễm môi trường biển.

8.3. Công nhận hoàn thành khoá học

Để được công nhận hoàn thành khoá học, học viên phải hoàn thành tất cả các học phần và đạt điểm đánh giá từ 5 điểm trở lên theo thang điểm 10.

9. Giảng viên tham gia giảng dạy

Giảng viên phải đáp ứng yêu cầu của Nghị định Chính phủ quy định về điều kiện cơ sở đào tạo, huấn luyện và tổ chức tuyển dụng, cung ứng thuyền viên hàng hải.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

PHỤ LỤC 20

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NÂNG CAO TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG ĐỂ THI, CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN KHẢ NĂNG CHUYÊN MÔN MÁY HAI TÀU CÓ TỔNG CÔNG SUẤT MÁY CHÍNH TỪ 3000 kW TRỞ LÊN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 67 /2026/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

1. Trình độ đào tạo, huấn luyện

Chương trình đào tạo nâng cao trình độ cao đẳng để học, thi cấp Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn máy hai tàu có tổng công suất máy chính từ 3000 kW trở lên.

2. Hình thức đào tạo, huấn luyện

Trực tiếp tại cơ sở đào tạo hoặc kết hợp giữa đào tạo trực tiếp và trực tuyến.

3. Đối tượng tuyển sinh

Học viên đáp ứng các điều kiện sau:

- Tốt nghiệp chuyên ngành về khai thác máy tàu biển trình độ cao đẳng; hoặc tốt nghiệp các ngành cùng nhóm ngành khai thác máy tàu biển trình độ cao đẳng và đã hoàn thành Chương trình bổ túc ngành khai thác máy tàu biển trình độ cao đẳng;

- Có thời gian đảm nhiệm chức danh sỹ quan máy hạng tàu có tổng công suất máy chính từ 750 kW trở lên tối thiểu 24 tháng.

4. Thời gian đào tạo, huấn luyện

Tổng số: 150 giờ (01 giờ được tính bằng 45 phút giảng dạy, học tập).

5. Mục tiêu đào tạo

5.1. Mục tiêu chung

Nâng cao năng lực cho học viên nhóm ngành khai thác máy tàu biển trình độ cao đẳng để tham dự khóa bồi dưỡng nghiệp vụ máy hai hạng tàu từ 3000 kW trở lên.

5.2. Mục tiêu cụ thể

Học viên sau khi hoàn thành khoá học sẽ có đủ năng lực tham dự khóa bồi dưỡng nghiệp vụ máy hai hạng tàu từ 3000 kW trở lên.

5.2.1. Về kiến thức

- Vận dụng tốt quy trình khai thác thiết bị động lực chính, thiết bị phụ tàu biển vào thực tế;

- Vận dụng tốt quy trình bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị động lực chính, thiết bị phụ của tàu biển vào thực tế;

- Vận dụng tốt quy trình khai thác các máy móc, thiết bị điện tàu thủy vào thực tế;

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

- Vận dụng tốt các quy định cơ bản về an toàn hàng hải, an ninh hàng hải và phòng ngừa ô nhiễm môi trường vào thực tế, đảm bảo đáp ứng yêu cầu của Tổ chức Hàng hải Quốc tế;

- Vận dụng tốt các quy định về trực ca, giải thích được các chức năng, nhiệm vụ của thợ máy, sỹ quan máy làm việc trên tàu biển theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải và các quy định có liên quan trong Bộ luật STCW;

- Trình bày được cách sử dụng các phần mềm mô phỏng nghề Khai thác máy tàu biển;

- Trình bày được cách sử dụng các chương trình tự động điều khiển hệ thống, thiết bị buồng máy tàu biển;

- Hiểu và vận dụng các kiến thức đo, kiểm tra, đánh giá tình trạng kỹ thuật máy và thiết bị hàng hải;

- Mô tả cấu tạo, hoạt động của tua bin hơi tàu biển.

5.2.2. Về kỹ năng

- Khai thác thiết bị động lực chính, thiết bị phụ của tàu biển đảm bảo an toàn, đúng quy trình kỹ thuật;

- Khai thác máy điện, thiết bị điện, điện tử tàu biển đảm bảo an toàn, đúng quy trình kỹ thuật;

- Tổ chức điều hành một phần bộ phận máy làm việc trong các điều kiện đặc biệt khó khăn (sự cố, sóng gió,...); tổ chức được làm việc theo nhóm và đào tạo, hướng dẫn, giám sát các thợ máy tàu biển có trình độ nghề thấp hơn (trung cấp, sơ cấp); tổ chức và điều hành sản xuất theo nhóm;

- Thực hiện tốt các biện pháp đảm bảo an toàn hàng hải, an ninh hàng hải và phòng ngừa ô nhiễm môi trường;

- Vận hành, khai thác được các chương trình tự động điều khiển hệ thống, thiết bị buồng máy;

- Vận dụng trang thiết bị để đo, đánh giá tình trạng kỹ thuật máy móc và thiết bị tàu biển;

- Quản lý hệ động lực hơi nước đúng yêu cầu kỹ thuật;

- Phán đoán, đánh giá được tình trạng kỹ thuật máy và thiết bị buồng máy;

- Thực hiện vận hành các hệ động lực tàu thủy trên mô phỏng

5.2.3. Về năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm

- Vận hành máy chính, máy và thiết bị phụ trong mọi tình huống;

- Bảo dưỡng máy chính, máy và thiết bị phụ trong mọi tình huống;

- Có ý thức lao động, kỷ luật, trách nhiệm cao để nâng cao năng suất lao động;

- Có tác phong, kỷ luật nghiêm để làm việc trên tàu biển (trong các điều kiện làm việc căng thẳng và khó khăn);

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

- Làm việc có kỷ luật, phối hợp nhóm tốt;

- Tuân thủ các quy định an toàn, an ninh hàng hải và bảo vệ môi trường.

6. Khối lượng kiến thức và thời gian khoá học

- Số lượng học phần: 6

- Khối lượng học tập toàn khóa: 150 giờ

- Khối lượng lý thuyết: 70 giờ; Thực hành, thực tập, mô phỏng: 74 giờ; Thi, kiểm tra đánh giá 6 giờ.

7. Nội dung chương trình

STT	Tên Học phần	Phân bổ thời gian (giờ)				Hình thức đánh giá
		Tổng số	Trong đó			
			Lý thuyết	Thực hành hoặc thực tập hoặc mô phỏng	Thi hoặc kiểm tra hết học phần	
1	Thiết bị và kỹ thuật đo	20	10	9	1	Vấn đáp hoặc trắc nghiệm hoặc tự luận
2	Truyền động thủy lực, khí nén	30	20	9	1	Vấn đáp hoặc trắc nghiệm hoặc tự luận
3	Kỹ thuật điện và điện tử tàu thủy	30	15	14	1	Vấn đáp hoặc trắc nghiệm hoặc tự luận
4	Tua bin tàu thủy	20	10	9	1	Vấn đáp hoặc trắc nghiệm hoặc tự luận
5	Chẩn đoán kỹ thuật máy tàu thủy	20	10	9	1	Vấn đáp hoặc trắc nghiệm hoặc tự luận
6	Khai thác hệ động lực tàu thủy trên hệ thống mô phỏng	30	5	24	1	Vấn đáp hoặc thực hành
Tổng cộng		**150**	**70**	**74**	**6**	

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

8. Tổ chức thực hiện

8.1. Tổ chức lớp học

- Lớp học trực tiếp tiêu chuẩn không vượt quá 25 học viên/lớp.

- Cơ sở đào tạo được phép tổ chức đào tạo trực tuyến các nội dung lý thuyết phù hợp nếu có trang bị hệ thống quản lý đào tạo trực tuyến, số giờ học trực tuyến không vượt quá 30% tổng số thời lượng của chương trình.

8.2. Tổ chức đánh giá các học phần

8.2.1. Điều kiện dự thi hoặc kiểm tra hết học phần

Học viên được dự thi hoặc kiểm tra hết học phần phải đảm bảo tham dự ít nhất 80% thời gian học tập của học phần.

8.2.2. Hình thức đánh giá kết thúc học phần

- Cơ sở đào tạo lựa chọn hình thức đánh giá phù hợp trong các hình thức sau đây: Vấn đáp hoặc trắc nghiệm hoặc tự luận hoặc thực hành;

- Địa điểm đánh giá: Tại các phòng học lý thuyết, phòng thực hành, mô phỏng, trên tàu biển phù hợp với nội dung, hình thức đánh giá.

- Nội dung đánh giá:

+ Phương pháp đo, kiểm tra, đánh giá tình trạng kỹ thuật máy và thiết bị tàu thủy

+ Cấu tạo, hoạt động và vận hành hệ thống thủy lực, khí nén;

+ Khai thác máy điện, thiết bị điện, điện tử tàu thủy đảm bảo an toàn, đúng quy trình kỹ thuật;

+ Khai thác tua bin hơi tàu biển;

+ Chẩn đoán, đánh giá tình trạng kỹ thuật máy và thiết bị buồng máy;

+ Khai thác hệ động lực tàu biển trên mô phỏng đảm bảo an toàn, đúng quy trình kỹ thuật;

+ Tổ chức điều hành bộ phận máy làm việc trong buồng máy trên hệ thống mô phỏng.

8.3. Công nhận hoàn thành khoá học

Để được công nhận hoàn thành khoá học, học viên phải hoàn thành tất cả các học phần và đạt điểm đánh giá từ 5 điểm trở lên theo thang điểm 10.

9. Giảng viên tham gia giảng dạy

Giảng viên phải đáp ứng yêu cầu của Nghị định Chính phủ quy định về điều kiện cơ sở đào tạo, huấn luyện và tổ chức tuyển dụng, cung ứng thuyền viên hàng hải.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

PHỤ LỤC 21

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NÂNG CAO TRÌNH ĐỘ TRUNG CẤP ĐỂ THI, CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN KHẢ NĂNG CHUYÊN MÔN SỸ QUAN MÁY TÀU CÓ TỔNG CÔNG SUẤT MÁY CHÍNH TỪ 750 kW TRỞ LÊN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 67 /2026/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

1. Trình độ đào tạo, huấn luyện

Chương trình đào tạo nâng cao trình độ trung cấp để thi, cấp Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn sỹ quan máy tàu có tổng công suất máy chính từ 750 kW trở lên.

2. Hình thức đào tạo, huấn luyện

Trực tiếp tại cơ sở đào tạo hoặc kết hợp giữa đào tạo trực tiếp và trực tuyến.

3. Đối tượng tuyển sinh

Học viên đáp ứng các điều kiện sau:

- Tốt nghiệp chuyên ngành khai thác máy tàu biển trình độ trung cấp hoặc tốt nghiệp các ngành cùng nhóm ngành Khai thác máy tàu biển trình độ trung cấp và đã hoàn thành Chương trình bổ túc ngành khai thác máy tàu biển trình độ trung cấp;

- Có thời gian đi biển tối thiểu 36 tháng, trong đó có ít nhất 18 tháng trên tàu có tổng công suất máy chính từ 750 kW trở lên bao gồm 06 tháng đảm nhiệm chức danh thợ máy trực ca AB; hoặc đã đảm nhiệm chức danh sỹ quan máy hạng tàu có tổng công suất máy chính dưới 750 kW thì phải có ít nhất 06 tháng đi biển trên tàu có tổng công suất máy chính từ 750 kW trở lên.

4. Thời gian đào tạo, huấn luyện

Tổng số: 150 giờ (01 giờ được tính bằng 45 phút giảng dạy, học tập).

5. Mục tiêu đào tạo

5.1. Mục tiêu chung

Nâng cao năng lực cho học viên trình độ trung cấp nhóm ngành khai thác máy tàu biển để thi, cấp giấy chứng nhận khả năng chuyên môn sỹ quan mức trách nhiệm vận hành ngành khai thác máy tàu biển hạng tàu có tổng công suất máy chính từ 750 kW trở lên

5.2. Mục tiêu cụ thể

Học viên sau khi hoàn thành khóa học, có đủ năng lực của sỹ quan máy hạng tàu có tổng công suất máy chính từ 750 kW trở lên đáp ứng các tiêu chuẩn chuyên môn quy định tại các Mục A-III/1 và A-VIII/2 của Bộ luật STCW.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

5.2.1. Về kiến thức

- Hiểu và vận dụng các kiến thức chung kỹ thuật máy tàu biển ở mức vận hành;

- Hiểu và vận dụng các kiến thức về kỹ thuật điện, điện tử và điều khiển ở mức vận hành;

- Mô tả công tác bảo trì và sửa chữa máy tàu biển ở mức vận hành;

- Kiểm tra hoạt động của tàu và chăm sóc người trên tàu ở mức vận hành;

- Hiểu biết toàn diện về các nguyên tắc trực ca máy;

5.2.2. Về kỹ năng

- Duy trì được ca trực an toàn;

- Viết và nói được tiếng Anh phục vụ công việc;

- Sử dụng được hệ thống liên lạc nội bộ;

- Vận hành được máy chính và máy phụ cũng như các hệ thống điều khiển phối hợp;

- Vận hành được các hệ thống nhiên liệu, bôi trơn, dằn và các hệ thống bơm khác cũng như các hệ thống điều khiển phối hợp;

- Vận hành được hệ thống điện, điện tử và điều khiển;

- Bảo trì và sửa chữa được thiết bị điện, điện tử;

- Sử dụng được các dụng cụ cầm tay, máy công cụ, dụng cụ đo để gia công và sửa chữa trên tàu;

- Bảo trì và sửa chữa được máy móc, thiết bị trên tàu;

- Đảm bảo tuân thủ các yêu cầu ngăn ngừa ô nhiễm môi trường;

- Duy trì được khả năng chạy biển của tàu;

- Ngăn chặn, kiểm soát và cứu hoả trên tàu;

- Sử dụng thành thạo các thiết bị cứu sinh, các biện pháp cấp cứu y tế.

5.2.3. Về năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm

- Độc lập thực hiện ca trực máy an toàn;

- Vận hành máy chính, máy và thiết bị phụ trong mọi tình huống;

- Bảo dưỡng máy chính, máy và thiết bị phụ trong mọi tình huống;

- Có ý thức lao động, kỷ luật, trách nhiệm cao để nâng cao năng suất lao động;

- Có tác phong, kỷ luật nghiêm để làm việc trên tàu biển (trong các điều kiện làm việc căng thẳng và khó khăn);

- Làm việc có kỷ luật, phối hợp nhóm tốt;

- Tuân thủ các quy định an toàn, an ninh hàng hải và bảo vệ môi trường.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

6. Khối lượng kiến thức và thời gian khoá học

- Số lượng học phần: 5

- Khối lượng học tập toàn khóa: 150 giờ

- Khối lượng lý thuyết: 130 giờ; Thực hành, thực tập, mô phỏng: 15 giờ; Thi, kiểm tra đánh giá: 5giờ.

7. Nội dung chương trình

STT	Tên Học phần	Phân bổ thời gian (giờ)				Hình thức đánh giá
		Tổng số	Trong đó			
			Lý thuyết	Thực hành hoặc thực tập hoặc mô phỏng	Thi hoặc kiểm tra hết học phần	
1	Nhiệt kỹ thuật	30	29	0	1	Vấn đáp hoặc trắc nghiệm hoặc tự luận
2	Kỹ thuật điện, điện tử tàu thủy	30	24	5	1	Vấn đáp hoặc trắc nghiệm hoặc tự luận
3	Động cơ Diesel	30	24	5	1	Vấn đáp hoặc trắc nghiệm hoặc tự luận
4	Tổ chức và công nghệ sửa chữa	30	29	0	1	Vấn đáp hoặc trắc nghiệm hoặc tự luận
5	Khai thác hệ động lực tàu thuỷ	30	24	5	1	Vấn đáp hoặc trắc nghiệm hoặc tự luận
Tổng cộng		**150**	**130**	**15**	**5**	

8. Tổ chức thực hiện

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

8.1. Tổ chức lớp học

- Lớp học trực tiếp tiêu chuẩn không vượt quá 25 học viên/lớp.

- Cơ sở đào tạo được phép tổ chức đào tạo trực tuyến các nội dung lý thuyết phù hợp nếu có trang bị hệ thống quản lý đào tạo trực tuyến, số giờ học trực tuyến không vượt quá 30% tổng số thời lượng của chương trình.

8.2. Tổ chức đánh giá các học phần

8.2.1. Điều kiện dự thi hoặc kiểm tra hết học phần

Học viên được dự thi hoặc kiểm tra hết học phần phải đảm bảo tham dự ít nhất 80% thời gian học tập của học phần.

8.2.2. Hình thức đánh giá kết thúc học phần

- Cơ sở đào tạo lựa chọn hình thức đánh giá phù hợp trong các hình thức sau đây: Vấn đáp hoặc trắc nghiệm hoặc tự luận hoặc thực hành;

- Địa điểm đánh giá: Tại các phòng học lý thuyết, phòng thực hành, mô phỏng, trên tàu biển phù hợp với nội dung, hình thức đánh giá.

- Nội dung đánh giá:

+ Nhiệt động học và truyền nhiệt;

+ Khai thác thiết bị điện, điện tử tàu biển;

+ Khai thác động cơ Diesel tàu biển;

+ Tổ chức sửa chữa bộ phận máy;

+ Khảo sát hư hỏng chi tiết máy và phục hồi và sửa chữa chi tiết máy;

+ Vận hành thiết bị động lực chính tàu thủy;

+ Phân tích các yếu tố ảnh hưởng tới hoạt động của động cơ Diesel tàu biển.

8.3. Công nhận hoàn thành khoá học

Để được công nhận hoàn thành khoá học, học viên phải hoàn thành tất cả các học phần và đạt điểm đánh giá từ 5 điểm trở lên theo thang điểm 10.

9. Giảng viên tham gia giảng dạy

Giảng viên phải đáp ứng yêu cầu của Nghị định Chính phủ quy định về điều kiện cơ sở đào tạo, huấn luyện và tổ chức tuyển dụng, cung ứng thuyền viên hàng hải.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

PHỤ LỤC 22

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NÂNG CAO TRÌNH ĐỘ SƠ CẤP NGÀNH KHAI THÁC MÁY TÀU BIỂN ĐỂ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN KHẢ NĂNG CHUYÊN MÔN THỢ MÁY TRỰC CA

(Ban hành kèm theo Thông tư số 67 /2026/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

1. Trình độ đào tạo, huấn luyện

Thợ máy trực ca.

2. Hình thức đào tạo, huấn luyện

Trực tiếp tại cơ sở đào tạo hoặc kết hợp giữa đào tạo trực tiếp và trực tuyến

3. Đối tượng tuyển sinh

Tốt nghiệp chuyên ngành khai thác máy tàu biển trình độ sơ cấp hoặc tốt nghiệp các ngành cùng nhóm ngành khai thác máy tàu biển trình độ sơ cấp và đã hoàn thành Chương trình bổ túc ngành khai thác máy tàu biển trình độ sơ cấp.

4. Thời gian đào tạo, huấn luyện

Tổng số: 335 giờ (01 giờ được tính bằng 45 phút giảng dạy, học tập).

5. Mục tiêu đào tạo

5.1. Mục tiêu chung

Nâng cao trình độ sơ cấp nhóm ngành khai thác máy tàu biển để cấp Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thợ máy trực ca.

5.2. Mục tiêu cụ thể

Học viên sau khi hoàn thành khóa học, có đủ năng lực của thợ máy trực ca đáp ứng các tiêu chuẩn chuyên môn quy định tại các Mục A-III/4, A-III/5 và A-VIII/2 của Bộ luật STCW

5.2.1. Về kiến thức

- Hiểu tên, công dụng, chức năng của các máy móc thiết bị trong buồng máy;

- Mô tả được cấu tạo, hoạt động của hệ động lực chính và các máy móc thiết bị phụ tàu thủy

- Hiểu và vận dụng các kiến thức về nhiên liệu và các hoạt động liên quan

- Mô tả được các công việc của thợ máy trực ca ở mức trợ giúp đáp ứng quy định bộ luật STCW;

- Mô tả được các quy định cơ bản về an toàn, an ninh hàng hải và phòng ngừa ô nhiễm môi trường;

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

- Hiểu được cách sử dụng hệ thống thông tin liên lạc nội bộ trong phạm vi thợ máy

5.2.2. Về kỹ năng

- Thực hiện đúng các biện pháp đảm bảo an toàn, an ninh hàng hải và phòng ngừa ô nhiễm môi trường;

- Góp phần thực hiện trực ca an toàn

- Sử dụng hệ thống thông tin liên lạc nội bộ phù hợp

- Góp phần vận hành an toàn các máy móc thiết bị tàu thủy

- Sử dụng an toàn thiết bị điện tàu thủy

- Góp phần cho việc bảo trì và sửa chữa trên tàu

- Đọc đúng tên các thiết bị và nghe hiểu các khẩu lệnh bằng tiếng Anh.

5.2.3. Về năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm

- Góp phần thực hiện ca trực máy an toàn;

- Có ý thức lao động, kỷ luật, trách nhiệm cao để nâng cao năng suất lao động;

- Có tác phong, kỷ luật nghiêm để làm việc trên tàu biển (trong các điều kiện làm việc căng thẳng và khó khăn);

- Làm việc có kỷ luật, phối hợp nhóm tốt;

- Tuân thủ các quy định an toàn, an ninh hàng hải và bảo vệ môi trường.

6. Khối lượng kiến thức và thời gian khoá học

- Số lượng học phần: 2

- Khối lượng học tập toàn khóa: 335 giờ

- Khối lượng lý thuyết: 14 giờ; Thực hành, thực tập, mô phỏng: 318 giờ; Thi, kiểm tra đánh giá: 03 giờ.

7. Nội dung chương trình

STT	Tên Học phần	Phân bổ thời gian (giờ)				Hình thức đánh giá
		Tổng số	Trong đó			
			Lý thuyết	Thực hành hoặc thực tập hoặc mô phỏng	Thi hoặc kiểm tra hết học phần	
1	Thực hiện an toàn, an ninh hàng hải và ngăn ngừa ô nhiễm môi trường	15	14	0	1	Vấn đáp hoặc trắc nghiệm hoặc tự luận

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

2	Thực tập thợ máy	320	0	318	2	Vấn đáp
Tổng cộng		**335**	**14**	**318**	**3**	

8. Tổ chức thực hiện

8.1. Tổ chức lớp học

- Lớp học trực tiếp tiêu chuẩn không vượt quá 25 học viên/lớp.

- Cơ sở đào tạo được phép tổ chức đào tạo trực tuyến các nội dung lý thuyết phù hợp nếu có trang bị hệ thống quản lý đào tạo trực tuyến, số giờ học trực tuyến không vượt quá 30% tổng số thời lượng của chương trình.

8.2. Tổ chức đánh giá các học phần

8.2.1. Điều kiện dự thi hoặc kiểm tra hết học phần

Học viên được dự thi hoặc kiểm tra hết học phần phải đảm bảo tham dự ít nhất 80% thời gian học tập của học phần.

8.2.2. Hình thức đánh giá kết thúc học phần

- Cơ sở đào tạo lựa chọn hình thức đánh giá phù hợp trong các hình thức sau đây: Vấn đáp hoặc trắc nghiệm hoặc tự luận;

- Địa điểm đánh giá: Tại các phòng học lý thuyết, phòng thực hành, mô phỏng, trên tàu biển phù hợp với nội dung, hình thức đánh giá.

- Nội dung đánh giá:

+ Biện pháp đảm bảo an toàn, an ninh hàng hải và phòng ngừa ô nhiễm môi trường;

+ Tên, công dụng, chức năng của các máy móc thiết bị trong buồng máy;

+ Kiến thức về nhiên liệu và các hoạt động liên quan;

+ Trực ca buồng máy;

+ Hệ thống thông tin liên lạc nội bộ;

+ Vận hành an toàn máy móc thiết bị tàu thủy;

+ Sử dụng an toàn thiết bị điện tàu thủy;

+ Bảo dưỡng và sửa chữa trên tàu.

8.3. Công nhận hoàn thành khoá học

Để được công nhận hoàn thành khoá học, học viên phải hoàn thành tất cả các học phần và đạt điểm đánh giá từ 5 điểm trở lên theo thang điểm 10.

9. Giảng viên tham gia giảng dạy

Giảng viên phải đáp ứng yêu cầu của Nghị định Chính phủ quy định về điều kiện cơ sở đào tạo, huấn luyện và tổ chức tuyển dụng, cung ứng thuyền viên hàng hải.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

PHỤ LỤC 23

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NÂNG CAO TRÌNH ĐỘ TRUNG CẤP ĐỂ THI, CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN KHẢ NĂNG CHUYÊN MÔN SỸ QUAN KỸ THUẬT ĐIỆN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 67 /2026/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

1. Trình độ đào tạo, huấn luyện

Sỹ quan kỹ thuật điện.

2. Hình thức đào tạo, huấn luyện

Trực tiếp tại cơ sở đào tạo hoặc kết hợp giữa đào tạo trực tiếp và trực tuyến.

3. Đối tượng tuyển sinh

Học viên đáp ứng các điều kiện sau:

- Tốt nghiệp chuyên ngành kỹ thuật điện tàu biển trình độ trung cấp; hoặc tốt nghiệp các ngành, nghề cùng nhóm ngành kỹ thuật điện tàu biển trình độ trung cấp và đã hoàn thành Chương trình bổ túc ngành kỹ thuật điện tàu biển trình độ trung cấp;

- Có thời gian đi biển tối thiểu 36 tháng.

4. Thời gian đào tạo, huấn luyện:

Tổng số: 150 giờ (01 giờ được tính bằng 45 phút giảng dạy, học tập).

5. Mục tiêu đào tạo

5.1. Mục tiêu chung

Nâng cao năng lực cho học viên nhóm ngành kỹ thuật điện tàu biển trình độ trung cấp để tham dự khóa bồi dưỡng nghiệp vụ để thi, cấp Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn sỹ quan kỹ thuật điện.

5.2. Mục tiêu cụ thể

Học viên sau khi hoàn thành khóa học, có đủ năng lực tham dự khóa bồi dưỡng nghiệp vụ để thi, cấp Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn sỹ quan kỹ thuật điện đáp ứng các tiêu chuẩn chuyên môn quy định tại mục A-III/6 của Bộ luật STCW.

5.2.1. Về kiến thức

- Mô tả được các nguyên tắc điều khiển, khống chế truyền động điện, hệ thống tự động, báo động, hệ thống buồng lái.

- Mô tả được các nguyên tắc điều khiển lập trình PLC, biến tần, thủy lực khí nén và ứng dụng của chúng.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

- Đánh giá được tình trạng kỹ thuật của các loại máy điện, khí cụ điện, hệ thống điện trên tàu biển.

5.2.2. Về kỹ năng

- Kiểm tra, chỉnh định các hệ thống tự động tàu thủy; sử dụng các dụng cụ bằng tay để đo đạc, kiểm tra điện, điện tử để tìm các hư hỏng và khắc phục; các biện pháp khẩn cấp và an toàn.

- Bảo dưỡng được hệ thống điều khiển thủy lực khí nén, điều khiển biến tần, PLC; bảo dưỡng, sửa chữa các hệ thống báo động, hệ thống tự động tàu thủy; bảo dưỡng các loại thiết bị điện - điện tử; các hệ thống điều khiển khác và các yêu cầu an toàn làm việc đối với các hệ thống điện trên tàu.

- Đảm bảo tuân thủ các yêu cầu ngăn ngừa ô nhiễm; duy trì khả năng chạy trên biển của tàu; ngăn chặn, kiểm tra và cứu hoả trên tàu; sử dụng thành thạo các thiết bị cứu sinh, các biện pháp cấp cứu y tế; tuân thủ theo yêu cầu pháp lý.

5.2.3. Về năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm

- Rèn luyện tính cẩn thận, vận dụng kiến thức vào thực tế để đảm bảo an toàn khi thực hiện công việc;

- Có ý thức về học tập để nâng cao kiến thức chuyên môn đáp ứng yêu cầu công việc thợ kỹ thuật điện

- Có ý thức lao động, kỷ luật, trách nhiệm cao để nâng cao năng suất lao động;

- Tuân thủ các quy định an toàn, an ninh hàng hải và bảo vệ môi trường.

6. Khối lượng kiến thức và thời gian khoá học

- Số lượng học phần: 05

- Khối lượng học tập toàn khóa: 150 giờ

- Khối lượng lý thuyết: 25 giờ; Thực hành, thực tập, mô phỏng: 115 giờ; Thi, kiểm tra đánh giá: 10 giờ.

7. Nội dung chương trình

STT	Tên Học phần	Phân bổ thời gian (giờ)				Hình thức đánh giá
		Tổng số	Trong đó			
			Lý thuyết	Thực hành hoặc Thực tập hoặc mô phỏng	Thi hoặc kiểm tra hết học phần	
1	Điều khiển lập trình Biến tần, PLC	30	5	23	2	Vấn đáp hoặc trắc nghiệm

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

						hoặc tự luận
2	Điều khiển hệ thống thủy lực, khí nén	30	5	23	2	Vấn đáp hoặc trắc nghiệm hoặc tự luận
3	Bảo dưỡng, sửa chữa các hệ thống tự động	30	5	23	2	Vấn đáp hoặc trắc nghiệm hoặc tự luận
4	Bảo dưỡng, sửa chữa các hệ thống báo động	30	5	23	2	Vấn đáp hoặc trắc nghiệm hoặc tự luận
5	Bảo dưỡng, sửa chữa hệ thống thiết bị điện buồng lái	30	5	23	2	Vấn đáp hoặc trắc nghiệm hoặc tự luận
Tổng cộng		**150**	**25**	**115**	**10**	

8. Tổ chức thực hiện

8.1. Tổ chức lớp học

- Lớp học trực tiếp tiêu chuẩn không vượt quá 25 học viên/lớp.

- Cơ sở đào tạo được phép tổ chức đào tạo trực tuyến các nội dung lý thuyết phù hợp nếu có trang bị hệ thống quản lý đào tạo trực tuyến, số giờ học trực tuyến không vượt quá 30% tổng số thời lượng của chương trình.

8.2. Tổ chức đánh giá các học phần

8.2.1. Điều kiện dự thi hoặc kiểm tra hết học phần

Học viên được dự thi hoặc kiểm tra hết học phần phải đảm bảo tham dự ít nhất 80% thời gian học tập của học.

8.2.2. Hình thức đánh giá kết thúc học phần

- Cơ sở đào tạo lựa chọn hình thức đánh giá phù hợp trong các hình thức sau đây: Vấn đáp hoặc Trắc nghiệm hoặc Tự luận;

- Địa điểm đánh giá: Tại các phòng học lý thuyết, phòng thực hành, mô phỏng, trên tàu biển phù hợp với nội dung, hình thức đánh giá.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

- Nội dung đánh giá:

+ Các nguyên tắc điều khiển, khống chế truyền động điện, hệ thống tự động, báo động, hệ thống buồng lái;

+ Các nguyên tắc điều khiển lập trình PLC, Biến tần, thủy lực khí nén và ứng dụng của chúng;

- Đánh giá tình trạng kỹ thuật của các loại máy điện, khí cụ điện, hệ thống điện trên tàu biển;

+ Kiểm tra, chỉnh định các hệ thống tự động tàu thủy;

+ Sử dụng các dụng cụ bằng tay để đo đạc, kiểm tra điện, điện tử để tìm các hư hỏng và khắc phục;

+ Bảo dưỡng được hệ thống điều khiển thủy lực khí nén, điều khiển biến tần, PLC;

+ Bảo dưỡng, sửa chữa các hệ thống báo động, hệ thống tự động tàu thủy; Bảo dưỡng các loại thiết bị điện - điện tử;

+ Các hệ thống điều khiển khác và các yêu cầu an toàn làm việc đối với các hệ thống điện trên tàu.

8.3. Công nhận hoàn thành khoá học

Để được công nhận hoàn thành khoá học, học viên phải hoàn thành tất cả các học phần và đạt điểm đánh giá từ 05 điểm trở lên theo thang điểm 10.

9. Giảng viên tham gia giảng dạy

Giảng viên phải đáp ứng yêu cầu của Nghị định Chính phủ quy định về điều kiện cơ sở đào tạo, huấn luyện và tổ chức tuyển dụng, cung ứng thuyền viên hàng hải.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

PHỤ LỤC 24

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NÂNG CAO TRÌNH ĐỘ SƠ CẤP ĐỂ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN KHẢ NĂNG CHUYÊN MÔN THỢ KỸ THUẬT ĐIỆN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 67 /2026/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

1. Trình độ đào tạo, huấn luyện

Thợ kỹ thuật điện.

2. Hình thức đào tạo, huấn luyện

Trực tiếp tại cơ sở đào tạo hoặc kết hợp giữa đào tạo trực tiếp và trực tuyến.

3. Đối tượng tuyển sinh

Học viên đáp ứng điều kiện: Tốt nghiệp chuyên ngành kỹ thuật điện tàu biển trình độ sơ cấp; hoặc tốt nghiệp các ngành cùng nhóm ngành kỹ thuật điện tàu biển trình độ sơ cấp và đã hoàn thành Chương trình bổ túc ngành kỹ thuật điện tàu biển trình độ sơ cấp.

4. Thời gian đào tạo hoặc huấn luyện:

Tổng số: 495 giờ (01 giờ được tính bằng 45 phút giảng dạy, học tập).

5. Mục tiêu đào tạo

5.1. Mục tiêu chung

Chương trình này được sử dụng để giảng dạy nâng cao trình độ sơ cấp nhóm ngành kỹ thuật điện tàu biển để cấp Giấy Chứng nhận khả năng chuyên môn thợ kỹ thuật điện.

5.2. Mục tiêu cụ thể

Học viên sau khi hoàn thành khóa học, có đủ năng lực đảm nhận chức danh thợ kỹ thuật điện đáp ứng các tiêu chuẩn chuyên môn quy định tại mục A-III/7 của Bộ luật STCW.

5.2.1. Về kiến thức

- Trình bày được các quy định liên quan đến thuyền viên, an toàn hàng hải, an ninh hàng hải, lao động hàng hải và bảo vệ môi trường, công ước ngăn ngừa ô nhiễm do tàu gây ra;

- Mô tả được nhiệm vụ, chức trách thợ kỹ thuật điện theo quy định ở trên tàu.

5.2.2. Về kỹ năng

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

- Giám sát được sự hoạt động của hệ thống điện và máy móc; vận hành được các bảng điện, trạm phát điện;

- Bảo dưỡng, vận hành, sửa chữa những hư hỏng cơ bản các hệ thống điện trên tàu;

- Hỗ trợ đánh giá được tình trạng hoạt động của trạm phát điện và bảng phân chia điện chính, các thiết bị khác trên tàu; hỗ trợ cấp cứu chăm sóc người trong các trường hợp.

5.2.3. Về năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm

- Rèn luyện tính cẩn thận, vận dụng kiến thức vào thực tế để đảm bảo an toàn khi thực hiện công việc;

- Có ý thức về học tập để nâng cao kiến thức chuyên môn đáp ứng yêu cầu công việc thợ kỹ thuật điện;

- Có ý thức lao động, kỷ luật, trách nhiệm cao để nâng cao năng suất lao động;

- Tuân thủ các quy định an toàn, an ninh hàng hải và bảo vệ môi trường.

6. Khối lượng kiến thức và thời gian khoá học

- Số lượng học phần: 02

- Khối lượng học tập toàn khóa: 495 giờ

- Khối lượng lý thuyết: 14 giờ; Thực hành, thực tập, mô phỏng: 476 giờ; Thi, kiểm tra đánh giá: 5 giờ.

7. Nội dung chương trình

STT	Tên Học phần	Phân bổ thời gian (giờ)				Hình thức đánh giá
		Tổng số	Trong đó			
			Lý thuyết	Thực hành hoặc Thực tập hoặc mô phỏng	Thi hoặc kiểm tra hết học phần	
1	Thực hiện an toàn, an ninh hàng hải và ngăn ngừa ô nhiễm môi trường	15	14	0	1	Vấn đáp hoặc trắc nghiệm hoặc tự luận
2	Thực tập thợ kỹ thuật điện	480	0	476	4	Vấn đáp
Tổng cộng		**495**	**14**	**476**	**5**	

8. Tổ chức thực hiện

8.1. Tổ chức lớp học

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

- Lớp học trực tiếp tiêu chuẩn không vượt quá 25 học viên/lớp.

- Cơ sở đào tạo được phép tổ chức đào tạo trực tuyến các nội dung lý thuyết phù hợp nếu có trang bị hệ thống quản lý đào tạo trực tuyến, số giờ học trực tuyến không vượt quá 30% tổng số thời lượng của chương trình.

8.2. Tổ chức đánh giá các học phần

8.2.1. Điều kiện dự thi hoặc kiểm tra hết học phần

Học viên được dự thi hoặc kiểm tra hết học phần phải đảm bảo tham dự ít nhất 80% thời gian học tập của học phần.

8.2.2. Hình thức đánh giá kết thúc học phần:

- Cơ sở đào tạo lựa chọn hình thức đánh giá phù hợp trong các hình thức sau đây: Vấn đáp hoặc trắc nghiệm hoặc tự luận;

- Địa điểm đánh giá: Tại các phòng học lý thuyết, phòng thực hành, mô phỏng, trên tàu biển phù hợp với nội dung, hình thức đánh giá.

- Nội dung đánh giá:

+ Các quy định cơ bản về an toàn, an ninh hàng hải và phòng ngừa ô nhiễm môi trường biển;

+ Nhiệm vụ, chức trách thợ kỹ thuật điện theo quy định ở trên tàu;

+ Đọc, giám sát, đo các thông số điện, không điện, hoạt động của hệ thống điện và máy móc; vận hành các bảng điện, trạm phát điện;

+ Bảo dưỡng, vận hành, sửa chữa những hư hỏng cơ bản các khí cụ điện, máy điện, các hệ thống truyền động điện trên tàu;

+ Hỗ trợ đánh giá tình trạng hoạt động của trạm phát điện và bảng phân chia điện chính, các thiết bị khác trên tàu; hỗ trợ cấp cứu chăm sóc người trong các trường hợp.

8.3. Công nhận hoàn thành khoá học

Để được công nhận hoàn thành khoá học, học viên phải hoàn thành tất cả các học phần và đạt điểm đánh giá từ 5 trở lên theo thang điểm 10.

9. Giảng viên tham gia giảng dạy

Giảng viên phải đáp ứng yêu cầu của Nghị định Chính phủ quy định về điều kiện cơ sở đào tạo, huấn luyện và tổ chức tuyển dụng, cung ứng thuyền viên hàng hải.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

PHỤ LỤC 25

CHƯƠNG TRÌNH BỔ TÚC
NGÀNH ĐIỀU KHIỂN TÀU BIỂN TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC

(Ban hành kèm theo Thông tư số 67 /2026/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

1. Trình độ đào tạo, huấn luyện:

Bổ túc ngành điều khiển tàu biển trình độ đại học.

2. Hình thức đào tạo, huấn luyện:

Trực tiếp tại cơ sở đào tạo hoặc kết hợp giữa đào tạo trực tiếp và trực tuyến.

3. Đối tượng tuyển sinh

Học viên đáp ứng các một trong các điều kiện sau:

- Tốt nghiệp đại học chuyên ngành quản lý hàng hải; hoặc các chuyên ngành khác ngành thuộc ngành khoa học hàng hải tại các trường đào tạo chuyên ngành hàng hải.

- Tốt nghiệp đại học chuyên ngành điều khiển tàu biển tại các trường không đào tạo chuyên ngành hàng hải.

4. Thời gian đào tạo

Tổng số: 380 giờ chuẩn (01 giờ được tính bằng 45 phút giảng dạy, học tập).

5. Mục tiêu đào tạo

5.1 Mục tiêu chung

Chương trình đào tạo bổ túc chuyên ngành điều khiển tàu biển trình độ đại học nhằm mục đích bổ túc các học phần chưa học; hoặc học chưa đầy đủ đối với các trường hợp đã tốt nghiệp đại học chuyên ngành quản lý hàng hải tại các trường đào tạo chuyên ngành hàng hải; hoặc chuyên ngành điều khiển tàu biển tại các trường không đào tạo chuyên ngành hàng hải.

5.2 Mục tiêu cụ thể

5.2.1 Về kiến thức

- Diễn giải nguyên lý cơ bản về các thiết bị hàng hải, vận hành các quy trình khai thác hàng hải, an toàn hàng hải, luật hàng hải để giải quyết các vấn đề liên quan đến hàng hải mức độ trợ giúp.

- Vận dụng các kiến thức nền tảng để chọn giải pháp tối ưu nhằm giải quyết các vấn đề liên quan đến dẫn tàu an toàn, xác định vị trí tàu, khai thác và sử dụng các trang thiết bị hàng hải, điều động tàu thủy, vận chuyển hàng hóa.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

- Sử dụng các quy tắc cơ bản trong vận hành trang thiết bị buồng lái để đảm bảo trực ca buồng lái an toàn đúng chức trách, nhiệm vụ của thủy thủ.

5.2.2 Về kỹ năng

- Thực hiện việc trực ca với nhiệm vụ của một thủy thủ là một phần của ca trực buồng lái.

- Thực hiện các mệnh lệnh theo nhiệm vụ được giao theo đúng chức trách, nhiệm vụ của thủy thủ.

- Vận hành các thiết bị và áp dụng các biện pháp khẩn cấp đúng quy trình trong các tình huống khẩn cấp theo chức trách, nhiệm vụ.

5.2.3 Về năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm

- Thực hiện ca trực và vận hành các trang thiết bị trên tàu theo đúng quy trình và tuân thủ các quy định của quốc gia và quốc tế.

- Nhận thức và phối hợp thực hiện các quy trình khai thác vận hành tàu biển theo hệ thống quản lý an toàn quốc tế nhằm đảm bảo an toàn hàng hải và bảo vệ môi trường theo chức trách, nhiệm vụ.

6. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học

- Số lượng học phần: 06

- Khối lượng học tập toàn khoá: 380 giờ

- Khối lượng lý thuyết: 55 giờ; Thực hành, thực tập, mô phỏng: 318 giờ

- Kiểm tra đánh giá: 07 giờ.

7 Nội dung chương trình đào tạo, huấn luyện:

STT	Tên Học phần	Phân bổ thời gian (giờ)				Hình thức đánh giá
		Tổng số	Trong đó			
			Lý thuyết	Thực hành hoặc Thực tập hoặc mô phỏng	Thi hoặckiểm tra hết học phần	
1	Hàng hải cơ bản	10	9	0	1	Vấn đáp hoặc trắc nghiệm hoặc tự luận
2	Trang thiết bị buồng lái	10	9	0	1	Vấn đáp hoặc trắc nghiệm hoặc tự luận

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

3	Điều động tàu	10	9	0	1	Vấn đáp hoặc trắc nghiệm hoặc tự luận
4	Vận chuyển hàng hóa	15	14	0	1	Vấn đáp hoặc trắc nghiệm hoặc Tự luận
5	Luật hàng hải	15	14	0	1	Vấn đáp hoặc trắc nghiệm hoặc tự luận
6	Thực tập thuỷ thủ	320	00	318	2	Vấn đáp
Tổng cộng		**380**	**55**	**318**	**07**	

8. Tổ chức thực hiện

8.1. Tổ chức lớp học

Lớp học trực tiếp tiêu chuẩn không vượt quá 25 học viên/lớp.

Cơ sở đào tạo được phép tổ chức đào tạo trực tuyến các nội dung lý thuyết phù hợp nếu có trang bị hệ thống quản lý đào tạo trực tuyến, nhưng số giờ học trực tuyến không vượt quá 30% tổng số thời lượng của chương trình.

8.2 Tổ chức đánh giá các học phần

8.2.1. Điều kiện thihoặckiểm tra hết học phần:

Học viên được dự thi hoặc kiểm tra hết học phần khi đã tham dự ít nhất 80% thời gian học tập của học phần.

8.2.2. Hình thức đánh giá kết thúc học phần:

Cơ sở đào tạo lựa chọn hình thức đánh giá phù hợp gồm vấn đáp hoặc trắc nghiệm hoặc tự luận hoặc.

Địa điểm thi: Tại các phòng học lý thuyết, phòng thực hành, mô phỏng, trên tàu thực tập, phù hợp với nội dung, hình thức đánh giá.

8.2.3. Nội dung đánh giá:

- Đánh giá khả năng vận dụng kiến thức về địa văn, thiên văn, các trang thiết bị hàng hải trên buồng lái để lập kế hoạch hành trình, xác định vị trí tàu, kiểm tra và xác định sai số la bàn;

- Đánh giá việc áp dụng các kiến thức về khí tượng hải dương để phân tích bản đồ thời tiết và các thông tin khí tượng từ đó đưa ra được các giải pháp phù hợp để trực ca, dẫn tàu an toàn;

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

- Đánh giá việc áp dụng các kiến thức ổn định tàu và hàng hoá, các thiết bị để triển khai làm hàng và giám sát việc làm hàng an toàn;

- Điều động tàu trong các điều kiện trên biển (tầm nhìn xa bị hạn chế, neo, khu vực mật độ tàu thuyền lớn...)

- Đánh giá khả năng vận dụng các kiến thức về pháp luật hàng hải và các công ước hàng hải quốc tế để khai thác tàu an toàn và bảo vệ môi trường biển.

8.3 Công nhận hoàn thành khóa học

Để được công nhận hoàn thành khoá học, học viên phải hoàn thành tất cả các học phần và đạt điểm đánh giá từ 5 điểm trở lên theo thang điểm 10.

9. Giảng viên tham gia giảng dạy

Giảng viên phải đáp ứng yêu cầu của Nghị định Chính phủ quy định về điều kiện cơ sở đào tạo, huấn luyện và tổ chức tuyển dụng, cung ứng thuyền viên hàng hải.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

PHỤ LỤC 26

CHƯƠNG TRÌNH BỔ TÚC
NGÀNH ĐIỀU KHIỂN TÀU BIỂN TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG

(Ban hành kèm theo Thông tư số 67 /2026/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

1. Trình độ đào tạo, huấn luyện

Bổ túc ngành điều khiển tàu biển trình độ cao đẳng.

2. Hình thức đào tạo, huấn luyện

Trực tiếp tại cơ sở đào tạo hoặc kết hợp giữa đào tạo trực tiếp và trực tuyến.

3. Đối tượng tuyển sinh:

Học viên đáp ứng điều kiện sau: Tốt nghiệp nghề điều khiển tàu biển trình độ cao đẳng tại các trường không đào tạo chuyên ngành hàng hải; hoặc tốt nghiệp nghề quản lý hàng hải trình độ cao đẳng tại các trường đào tạo chuyên ngành hàng hải; hoặc tốt nghiệp nghề điều khiển phương tiện thủy nội địa trình độ cao đẳng tại các trường đào tạo chuyên ngành Đường thủy nội địa.

4 Thời gian đào tạo, huấn luyện

Tổng số: 380 giờ (01 giờ được tính bằng 45 phút giảng dạy, học tập).

5. Mục tiêu đào tạo

5.1 Mục tiêu chung

Bổ túc kiến thức, kỹ năng cho học viên có trình độ cao đẳng thuộc nhóm ngành Điều khiển tàu biển.

5.2. Mục tiêu cụ thể

Sau khi hoàn thành khoá học, học viên được bổ sung đủ kiến thức, kỹ năng đáp ứng các tiêu chuẩn chuyên môn quy định tại mục A-II/1 và A-VIII/2 của Bộ luật STCW

5.2.1. Về kiến thức

- Hiểu và vận dụng các kiến thức chung về dẫn tàu ở mức vận hành;
- Hiểu và vận dụng kỹ thuật làm hàng và sắp xếp hàng hóa ở mức vận hành;
- Kiểm soát hoạt động của tàu và chăm sóc người trên tàu ở mức vận hành;
- Thông tin liên lạc ở mức khai thác.

5.2.2. Về kỹ năng

- Vận dụng tốt kiến thức về pháp luật hàng hải và các công ước hàng hải quốc tế để khai thác tàu an toàn;
- Điều động tàu trong các điều kiện trên biển (tầm nhìn xa bị hạn chế, neo, khu vực mật độ tàu thuyền lớn...). Đưa ra các biện pháp ứng phó khi gặp tình

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

huống khẩn cấp xảy ra khi dẫn tàu trên luồng, ra vào cầu, khu vực neo đậu, bến phao… (sự cố máy chính, sự cố hệ thống lái...);

- Đảm bảo an toàn, kiểm soát an ninh hàng hải và ngăn ngừa ô nhiễm môi trường khi làm việc dưới tàu.

5.2.3. Về năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm

- Độc lập dẫn tàu trên biển theo ca trực;

- Tuân thủ pháp luật quốc gia và quốc tế đảm bảo cho tàu hoạt động an toàn, hiệu quả.

6. Khối lượng kiến thức và thời gian khoá học

- Số lượng học phần: 4

- Khối lượng học tập toàn khóa: 380 giờ

- Khối lượng lý thuyết: 57 giờ; Thực hành, thực tập, mô phỏng: 318 giờ; Thi, kiểm tra đánh giá 5 giờ.

7. Nội dung chương trình

STT	Tên Học phần	Phân bổ thời gian (giờ)				Hình thức đánh giá
		Tổng số	Trong đó			
			Lý thuyết	Thực hành hoặc Thực tập hoặc mô phỏng	Thi hoặc kiểm tra hết học phần	
1	Luật hàng hải	20	19	0	1	Vấn đáp hoặc trắc nghiệm hoặc tự luận
2	Nghiệp vụ điều động tàu	20	19	0	1	Vấn đáp hoặc trắc nghiệm hoặc tự luận
3	Thực hiện an toàn, an ninh hàng hải và ngăn ngừa ô nhiễm môi trường	20	19	0	1	Vấn đáp hoặc trắc nghiệm hoặc tự luận

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

4	Thực tập thuỷ thủ	320	0	318	2	Vấn đáp
Tổng cộng		**380**	**57**	**318**	**5**	

8. Tổ chức thực hiện

8.1. Tổ chức lớp học

- Lớp học trực tiếp tiêu chuẩn không vượt quá 25 học viên/lớp.

- Cơ sở đào tạo được phép tổ chức đào tạo trực tuyến các nội dung lý thuyết phù hợp nếu có trang bị hệ thống quản lý đào tạo trực tuyến, số giờ học trực tuyến không vượt quá 30% tổng số thời lượng của chương trình.

8.2. Tổ chức đánh giá các học phần

8.2.1. Điều kiện dự thi hoặc kiểm tra hết học phần

Học viên được dự thi hoặc kiểm tra hết học phần phải đảm bảo tham dự ít nhất 80% thời gian học tập của học phần.

8.2.2. Hình thức đánh giá kết thúc học phần

- Cơ sở đào tạo lựa chọn hình thức đánh giá phù hợp trong các hình thức sau đây: Vấn đáp hoặc trắc nghiệm hoặc tự luận;

- Địa điểm đánh giá: Tại các phòng học lý thuyết, phòng thực hành, mô phỏng, trên tàu biển phù hợp với nội dung, hình thức đánh giá;

- Nội dung đánh giá:

+ Vận dụng tốt kiến thức về pháp luật hàng hải và các công ước hàng hải quốc tế để khai thác tàu an toàn;

+ Điều động tàu trong các điều kiện trên biển (tầm nhìn xa bị hạn chế, neo, khu vực mật độ tàu thuyền lớn...). Đưa ra các biện pháp ứng phó khi gặp tình huống khẩn cấp xảy ra khi dẫn tàu trên luồng, ra vào cầu, khu vực neo đậu, bến phao… (sự cố máy chính, sự cố hệ thống lái...);

+ Đảm bảo an toàn, kiểm soát an ninh hàng hải và ngăn ngừa ô nhiễm môi trường khi làm việc dưới tàu.

8.3. Công nhận hoàn thành khoá học

Để được công nhận hoàn thành khoá học, học viên phải hoàn thành tất cả các học phần và đạt điểm đánh giá từ 5 trở lên theo thang điểm 10.

9. Giảng viên tham gia giảng dạy

Giảng viên phải đáp ứng yêu cầu của Nghị định Chính phủ quy định về điều kiện cơ sở đào tạo, huấn luyện và tổ chức tuyển dụng, cung ứng thuyền viên hàng hải.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

PHỤ LỤC 27

CHƯƠNG TRÌNH BỔ TÚC
NGÀNH ĐIỀU KHIỂN TÀU BIỂN TRÌNH ĐỘ TRUNG CẤP

(Ban hành kèm theo Thông tư số 67 /2026/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

1. Trình độ đào tạo, huấn luyện

Bổ túc ngành điều khiển tàu biển trình độ trung cấp.

2. Hình thức đào tạo, huấn luyện

Trực tiếp tại cơ sở đào tạo hoặc kết hợp giữa đào tạo trực tiếp và trực tuyến.

3. Đối tượng tuyển sinh

Học viên đáp ứng điều kiện sau: Tốt nghiệp nghề điều khiển tàu biển trình độ trung cấp tại các trường không đào tạo chuyên ngành hàng hải; hoặc tốt nghiệp nghề quản lý hàng hải trình độ trung cấp tại các trường đào tạo chuyên ngành hàng hải; hoặc tốt nghiệp nghề điều khiển phương tiện thủy nội địa trình độ trung cấp tại các trường đào tạo chuyên ngành đường thủy nội địa.

4. Thời gian đào tạo, huấn luyện

Tổng số: 380 giờ (01 giờ được tính bằng 45 phút giảng dạy, học tập).

5. Mục tiêu đào tạo

5.1. Mục tiêu chung

Bổ túc kiến thức, kỹ năng cho học viên có trình độ trung cấp thuộc nhóm ngành điều khiển tàu biển.

5.2. Mục tiêu cụ thể

Sau khi hoàn thành khoá học, học viên được bổ sung đủ kiến thức, kỹ năng đáp ứng các tiêu chuẩn chuyên môn quy định tại mục A-II/3 và A-VIII/2 của Bộ luật STCW.

5.2.1. Về kiến thức

- Hiểu và vận dụng các kiến thức chung về dẫn tàu ở mức vận hành;
- Hiểu và vận dụng kỹ thuật làm hàng và sắp xếp hàng hóa ở mức vận hành;
- Kiểm soát hoạt động của tàu và chăm sóc người trên tàu ở mức vận hành;
- Thông tin liên lạc ở mức khai thác.

5.2.2. Về kỹ năng

- Sử dụng hiệu quả các kiến thức và thiết bị để duy trì trực ca an toàn;
- Vận dụng kiến thức về địa văn, các trang thiết bị hàng hải trên buồng lái để lập kế hoạch hành trình, xác định vị trí tàu, kiểm tra và xác định sai số la bàn;

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Sử dụng các kiến thức về khí tượng hải dương để phân tích bản đồ thời tiết và các thông tin khí tượng từ đó đưa ra được các giải pháp phù hợp để dẫn tàu an toàn;

- Đảm bảo an toàn, kiểm soát an ninh hàng hải và ngăn ngừa ô nhiễm môi trường khi làm việc dưới tàu.

5.2.3. Về năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm

- Độc lập dẫn tàu trên biển theo ca trực;

-Tuân thủ pháp luật quốc gia và quốc tế đảm bảo cho tàu hoạt động an toàn, hiệu quả.

6. Khối lượng kiến thức và thời gian khoá học

- Số lượng học phần: 04

- Khối lượng học tập toàn khóa: 380 giờ

- Khối lượng lý thuyết: 57 giờ; Thực hành, thực tập, mô phỏng: 318 giờ; Thi, kiểm tra đánh giá 5 giờ.

7. Nội dung chương trình

STT	Tên Học phần	Phân bổ thời gian (giờ)				Hình thức đánh giá
		Tổng số	Trong đó			
			Lý thuyết	Thực hành hoặc Thực tập hoặc mô phỏng	Thi hoặc kiểm tra hết học phần	
1	Trực ca	20	19	0	1	Vấn đáp hoặc trắc nghiệm hoặc tự luận
2	Nghiệp vụ dẫn tàu	20	19	0	1	Vấn đáp hoặc trắc nghiệm hoặc tự luận
3	Thực hiện an toàn, an ninh hàng hải và ngăn	20	19	0	1	Vấn đáp hoặc trắc nghiệm

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

	ngừa ô nhiễm môi trường					hoặc tự luận
4	Thực tập thuỷ thủ	320	0	318	2	Vấn đáp
Tổng cộng		**380**	**57**	**318**	**5**	

8. Tổ chức thực hiện

8.1. Tổ chức lớp học

- Lớp học trực tiếp tiêu chuẩn không vượt quá 25 học viên/lớp.

- Cơ sở đào tạo được phép tổ chức đào tạo trực tuyến các nội dung lý thuyết phù hợp nếu có trang bị hệ thống quản lý đào tạo trực tuyến, số giờ học trực tuyến không vượt quá 30% tổng số thời lượng của chương trình.

8.2. Tổ chức đánh giá các học phần

8.2.1. Điều kiện dự thi hoặc kiểm tra hết học phần

Học viên được dự thi hoặc kiểm tra hết học phần phải đảm bảo tham dự ít nhất 80% thời gian học tập của học phần.

8.2.2. Hình thức đánh giá kết thúc học phần:

- Cơ sở đào tạo lựa chọn hình thức đánh giá phù hợp trong các hình thức sau đây: Vấn đáp hoặc trắc nghiệm hoặc tự luận;

- Địa điểm đánh giá: Tại các phòng học lý thuyết, phòng thực hành, mô phỏng, trên tàu biển phù hợp với nội dung, hình thức đánh giá.

- Nội dung đánh giá:

+ Sử dụng hiệu quả các kiến thức và thiết bị để duy trì trực ca an toàn;

+ Vận dụng kiến thức về địa văn, các trang thiết bị hàng hải trên buồng lái để lập kế hoạch hành trình, xác định vị trí tàu, kiểm tra và xác định sai số la bàn; Sử dụng các kiến thức về khí tượng hải dương để phân tích bản đồ thời tiết và các thông tin khí tượng từ đó đưa ra được các giải pháp phù hợp để dẫn tàu an toàn;

+ Đảm bảo an toàn, kiểm soát an ninh hàng hải và ngăn ngừa ô nhiễm môi trường khi làm việc dưới tàu.

8.3. Công nhận hoàn thành khoá học

Để được công nhận hoàn thành khoá học, học viên phải hoàn thành tất cả các học phần và đạt điểm đánh giá từ 5 điểm trở lên theo thang điểm 10.

9. Giảng viên tham gia giảng dạy

Giảng viên phải đáp ứng yêu cầu của Nghị định Chính phủ quy định về điều kiện cơ sở đào tạo, huấn luyện và tổ chức tuyển dụng, cung ứng thuyền viên hàng hải.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

PHỤ LỤC 28

CHƯƠNG TRÌNH BỔ TÚC
NGÀNH ĐIỀU KHIỂN TÀU BIỂN TRÌNH ĐỘ SƠ CẤP

(Ban hành kèm theo Thông tư số 67 /2026/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

1. Trình độ đào tạo, huấn luyện

Bổ túc ngành điều khiển tàu biển trình độ Sơ cấp.

2. Hình thức đào tạo, huấn luyện

Trực tiếp tại cơ sở đào tạo hoặc kết hợp giữa đào tạo trực tiếp và trực tuyến.

3. Đối tượng tuyển sinh

Học viên đáp ứng điều kiện sau: Tốt nghiệp nghề điều khiển tàu biển trình độ sơ cấp tại các trường không đào tạo chuyên ngành hàng hải; hoặc tốt nghiệp nghề quản lý hàng hải trình độ sơ cấp tại các trường đào tạo chuyên ngành hàng hải; hoặc tốt nghiệp nghề điều khiển phương tiện thủy nội địa trình độ sơ cấp tại các trường đào tạo chuyên ngành đường thủy nội địa.

4. Thời gian đào tạo, huấn luyện

Tổng số: 60 giờ (01 giờ được tính bằng 45 phút giảng dạy, học tập).

5. Mục tiêu đào tạo

5.1. Mục tiêu chung

Bổ túc kiến thức, kỹ năng cho học viên có trình độ sơ cấp thuộc nhóm ngành điều khiển tàu biển.

5.2. Mục tiêu cụ thể

Sau khi hoàn thành khoá học, học viên được bổ sung đủ kiến thức, kỹ năng đáp ứng các tiêu chuẩn chuyên môn quy định tại mục A-II/4, A-II/5 và A-VIII/2 của Bộ luật STCW.

5.2.1. Về kiến thức

- Hiểu và vận dụng các kiến thức chung về hàng hải ở mức hỗ trợ;
- Hiểu và vận dụng kỹ thuật làm hàng và sắp xếp hàng hóa ở mức hỗ trợ;
- Kiểm soát hoạt động của tàu và chăm sóc người trên tàu ở mức hỗ trợ;
- Bảo quản, sửa chữa ở mức hỗ trợ.

5.2.2. Về kỹ năng

- Sử dụng la bàn từ và la bàn con quay để lái tàu và đồng thời tuân theo lệnh lái bằng tiếng Anh;
- Cảnh giới bằng mắt và tai nghe một cách thích hợp, góp phần giám sát và kiểm soát ca trực an toàn;

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

- Vận hành các thiết bị khẩn cấp và áp dụng các biện pháp khẩn cấp;

- Sử dụng các thiết bị trên boong, góp phần cho việc đậu, neo tàu, làm hàng, làm dây, bảo quản sửa chữa trên tàu;

- Làm hàng và chằng buộc hàng hóa bao gồm cả hàng lỏng, độc hại nguy hiểm;

- Làm các khuyết dây, buộc các nút dây, nối các dây phục vụ cho các công việc trên tàu. Treo được các loại cờ hiệu và biết ý nghĩa của cờ hiệu;

- Áp dụng các biện pháp an toàn khi làm việc trên tàu;

- Áp dụng các biện pháp phòng ngừa và góp phần ngăn ngừa ô nhiễm môi trường biển.

5.2.3. Về năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm

- Góp phần thực hiện ca trực biển an toàn;

- Có ý thức lao động, kỷ luật, trách nhiệm cao để nâng cao năng suất lao động;

- Có tác phong, kỷ luật nghiêm để làm việc trên tàu thủy (trong các điều kiện làm việc căng thẳng và khó khăn);

- Làm việc có kỷ luật, phối hợp nhóm tốt;

- Tuân thủ các quy định an toàn, an ninh hàng hải và bảo vệ môi trường.

6. Khối lượng kiến thức và thời gian khoá học

- Số lượng học phần: 3

- Khối lượng học tập toàn khóa: 60 giờ

- Khối lượng lý thuyết: 33 giờ; Thực hành, thực tập, mô phỏng: 24 giờ; Thi, kiểm tra đánh giá 3 giờ.

7. Nội dung chương trình

STT	Tên học phần	Phân bổ thời gian (giờ)				Hình thức đánh giá
		Tổng số	Trong đó			
			Lý thuyết	Thực hành hoặc Thực tập hoặc mô phỏng	Thi hoặc kiểm tra hết học phần	
1	Trực ca	20	10	9	1	Vấn đáp hoặc trắc nghiệm hoặc tự luận
2	Vận chuyển hàng hóa	10	9	0	1	Vấn đáp hoặc trắc nghiệm

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

						hoặc tự luận
3	Thủy nghiệp – Thông hiệu	30	5	24	1	Vấn đáp hoặc trắc nghiệm hoặc tự luận
Tổng cộng		**60**	**24**	**33**	**3**	

8. Tổ chức thực hiện

8.1. Tổ chức lớp học

- Lớp học trực tiếp tiêu chuẩn không vượt quá 25 học viên/lớp.

- Cơ sở đào tạo được phép tổ chức đào tạo trực tuyến các nội dung lý thuyết phù hợp nếu có trang bị hệ thống quản lý đào tạo trực tuyến, số giờ học trực tuyến không vượt quá 30% tổng số thời lượng của chương trình.

8.2. Tổ chức đánh giá các học phần

8.2.1. Điều kiện dự thi hoặc kiểm tra hết học phần

Học viên được dự thi hoặc kiểm tra hết học phần phải đảm bảo tham dự ít nhất 80% thời gian học tập của học phần.

8.2.2. Hình thức đánh giá kết thúc học phần:

- Cơ sở đào tạo lựa chọn hình thức đánh giá phù hợp trong các hình thức sau đây: Vấn đáp hoặc trắc nghiệm hoặc tự luận;

- Địa điểm đánh giá: Tại các phòng học lý thuyết, phòng thực hành, mô phỏng, trên tàu biển phù hợp với nội dung, hình thức đánh giá.

- Nội dung đánh giá:

+ Sử dụng hiệu quả các kiến thức và thiết bị để duy trì trực ca an toàn;

+ Làm các nút dây, khuyết để chằng buộc, làm dây buộc tàu;

+ Treo cờ, cờ hiệu đúng ý nghĩa và đúng theo quy định;

+ Vận dụng kiến thức vận chuyển hàng hóa để kiểm soát, chằng buộc, bảo quản hàng hóa an toàn.

8.3. Công nhận hoàn thành khoá học

Để được công nhận hoàn thành khoá học, học viên phải hoàn thành tất cả các học phần và đạt điểm đánh giá từ 5 điểm trở lên theo thang điểm 10.

9. Giảng viên tham gia giảng dạy

Giảng viên phải đáp ứng yêu cầu của Nghị định Chính phủ quy định về điều kiện cơ sở đào tạo, huấn luyện và tổ chức tuyển dụng, cung ứng thuyền viên hàng hải.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

PHỤ LỤC 29

CHƯƠNG TRÌNH BỔ TÚC
NGÀNH KHAI THÁC MÁY TÀU BIỂN TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC

(Ban hành kèm theo Thông tư số 67 /2026/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

1. Trình độ đào tạo, huấn luyện

Bổ túc ngành khai thác máy tàu biển trình độ đại học.

2. Hình thức đào tạo, huấn luyện:

Trực tiếp tại cơ sở đào tạo hoặc kết hợp giữa đào tạo trực tiếp và trực tuyến.

3. Đối tượng tuyển sinh

Học viên đáp ứng điều kiện sau: Tốt nghiệp các chương trình đào tạo đại học ngành máy tàu biển của các trường không đào tạo chuyên ngành hàng hải, hoặc tốt nghiệp ngành sửa chữa máy tàu biển (máy tàu thủy) tại các trường đào tạo chuyên ngành hàng hải.

4. Thời gian đào tạo, huấn luyện

Tổng số: 380 giờ (01 giờ được tính bằng 45 phút giảng dạy, học tập).

5. Mục tiêu đào tạo

5.1. Mục tiêu chung

Chương trình đào tạo bổ túc khai thác máy tàu biển cung cấp các học phần chưa học hoặc học chưa đầy đủ đối với các trường hợp đã tốt nghiệp đại học các ngành gần. Chương trình trang bị cho người học những kiến thức, kỹ năng cần thiết để trở thành các sỹ quan máy tàu biển trong tương lai, đáp ứng yêu cầu của Công ước STCW 1978 và các sửa đổi. Khi có đủ thời gian làm việc trên tàu theo quy định, người học có thể tham dự kỳ thi sỹ quan vận hành máy để tiếp tục đạt được sự thăng tiến nghề nghiệp.

5.2. Mục tiêu cụ thể

5.2.1. Về kiến thức

- Vận dụng kiến thức cơ bản về máy chính và các máy phụ hệ động lực tàu biển ở mức độ trợ giúp.

- Tổ chức khai thác hệ động lực tàu thủy an toàn, hiệu quả, theo đúng chức trách nhiệm vụ.

- Thực hiện bảo dưỡng trang thiết bị, máy móc hệ động theo nhiệm vụ được phân công.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

5.2.2. Về kỹ năng

- Thực hiện việc trực ca với nhiệm vụ của một thợ máy là một phần của ca trực buồng máy.

- Thực hiện các mệnh lệnh theo nhiệm vụ được giao theo đúng chức trách, nhiệm vụ của thợ máy.

- Vận hành các máy móc sự cố và thực hiện đúng quy trình trong các tình huống khẩn cấp theo chức trách, nhiệm vụ.

5.2.3. Về năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm

- Thực hiện ca trực và vận hành các máy móc, thiết bị theo đúng quy trình và tuân thủ các quy định của quốc gia và quốc tế.

- Nhận thức về hệ thống quản lý buồng máy và hệ thống quản lý an toàn quốc tế nhằm đảm bảo ca trực máy an toàn và bảo vệ môi trường theo chức trách, nhiệm vụ.

6. Khối lượng kiến thức

- Số lượng học phần: 03
- Khối lượng học tập toàn khoá: 380 giờ
- Khối lượng lý thuyết: 38 giờ; Thực hành, thực tập, mô phỏng: 338 giờ
- Kiểm tra đánh giá: 04 giờ.

7. Nội dung chương trình

STT	Tên học phần	Phân bổ thời gian (giờ)				Hình thức đánh giá
		Tổng số	Trong đó			
			Lý thuyết	Thực hành hoặc Thực tập hoặc mô phỏng	Thi hoặc kiểm tra hết học phần	
1	Khai thác hệ động lực tàu thủy	30	19	10	1	Thi viết hoặc Vấn đáp hoặc Trắc nghiệm
2	Hệ thống quản lý buồng máy	30	19	10	1	Thi viết hoặc Vấn đáp hoặc Trắc nghiệm

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

3	Thực tập thợ máy	320	0	318	2	Vấn đáp
Tổng cộng		**380**	**38**	**338**	**4**	

8. Hướng dẫn sử dụng chương trình

8.1. Tổ chức lớp học

- Lớp học trực tiếp tiêu chuẩn không vượt quá 25 học viên/lớp.

- Cơ sở đào tạo được phép tổ chức đào tạo trực tuyến các nội dung lý thuyết phù hợp nếu có trang bị hệ thống quản lý đào tạo trực tuyến, số giờ học trực tuyến không vượt quá 30% tổng số thời lượng của chương trình.

8.2. Tổ chức đánh giá các học phần

8.2.1. Điều kiện dự thi, kiểm tra kết thúc học phần

- Học viên được dự thi/kiểm tra hết học phần khi đã tham dự ít nhất 80% thời gian học tập của học phần.

8.2.2. Hình thức đánh giá kết thúc học phần:

- Cơ sở đào tạo lựa chọn hình thức đánh giá phù hợp, gồm vấn đáp hoặc trắc nghiệm hoặc tự luận.

- Địa điểm thi: Tại các phòng học lý thuyết, phòng thực hành, mô phỏng, phù hợp với nội dung, hình thức đánh giá.

8.2.3. Nội dung đánh giá:

- Kiến thức cơ bản về chức, năng, hoạt động của máy chính.

- Hiểu biết cơ bản về áp suất, nhiệt độ và các thông số công tác chính và chế độ hoạt động của máy chính.

- Kiến thức cơ bản về chức năng, hoạt động, chế độ làm việc của máy phụ.

- Kiến thức xử lý ô nhiễm môi trường và vận hành thiết bị chống ô nhiễm.

- Nhận ca, duy trì ca trực và giao ca.

- Đưa các máy móc vào hoạt động và theo dõi, duy trì chế độ hoạt động.

- Kiến thức về chức năng, hoạt động và vận hành các hệ thống hút khô, nước dằn.

- Hiểu biết cơ bản về hệ thống bảo dưỡng theo kế hoạch, hướng dẫn bảo dưỡng của nhà sản xuất và các chỉ dẫn trên tàu.

- Kiến thức về hệ thống quản lý an toàn quốc tế và áp dụng các biện pháp , quy trình phòng ngừa mất an toàn, ứng phó với các tình huống khẩn cấp trên tàu.

8.3. Công nhận hoàn thành khoá học

Để được công nhận hoàn thành khoá học, học viên phải hoàn thành tất cả các học phần và đạt điểm đánh giá từ 5 điểm trở lên theo thang điểm 10.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

9. Tiêu chuẩn giảng viên, huấn luyện viên

Giảng viên phải đáp ứng yêu cầu của Nghị định Chính phủ quy định về điều kiện cơ sở đào tạo, huấn luyện và tổ chức tuyển dụng, cung ứng thuyền viên hàng hải.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

PHỤ LỤC 30

CHƯƠNG TRÌNH BỔ TÚC
NGÀNH KHAI THÁC MÁY TÀU BIỂN TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG

(Ban hành kèm theo Thông tư số 67 /2026/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

1. Trình độ đào tạo, huấn luyện

Bổ túc ngành khai thác máy tàu biển trình độ cao đẳng.

2. Hình thức đào tạo, huấn luyện

Trực tiếp tại cơ sở đào tạo hoặc kết hợp giữa đào tạo trực tiếp và trực tuyến.

3. Đối tượng tuyển sinh

Học viên đáp ứng điều kiện sau: Tốt nghiệp nghề sửa chữa máy tàu biển, nghề sửa chữa máy tàu thuỷ trình độ cao đẳng tại các trường đào tạo chuyên ngành hàng hải; hoặc tốt nghiệp nghề sửa chữa máy tàu biển, nghề sửa chữa máy tàu thuỷ, nghề khai thác máy tàu biển, nghề khai thác máy tàu thủy, nghề vận hành khai thác máy tàu trình độ cao đẳng tại các trường đào tạo chuyên ngành đường thủy nội địa hoặc tại các trường không đào tạo chuyên ngành hàng hải.

4. Thời gian đào, huấn luyện

Tổng số: 380 giờ (01 giờ được tính bằng 45 phút giảng dạy, học tập).

5. Mục tiêu đào tạo

5.1. Mục tiêu chung

Bổ túc kiến thức, kỹ năng cho học viên có trình độ cao đẳng thuộc nhóm ngành Khai thác máy tàu biển.

5.2. Mục tiêu cụ thể

Sau khi hoàn thành khoá học, học viên được bổ sung đủ kiến thức, kỹ năng đáp ứng các tiêu chuẩn chuyên môn quy định tại mục A-III/1 và A-VIII/2 của Bộ luật STCW.

5.2.1. Về kiến thức

- Trình bày được cấu tạo, nguyên lý hoạt động, quy trình vận hành, bảo dưỡng, sửa chữa động cơ Diesel tàu thủy;

- Trình bày được cấu tạo, nguyên lý hoạt động, quy trình vận hành và bảo dưỡng các máy móc, thiết bị phụ trên tàu thủy;

- Trình bày được quy trình vận hành hệ thống điện trên tàu;

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

- Trình bày được các công việc của thợ máy trực ca đáp ứng quy định Bộ luật STCW;

- Trình bày được các quy định cơ bản về an toàn hàng hải, an ninh hàng hải và phòng ngừa ô nhiễm môi trường;

- Có kiến thức cơ bản về chính trị, văn hóa, xã hội và pháp luật đáp ứng yêu cầu công việc nghề nghiệp và hoạt động xã hội thuộc lĩnh vực hàng hải;

- Có kiến thức về công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu công việc.

5.2.2. Về kỹ năng

- Vận hành, khai thác an toàn hệ động lực tàu thủy;

- Bảo dưỡng, sửa chữa được động cơ Diesel và các máy móc, thiết bị tàu thủy;

- Vận hành được hệ thống điện trên tàu thủy;

- Thực hiện các công việc của Thợ máy trực ca đáp ứng quy định trong Bộ luật STCW;

- Thực hiện đúng các biện pháp đảm bảo an toàn hàng hải, an ninh hàng hải và phòng ngừa ô nhiễm môi trường;

- Sử dụng tiếng Anh phục vụ công việc.

5.2.3. Về năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm

- Độc lập thực hiện ca trực máy an toàn;

- Vận hành máy chính, máy và thiết bị phụ trong mọi tình huống;

- Bảo dưỡng máy chính, máy và thiết bị phụ trong mọi tình huống;

- Có ý thức lao động, kỷ luật, trách nhiệm cao để nâng cao năng suất lao động;

- Có tác phong, kỷ luật nghiêm để làm việc trên tàu biển (trong các điều kiện làm việc căng thẳng và khó khăn);

- Làm việc có kỷ luật, phối hợp nhóm tốt;

- Tuân thủ các quy định an toàn, an ninh hàng hải và bảo vệ môi trường.

6. Khối lượng kiến thức và thời gian khoá học

- Số lượng học phần: 04;

- Khối lượng học tập toàn khóa: 380 giờ;

- Khối lượng lý thuyết: 57 giờ; Thực hành, thực tập, mô phỏng: 318 giờ; Thi, kiểm tra đánh giá 05 giờ.

7. Nội dung chương trình

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

STT	Tên Học phần	Phân bổ thời gian (giờ)				Hình thức đánh giá
		Tổng số	Trong đó			
			Lý thuyết	Thực hành hoặc thực tập hoặc mô phỏng	Thi hoặc kiểm tra hết học phần	
1	Tiếng Anh chuyên nghành	20	19	0	1	Vấn đáp hoặc trắc nghiệm hoặc tự luận
2	Khai thác hệ động lực tàu thủy	20	19	0	1	Vấn đáp hoặc trắc nghiệm hoặc tự luận
3	Thực hiện an toàn, an ninh hàng hải và ngăn ngừa ô nhiễm môi trường	20	19	0	1	Vấn đáp hoặc trắc nghiệm hoặc tự luận
4	Thực tập thợ máy	320	0	318	2	Vấn đáp
Tổng cộng		**380**	**57**	**318**	**5**	

8. Tổ chức thực hiện

8.1. Tổ chức lớp học

- Lớp học trực tiếp tiêu chuẩn không vượt quá 25 học viên/lớp.

- Cơ sở đào tạo được phép tổ chức đào tạo trực tuyến các nội dung lý thuyết phù hợp nếu có trang bị hệ thống quản lý đào tạo trực tuyến, số giờ học trực tuyến không vượt quá 30% tổng số thời lượng của chương trình.

8.2. Tổ chức đánh giá các học phần

8.2.1. Điều kiện dự thi hoặc kiểm tra hết học phần

Học viên được dự thi hoặc kiểm tra hết học phần phải đảm bảo tham dự ít nhất 80% thời gian học tập của học phần.

8.2.2. Hình thức đánh giá kết thúc học phần

- Cơ sở đào tạo lựa chọn hình thức đánh giá phù hợp trong các hình thức sau đây: vấn đáp hoặc trắc nghiệm hoặc tự luận;

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

- Địa điểm đánh giá: Tại các phòng học lý thuyết, phòng thực hành, mô phỏng, trên tàu biển phù hợp với nội dung, hình thức đánh giá.

- Nội dung đánh giá:

+ Khai thác hệ động lực tàu biển

+ Quy định cơ bản, biện pháp thực hiện an toàn hàng hải, an ninh hàng hải và phòng ngừa ô nhiễm môi trường;

+ Trực ca buồng máy;

+ Vận hành và bảo dưỡng máy móc và một số thiết bị phụ tàu biển;

+ Vận hành hệ thống và các thiết bị điện trên tàu biển;

+ Sử dụng tiếng Anh phục vụ công việc.

8.3. Công nhận hoàn thành khoá học

Để được công nhận hoàn thành khoá học, học viên phải hoàn thành tất cả các học phần và đạt điểm đánh giá từ 5 điểm trở lên theo thang điểm 10.

9. Giảng viên tham gia giảng dạy

Giảng viên phải đáp ứng yêu cầu của Nghị định chính phủ quy định về điều kiện cơ sở đào tạo, huấn luyện và tổ chức tuyển dụng, cung ứng thuyền viên hàng hải.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

PHỤ LỤC 31

CHƯƠNG TRÌNH BỔ TÚC
NGÀNH KHAI THÁC MÁY TÀU BIỂN TRÌNH ĐỘ TRUNG CẤP

(Ban hành kèm theo Thông tư số 67 /2026/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

1. Trình độ đào tạo, huấn luyện

Bổ túc ngành khai thác máy tàu biển trình độ trung cấp.

2. Hình thức đào tạo, huấn luyện

Trực tiếp tại cơ sở đào tạo hoặc kết hợp giữa đào tạo trực tiếp và trực tuyến.

3. Đối tượng tuyển sinh

Tốt nghiệp nghề sửa chữa máy tàu biển, sửa chữa máy tàu thuỷ trình độ trung cấp tại các trường đào tạo chuyên ngành hàng hải; hoặc tốt nghiệp nghề sửa chữa máy tàu biển, sửa chữa máy tàu thuỷ, khai thác máy tàu biển, khai thác máy tàu thủy, vận hành máy tàu thủy trình độ trung cấp tại các trường đào tạo chuyên ngành đường thủy nội địa hoặc tại các trường không đào tạo chuyên ngành hàng hải.

4. Thời gian đào tạo, huấn luyện

Tổng số: 380 giờ (01 giờ được tính bằng 45 phút giảng dạy, học tập).

5. Mục tiêu đào tạo

5.1. Mục tiêu chung

Bổ túc kiến thức, kỹ năng cho học viên có trình độ trung cấp thuộc nhóm ngành Khai thác máy tàu biển

5.2. Mục tiêu cụ thể

Sau khi hoàn thành khoá học, học viên được bổ sung đủ kiến thức, kỹ năng đáp ứng các tiêu chuẩn chuyên môn quy định tại mục A-III/1 và A-VIII/2 của Bộ luật STCW.

5.2.1. Về kiến thức

- Trình bày được cấu tạo, nguyên lý hoạt động, quy trình vận hành và bảo dưỡng các máy và thiết bị phụ trên tàu thủy;

- Trình bày được quy trình vận hành hệ thống điện trên tàu;

- Trình bày được các công việc của thợ máy trực ca đáp ứng quy định Bộ luật STCW;

- Trình bày được các quy định cơ bản về an toàn hàng hải, an ninh hàng hải và phòng ngừa ô nhiễm môi trường.

5.2.2. Về kỹ năng

- Vận hành, bảo dưỡng được một số máy và thiết bị phụ tàu thủy;

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

- Vận hành được hệ thống điện trên tàu biển;

- Thực hiện được công việc trực ca đáp ứng quy định trong Bộ luật STCW;

- Thực hiện được các biện pháp đảm bảo an toàn hàng hải, an ninh hàng hải và phòng ngừa ô nhiễm môi trường;

- Sử dụng được tiếng Anh phục vụ công việc.

5.2.3. Về năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm

- Thực hiện ca trực máy an toàn;

- Có ý thức lao động, kỷ luật, trách nhiệm cao để nâng cao năng suất lao động;

- Có tác phong, kỷ luật nghiêm để làm việc trên tàu biển (trong các điều kiện làm việc căng thẳng và khó khăn);

- Làm việc có kỷ luật, phối hợp nhóm tốt;

- Tuân thủ các quy định an toàn, an ninh hàng hải và bảo vệ môi trường.

6. Khối lượng kiến thức và thời gian khoá học

- Số lượng học phần: 4

- Khối lượng học tập toàn khóa: 380 giờ

- Khối lượng lý thuyết: 57 giờ; Thực hành, thực tập, mô phỏng: 318 giờ; Thi, kiểm tra đánh giá 5 giờ.

7. Nội dung chương trình

STT	Tên Học phần	Phân bổ thời gian (giờ)				Hình thức đánh giá
		Tổng số	Trong đó			
			Lý thuyết	Thực hành hoặc thực tập hoặc mô phỏng	Thi hoặc kiểm tra hết học phần	
1	Tiếng Anh chuyên nghành	20	19	0	1	Vấn đáp hoặc trắc nghiệm hoặc tự luận
2	Máy và thiết bị phụ tàu thủy	20	19	0	1	Vấn đáp hoặc trắc nghiệm hoặc tự luận
3	Thực hiện an toàn, an ninh hàng hải và ngăn	20	19	0	1	Vấn đáp hoặc trắc nghiệm

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

	ngừa ô nhiễm môi trường					hoặc tự luận
4	Thực tập thợ máy	320	0	318	2	Vấn đáp
Tổng cộng		**380**	**57**	**318**	**5**	

8. Tổ chức thực hiện

8.1. Tổ chức lớp học

- Lớp học trực tiếp tiêu chuẩn không vượt quá 25 học viên/lớp.

- Cơ sở đào tạo được phép tổ chức đào tạo trực tuyến các nội dung lý thuyết phù hợp nếu có trang bị hệ thống quản lý đào tạo trực tuyến, số giờ học trực tuyến không vượt quá 30% tổng số thời lượng của chương trình.

8.2. Tổ chức đánh giá các học phần

8.2.1. Điều kiện dự thi hoặc kiểm tra hết học phần

Học viên được dự thi hoặc kiểm tra hết học phần phải đảm bảo tham dự ít nhất 80% thời gian học tập của học phần.

8.2.2. Hình thức đánh giá kết thúc học phần

- Cơ sở đào tạo lựa chọn hình thức đánh giá phù hợp trong các hình thức sau đây: Vấn đáp hoặc trắc nghiệm hoặc tự luận;

- Địa điểm đánh giá: Tại các phòng học lý thuyết, phòng thực hành, mô phỏng, trên tàu biển phù hợp với nội dung, hình thức đánh giá;

- Nội dung đánh giá:

+ Cấu tạo, nguyên lý hoạt động các máy và thiết bị tàu biển;

+ Quy định cơ bản về an toàn hàng hải, an ninh hàng hải và phòng ngừa ô nhiễm môi trường.

+ Trực ca buồng máy;

+ Vận hành và bảo dưỡng máy và một số thiết bị phụ tàu biển;

+ Vận hành hệ thống và các thiết bị điện trên tàu biển;

+ Sử dụng tiếng Anh phục vụ công việc.

8.3 Công nhận hoàn thành khoá học

Để được công nhận hoàn thành khoá học, học viên phải hoàn thành tất cả các học phần và đạt điểm đánh giá từ 5 điểm trở lên theo thang điểm 10.

9. Giảng viên tham gia giảng dạy

Giảng viên phải đáp ứng yêu cầu của Nghị định Chính phủ quy định về điều kiện cơ sở đào tạo, huấn luyện và tổ chức tuyển dụng, cung ứng thuyền viên hàng hải.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

PHỤ LỤC 32

CHƯƠNG TRÌNH BỔ TÚC
NGÀNH KHAI THÁC MÁY TÀU BIỂN TRÌNH ĐỘ SƠ CẤP

(Ban hành kèm theo Thông tư số 67 /2026/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

1. Trình độ đào tạo, huấn luyện

Bổ túc ngành Khai thác máy tàu biển trình độ sơ cấp.

2. Hình thức đào tạo, huấn luyện

Trực tiếp tại cơ sở đào tạo hoặc kết hợp giữa đào tạo trực tiếp và trực tuyến.

3. Đối tượng tuyển sinh

Học viên đáp ứng điều kiện sau: Tốt nghiệp chuyên ngành sửa chữa máy tàu biển, sửa chữa máy tàu thủy trình độ sơ cấp tại các trường đào tạo chuyên ngành hàng hải; hoặc tốt nghiệp nghề sửa chữa máy tàu biển, sửa chữa máy tàu thuỷ, khai thác máy tàu biển, khai thác máy tàu thủy, vận hành máy tàu thủy trình độ sơ cấp tại các trường đào tạo chuyên ngành đường thủy nội địa hoặc tại các trường không đào tạo chuyên ngành hàng hải.

4. Thời gian đào tạo, huấn luyện

Tổng số: 60 giờ (01 giờ được tính bằng 45 phút giảng dạy, học tập).

5. Mục tiêu đào tạo

5.1. Mục tiêu chung

Bổ túc kiến thức, kỹ năng cho học viên có trình độ sơ cấp thuộc nhóm ngành khai thác máy tàu biển.

5.2. Mục tiêu cụ thể

Sau khi hoàn thành khoá học, học viên được bổ sung đủ kiến thức, kỹ năng đáp ứng các tiêu chuẩn chuyên môn quy định tại mục A-III/4, AIII/5 và A-VIII/2 của Bộ luật STCW.

5.2.1. Về kiến thức

- Trình bày được cấu tạo, nguyên lý hoạt động, quy trình vận hành và bảo dưỡng các máy và thiết bị phụ trên tàu thủy;

- Trình bày được các công việc của thợ máy trực ca đáp ứng quy định Bộ luật STCW.

5.2.2. Về kỹ năng

- Vận hành, bảo dưỡng được một số máy và thiết bị phụ tàu biển;

- Vận hành được hệ thống điện trên tàu biển;

- Thực hiện được công việc trực ca đáp ứng quy định trong Bộ luật STCW;

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

- Sử dụng được tiếng Anh phục vụ công việc.

5.2.3. Về năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm

- Thực hiện ca trực máy an toàn;

- Có ý thức lao động, kỷ luật, trách nhiệm cao để nâng cao năng suất lao động;

- Có tác phong, kỷ luật nghiêm để làm việc trên tàu biển (trong các điều kiện làm việc căng thẳng và khó khăn);

- Làm việc có kỷ luật, phối hợp nhóm tốt;

- Tuân thủ các quy định an toàn, an ninh hàng hải và bảo vệ môi trường.

6. Khối lượng kiến thức và thời gian khoá học

- Số lượng học phần: 03.

- Khối lượng học tập toàn khóa: 60 giờ.

- Khối lượng lý thuyết: 57 giờ; Thực hành, thực tập, mô phỏng: 0 giờ; Thi, kiểm tra đánh giá 3 giờ.

7. Nội dung chương trình

STT	Tên Học phần	Phân bổ thời gian (giờ)				Hình thức đánh giá
		Tổng số	Trong đó			
			Lý thuyết	Thực hành hoặc thực tập hoặc mô phỏng	Thi hoặc kiểm tra hết học phần	
1	Máy và thiết bị phụ tàu thủy	20	19	0	1	Vấn đáp hoặc trắc nghiệm hoặc tự luận
2	Trực ca	20	19	0	1	Vấn đáp hoặc trắc nghiệm hoặc tự luận
3	Tiếng Anh chuyên ngành	20	19	0	1	Vấn đáp hoặc trắc nghiệm hoặc tự luận
Tổng cộng		**60**	**57**	**0**	**3**	

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

8. Tổ chức thực hiện

8.1. Tổ chức lớp học

- Lớp học trực tiếp tiêu chuẩn không vượt quá 25 học viên/lớp.

- Cơ sở đào tạo được phép tổ chức đào tạo trực tuyến các nội dung lý thuyết phù hợp nếu có trang bị hệ thống quản lý đào tạo trực tuyến, số giờ học trực tuyến không vượt quá 30% tổng số thời lượng của chương trình.

8.2. Tổ chức đánh giá các học phần

8.2.1. Điều kiện dự thi hoặc kiểm tra hết học phần

Học viên được dự thi hoặc kiểm tra hết học phần phải đảm bảo tham dự ít nhất 80% thời gian học tập của học phần.

8.2.2. Hình thức đánh giá kết thúc học phần

- Cơ sở đào tạo lựa chọn hình thức đánh giá phù hợp trong các hình thức sau đây: Vấn đáp hoặc trắc nghiệm hoặc tự luận;

- Địa điểm đánh giá: Tại các phòng học lý thuyết, phòng thực hành, mô phỏng, trên tàu biển phù hợp với nội dung, hình thức đánh giá;

- Nội dung đánh giá:

+ Cấu tạo, nguyên lý hoạt động các máy và thiết bị tàu biển;

+ Quy định cơ bản về an toàn hàng hải, an ninh hàng hải và phòng ngừa ô nhiễm môi trường.

+ Trực ca buồng máy;

+ Vận hành và bảo dưỡng máy và một số thiết bị phụ tàu biển;

+ Sử dụng tiếng Anh phục vụ công việc.

8.3. Công nhận hoàn thành khoá học

Để được công nhận hoàn thành khoá học, học viên phải hoàn thành tất cả các học phần và đạt điểm đánh giá từ 5 điểm trở lên theo thang điểm 10.

9. Giảng viên tham gia giảng dạy

Giảng viên phải đáp ứng yêu cầu của Nghị định Chính phủ quy định về điều kiện cơ sở đào tạo, huấn luyện và tổ chức tuyển dụng, cung ứng thuyền viên hàng hải.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

PHỤ LỤC 33

CHƯƠNG TRÌNH BỔ TÚC
NGÀNH KỸ THUẬT ĐIỆN TÀU BIỂN TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC

(Ban hành kèm theo Thông tư số 67 /2026/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

1. Trình độ đào tạo, huấn luyện:

Bổ sung các kiến thức cần thiết về chuyên ngành kỹ thuật điện tàu thủy trình độ đại học.

2. Hình thức đào tạo, huấn luyện:

Trực tiếp tại cơ sở đào tạo hoặc kết hợp giữa đào tạo trực tiếp và trực tuyến.

3. Đối tượng tuyển sinh:

Các học viên đã tốt nghiệp trình độ đại học thuộc các chuyên ngành đào tạo điện tự động không thuộc lĩnh vực đào tạo về điện tự động tàu thủy.

Đã tốt nghiệp các chương trình đào tạo đại học ngành điện tàu biển (điện tàu thủy) của các trường không đào tạo chuyên ngành hàng hải; hoặc tốt nghiệp ngành điện tự động giao thông vận tải, điện tự động công nghiệp, tự động hóa hệ thống điện tại các trường đào tạo chuyên ngành hàng hải.

4. Thời gian đào tạo:

Tổng số: 90 giờ (01 giờ được tính bằng 45 phút giảng dạy, học tập).

5. Mục tiêu đào tạo

5.1 Mục tiêu chung

Đào tạo các kiến thức bổ sung cần thiết cho các học viên có trình độ đại học thuộc các chuyên ngành đào tạo điện tự động không thuộc lĩnh vực đào tạo về điện tự động tàu thủy.

5.2 Mục tiêu cụ thể

5.2.1 Về kiến thức

- Hiểu các kiến thức chung về các hệ thống điện trên tàu

- Hiểu và vận dụng kỹ thuật điện – điện tử trong các sơ đồ hệ thống điện tàu thủy.

5.2.2 Về kỹ năng

- Vận dụng kiến thức về điện – điện tử để vận hành các hệ thống điện tàu thủy.

- Sử dụng các kiến thức về điện – điện tử để sửa chữa các hỏng hóc các hệ thống điện tàu thủy.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

5.2.3 Về năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm

Chịu trách nhiệm về vận hành an toàn thiết bị điện và bảo vệ môi trường.

6. Khối lượng kiến thức và thời gian khoá học

- Số lượng học phần: 04.
- Khối lượng học tập toàn khóa: 570 giờ.
- Khối lượng lý thuyết: 74 giờ; Thực hành, thực tập, mô phỏng: 486 giờ.
- Kiểm tra đánh giá: 10 giờ.

7. Nội dung chương trình

STT	Tên Học phần	Phân bổ thời gian (giờ)				Hình thức đánh giá
		Tổng số	Trong đó			
			Lý thuyết	Thực hành hoặc Thực tập hoặc mô phỏng	Thi hoặc kiểm tra hết học phần	
1	Trạm phát điện tàu thủy	30	23	5	2	Vấn đáp hoặc trắc nghiệm hoặc tự luận
2	Truyền động điện tàu thủy	30	28	0	2	Vấn đáp hoặc trắc nghiệm hoặc tự luận
3	Các hệ thống điện tự động tàu thủy	30	23	5	2	Vấn đáp hoặc trắc nghiệm hoặc tự luận
4	Thực tập thợ kỹ thuật điện	480	0	476	4	Vấn đáp
Tổng cộng		**570**	**74**	**486**	**10**	

8. Tổ chức thực hiện

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

8.1 Tổ chức lớp học

- Lớp học trực tiếp tiêu chuẩn không vượt quá 25 học viên/lớp.

- Cơ sở đào tạo được phép tổ chức đào tạo trực tuyến các nội dung lý thuyết phù hợp nếu có trang bị hệ thống quản lý đào tạo trực tuyến, số giờ học trực tuyến không vượt quá 30% tổng số thời lượng của chương trình.

8.2 Tổ chức đánh giá các học phần

8.2.1 Điều kiện thi/kiểm tra hết học phần:

Học viên được dự thi/kiểm tra hết học phần khi đã tham dự ít nhất 80% thời gian học tập của học phần.

8.2.2 Hình thức đánh giá kết thúc học phần:

- Cơ sở đào tạo lựa chọn hình thức đánh giá phù hợp gồm vấn đáp hoặc trắc nghiệm hoặc tự luận.

- Địa điểm thi: Tại các phòng học lý thuyết, phòng thực hành, mô phỏng, trên tàu biển, phù hợp với nội dung, hình thức đánh giá.

8.2.3 Nội dung đánh giá:

- Kiến thức về các hệ thống truyền động điện trên tàu thủy;

- Kiến thức về các hệ thống tự động, báo động tàu thủy;

- Kiến thức về các hệ thống điện, bảng điện, trạm phát điện trên tàu biển.

- Bảo dưỡng và sửa chữa các hệ thống truyền động điện và máy điện trên tàu;

- Bảo dưỡng và sửa chữa các hệ thống tự động, báo động tàu thủy;

- Giám sát, vận hành hoạt động của hệ thống điện, bảng điện và trạm phát điện;

8.3 Công nhận hoàn thành khoá học

Để được công nhận hoàn thành khoá học, học viên phải hoàn thành tất cả các học phần và đạt điểm đánh giá từ 5 điểm trở lên theo thang điểm 10.

9. Giảng viên tham gia giảng dạy

Giảng viên phải đáp ứng yêu cầu của Nghị định Chính phủ quy định về điều kiện cơ sở đào tạo, huấn luyện và tổ chức tuyển dụng, cung ứng thuyền viên hàng hải.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

PHỤ LỤC 34

CHƯƠNG TRÌNH BỔ TÚC
NGÀNH KỸ THUẬT ĐIỆN TÀU BIỂN TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG

(Ban hành kèm theo Thông tư số 67 /2026/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

1. Trình độ đào tạo, huấn luyện

Kỹ thuật điện tàu biển trình độ cao đẳng.

2. Hình thức đào tạo, huấn luyện

Trực tiếp tại cơ sở đào tạo hoặc kết hợp giữa đào tạo trực tiếp và trực tuyến.

3. Đối tượng tuyển sinh:

Tốt nghiệp nghề kỹ thuật điện điện tử tàu biển; nghề kỹ thuật điện tử tàu thủy; nghề vận hành thiết bị điện và đo lường điều khiển trên tàu thủy; nghề vận hành tổ máy phát điện Diesel; nghề vận hành khai thác điện tàu thủy, nghề điện công nghiệp; nghề công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa trình độ cao đẳng tại các trường đào tạo chuyên ngành hàng hải; hoặc tốt nghiệp nghề kỹ thuật điện tàu biển; nghề điện tàu thủy; nghề kỹ thuật điện điện tử tàu biển; nghề kỹ thuật điện tử tàu thủy; nghề vận hành thiết bị điện và đo lường điều khiển trên tàu thủy; nghề vận hành tổ máy phát điện Diesel; nghề vận hành khai thác điện tàu thủy trình độ cao đẳng tại các trường đào tạo chuyên ngành đường thủy nội địa hoặc tại các trường không đào tạo chuyên ngành hàng hải.

4. Thời gian đào tạo, huấn luyện:

Tổng số: 555 giờ (01 giờ được tính bằng 45 phút giảng dạy, học tập).

5. Mục tiêu đào tạo

5.1. Mục tiêu chung

Bổ túc kiến thức, kỹ năng cho học viên có trình độ cao đẳng thuộc nhóm ngành kỹ thuật điện tàu biển

5.2. Mục tiêu cụ thể

Học viên sau khi hoàn thành khóa học, được bổ sung đủ năng lực đáp ứng các tiêu chuẩn chuyên môn quy định tại mục A-III/6 của Bộ luật STCW.

5.2.1. Về kiến thức

- Trình bày được các quy định liên quan đến thuyền viên, an toàn hàng hải,

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

an ninh hàng hải, lao động hàng hải và bảo vệ môi trường, công ước ngăn ngừa ô nhiễm do tàu gây ra;

- Mô tả được nhiệm vụ, chức trách thợ kỹ thuật điện theo quy định ở trên tàu;

- Mô tả được các thông số, hướng dẫn an toàn trên các thiết bị của nhà sản xuất;

- Trình bày được các hệ thống truyền động điện trên tàu thủy;

- Trình bày được hệ thống tự động, báo động tàu thủy;

- Trình bày được các hệ thống điện, bảng điện, trạm phát điện trên tàu biển.

5.2.2. Về kỹ năng

- Sử dụng dụng cụ bằng tay, thiết bị đo điện và điện tử để tìm lỗi;

- Bảo dưỡng và sửa chữa được các hệ thống truyền động điện và máy điện trên tàu;

- Bảo dưỡng và sửa chữa được các hệ thống tự động, báo động tàu thủy;

- Giám sát, vận hành được hoạt động của hệ thống điện, bảng điện và trạm phát điện;

- Áp dụng Các biện pháp an toàn và khẩn cấp trên tàu biển, các phòng ngừa đảm bảo an toàn và sức khỏe nghề nghiệp.

5.2.3. Về năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm

- Rèn luyện tính cẩn thận, vận dụng kiến thức vào thực tế để đảm bảo an toàn khi thực hiện công việc;

- Có ý thức về học tập để nâng cao kiến thức chuyên môn đáp ứng yêu cầu công việc thợ kỹ thuật điện;

- Có ý thức lao động, kỷ luật, trách nhiệm cao để nâng cao năng suất lao động;

- Tuân thủ các quy định an toàn, an ninh hàng hải và bảo vệ môi trường.

6. Khối lượng kiến thức và thời gian khoá học

- Số lượng học phần: 06.

- Khối lượng học tập toàn khóa: 555 giờ.

- Khối lượng lý thuyết: 29 giờ; Thực hành, thực tập, mô phỏng: 515 giờ; Thi, kiểm tra đánh giá 11 giờ.

7. Nội dung chương trình

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

STT	Tên Học phần	Phân bổ thời gian (giờ)				Hình thức đánh giá
		Tổng số	Trong đó			
			Lý thuyết	Thực hành hoặc Thực tập hoặc mô phỏng	Thi hoặc kiểm tra hết học phần	
1	Thực hiện an toàn, an ninh hàng hải và ngăn ngừa ô nhiễm môi trường	15	14	0	1	Vấn đáp hoặc trắc nghiệm hoặc tự luận
2	Bảo dưỡng, sửa chữa các hệ thống truyền động điện	20	5	13	2	Vấn đáp hoặc trắc nghiệm hoặc tự luận
3	Bảo dưỡng, sửa chữa các hệ thống tự động, báo động	20	5	13	2	Vấn đáp hoặc trắc nghiệm hoặc tự luận
4	Vận hành trạm phát điện, bảng điện	20	5	13	2	Vấn đáp hoặc trắc nghiệm hoặc tự luận
5	Thực tập thợ kỹ thuật điện	480	0	476	4	Vấn đáp
Tổng cộng		**555**	**29**	**515**	**11**	

8. Tổ chức thực hiện

8.1. Tổ chức lớp học

- Lớp học trực tiếp tiêu chuẩn không vượt quá 25 học viên/lớp.

- Cơ sở đào tạo được phép tổ chức đào tạo trực tuyến các nội dung lý thuyết phù hợp nếu có trang bị hệ thống quản lý đào tạo trực tuyến, số giờ học trực tuyến không vượt quá 30% tổng số thời lượng của chương trình.

8.2. Tổ chức đánh giá các học phần

8.2.1. Điều kiện dự thi hoặc kiểm tra hết học phần

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Học viên được dự thi hoặc kiểm tra hết học phần phải đảm bảo tham dự ít nhất 80% thời gian học tập của học phần.

8.2.2. Hình thức đánh giá kết thúc học phần:

- Cơ sở đào tạo lựa chọn hình thức đánh giá phù hợp trong các hình thức sau đây: Vấn đáp hoặc trắc nghiệm hoặc tự luận;

- Địa điểm đánh giá: Tại các phòng học lý thuyết, phòng thực hành, mô phỏng, trên tàu biển phù hợp với nội dung, hình thức đánh giá.

- Nội dung đánh giá:

+ Các quy định cơ bản về an toàn, an ninh hàng hải và phòng ngừa ô nhiễm môi trường biển;

+ Nhiệm vụ thợ kỹ thuật điện theo quy định ở trên tàu;

+ Đọc, giám sát, đo các thông số điện, không điện;

+ Kiến thức về các hệ thống truyền động điện trên tàu thủy;

+ Kiến thức về các hệ thống tự động, báo động tàu thủy;

+ Kiến thức về các hệ thống điện, bảng điện, trạm phát điện trên tàu biển;

+ Sử dụng dụng cụ bằng tay, thiết bị đo điện và điện tử để tìm lỗi;

+ Bảo dưỡng và sửa chữa các hệ thống truyền động điện và máy điện trên tàu;

+ Bảo dưỡng và sửa chữa các hệ thống tự động, báo động tàu thủy;

+ Giám sát, vận hành hoạt động của hệ thống điện, bảng điện và trạm phát điện;

+ Các biện pháp an toàn và khẩn cấp trên tàu biển, các phòng ngừa đảm bảo an toàn và sức khỏe nghề nghiệp.

8.3. Công nhận hoàn thành khoá học

- Để được công nhận hoàn thành khoá học, học viên phải hoàn thành tất cả các học phần và đạt điểm đánh giá từ 05 điểm trở lên theo thang điểm 10.

9. Giảng viên tham gia giảng dạy

Giảng viên phải đáp ứng yêu cầu của Nghị định Chính phủ quy định về điều kiện cơ sở đào tạo, huấn luyện và tổ chức tuyển dụng, cung ứng thuyền viên hàng hải.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

PHỤ LỤC 35

CHƯƠNG TRÌNH BỔ TÚC
NGÀNH KỸ THUẬT ĐIỆN TÀU BIỂN TRÌNH ĐỘ TRUNG CẤP

(Ban hành kèm theo Thông tư số 67 /2026/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

1. Trình độ đào tạo, huấn luyện

Kỹ thuật điện tàu biển trình độ trung cấp.

2. Hình thức đào tạo, huấn luyện

Trực tiếp tại cơ sở đào tạo hoặc kết hợp giữa đào tạo trực tiếp và trực tuyến.

3. Đối tượng tuyển sinh

Tốt nghiệp nghề kỹ thuật điện điện tử tàu biển; nghề kỹ thuật điện tử tàu thủy; nghề vận hành thiết bị điện và đo lường điều khiển trên tàu thủy; nghề vận hành tổ máy phát điện Diesel; nghề vận hành khai thác điện tàu thủy điện công nghiệp; nghề công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa trình độ trung cấp tại các trường đào tạo chuyên ngành hàng hải; hoặc tốt nghiệp nghề kỹ thuật điện tàu biển; nghề điện tàu thủy; nghề kỹ thuật điện điện tử tàu biển; nghề kỹ thuật điện tử tàu thủy; nghề vận hành thiết bị điện và đo lường điều khiển trên tàu thủy; nghề vận hành tổ máy phát điện Diesel; nghề vận hành khai thác điện tàu thủy trình độ trung cấp tại các trường đào tạo chuyên ngành đường thủy nội địa hoặc tại các trường không đào tạo chuyên ngành hàng hải.

4. Thời gian đào tạo/Huấn luyện:

Tổng số: 525 giờ (01 giờ được tính bằng 45 phút giảng dạy, học tập).

5. Mục tiêu đào tạo

5.1. Mục tiêu chung

Bổ túc kiến thức, kỹ năng cho học viên có trình độ trung cấp thuộc nhóm ngành kỹ thuật điện tàu biển.

5.2. Mục tiêu cụ thể

Học viên sau khi hoàn thành khóa học, có đủ năng lực đáp ứng các tiêu chuẩn chuyên môn quy định tại mục A-III/7 của Bộ luật STCW.

5.2.1. Về kiến thức

- Trình bày được các quy định liên quan đến thuyền viên, an toàn hàng hải, an ninh hàng hải, lao động hàng hải và bảo vệ môi trường, công ước ngăn ngừa ô nhiễm do tàu gây ra;

- Mô tả được nhiệm vụ, chức trách thợ kỹ thuật điện theo quy định ở trên tàu;

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

- Mô tả được các hệ thống truyền động điện trên tàu thủy, bảng điện, trạm phát điện trên tàu biển.

5.2.2. Về kỹ năng

- Sử dụng dụng cụ bằng tay, thiết bị đo điện và điện tử;

- Bảo dưỡng và sửa chữa được các hệ thống truyền động điện và máy điện trên tàu;

- Giám sát, vận hành được hoạt động của hệ thống điện, bảng điện và trạm phát điện;

- Áp dụng được các biện pháp an toàn và khẩn cấp trên tàu biển, phòng ngừa đảm bảo an toàn và sức khỏe nghề nghiệp.

5.2.3. Về năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm

- Rèn luyện tính cẩn thận, vận dụng kiến thức vào thực tế để đảm bảo an toàn khi thực hiện công việc;

- Có ý thức về học tập để nâng cao kiến thức chuyên môn đáp ứng yêu cầu công việc thợ kỹ thuật điện;

- Có ý thức lao động, kỷ luật, trách nhiệm cao;

- Tuân thủ các quy định an toàn, an ninh hàng hải và bảo vệ môi trường.

6. Khối lượng kiến thức và thời gian khoá học

- Số lượng học phần: 04.

- Khối lượng học tập toàn khóa: 535 giờ.

- Khối lượng lý thuyết: 24 giờ; Thực hành, thực tập, mô phỏng: 502 giờ; Thi, kiểm tra đánh giá 09 giờ.

7. Nội dung chương trình

STT	Tên Học phần	Phân bổ thời gian (giờ)				Hình thức đánh giá
		Tổng số	Trong đó			
			Lý thuyết	Thực hành hoặc Thực tập hoặc mô phỏng	Thi hoặc kiểm tra hết học phần	
1	Thực hiện an toàn, an ninh Hàng hải và ngăn ngừa ô nhiễm môi trường	15	14	0	1	Vấn đáp hoặc trắc nghiệm hoặc tự luận
2	Bảo dưỡng, sửa chữa các hệ thống truyền động điện	20	5	13	2	Vấn đáp hoặc trắc nghiệm

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

						hoặc tự luận
3	Vận hành trạm phát điện, bảng điện	20	5	13	2	Vấn đáp hoặc trắc nghiệm hoặc tự luận
4	Thực tập thợ kỹ thuật điện	480	0	476	4	Vấn đáp
Tổng cộng		**535**	**24**	**502**	**9**	

8. Tổ chức thực hiện

8.1. Tổ chức lớp học

- Lớp học trực tiếp tiêu chuẩn không vượt quá 25 học viên/lớp.

- Cơ sở đào tạo được phép tổ chức đào tạo trực tuyến các nội dung lý thuyết phù hợp nếu có trang bị hệ thống quản lý đào tạo trực tuyến, số giờ học trực tuyến không vượt quá 30% tổng số thời lượng của chương trình.

8.2. Tổ chức đánh giá các học phần

8.2.1. Điều kiện dự thi hoặc kiểm tra hết học phần

Học viên được dự thi hoặc kiểm tra hết học phần phải đảm bảo tham dự ít nhất 80% thời gian học tập của học phần.

8.2.2. Hình thức đánh giá kết thúc học phần:

- Cơ sở đào tạo lựa chọn hình thức đánh giá phù hợp trong các hình thức sau đây: Vấn đáp hoặc Trắc nghiệm hoặc Tự luận;

- Địa điểm đánh giá: Tại các phòng học lý thuyết, phòng thực hành, mô phỏng, trên tàu biển phù hợp với nội dung, hình thức đánh giá.

- Nội dung đánh giá:

+ Các quy định cơ bản về an toàn, an ninh hàng hải và phòng ngừa ô nhiễm môi trường biển;

+ Nhiệm vụ Thợ Kỹ thuật điện theo quy định ở trên tàu;

+ Đọc, giám sát, đo các thông số điện, không điện;

+ Bảo dưỡng và sửa chữa các hệ thống truyền động điện và máy điện trên tàu;

+ Giám sát, vận hành hoạt động của hệ thống điện, bảng điện và trạm phát điện;

+ Các biện pháp an toàn và khẩn cấp trên tàu biển, phòng ngừa đảm bảo an toàn và sức khỏe nghề nghiệp.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

8.3. Công nhận hoàn thành khoá học

Để được công nhận hoàn thành khoá học, học viên phải hoàn thành tất cả các học phần và đạt điểm đánh giá từ 05 điểm trở lên theo thang điểm 10.

9. Giảng viên tham gia giảng dạy

Giảng viên phải đáp ứng yêu cầu của Nghị định Chính phủ quy định về điều kiện cơ sở đào tạo, huấn luyện và tổ chức tuyển dụng, cung ứng thuyền viên hàng hải.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

PHỤ LỤC 36

CHƯƠNG TRÌNH BỔ TÚC
NGÀNH KỸ THUẬT ĐIỆN TÀU BIỂN TRÌNH ĐỘ SƠ CẤP

(Ban hành kèm theo Thông tư số 67 /2026/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

1. Trình độ đào tạo, huấn luyện

Kỹ thuật điện tàu biển trình độ sơ cấp.

2. Hình thức đào tạo, huấn luyện

Trực tiếp tại cơ sở đào tạo hoặc kết hợp giữa đào tạo trực tiếp và trực tuyến.

3. Đối tượng tuyển sinh

Tốt nghiệp nghề kỹ thuật điện điện tử tàu biển; nghề kỹ thuật điện tử tàu thủy; nghề vận hành thiết bị điện và đo lường điều khiển trên tàu thủy; nghề vận hành tổ máy phát điện Diesel; nghề vận hành khai thác điện tàu thủy; nghề điện công nghiệp trình độ sơ cấp tại các trường đào tạo chuyên ngành hàng hải; hoặc tốt nghiệp nghề kỹ thuật điện tàu biển; nghề điện tàu thủy; nghề kỹ thuật điện điện tử tàu biển; nghề kỹ thuật điện tử tàu thủy; nghề vận hành thiết bị điện và đo lường điều khiển trên tàu thủy, nghề vận hành tổ máy phát điện Diesel; nghề vận hành khai thác điện tàu thủy trình độ sơ cấp tại các trường đào tạo chuyên ngành đường thủy nội địa hoặc tại các trường không đào tạo chuyên ngành hàng hải

4. Thời gian đào tạo/Huấn luyện:

Tổng số: 55 giờ (01 giờ được tính bằng 45 phút giảng dạy, học tập).

5. Mục tiêu đào tạo

5.1. Mục tiêu chung

Bổ túc kiến thức, kỹ năng cho học viên có trình độ sơ cấp thuộc nhóm ngành kỹ thuật điện tàu biển.

5.2. Mục tiêu cụ thể

Học viên sau khi hoàn thành khóa học, có đủ năng lực đáp ứng các tiêu chuẩn chuyên môn quy định tại mục A-III/7 của Bộ luật STCW.

5.2.1. Về kiến thức

- Mô tả được các hệ thống truyền động điện trên tàu thủy;

- Trình bày quy trình vận hành bảng điện, trạm phát điện trên tàu biển.

5.2.2. Về kỹ năng

- Sử dụng dụng cụ bằng tay, thiết bị đo điện và điện tử;

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

- Bảo dưỡng và sửa chữa được các hệ thống truyền động điện và máy điện trên tàu;

- Giám sát, vận hành được hoạt động của hệ thống điện, bảng điện và trạm phát điện;

- Áp dụng được các biện pháp an toàn và khẩn cấp trên tàu biển, phòng ngừa đảm bảo an toàn và sức khỏe nghề nghiệp

5.2.3. Về năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm

- Rèn luyện tính cẩn thận, vận dụng kiến thức vào thực tế để đảm bảo an toàn khi thực hiện công việc;

- Có ý thức về học tập để nâng cao kiến thức chuyên môn đáp ứng yêu cầu công việc thợ kỹ thuật điện

- Có ý thức lao động, kỷ luật, trách nhiệm cao để nâng cao năng suất lao động;

- Tuân thủ các quy định an toàn, an ninh hàng hải và bảo vệ môi trường.

6. Khối lượng kiến thức và thời gian khoá học

- Số lượng học phần: 02.

- Khối lượng học tập toàn khóa: 55 giờ.

- Khối lượng lý thuyết: 10 giờ; Thực hành, thực tập, mô phỏng: 41 giờ; Thi, kiểm tra đánh giá 04 giờ.

7. Nội dung chương trình

STT	Tên Học phần	Phân bổ thời gian (giờ)				Hình thức đánh giá
		Tổng số	Trong đó			
			Lý thuyết	Thực hành hoặc Thực tập hoặc mô phỏng	Thi hoặc kiểm tra hết học phần	
1	Bảo dưỡng, sửa chữa các hệ thống truyền động điện	30	5	23	2	Vấn đáp hoặc trắc nghiệm hoặc tự luận
2	Vận hành trạm phát điện, bảng điện	25	5	18	2	Vấn đáp hoặc trắc nghiệm hoặc tự luận
Tổng cộng		**55**	**10**	**41**	**4**	

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

8. Tổ chức thực hiện

8.1. Tổ chức lớp học

- Lớp học trực tiếp tiêu chuẩn không vượt quá 25 học viên/lớp.

- Cơ sở đào tạo được phép tổ chức đào tạo trực tuyến các nội dung lý thuyết phù hợp nếu có trang bị hệ thống quản lý đào tạo trực tuyến, số giờ học trực tuyến không vượt quá 30% tổng số thời lượng của chương trình.

8.2. Tổ chức đánh giá các học phần

8.2.1. Điều kiện dự thi hoặc kiểm tra hết học phần

Học viên được dự thi hoặc kiểm tra hết học phần phải đảm bảo tham dự ít nhất 80% thời gian học tập của học phần.

8.2.2. Hình thức đánh giá kết thúc học phần:

- Cơ sở đào tạo lựa chọn hình thức đánh giá phù hợp trong các hình thức sau đây: Vấn đáp hoặc Trắc nghiệm hoặc Tự luận;

- Địa điểm đánh giá: Tại các phòng học lý thuyết, phòng thực hành, mô phỏng, trên tàu biển phù hợp với nội dung, hình thức đánh giá.

- Nội dung đánh giá:

+ Đọc, giám sát, đo các thông số điện, không điện;

+ Bảo dưỡng và sửa chữa các hệ thống truyền động điện và máy điện trên tàu;

+ Giám sát, vận hành hoạt động của hệ thống điện, bảng điện và trạm phát điện;

8.3. Công nhận hoàn thành khoá học

Để được công nhận hoàn thành khoá học, học viên phải hoàn thành tất cả các học phần và đạt điểm đánh giá từ 05 điểm trở lên theo thang điểm 10.

9. Giảng viên tham gia giảng dạy

Giảng viên phải đáp ứng yêu cầu của Nghị định Chính phủ quy định về điều kiện cơ sở đào tạo, huấn luyện và tổ chức tuyển dụng, cung ứng thuyền viên hàng hải.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

PHỤ LỤC 37

CHƯƠNG TRÌNH HUẤN LUYỆN KỸ THUẬT CỨU SINH

(Ban hành kèm theo Thông tư số 67 /2026/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

Phần A: Cấu trúc chương trình huấn luyện

1. Mục đích

Chương trình huấn luyện được xây dựng để huấn luyện về kỹ thuật cứu sinh trên biển cho thuyền viên, đáp ứng đầy đủ các yêu cầu ở Mục A-VI/1 của Bộ luật STCW và các sửa đổi (nội dung chương trình và phân bổ thời gian tại Phần B của Phụ lục này).

Chương trình huấn luyện cập nhật duy trì năng lực được xây dựng nhằm đáp ứng yêu cầu tại đoạn 3, Mục A-VI/1 của Bộ luật STCW và các sửa đổi, áp dụng đối với thuyền viên đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ do hết hạn hoặc sắp hết hạn (nội dung chương trình và phân bổ thời gian tại Phần C của Phụ lục này).

2. Mục tiêu

Học viên sau huấn luyện sẽ đạt năng lực kỹ thuật cứu sinh được nêu tại Bảng A- VI/1-1 của Bộ luật STCW và các sửa đổi. Cụ thể học viên sau khi hoàn thành khoá huấn luyện phải đạt được kỹ năng sau:

- Thực hiện thuần thục việc mặc phao áo đúng kỹ thuật;
- Thực hiện thuần thục việc mặc và sử dụng quần áo giữ nhiệt;
- Nhảy an toàn từ độ cao xuống nước;
- Thực hiện thuần thục việc lật lại phao bè bị úp khi có mặc phao áo;
- Thực hiện thuần thục việc bơi khi có mặc phao áo;
- Thực hiện được việc giữ nổi trên mặt nước khi không mang phao áo;
- Thực hiện được việc lên phương tiện cứu sinh tập thể từ tàu và từ dưới nước có mang phao áo;
- Thực hiện thuần thục các hành động ban đầu khi trên các phương tiện cứu sinh tập thể để tăng cơ hội sống sót;
- Sử dụng thuần thục neo nổi;
- Sử dụng được các thiết bị trong phương tiện cứu sinh tập thể;
- Sử dụng được các trang thiết bị định vị bao gồm cả thiết bị vô tuyến.

3. Tiêu chuẩn tham gia khoá học

Học viên tham gia khoá học phải đủ 18 tuổi trở lên.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

4. Cấp Giấy chứng nhận

Sau khi hoàn thành chương trình huấn luyện này cùng với các chương huấn luyện: An toàn sinh mạng và trách nhiệm xã hội, phòng cháy chữa cháy, sơ cứu cơ bản và nhận thức an ninh tàu biển, học viên sẽ được cấp giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ cơ bản theo quy định.

Cơ sở đào tạo xem xét, quyết định việc miễn/công nhận một số nội dung học viên đã được học tập, huấn luyện trong chương trình đào tạo khác do chính cơ sở đào tạo tổ chức. Học viên phải học tập, huấn luyện các nội dung còn thiếu và tham gia kiểm tra/đánh giá để được công nhận hoàn thành khoá học.

5. Tổ chức lớp học

- Lớp học trực tiếp không vượt quá 25 học viên/lớp.

- Cơ sở đào tạo được phép tổ chức đào tạo trực tuyến các nội dung lý thuyết phù hợp nếu có trang bị hệ thống quản lý đào tạo trực tuyến, số giờ học trực tuyến không vượt quá 30% tổng số thời lượng của chương trình.

6. Giảng viên tham gia giảng dạy

Giảng viên phải đáp ứng yêu cầu của Nghị định Chính phủ quy định về điều kiện cơ sở đào tạo, huấn luyện và tổ chức tuyển dụng, cung ứng thuyền viên hàng hải.

7. Phương pháp đánh giá

Cơ sở đào tạo lựa chọn một hoặc nhiều trong các hình thức đánh giá năng lực học viên dưới đây cho phù hợp với cơ sở của mình:

- Kiểm tra viết;

- Kiểm tra vấn đáp;

- Kiểm tra trắc nghiệm;

- Đánh giá thực hành.

Nội dung đánh giá:

- Hiểu biết về phao áo, cách sử dụng;

- Hiểu biết về quần áo giữ nhiệt, cách sử dụng;

- Kỹ thuật nhảy từ độ cao xuống nước;

- Hiểu biết về lật lại phao bè bị úp khi có mặc phao áo;

- Hiểu biết về bơi khi có mặc phao áo;

- Hiểu biết về việc giữ nổi trên mặt nước khi không mang phao áo;

- Hiểu biết về việc lên phương tiện cứu sinh tập thể từ tàu và từ dưới nước có mang phao áo;

- Hiểu biết về các hành động ban đầu khi trên các phương tiện cứu sinh tập thể để tăng cơ hội sống sót;

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

- Hiểu biết về neo nổi, cách sử dụng;

- Hiểu biết về các thiết bị trong phương tiện cứu sinh tập thể, cách sử dụng;

- Hiểu biết về các trang thiết bị định vị bao gồm cả thiết bị vô tuyến, cách sử dụng.

8. Phương tiện trợ giảng (A)

A1 - Thiết bị nghe nhìn: Tivi/hệ thống máy chiếu;

A2 - Đĩa DVD/VCD/file video clip v.v…

9. Tham chiếu theo IMO (R)

R1 - IMO Model Course 1.19

10. Tài liệu học tập (T)

T1 - Bài giảng Kỹ thuật cứu sinh

Phần B: Nội dung chương trình và phân bố thời gian huấn luyện

STT	Nội dung	Thời gian (giờ)	
		LT	TH
1.	Giới thiệu chung về khóa học.	0.5	
2.	Các tình huống khẩn cấp: 2.1. Các tình huống khẩn cấp trên biển. 2.2. Bảng phân công nhiệm vụ và tín hiệu báo động. 2.3. Sổ tay huấn luyện SOLAS. 2.4. Ký hiệu an toàn.	1.0	
3.	Các loại trang thiết bị cứu sinh: 3.1 Trang thiết bị cứu sinh chính trên tàu. 3.2 Trang thiết bị cứu sinh cá nhân.	1.0	
4.	Trang thiết bị trên phương tiện cứu sinh.	1.5	3.0
5.	Bố trí các trang thiết bị cứu sinh cá nhân.	0.5	
6.	**Nguyên tắc sinh tồn:** 6.1. Huấn luyện và thực tập 6.2. Trang phục và thiết bị bảo vệ cá nhân 6.3. Sự cần thiết của khả năng sẵn sàng ứng phó đối với các tình huống khẩn cấp 6.4. Hành động khi có báo động tập trung trong tình huống khẩn cấp 6.5. Hành động khi được yêu cầu rời bỏ tàu 6.6. Hành động khi ở dưới nước 6.7. Hành động khi ở trên phương tiện cứu sinh 6.8. Các mối nguy chính đe dọa sinh tồn trên biển	5.0	6.5
7.	Đánh giá	0.5	0.5
	Tổng	**10.0**	**10.0**
		20	

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Phần C: Nội dung chương trình và phân bổ thời gian huấn luyện duy trì năng lực (Refresher Training)

STT	Nội dung	Thời gian (giờ)	
		LT	TH
1.	Giới thiệu chung về kiến thức liên quan đến kỹ thuật sống sót trên biển trong tình huống rời bỏ tàu.	0.5	
2.	Kỹ thuật sinh tồn cá nhân: 2.1. Mặc và sử dụng bộ quần áo chống mất nhiệt. 2.2. Nhảy an toàn từ trên cao xuống nước. 2.3. Bơi khi mang áo phao. 2.4. Lật lại phao bè bị úp khi có mặc phao áo. 2.5. Lên phương tiện cứu sinh tập thể từ dưới nước có. mang phao áo. 2.5. Giữ nổi trên mặt nước khi không mang phao áo.	1.5	6.0
3.	Đánh giá.	0.5	0.5
	Tổng	**2.5**	**6.5**
		9.0	

Ghi chú: 01 giờ được tính bằng 45 phút giảng dạy, học tập.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

PHỤ LỤC 38

CHƯƠNG TRÌNH HUẤN LUYỆN
AN TOÀN SINH MẠNG VÀ TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI

(Ban hành kèm theo Thông tư số 67 /2026/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

Phần A: Cấu trúc chương trình huấn luyện

1. Mục đích

Chương trình được xây dựng để huấn luyện về an toàn sinh mạng và trách nhiệm xã hội cho thuyền viên, đáp ứng đầy đủ các yêu cầu ở Mục A-VI/1 của Bộ luật STCW và các sửa đổi.

2. Mục tiêu

Học viên sau huấn luyện sẽ đạt năng lực an toàn sinh mạng và trách nhiệm xã hội được nêu tại Bảng A-VI/1-4 của Bộ luật STCW và các sửa đổi. Cụ thể học viên sau khi hoàn thành khoá huấn luyện phải đạt được kỹ năng sau:

- Tuân thủ các quy trình khẩn cấp;
- Nắm được các lưu ý để ngăn ngừa ô nhiễm môi trường biển;
- Nắm được thực tiễn làm việc an toàn;
- Hiểu lệnh và thực hiện mệnh lệnh liên quan đến nhiệm vụ trên tàu;
- Điều chỉnh hiệu quả mối quan hệ con người trên tàu, có đầy đủ tinh thần và sức khoẻ để làm việc trên tàu.

3. Tiêu chuẩn tham gia khoá học

Học viên tham gia khoá học phải đủ 18 tuổi trở lên.

4. Cấp Giấy chứng nhận

Sau khi hoàn thành chương trình huấn luyện này cùng với các chương huấn luyện: Cứu sinh, phòng cháy chữa cháy, sơ cứu cơ bản và nhận thức an ninh tàu biển, học viên sẽ được cấp Giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ cơ bản theo quy định.

Cơ sở đào tạo xem xét, quyết định việc miễn/công nhận một số nội dung học viên đã được học tập, huấn luyện trong chương trình đào tạo khác do chính cơ sở đào tạo tổ chức. Học viên phải học tập, huấn luyện các nội dung còn thiếu và tham gia kiểm tra/đánh giá để được công nhận hoàn thành khoá học.

5. Tổ chức lớp học

Lớp học trực tiếp không vượt quá 25 học viên/lớp.

Cơ sở đào tạo được phép tổ chức đào tạo trực tuyến các nội dung lý thuyết phù hợp nếu có trang bị hệ thống quản lý đào tạo trực tuyến, số giờ học trực tuyến không vượt quá 30% tổng số thời lượng của chương trình.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

6. Giảng viên tham gia giảng dạy

Giảng viên phải đáp ứng yêu cầu của Nghị định Chính phủ quy định về điều kiện cơ sở đào tạo, huấn luyện và tổ chức tuyển dụng, cung ứng thuyền viên hàng hải.

7. Phương pháp đánh giá

Cơ sở đào tạo lựa chọn một hoặc nhiều trong các hình thức đánh giá năng lực học viên dưới đây cho phù hợp với cơ sở của mình:

- Kiểm tra viết;
- Kiểm tra vấn đáp;
- Kiểm tra trắc nghiệm;
- Đánh giá thực hành.

Nội dung đánh giá:

- Tuân thủ các quy trình khẩn cấp;
- Lưu ý để ngăn ngừa ô nhiễm môi trường biển;
- Thực tiễn làm việc an toàn;
- Thực hiện mệnh lệnh liên quan đến nhiệm vụ trên tàu;
- Điều chỉnh hiệu quả mối quan hệ con người trên tàu, có đầy đủ tinh thần và sức khoẻ để làm việc trên tàu.

8. Thiết bị trợ giảng (A)

A1 - Thiết bị nghe nhìn: Tivi/hệ thống máy chiếu;

A2 - Đĩa DVD/VCD/file video clip v.v…

9. Tham chiếu theo IMO (R)

R1 - IMO Model Course 1.21

10. Tài liệu học tập (T)

T1 - Bài giảng An toàn sinh mạng và trách nhiệm xã hội

Phần B: Chương trình và phân bố thời gian huấn luyện

STT	Nội dung	Thời gian (giờ)	
		LT	TH
1.	Tuân thủ các quy trình khẩn cấp: 1.1 Giải thích từ "khẩn cấp" (Emergency). 1.2. Luyện tập và tập trung. 1.3. Giá trị và sự cần thiết của huấn luyện và thực tập báo động. 1.4. Thông tin nội bộ.	2.0	1.0
2.	**Ngăn ngừa ô nhiễm môi trường biển:**	3.0	1.0

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

STT	Nội dung	Thời gian (giờ)	
		LT	TH
	2.1. Định nghĩa từ "ô nhiễm". 2.2. Hậu quả của hoạt động và tai nạn hàng hải đến môi trường biển. 2.3. Giải pháp quốc tế để phòng tránh, ngăn ngừa ô nhiễm và ngăn chặn các chất thải ô nhiễm biển. 2.4. Ô nhiễm do nước thải từ tàu. 2.5. Ô nhiễm do rác thải từ tàu. 2.6. Kiểm soát việc thải dầu từ buồng máy và các két chứa dầu nhiên liệu . 2.7. Nội dung của nhật ký dầu. 2.8. Kiểm soát việc thải dầu trên vùng biển đặc biệt. 2.9. Giới thiệu nội dung Công ước MARPOL73/78.		
3.	**An toàn khi thực hiện công việc trên tàu:** 3.1. Giới thiệu. 3.2. Tầm quan trọng của khoá học. 3.3. Làm quen với tàu. 3.4. Những nguy hiểm tự nhiên trên tàu. 3.5. Nhóm trang thiết bị để chống lại các mối nguy hiểm trên tàu. 3.6. Sử dụng và miêu tả các trang thiết bị bảo vệ cá nhân. 3.7. Các hoạt động trên tàu có thể gặp nguy hiểm. 3.8 Xếp, dỡ hàng hoá. 3.9. Buộc và cởi dây buộc tàu. 3.10. Làm việc trong không gian kín. 3.11. Công việc nóng. 3.12. Công việc trên cao. 3.13. Trực ca và bảo dưỡng buồng máy.	3.0	2.0
4.	Tác động thông tin hiệu quả trên tàu: 4.1. Các nguyên tắc cơ bản của thông tin. 4.2. Các phương pháp thông tin. 4.3. Rào cản của thông tin. 4.4. Kỹ năng truyền tin. 4.5. Kỹ năng nghe. 4.6. Hậu quả của thông tin sai lệch. 4.7. Tổng hợp thông tin.	3.0	2.0
5.	Sự tác động của quan hệ con người trên tàu: 5.1. Mối quan hệ qua lại trên tàu. 5.2. Xây dựng nhóm làm việc. 5.3. Làm việc nhóm.	3.0	
6.	Phòng ngừa và ứng phó với bạo lực, quấy rối tình dục: 6.1. Nhận thức cơ bản về bạo lực và quấy rối tình dục.	3.0	2.0

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

STT	Nội dung	Thời gian (giờ)	
		LT	TH
	6.2. Hậu quả đối với an toàn và sức khỏe. 6.3. Các yếu tố góp phần gây ra bạo lực và quấy rối tình dục. 6.4. Nhận diện hành vi bạo lực và quấy rối tình dục. 6.5. Biện pháp can thiệp và báo cáo. 6.6. Hỗ trợ nạn nhân và người liên quan.		
7.	Các biện pháp cần thiết để kiểm soát mệt mỏi: 7.1. Tầm quan trọng của thời gian nghỉ ngơi. 7.2. Quy định về thời gian làm việc và nghỉ ngơi của thuyền viên. 7.3. Biểu hiện sự mệt mỏi của thuyền viên và các hành động kiểm soát sự mệt mỏi. 7.4. Quyền và nghĩa vụ của thuyền viên. 7.5. Điều kiện làm việc. 7.6. Ma tuý và rượu bia. 7.7. Sức khoẻ và vệ sinh trên tàu. 7.8. Tổng kết.	3.0	
8.	Đánh giá.	0.5	0.5
	Cộng	**20.5**	**8.5**
	Tổng cộng	**29**	

Ghi chú: 01 giờ được tính bằng 45 phút giảng dạy, học tập.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

PHỤ LỤC 39

CHƯƠNG TRÌNH HUẤN LUYỆN NGHIỆP VỤ TRÊN BÈ CỨU SINH VÀ XUỒNG CỨU NẠN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 67 /2026/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

Phần A: Cấu trúc chương trình huấn luyện

1. Mục đích

Chương trình huấn luyện được xây dựng để huấn luyện về nghiệp vụ bè cứu sinh và xuồng cứu nạn cho thuyền viên đáp ứng các yêu cầu tối thiểu theo bảng A-VI/2-1 của Công ước STCW và các sửa đổi (nội dung chương trình và phân bổ thời gian tại Phần B của Phụ lục này).

Chương trình huấn luyện cập nhật được xây dựng nhằm đáp ứng yêu cầu tại đoạn 5 của Phần A-VI/2 của Bộ luật STCW và các sửa đổi (nội dung chương trình và phân bổ thời gian tại phần C của Phụ lục này).

2. Mục tiêu

Học viên sau huấn luyện sẽ đạt được đầy đủ các tiêu chuẩn về năng lực nêu tại Bảng A-VI/2-1 của Bộ luật STCW và các sửa đổi. Cụ thể các học viên phải nắm được các kiến thức và kỹ năng như sau:

- Chỉ huy phương tiện cứu sinh hoặc xuồng cứu nạn trong và sau khi hạ;
- Vận hành động cơ phương tiện cứu sinh;
- Quản lý người sống sót và phương tiện cứu sinh sau khi rời bỏ tàu;
- Sử dụng các thiết bị định vị, bao gồm thiết bị thông tin liên lạc, thiết bị phát tín hiệu và pháo hiệu; và
- Thực hiện sơ cứu cho người sống sót.

3. Tiêu chuẩn tham gia khoá học

Học viên tham gia khoá học phải đủ 18 tuổi trở lên và có tối thiểu 06 tháng thời gian đi biển.

4. Giấy chứng nhận

Các học viên, sau khi hoàn thành chương trình huấn luyện, được cơ sở đào tạo cấp Giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ bè cứu sinh và xuồng cứu nạn.

Cơ sở đào tạo xem xét, quyết định việc miễn/công nhận một số nội dung học viên đã được học tập, huấn luyện trong chương trình đào tạo khác do chính cơ sở đào tạo tổ chức. Học viên phải học tập, huấn luyện các nội dung còn thiếu và tham gia kiểm tra/đánh giá để được công nhận hoàn thành khoá học.

5. Tổ chức lớp học

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

- Lớp học trực tiếp không vượt quá 25 học viên/lớp.

- Cơ sở đào tạo được phép tổ chức đào tạo trực tuyến các nội dung lý thuyết phù hợp nếu có trang bị hệ thống quản lý đào tạo trực tuyến, số giờ học trực tuyến không vượt quá 30% tổng số thời lượng của chương trình.

6. Giảng viên tham gia giảng dạy

Giảng viên phải đáp ứng yêu cầu của Nghị định Chính phủ quy định về điều kiện cơ sở đào tạo, huấn luyện và tổ chức tuyển dụng, cung ứng thuyền viên hàng hải.

7. Phương pháp đánh giá

Cơ sở đào tạo lựa chọn một hoặc nhiều trong các hình thức đánh giá năng lực học viên dưới đây cho phù hợp với cơ sở của mình:

- Kiểm tra viết;
- Kiểm tra vấn đáp;
- Kiểm tra trắc nghiệm;
- Đánh giá thực hành.

Nội dung đánh giá:

- Kỹ năng chuẩn bị và hạ thủy bè cứu sinh và xuồng cứu nạn;
- Kiến thức về đưa người lên bè cứu sinh và xuồng cứu nạn;
- Kỹ năng thu hồi bè cứu sinh và xuồng cứu nạn;
- Kỹ năng chèo và lái xuồng cũng như định hướng bằng la bàn;
- Kỹ năng sử dụng các thiết bị thông tin liên lạc và phát tín hiệu trên bè cứu sinh và xuồng cứu nạn;
- Kiến thức về sơ cứu ban đầu cho người được cứu.

8. Phương tiện trợ giảng (A)

A1 - Thiết bị nghe nhìn: Tivi/hệ thống máy chiếu;

A2 - Đĩa DVD/VCD/file video clip v.v…

9. Tham chiếu theo IMO (R)

R1 - IMO Model Course 1.23.

10. Tài liệu học tập (T)

T1 - Bài giảng Nghiệp vụ bè cứu sinh và xuồng cứu nạn

Phần B: Nội dung chương trình và phân bố thời gian huấn luyện

STT	Nội dung	Số giờ	
		Lý thuyết	Thực hành
1.	Mở đầu:	0.5	

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

	1.1. Quy định pháp lý 1.2. An toàn trong huấn luyện		
2.	Khái quát chung: 2.1. Các tình huống khẩn cấp 2.2. Huấn luyện, thực tập và sẵn sàng hoạt động 2.3 Hành động khi có báo động đến trạm tập trung	1.5	
3.	Rời bỏ tàu: 3.1. Hành động khi rời bỏ tàu 3.2. Hành động khi ở dưới nước	0.5	
4.	Phương tiện cứu sinh tập thể và xuồng cứu nạn: 4.1. Xuồng cứu sinh 4.2. Xuồng cứu nạn	1.0	
5.	Thiết bị nâng hạ phương tiện cứu sinh: 5.1. Thiết bị nâng/ hạ xuồng cứu sinh 5.2. Thiết bị nâng/ hạ bè cứu sinh 5.3. Thiết bị nâng/ hạ xuồng cứu nạn 5.4. Thiết bị nâng/ hạ xuồng cứu sinh rơi tự do 5.5. Cơ cấu tự nổi 5.6. Các hệ thống sơ tán hàng hải	1.0	
6.	Hạ và thu phương tiện cứu sinh tập thể và xuồng cứu nạn: 6.1. Hạ phương tiện cứu sinh tập thể và xuồng cứu nạn 6.2. Điều khiển rời xa mạn tàu 6.3. Thu hồi phương tiện cứu sinh và xuồng cứu nạn 6.4. Hạ xuồng khi biển động 6.5. Thu hồi xuồng cứu nạn khi biển động	1.0	
7.	Các việc phải làm khi rời xa tàu mẹ	0.5	
8.	Máy xuồng cứu sinh và các hệ thống phụ: 8.1. Khởi động động cơ 8.2. Hệ thống làm mát 8.3. Sạc pin 8.4. Bình chữa cháy 8.5. Hệ thống phun sương 8.6. Hệ thống cấp khí độc lập	1.5	
9.	Xuồng cứu nạn có máy tháo rời	1.0	
10.	Điều khiển phương tiện cứu sinh và xuồng cứu nạn khi biển động:	1.0	

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

	10.1. Xuồng cứu nạn. 10.2. Phao bè cứu sinh. 10.3. Tiếp cận bờ.		
11.	Hành động khi ở trên phương tiện cứu sinh: 11.1. Hành động ban đầu. 11.2. Hành động duy trì để sống sót. 11.3. Trang thiết bị sử dụng trên phương tiện cứu sinh. 11.4. Khẩu phần thức ăn và nước uống. 11.5. Hành động thực hiện để tăng cường khả năng phát hiện và xác định vị trí phương tiện cứu sinh. 11.6. Tập hợp bè cứu sinh và cứu người sống sót dưới nước.	1.5	
12.	Cứu hộ bằng máy bay trực thăng: 12.1. Thông tin liên lạc với trực thăng. 12.2. Sơ tán từ tàu và phương tiện cứu sinh. 12.3. Đưa người lên trực thăng.	1.5	
13.	Thiết bị chống mất nhiệt	0.5	0.5
14.	Thiết bị Radio: 14.1 Bộ vô tuyến điện thoại VHF 2 chiều. 14.2 EPIRBs. 14.3 SARTs. 14.4 Tín hiệu báo nạn, thiết bị phát tín hiệu và pháo hiệu.	1.0	0.5
15.	Sơ cứu: 15.1 Kỹ thuật hồi sức cấp cứu. 15.2 Sử dụng bộ dụng cụ sơ cứu. 15.3 Quản lý và chăm sóc người bị thương.	1.0	1.0
16.	Thực hành nâng hạ xuồng.		3.0
17.	Thực hành hạ phao bè: 17.1 Phao bè hạ bằng cần. 17.2 Phao bè ném qua mạn. 17.3 Lên bè cứu sinh từ dưới nước. 17.4 Lật phao bè.		3.0
18.	Thực hành hạ và thu hồi xuồng cứu nạn.		3.0
19.	Thực hành tổng hợp và đánh giá.		6.0

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

	Cộng	**15**	**17**
	Tổng cộng	**32**	

Phần C: Nội dung chương trình và phân bố thời gian huấn luyện duy trì năng lực (Refresher Training)

STT	**Nội dung**	**Thời gian (giờ)**	
		LT	**TH**
1.	Giới thiệu.	0.5	
2.	Thực hành phao bè cứu sinh: 2.1. Thực hành hạ phao bè cứu sinh. 2.2. Thực hành lật lại bè cứu sinh bị úp khi đang mặc áo phao. 2.3. Sử dụng các trang thiết bị của phao bè cứu sinh.	0.5	3.0
3.	Khởi động và vận hành máy xuồng cứu sinh.	0.5	2.0
4.	Sử dụng thiết bị phát tín hiệu, bao gồm pháo hiệu.	0.5	1.0
5.	Thực hành tổng hợp và đánh giá.		2.0
	Cộng	2.0	8.0
	Tổng cộng	**10**	

Ghi chú: 01 giờ được tính bằng 45 phút giảng dạy, học tập.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

PHỤ LỤC 40

CHƯƠNG TRÌNH HUẤN LUYỆN XUỒNG CỨU NẠN CAO TỐC

(Ban hành kèm theo Thông tư số 67 /2026/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

Phần A: Cấu trúc chương trình huấn luyện

1. Mục đích

Chương trình huấn luyện được xây dựng để huấn luyện về xuồng cứu nạn cao tốc cho thuyền viên đáp ứng các yêu cầu tối thiểu theo bảng A-VI/2-2 của Công ước STCW 1978 và các sửa đổi (nội dung chương trình và thời gian phân bổ tại Phần B của Phụ lục này).

Chương trình khóa huấn luyện cập nhật được xây dựng nhằm đáp ứng yêu cầu tại đoạn 11, Mục A-VI/2 của Bộ luật STCW và các sửa đổi (nội dung chương trình và thời gian phân bổ tại Phần C của Phụ lục này).

2. Mục tiêu

Học viên sau huấn luyện sẽ đạt được đầy đủ các tiêu chuẩn về năng lực nêu tại Bảng A-VI/2-2 của Bộ luật STCW và các sửa đổi. Cụ thể các học viên phải nắm được các kiến thức và kỹ năng như sau:

- Hiểu cấu trúc, bảo trì, sửa chữa trang thiết bị của xuồng cứu nạn cao tốc;

- Đảm trách các trang thiết bị hạ thủy thường được trang bị trong khi hạ thủy và thu hồi;

- Đảm trách xuồng cứu nạn cao tốc thường được trang bị trong khi hạ thủy và thu hồi;

- Đảm trách xuồng cứu nạn cao tốc sau khi hạ thủy;

- Vận hành xuồng cứu nạn cao tốc gắn máy.

3. Tiêu chuẩn tham gia khoá học

Hoàn thành Chương trình huấn luyện nghiệp vụ bè cứu sinh và xuồng cứu nạn.

4. Giấy chứng nhận

Các học viên, sau khi hoàn thành chương trình huấn luyện, được cơ sở đào tạo cấp Giấy chứng nhận Huấn luyện xuồng cứu nạn cao tốc.

Cơ sở đào tạo xem xét, quyết định việc miễn/công nhận một số nội dung học viên đã được học tập, huấn luyện trong chương trình đào tạo khác do chính cơ sở đào tạo tổ chức. Học viên phải học tập, huấn luyện các nội dung còn thiếu và tham gia kiểm tra/đánh giá để được công nhận hoàn thành khoá học.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

5. Tổ chức lớp học

- Lớp học trực tiếp không vượt quá 25 học viên/lớp.

- Cơ sở đào tạo được phép tổ chức đào tạo trực tuyến các nội dung lý thuyết phù hợp nếu có trang bị hệ thống quản lý đào tạo trực tuyến, nhưng số giờ học trực tuyến không vượt quá 30% tổng số thời lượng của chương trình.

6. Giảng viên tham gia giảng dạy

Giảng viên phải đáp ứng yêu cầu của Nghị định chính phủ quy định về điều kiện cơ sở đào tạo, huấn luyện và tổ chức tuyển dụng, cung ứng thuyền viên hàng hải và thoả mãn yêu cầu ở Mục A-I/6 của STCW.

7. Phương pháp đánh giá

Cơ sở đào tạo lựa chọn một hoặc nhiều trong các hình thức đánh giá năng lực học viên dưới đây cho phù hợp với cơ sở của mình:

- Kiểm tra viết;

- Kiểm tra vấn đáp;

- Kiểm tra trắc nghiệm;

- Đánh giá thực hành.

Nội dung đánh giá:

- Cấu trúc, bảo trì, sửa chữa trang thiết bị của xuồng cứu nạn cao tốc;

- Các trang thiết bị hạ thủy thường được trang bị trong khi hạ thủy và thu hồi;

- Xuồng cứu nạn cao tốc thường được trang bị trong khi hạ thủy và thu hồi;

- Xuồng cứu nạn cao tốc sau khi hạ thủy;

- Vận hành xuồng cứu nạn cao tốc gắn máy.

8. Phương tiện trợ giảng (A)

A1 - Thiết bị nghe nhìn: Tivi/hệ thống máy chiếu;

A2 - Đĩa DVD/VCD/file video clip v.v…

9. Tham chiếu theo IMO (R)

R1 - IMO Model Course 1.24.

R2 – SOLAS 74 và các sửa đổi.

R3 – LSA Code và các sửa đổi.

R4 – Survival At Sea.

10. Tài liệu học tập (T)

T1 - Bài giảng Xuồng cứu nạn cao tốc

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Phần B: Nội dung chương trình và phân bố thời gian huấn luyện

STT	Nội dung	Thời gian (giờ)	
		LT	TH
1.	Kết cấu, trang bị của xuồng cứu nạn cao tốc và các thiết bị cá nhân trên xuồng	1.0	
2.	Kiến thức về bảo dưỡng, sửa chữa khẩn cấp, bơm xả hơi các khoang nổi của xuồng cứu nạn bơm hơi	1.5	1.0
3.	Đánh giá sự sẵn sàng của thiết bị nâng hạ của xuồng cấp cứu cao tốc để có thể hạ và hoạt động được ngay	1.0	1.0
4.	Nắm được sự hoạt động và hạn chế của tời, phanh, cáp treo, dây giữ và các thiết bị thường được trang bị	1.0	1.0
5.	Các lưu ý để nâng, hạ xuồng cấp cứu một cách an toàn	1.0	
6.	Hạ và nâng xuồng cấp cứu trong điều kiện thời tiết bình thường và bất lợi	1.0	4.0
7.	Các đặc tính riêng, thiết bị và giới hạn của xuồng cấp cứu cao tốc	1.0	
8.	Quy trình lật lại xuồng cấp cứu cao tốc	1.0	2.0
9.	Điều khiển xuồng trong điều kiện bình thường và điều kiện thời tiết bất lợi	0.5	1.5
10.	Các thiết bị hàng hải và thiết bị an toàn trang bị trên xuồng cứu nạn cao tốc	0.5	
11.	Các mô hình tìm kiếm và tác động của những yếu tố môi trường	1.0	
12.	Phương pháp khởi động, khai thác máy và các thiết bị phụ trợ của xuồng cứu nạn cao tốc	1.0	1.0
13.	Đánh giá	0.5	0.5
	Cộng	**12**	**12**
	Tổng cộng	**24**	

Phần C: Nội dung chương trình và phân bố thời gian huấn luyện duy trì năng lực (Refresher Training)

STT	Nội dung	Thời gian (giờ)	
		Lý thuyết	Thực hành

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

1	Các đặc tính riêng, thiết bị và giới hạn của xuồng cấp cứu cao tốc.	1.5	
2	Hạ và nâng xuồng cấp cứu trong điều kiện thời tiết bình thường và bất lợi.	1.0	1.0
3	Quy trình lật lại xuồng cứu nạn cao tốc khi bị lật úp.	0.5	1.5
4	Bơi trong điều kiện sử dụng trang thiết bị chuyên dụng.	0.5	1.0
	Đánh giá	0.5	0.5
	Cộng	**4.0**	**4.0**
	Tổng cộng	**8.0**	

Ghi chú: 01 giờ được tính bằng 45 phút giảng dạy, học tập.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

PHỤ LỤC 41

CHƯƠNG TRÌNH HUẤN LUYỆN QUẢN LÝ ĐÁM ĐÔNG ĐỐI VỚI TÀU KHÁCH VÀ TÀU KHÁCH RO-RO

(Ban hành kèm theo Thông tư số 67 /2026/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

Phần A: Cấu trúc chương trình huấn luyện

1. Mục đích

Chương trình được xây dựng để huấn luyện cho các sỹ quan và thuyền viên về quản lý đám đông đối với tàu khách và tàu khách Ro-Ro, đáp ứng đầy đủ các yêu cầu ở mục A-V/2 của Bộ luật STCW và các sửa đổi.

2. Mục tiêu

Học viên sau huấn luyện sẽ đạt được đầy đủ các tiêu chuẩn về năng lực nêu tại Bảng A-V/2-1 của Bộ luật STCW và các sửa đổi. Cụ thể các học viên phải nắm được các kiến thức và kỹ năng như sau:

- Sử dụng thuần thục các trang thiết bị cứu sinh và các kế hoạch kiểm soát trên tàu.

- Thực hiện thuần thục việc hướng dẫn hành khách đến khu vực tập trung và khu vực đặt xuồng cứu sinh.

- Thực hiện thuần thục các kế hoạch ứng cứu khẩn cấp, các quy trình tập trung và sơ tán trên tàu khách và tàu khách Ro-Ro.

3. Tiêu chuẩn tham gia khoá học

Học viên tham gia khoá học phải:

- Hoàn thành chương trình Huấn luyện nghiệp vụ cơ bản.

4. Cấp giấy chứng nhận

Các học viên, sau khi hoàn thành chương trình huấn luyện, được cơ sở đào tạo cấp Giấy chứng nhận quản lý đám đông đối với tàu khách và tàu khách Ro-Ro.

Cơ sở đào tạo xem xét, quyết định việc miễn/công nhận một số nội dung học viên đã được học tập, huấn luyện trong chương trình đào tạo khác do chính cơ sở đào tạo tổ chức. Học viên phải học tập, huấn luyện các nội dung còn thiếu và tham gia kiểm tra/đánh giá để được công nhận hoàn thành khoá học.

5. Tổ chức lớp học

- Lớp học trực tiếp không vượt quá 25 học viên/lớp.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

- Cơ sở đào tạo được phép tổ chức đào tạo trực tuyến các nội dung lý thuyết phù hợp nếu có trang bị hệ thống quản lý đào tạo trực tuyến, số giờ học trực tuyến không vượt quá 30% tổng số thời lượng của chương trình.

6. Giảng viên tham gia giảng dạy

Giảng viên phải đáp ứng yêu cầu của Nghị định Chính phủ quy định về điều kiện cơ sở đào tạo, huấn luyện và tổ chức tuyển dụng, cung ứng thuyền viên hàng hải. Giảng viên, huấn luyện viên phải:

- Có hiểu biết việc thiết lập các quy trình cho hành khách lên và xuống tàu.

- Được đào tạo về các kỹ năng hướng dẫn và năng lực đánh giá.

7. Phương pháp đánh giá

Cơ sở đào tạo lựa chọn một hoặc nhiều trong các hình thức đánh giá năng lực học viên dưới đây cho phù hợp với cơ sở của mình:

- Kiểm tra viết;

- Kiểm tra vấn đáp;

- Kiểm tra trắc nghiệm;

- Đánh giá thực hành.

Nội dung đánh giá:

- Các trang thiết bị cứu sinh và các kế hoạch kiểm soát trên tàu.

- Việc hướng dẫn hành khách đến khu vực tập trung và khu vực đặt xuồng cứu sinh.

- Các kế hoạch ứng cứu khẩn cấp, các quy trình tập trung và sơ tán trên tàu khách và tàu khách Ro-Ro.

8. Phương tiện trợ giảng (A)

A1 - Hệ thống trình chiếu/tivi.

9. Tham chiếu theo IMO (R)

R1 – IMO Model Course 1.41

10. Tài liệu học tập (T)

T1 - Bài giảng "Huấn luyện Quản lý đám đông đối với tàu khách và tàu khách Ro-Ro"

Phần B: Chương trình và phân bố thời gian huấn luyện

STT	Nội dung	Thời gian (giờ)	
		LT	TH
1.	Phần mở đầu	0.5	
2.	Triển khai các kế hoạch, quy trình khẩn cấp để tập trung và sơ tán hành khách trên tàu	2.5	2.0

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

3.	Tập trung và sơ tán hành khách	1.0	5.5
4.	Đánh giá	0.5	
	Cộng	**4.5**	**7.5**
	Tổng cộng	**12**	

Ghi chú: 01 giờ được tính bằng 45 phút giảng dạy, học tập.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

PHỤ LỤC 42

CHƯƠNG TRÌNH HUẤN LUYỆN AN TOÀN CHO NHÂN VIÊN PHỤC VỤ TRỰC TIẾP TRÊN KHOANG HÀNH KHÁCH TÀU KHÁCH VÀ TÀU KHÁCH RO-RO

(Ban hành kèm theo Thông tư số 67 /2026/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

Phần A: Cấu trúc chương trình huấn luyện

1. Mục đích

Chương trình được xây dựng để huấn luyện an toàn cho nhân viên phục vụ trực tiếp trong khoang hành khách và tàu khách Ro – Ro, đáp ứng đầy đủ các yêu cầu ở quy định V/2 và mục A/V-2 của Bộ luật STCW và các sửa đổi.

2. Mục tiêu

Học viên sau huấn luyện sẽ đạt được đầy đủ các tiêu chuẩn về năng lực nêu tại mục A/V-2 của Bộ luật STCW và các sửa đổi. Cụ thể các học viên phải nắm được các kiến thức và kỹ năng như sau:

- Thực hiện thành thạo quy trình liên lạc hiệu quả với thuyền viên và hành khách trong quá trình khẩn cấp,

- Thực hiện thuần thục quy trình hướng dẫn cho hành khách cách sử dụng các thiết bị cứu sinh cá nhân,

- Thực hiện thuần thục quy trình đưa khách lên xuống tàu an toàn với lưu ý đặc biệt cho người tàn tật và người cần được giúp đỡ trong trường hợp khẩn cấp.

3. Tiêu chuẩn tham gia khoá học

Học viên tham gia khoá học phải:

- Có giấy chứng nhận Huấn luyện nghiệp vụ cơ bản.

4. Cấp giấy chứng nhận

Các học viên, sau khi hoàn thành chương trình huấn luyện, được cơ sở đào tạo cấp Giấy chứng nhận huấn luyện an toàn cho nhân viên phục vụ trực tiếp trong khoang hành khách và tàu khách Ro – Ro.

Cơ sở đào tạo xem xét, quyết định việc miễn/công nhận một số nội dung học viên đã được học tập, huấn luyện trong chương trình đào tạo khác do chính cơ sở đào tạo tổ chức. Học viên phải học tập, huấn luyện các nội dung còn thiếu và tham gia kiểm tra/đánh giá để được công nhận hoàn thành khoá học.

5. Tổ chức lớp học

- Lớp học trực tiếp không vượt quá 25 học viên/lớp.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

- Cơ sở đào tạo được phép tổ chức đào tạo trực tuyến các nội dung lý thuyết phù hợp nếu có trang bị hệ thống quản lý đào tạo trực tuyến, số giờ học trực tuyến không vượt quá 30% tổng số thời lượng của chương trình.

6. Giảng viên tham gia giảng dạy

Giảng viên phải đáp ứng yêu cầu của Nghị định chính phủ quy định về điều kiện cơ sở đào tạo, huấn luyện và tổ chức tuyển dụng, cung ứng thuyền viên hàng hải.

Giảng viên phải:

- Có hiểu biết về việc thiết lập các quy trình cho hành khách lên và xuống tàu.

- Được đào tạo về các kỹ năng hướng dẫn và năng lực đánh giá.

7. Phương pháp đánh giá

Cơ sở đào tạo lựa chọn một hoặc nhiều trong các hình thức đánh giá năng lực học viên dưới đây cho phù hợp với cơ sở của mình:

- Kiểm tra viết;

- Kiểm tra vấn đáp;

- Kiểm tra trắc nghiệm;

- Đánh giá thực hành.

Nội dung đánh giá:

- Quy trình liên lạc hiệu quả với thuyền viên và hành khách trong quá trình khẩn cấp,

- Quy trình hướng dẫn cho hành khách cách sử dụng các thiết bị cứu sinh cá nhân,

- Quy trình đưa khách lên xuống tàu an toàn với lưu ý đặc biệt cho người tàn tật và người cần được giúp đỡ trong trường hợp khẩn cấp.

8. Phương tiện trợ giảng (A)

A1 - Hệ thống trình chiếu/tivi.

9. Tham chiếu theo IMO (R)

R1 - IMO Model Course 1.44

10. Tài liệu học tập (T)

T1 – Bài giảng Huấn luyện an toàn cho nhân viên phục vụ trực tiếp trong khoang hành khách và tàu khách Ro – Ro

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Phần B: Chương trình và phân bố thời gian huấn luyện

STT	Nội dung	Thời gian (giờ)	
		LT	TH
	Giới thiệu về khoá học	0.5	
1.	Các yêu cầu để thực hiện hiệu quả thông tin liên lạc với hành khách trong trường hợp khẩn cấp	0.5	1.5
2.	Trang thiết bị cứu sinh cá nhân, quy trình và hướng dẫn sử dụng	1.0	1.0
3.	Quy trình tiếp nhận và trả hành khách	1.0	
	Đánh giá	0.5	
	Cộng	**3.5**	**2.5**
	Tổng cộng	**6**	

Ghi chú: 01 giờ được tính bằng 45 phút giảng dạy, học tập.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

PHỤ LỤC 43

CHƯƠNG TRÌNH HUẤN LUYỆN AN TOÀN HÀNH KHÁCH, AN TOÀN HÀNG HÓA VÀ TÍNH NGUYÊN VẸN CỦA VỎ TÀU ĐỐI VỚI TÀU KHÁCH VÀ TÀU KHÁCH RO-RO

(Ban hành kèm theo Thông tư số 67 /2026/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

Phần A: Cấu trúc chương trình

1. Mục đích

Chương trình được xây dựng để huấn luyện cho các sỹ quan và thuyền viên về an toàn hành khách, an toàn hàng hóa và tính nguyên vẹn của vỏ tàu đối với tàu khách và tàu khách Ro-Ro, đáp ứng đầy đủ các yêu cầu ở mục A-V/2 của Bộ luật STCW và các sửa đổi.

2. Mục tiêu

Học viên sau huấn luyện sẽ đạt được đầy đủ các tiêu chuẩn về năng lực nêu tại mục A-V/2 của Bộ luật STCW và các sửa đổi. Cụ thể các học viên phải nắm được các kiến thức và kỹ năng như sau:

- Thực hiện quy trình xếp dỡ hàng hoá của tàu khách Ro-Ro.

- Hiểu được các yêu cầu về vận chuyển an toàn hàng nguy hiểm.

- Hiểu được các yêu cầu đối với việc chằng buộc hàng hóa và sử dụng các thiết bị, vật liệu chằng buộc hàng hóa.

- Đánh giá ổn định của tàu khách Ro-Ro.

- Thực hiện quy trình mở, đóng và cố định các cửa trên tàu.

- Theo dõi và duy trì chất lượng môi trường không khí trên tàu khách Ro-Ro.

3. Tiêu chuẩn tham gia khóa học

Học viên tham gia khoá học phải từ 18 tuổi trở lên.

4. Giấy chứng nhận

Các học viên, sau khi hoàn thành chương trình huấn luyện, được cơ sở đào tạo cấp Giấy chứng nhận huấn luyện quản lý khủng hoảng và phản ứng của con người trên tàu khách và tàu khách Ro-Ro.

Cơ sở đào tạo xem xét, quyết định việc miễn/công nhận một số nội dung học viên đã được học tập, huấn luyện trong chương trình đào tạo khác do chính cơ sở đào tạo tổ chức. Học viên phải học tập, huấn luyện các nội dung còn thiếu và tham gia kiểm tra/đánh giá để được công nhận hoàn thành khoá học.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

5. Tổ chức khoá học

- Lớp học trực tiếp không vượt quá 25 học viên/lớp.

- Cơ sở đào tạo được phép tổ chức đào tạo trực tuyến các nội dung lý thuyết phù hợp nếu có trang bị hệ thống quản lý đào tạo trực tuyến, số giờ học trực tuyến không vượt quá 30% tổng số thời lượng của chương trình.

6. Giảng viên tham gia giảng dạy

Giảng viên phải đáp ứng yêu cầu của Nghị định Chính phủ quy định về điều kiện cơ sở đào tạo, huấn luyện và tổ chức tuyển dụng, cung ứng thuyền viên hàng hải, và phải:

- Có hiểu biết về việc thiết lập các quy trình cho hành khách lên và xuống tàu.

- Được đào tạo về các kỹ năng hướng dẫn và năng lực đánh giá.

7. Phương pháp đánh giá

Cơ sở đào tạo lựa chọn một hoặc nhiều trong các hình thức đánh giá năng lực học viên dưới đây cho phù hợp với cơ sở của mình:

- Kiểm tra viết;

- Kiểm tra vấn đáp;

- Kiểm tra trắc nghiệm;

- Đánh giá thực hành.

Nội dung đánh giá:

- Quy trình xếp dỡ hàng hoá của tàu khách Ro-Ro.

- Các yêu cầu về vận chuyển an toàn hàng nguy hiểm.

- Các yêu cầu đối với việc chằng buộc hàng hóa và sử dụng các thiết bị, vật liệu chằng buộc hàng hóa.

- Đánh giá ổn định của tàu khách Ro-Ro.

- Quy trình mở, đóng và cố định các cửa trên tàu.

- Chất lượng môi trường không khí trên tàu khách Ro-Ro.

8. Phương tiện trợ giảng (A)

A1 - Hệ thống trình chiếu/tivi.

9. Tham chiếu theo IMO (R)

R1 - IMO Model Course 1.46.

10. Tài liệu học tập (T)

T1 - Bài giảng An toàn hành khách, an toàn hàng hóa và tính nguyên vẹn của vỏ tàu đối với tàu khách và tàu khách Ro-Ro.

Phần B: Chương trình và phân bố thời gian huấn luyện

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

STT	Nội dung	Thời gian (giờ)	
		LT	TH
	Giới thiệu về khóa học	0.5	
1.	Quy trình tiếp nhận hàng hoá và hành khách lên tàu	2.5	2.0
2.	Các yêu cầu đặc biệt đối với vận chuyển hàng nguy hiểm	1.0	0.5
3.	Các yêu cầu đối với chằng buộc hàng hóa	1.5	0.5
4.	Các yêu cầu về ổn định, hiệu số mớn nước và ứng suất của tàu	2.0	4.0
5.	Các yêu cầu đối với hoạt động mở, đóng, chằng buộc các cửa và cầu dẫn	1.0	2.0
6.	Các yêu cầu về môi trường không khí trong khoang chứa xe	1.0	1.0
7.	Kiểm tra đánh giá	0.5	
	Cộng	**10**	**10**
	Tổng cộng	**20**	

Ghi chú: 01 giờ được tính bằng 45 phút giảng dạy, học tập.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

PHỤ LỤC 44

CHƯƠNG TRÌNH HUẤN LUYỆN QUẢN LÝ KHỦNG HOẢNG VÀ PHẢN ỨNG CỦA CON NGƯỜI TRÊN TÀU KHÁCH VÀ TÀU KHÁCH RO-RO

(Ban hành kèm theo Thông tư số 67 /2026/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

Phần A: Cấu trúc chương trình huấn luyện

1. Mục đích

Chương trình được xây dựng để huấn luyện cho các sỹ quan và thuyền viên về quản lý khủng hoảng trong các tình huống khẩn cấp trên tàu khách, đáp ứng đầy đủ các yêu cầu ở mục A-V/2 của Bộ luật STCW và các sửa đổi.

2. Mục tiêu

Học viên sau huấn luyện sẽ đạt được đầy đủ các tiêu chuẩn về năng lực nêu tại Bảng A-V/2-2 của Bộ luật STCW và các sửa đổi. Cụ thể các học viên phải nắm được các kiến thức và kỹ năng như sau:

- Thiết lập được quy trình khẩn cấp trên tàu khách.

- Tối ưu hóa việc sử dụng các nguồn lực trên tàu trong những tình huống khẩn cấp.

- Kiểm soát ứng phó với những tình huống khẩn cấp.

- Kiểm soát hành khách và nhân sự khác trên tàu khách trong những tình huống khẩn cấp.

- Thiết lập và duy trì một cách hiệu quả thông tin liên lạc trong tình huống khẩn cấp.

3. Tiêu chuẩn tham gia khoá học

Học viên tham gia khoá học phải đủ 18 tuổi trở lên.

4. Cấp giấy chứng nhận

Các học viên, sau khi hoàn thành chương trình huấn luyện, được cơ sở đào tạo cấp Giấy chứng nhận huấn luyện quản lý khủng hoảng và phản ứng của con người trên tàu khách và tàu khách Ro-Ro.

Cơ sở đào tạo xem xét, quyết định việc miễn/công nhận một số nội dung học viên đã được học tập, huấn luyện trong chương trình đào tạo khác do chính cơ sở đào tạo tổ chức. Học viên phải học tập, huấn luyện các nội dung còn thiếu và tham gia kiểm tra/đánh giá để được công nhận hoàn thành khoá học.

5. Tổ chức lớp học

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

- Lớp học trực tiếp không vượt quá 25 học viên/lớp.

- Cơ sở đào tạo được phép tổ chức đào tạo trực tuyến các nội dung lý thuyết phù hợp nếu có trang bị hệ thống quản lý đào tạo trực tuyến, số giờ học trực tuyến không vượt quá 30% tổng số thời lượng của chương trình.

6. Giảng viên tham gia giảng dạy

Giảng viên phải đáp ứng yêu cầu của Nghị định chính phủ quy định về điều kiện cơ sở đào tạo, huấn luyện và tổ chức tuyển dụng, cung ứng thuyền viên hàng hải, và phải:

- Có hiểu biết về việc thiết lập các quy trình cho hành khách lên và xuống tàu.

- Được đào tạo về các kỹ năng hướng dẫn và năng lực đánh giá.

7. Phương pháp đánh giá

Cơ sở đào tạo lựa chọn một hoặc nhiều trong các hình thức đánh giá năng lực học viên dưới đây cho phù hợp với cơ sở của mình:

- Kiểm tra viết;

- Kiểm tra vấn đáp;

- Kiểm tra trắc nghiệm;

- Đánh giá thực hành.

Nội dung đánh giá:

- Quy trình khẩn cấp trên tàu khách.

- Sử dụng các nguồn lực trên tàu trong những tình huống khẩn cấp.

- Kiểm soát ứng phó với những tình huống khẩn cấp.

- Kiểm soát hành khách và nhân sự khác trên tàu khách trong những tình huống khẩn cấp.

- Thông tin liên lạc trong tình huống khẩn cấp.

8. Phương tiện trợ giảng (A)

A1 - Hệ thống trình chiếu/tivi.

9. Tham chiếu theo IMO (R)

R1 - IMO Model Course 1.42.

10. Tài liệu học tập (T)

T1 - Bài giảng Huấn luyện quản lý khủng hoảng và phản ứng của con người trên tàu khách và tàu khách Ro-Ro.

Phần B: Chương trình và phân bố thời gian huấn luyện

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

STT	Nội dung	Thời gian (giờ)	
		LT	TH
1.	Giới thiệu về khóa học	0.5	
2.	Thiết lập quy trình khẩn cấp trên tàu	1.0	
3.	Tối ưu hóa việc sử dụng các nguồn lực trên tàu	0.5	2.0
4.	Kiểm soát ứng phó với những tình huống khẩn cấp	0.5	3.0
5.	Kiểm soát hành khách và nhân sự khác trên tàu trong những tình huống khẩn cấp, đặc biệt khi xảy ra tình huống khủng hoảng	2.0	
6.	Tầm quan trọng của việc thiết lập và duy trì một cách hiệu quả thông tin liên lạc trong tình huống khẩn cấp	1.0	1.0
7.	Kiểm tra đánh giá	0.5	
		6.0	**6.0**
	Tổng	**12**	

Ghi chú: 01 giờ được tính bằng 45 phút giảng dạy, học tập.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

PHỤ LỤC 45

CHƯƠNG TRÌNH HUẤN LUYỆN NHẬN THỨC AN NINH TÀU BIỂN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 67 /2026/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

Phần A: Cấu trúc chương trình huấn luyện

1. Mục đích

Chương trình được xây dựng để huấn luyện về kiến thức cơ bản cho thuyền viên không được phân công thực hiện nhiệm vụ an ninh cụ thể trong kế hoạch an ninh tàu biển đáp ứng các quy định trong Bộ luật quốc tế về an ninh tàu biển và bến cảng (Bộ luật ISPS), và phần A-VI/6 của Bộ luật về tiêu chuẩn đào tạo, chứng nhận và trực ca cho thuyền viên (Bộ luật STCW và các sửa đổi).

2. Mục tiêu

Học viên sau huấn luyện sẽ đạt được kỹ năng trợ giúp thực hiện kế hoạch an ninh tàu biển, bao gồm những kỹ năng như sau:

- Nhận biết được ý nghĩa và cách thức thực hiện tại từng cấp độ an ninh;

- Thực hiện nhận biết được và phát hiện vũ khí, thiết bị và vật liệu nguy hiểm;

- Thực hiện nhận biết được các đặc điểm, hành vi của đối tượng có khả năng đe dọa an ninh;

- Thực hiện nhận biết được các hành động thường sử dụng để vô hiệu hóa các biện pháp an ninh;

- Hiểu rõ kiến thức về các quy trình và kế hoạch ứng phó sự cố.

3. Tiêu chuẩn tham gia khoá học

Học viên tham gia khoá học phải đủ 18 tuổi trở lên.

4. Cấp giấy chứng nhận

Các học viên, sau khi hoàn thành chương trình huấn luyện này cùng với các chương huấn luyện: An toàn sinh mạng và trách nhiệm xã hội, phòng cháy chữa cháy, sơ cứu cơ bản và kỹ thuật cứu sinh, được cơ sở đào tạo cấp Giấy chứng nhận huấn luyện cơ bản.

Cơ sở đào tạo xem xét, quyết định việc miễn/công nhận một số nội dung học viên đã được học tập, huấn luyện trong chương trình đào tạo khác do chính cơ sở đào tạo tổ chức. Học viên phải học tập, huấn luyện các nội dung còn thiếu và tham gia kiểm tra/đánh giá để được công nhận hoàn thành khoá học.

5. Tổ chức lớp học

- Lớp học trực tiếp không vượt quá 25 học viên/lớp.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

- Cơ sở đào tạo được phép tổ chức đào tạo trực tuyến các nội dung lý thuyết phù hợp nếu có trang bị hệ thống quản lý đào tạo trực tuyến, số giờ học trực tuyến không vượt quá 30% tổng số thời lượng của chương trình.

6. Giảng viên tham gia giảng dạy

Giảng viên phải đáp ứng yêu cầu của Nghị định Chính phủ quy định về điều kiện cơ sở đào tạo, huấn luyện và tổ chức tuyển dụng, cung ứng thuyền viên hàng hải.

7. Phương pháp đánh giá

Cơ sở đào tạo lựa chọn một hoặc nhiều trong các hình thức đánh giá năng lực học viên dưới đây cho phù hợp với cơ sở của mình:

- Kiểm tra viết;
- Kiểm tra vấn đáp;
- Kiểm tra trắc nghiệm;
- Đánh giá thực hành.

Nội dung đánh giá:

- Ý nghĩa và cách thức thực hiện tại từng cấp độ an ninh;
- Cách phát hiện vũ khí, thiết bị và vật liệu nguy hiểm;
- Các đặc điểm, hành vi của đối tượng có khả năng đe dọa an ninh;
- Các hành động thường sử dụng để vô hiệu hóa các biện pháp an ninh;
- Các quy trình và kế hoạch ứng phó sự cố.

8. Phương tiện trợ giảng (A)

A1 - Thiết bị nghe nhìn: Tivi/hệ thống máy chiếu;

A2 - Đĩa DVD/VCD/file video clip v.v…

9. Tham chiếu theo IMO (R)

R1 - IMO Model course 3.27.

10. Tài liệu học tập (T)

T1 - Bài giảng Nhận thức an ninh tàu biển.

Phần B: Chương trình và phân bố thời gian huấn luyện

STT	Nội dung	Thời gian (giờ)	
		LT	TH
1.	Giới thiệu chung	1.0	
2.	Nâng cao nhận thức an ninh hàng hải	3.0	
3.	Nhận biết các đe dọa an ninh	2.5	

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

STT	Nội dung	Thời gian (giờ)	
		LT	TH
4.	Thấu hiểu về sự cần thiết và các biện pháp để duy trì nhận thức và cảnh giác về an ninh	1.0	
5.	Kiểm tra đánh giá	0.5	
	Tổng	**08**	

Ghi chú: 01 giờ được tính bằng 45 phút giảng dạy, học tập.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

PHỤ LỤC 46

CHƯƠNG TRÌNH HUẤN LUYỆN THUYỀN VIÊN CÓ NHIỆM VỤ AN NINH TÀU BIỂN CỤ THỂ

(Ban hành kèm theo Thông tư số 67 /2026/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

Phần A: Cấu trúc chương trình huấn luyện

1. Mục đích

Chương trình được xây dựng để huấn luyện về kiến thức cho những thuyền viên được phân công thực hiện nhiệm vụ an ninh cụ thể trong Kế hoạch an ninh tàu biển đáp ứng quy đinh trong Bộ luật quốc tế về an ninh tàu biển và bến cảng (Bộ luật ISPS), và phần A-VI/6 của Bộ luật về tiêu chuẩn đào tạo, chứng nhận và trực ca cho thuyền viên (Bộ luật STCW và các sửa đổi).

2. Mục tiêu

Học viên sau huấn luyện sẽ đạt năng lực để thực hiện nhiệm vụ thuyền viên có nhiệm vụ an ninh cụ thể trong Kế hoạch an ninh tàu biển, bao gồm:

- Hiểu rõ kiến thức về các mối đe dọa và hình thái an ninh hàng hải hiện tại;

- Thực hiện thuần thục việc nhận biết, phát hiện vũ khí, các vật liệu và thiết bị nguy hiểm;

- Thực hiện thuần thục việc nhận biết các đặc điểm và biểu hiện hành vi của đối tượng có khả năng gây mối đe doạn an ninh;

- Thực hiện thuần thục việc nhận biết các kỹ xảo thường sử dụng để vô hiệu hóa các biện pháp an ninh;

- Thực hiện được các kỹ năng quản lý và kiểm soát đám đông;

- Thực hiện được việc liên lạc và trao đổi thông tin an ninh;

- Hiểu rõ kiến thức về các quy trình và kế hoạch ứng phó sự cố;

- Hiểu rõ các hoạt động của hệ thống và thiết bị an ninh;

- Thực hện được việc thử, hiệu chuẩn và bảo dưỡng thiết bị an ninh trên tàu;

- Thực hiện được các kỹ thuật kiểm tra, kiểm soát và giám sát;

- Thực hiện được các phương pháp kiểm tra, lục soát người, tư trang, hành lý, hàng hóa và vật tư cấp lên tàu.

3. Tiêu chuẩn tham gia khoá học

Học viên tham gia khoá học phải đủ 18 tuổi trở lên.

4. Cấp giấy chứng nhận

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Các học viên, sau khi hoàn thành chương trình huấn luyện, được cơ sở đào tạo cấp giấy chứng nhận huấn luyện thuyền viên có nhiệm vụ an ninh tàu biển cụ thể theo quy định.

Cơ sở đào tạo xem xét, quyết định việc miễn/công nhận một số nội dung học viên đã được học tập, huấn luyện trong chương trình đào tạo khác do chính cơ sở đào tạo tổ chức. Học viên phải học tập, huấn luyện các nội dung còn thiếu và tham gia kiểm tra/đánh giá để được công nhận hoàn thành khoá học.

5. Tổ chức lớp học

- Lớp học trực tiếp không vượt quá 25 học viên/lớp.

- Cơ sở đào tạo được phép tổ chức đào tạo trực tuyến các nội dung lý thuyết phù hợp nếu có trang bị hệ thống quản lý đào tạo trực tuyến, số giờ học trực tuyến không vượt quá 30% tổng số thời lượng của chương trình.

6. Giảng viên tham gia giảng dạy

Giảng viên phải đáp ứng yêu cầu của Nghị định Chính phủ quy định về điều kiện cơ sở đào tạo, huấn luyện và tổ chức tuyển dụng, cung ứng thuyền viên hàng hải.

7. Phương pháp đánh giá

Cơ sở đào tạo lựa chọn một hoặc nhiều trong các hình thức đánh giá năng lực học viên dưới đây cho phù hợp với cơ sở của mình:

- Kiểm tra viết;

- Kiểm tra vấn đáp;

- Kiểm tra trắc nghiệm;

- Đánh giá thực hành.

Nội dung đánh giá:

- Các mối đe dọa và hình thái an ninh hàng hải hiện tại;

- Nhận biết, phát hiện vũ khí, các vật liệu và thiết bị nguy hiểm;

- Nhận biết các đặc điểm và biểu hiện hành vi của đối tượng có khả năng gây mối đe doạn an ninh;

- Nhận biết các kỹ xảo thường sử dụng để vô hiệu hóa các biện pháp an ninh;

- Quản lý và kiểm soát đám đông;

- Việc liên lạc và trao đổi thông tin an ninh;

- Các quy trình và kế hoạch ứng phó sự cố;

- Hoạt động của hệ thống và thiết bị an ninh;

- Việc thử, hiệu chuẩn và bảo dưỡng thiết bị an ninh trên tàu;

- Các kỹ thuật kiểm tra, kiểm soát và giám sát;

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

- Các phương pháp kiểm tra, lục soát người, tư trang, hành lý, hàng hóa và vật tư cấp lên tàu.

8. Phương tiện trợ giảng (A)

A1 - Thiết bị nghe nhìn: Hệ thống trình chiếu/Tivi;

A2 - Băng video, đĩa DVD/VCD, file video clip v.v…

9. Tham chiếu theo IMO (R)

R1 - IMO Model course 3.26.

10. Tài liệu học tập (T)

T1 - Bài giảng Thuyền viên có nhiệm vụ an ninh tàu biển cụ thể.

Phần B: Chương trình và phân bố thời gian huấn luyện

STT	Nội dung	Thời gian (giờ)	
		LT	TH
1.	Giới thiệu chung	1.0	
2.	Duy trì các điều kiện theo kế hoạch an ninh của tàu	4.0	
3.	Nhận biết các nguy cơ và đe dọa an ninh	3.0	
4.	Thực hiện thanh tra an ninh tàu thường kỳ	2.0	
5.	Sử dụng thích hợp các hệ thống và thiết bị an ninh	1.0	
6.	Kiểm tra đánh giá	1.0	
	Tổng	**12 giờ**	

Ghi chú: 01 giờ được tính bằng 45 phút giảng dạy, học tập.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

PHỤ LỤC 47

CHƯƠNG TRÌNH HUẤN LUYỆN SỸ QUAN AN NINH TÀU BIỂN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 67 /2026/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

Phần A: Cấu trúc chương trình huấn luyện

1. Mục đích

Chương trình được xây dựng để huấn luyện kiến thức, kỹ năng để thực hiện và duy trì kế hoạch an ninh tàu biển cho những người có thể được phân công thực hiện nhiệm vụ và trách nhiệm của một sỹ quan an ninh tàu biển đáp ứng quy định trong phần A/2.1.6 và phần A/12 của Bộ luật quốc tế về an ninh tàu biển và bến cảng (Bộ luật ISPS) và phần A-VI/ 5 của Bộ luật về tiêu chuẩn đào tạo, chứng nhận và trực ca cho thuyền viên (Bộ luật STCW và các sửa đổi).

2. Mục tiêu

Học viên sau huấn luyện sẽ đạt được kiến thức, kỹ năng để có thể thực hiện nhiệm vụ sỹ quan an ninh tàu biển như quy định A/12.2 của Bộ luật ISPS và A-VI/5 của Bộ luật STCW, bao gồm:

- Thực hiện thuần thục việc kiểm tra an ninh thường kỳ trên tàu để đảm bảo các biện pháp an ninh phù hợp được duy trì;

- Thực hiện tốt việc duy trì và giám sát việc thực hiện kế hoạch An ninh Tàu, kể cả việc bổ sung sửa đổi liên quan;

- Thực hiện thuần thục việc điều phối các hoạt động trong an ninh trong quá trình làm hàng, cung cấp lương thực, thực phẩm và dự trữ của tàu với những người trên tàu và với nhân viên an của bến cảng;

- Hiểu và đề xuất được những bổ sung sửa đổi cho kế hoạch an ninh tàu;

- Thực hiện thuần thục việc báo cáo cho cán bộ an ninh công ty về bất kỳ khiếm khuyết và sự không phù hợp nào được phát hiện trong các lần đánh giá nội bộ, soát xét định kỳ, đợt kiểm tra an ninh trên tàu, kiểm tra sự tuân thủ, thực hiện các hành động khắc phục;

- Thực hiện được việc nâng cao nhận thức và tinh thần cảnh giác an ninh trên tàu;

- Đảm bảo được việc huấn luyện về an ninh đầy đủ cho những người trên tàu, tùy theo mức độ yêu cầu;

- Thực hiện thuần thục việc báo cáo tất cả các sự cố an ninh;

- Thực hiện được việc phối hợp triển khai thực hiện kế hoạch an ninh tàu với cán bộ an ninh công ty và cán bộ an ninh bến cảng;

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

- Thực hiện tốt việc đảm bảo các thiết bị an ninh trên tàu được hoạt động, thử, hiệu chuẩn và bảo dưỡng phù hợp.

3. Tiêu chuẩn tham gia khoá học

Học viên tham gia khoá học phải đủ 18 tuổi trở lên.

4. Cấp giấy chứng nhận

Các học viên, sau khi hoàn thành chương trình huấn luyện, được cơ sở đào tạo cấp Giấy chứng nhận huấn luyện sỹ quan an ninh tàu biển.

Cơ sở đào tạo xem xét, quyết định việc miễn/công nhận một số nội dung học viên đã được học tập, huấn luyện trong chương trình đào tạo khác do chính cơ sở đào tạo tổ chức. Học viên phải học tập, huấn luyện các nội dung còn thiếu và tham gia kiểm tra/đánh giá để được công nhận hoàn thành khoá học.

5. Tổ chức lớp học

- Lớp học trực tiếp không vượt quá 25 học viên/lớp.

- Cơ sở đào tạo được phép tổ chức đào tạo trực tuyến các nội dung lý thuyết phù hợp nếu có trang bị hệ thống quản lý đào tạo trực tuyến, số giờ học trực tuyến không vượt quá 30% tổng số thời lượng của chương trình.

6. Giảng viên tham gia giảng dạy

Giảng viên phải đáp ứng yêu cầu của Nghị định Chính phủ quy định về điều kiện cơ sở đào tạo, huấn luyện và tổ chức tuyển dụng, cung ứng thuyền viên hàng hải.

7. Phương pháp đánh giá

Cơ sở đào tạo lựa chọn một hoặc nhiều trong các hình thức đánh giá năng lực học viên dưới đây cho phù hợp với cơ sở của mình:

- Kiểm tra viết;

- Kiểm tra vấn đáp;

- Kiểm tra trắc nghiệm;

- Đánh giá thực hành.

Nội dung đánh giá:

- Kiểm tra an ninh thường kỳ trên tàu để đảm bảo các biện pháp an ninh phù hợp được duy trì;

- Duy trì và giám sát việc thực hiện kế hoạch an ninh tàu, kể cả việc bổ sung sửa đổi liên quan;

- Điều phối các hoạt động trong an ninh trong quá trình làm hàng, cung cấp lương thực, thực phẩm và dự trữ của tàu với những người trên tàu và với nhân viên an của bến cảng;

- Bổ sung sửa đổi cho kế hoạch an ninh tàu;

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

- Việc báo cáo cho cán bộ an ninh công ty về bất kỳ khiếm khuyết và sự không phù hợp nào được phát hiện trong các lần đánh giá nội bộ, soát xét định kỳ, đợt kiểm tra an ninh trên tàu, kiểm tra sự tuân thủ, thực hiện các hành động khắc phục;

- Nâng cao nhận thức và tinh thần cảnh giác an ninh trên tàu;

- Việc huấn luyện về an ninh đầy đủ cho những người trên tàu, tùy theo mức độ yêu cầu;

- Báo cáo tất cả các sự cố an ninh;

- Việc phối hợp triển khai thực hiện kế hoạch an ninh tàu với cán bộ an ninh công ty và cán bộ an ninh bến cảng;

- Đảm bảo các thiết bị an ninh trên tàu được hoạt động, thử, hiệu chuẩn và bảo dưỡng phù hợp.

8. Phương tiện trợ giảng (A)

A1 - Thiết bị nghe nhìn: Tivi/ hệ thống máy chiếu;

A2 - Đĩa DVD/VCD/ file video clip v.v…

9. Tham chiếu theo IMO (R)

R1 - IMO Model course 3.19.

10. Tài liệu học tập (T)

T1 - Bài giảng Sỹ quan an ninh tàu biển.

Phần B: Chương trình và phân bố thời gian huấn luyện

STT	Nội dung	Thời gian (giờ)	
		LT	TH
1.	Mở đầu	1.5	
2.	Chính sách an ninh hàng hải	2.0	
3.	Trách nhiệm an ninh	2.0	
4.	Đánh giá an ninh tàu	2.0	
5.	Thiết bị an ninh	2.0	
6.	Kế hoach an ninh tàu	2.0	
7.	Nhận biết, xác định và ứng phó các đe dọa	4.0	
8.	Các hoạt động an ninh	1.5	
9.	Sẵn sàng ứng phó sự cố, huấn luyện và thực tập	1.0	
10.	Quản trị an ninh	1.0	

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

STT	Nội dung	Thời gian (giờ)	
		LT	TH
11.	Đào tạo về an ninh	0.5	
12.	Kiểm tra đánh giá	0.5	
	Tổng	**20 giờ**	

Ghi chú: 01 giờ được tính bằng 45 phút giảng dạy, học tập.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

PHỤ LỤC 48

CHƯƠNG TRÌNH HUẤN LUYỆN PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY

(Ban hành kèm theo Thông tư số 67 /2026/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

Phần A: Cấu trúc chương trình huấn luyện

1. Mục đích

Chương trình được xây dựng để huấn luyện về phòng cháy chữa cháy cho thuyền viên, đáp ứng đầy đủ các yêu cầu ở Mục A-VI/1 của Bộ luật STCW và các sửa đổi (nội dung chương trình và phân bổ thời gian tại Phần B của Phụ lục này).

Chương trình huấn luyện duy trình năng lực được xây dựng nhằm đáp ứng yêu cầu tại đoạn 3 Mục A-VI/1 của Bộ luật STCW và các sửa đổi (nội dung chương trình và phân bổ thời gian tại phần C của Phụ lục này).

2. Mục tiêu

Học viên sau huấn luyện sẽ đạt năng lực phòng cháy chữa cháy được nêu tại Bảng A-VI/1-2 của Bộ luật STCW và các sửa đổi. Cụ thể học viên sau khi hoàn thành khoá huấn luyện phải đạt được kỹ năng sau:

- Giảm thiểu nguy cơ cháy và đảm bảo trạng thái sẵn sàng xử lý các tình huống khẩn cấp liên quan đến lửa;

- Cứu hỏa và dập lửa.

3. Tiêu chuẩn tham gia khóa học

Học viên tham gia khoá học phải đủ 18 tuổi trở lên.

4. Cấp Giấy chứng nhận

Sau khi hoàn thành chương trình huấn luyện này cùng với các chương huấn luyện: Cứu sinh, an toàn sinh mạng và trách nhiệm xã hội, sơ cứu cơ bản và nhận thức an ninh tàu biển, học viên sẽ được cấp giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ cơ bản theo quy định.

Cơ sở đào tạo xem xét, quyết định việc miễn/công nhận một số nội dung học viên đã được học tập, huấn luyện trong chương trình đào tạo khác do chính cơ sở đào tạo tổ chức. Học viên phải học tập, huấn luyện các nội dung còn thiếu và tham gia kiểm tra/đánh giá để được công nhận hoàn thành khoá học.

5. Tổ chức lớp học

- Lớp học trực tiếp không vượt quá 25 học viên/lớp.

- Cơ sở đào tạo được phép tổ chức đào tạo trực tuyến các nội dung lý thuyết phù hợp nếu có trang bị hệ thống quản lý đào tạo trực tuyến, số giờ học trực tuyến không vượt quá 30% tổng số thời lượng của chương trình.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

6. Giảng viên tham gia giảng dạy

Giảng viên phải đáp ứng yêu cầu của Nghị định Chính phủ quy định về điều kiện cơ sở đào tạo, huấn luyện và tổ chức tuyển dụng, cung ứng thuyền viên hàng hải.

7. Phương pháp đánh giá

Cơ sở đào tạo lựa chọn một hoặc nhiều trong các hình thức đánh giá năng lực học viên dưới đây cho phù hợp với cơ sở của mình:

- Kiểm tra viết;
- Kiểm tra vấn đáp;
- Kiểm tra trắc nghiệm;
- Đánh giá thực hành.

Nội dung đánh giá:

- Giảm thiểu nguy cơ cháy và đảm bảo trạng thái sẵn sàng xử lý các tình huống khẩn cấp liên quan đến lửa;
- Cứu hỏa và dập lửa.

8. Hỗ trợ giảng dạy (A)

A1 - Thiết bị nghe nhìn: Tivi/hệ thống máy chiếu;

A2 - Đĩa DVD/VCD/file video clip v.v…

9. Tham chiếu theo IMO (R)

R1 - IMO Model Course 1.20

10. Tài liệu học tập (T)

T1 - Bài giảng Phòng cháy chữa cháy

Phần B: Nội dung chương trình và phân bố thời gian huấn luyện

STT	Nội dung	Thời gian (giờ)	
		LT	TH
	Giới thiệu, an toàn và các nguyên tắc	**1.0**	
	Chương 1: Giảm thiểu rủi ro hỏa hoạn		
1	Khái niệm và ứng dụng của tam giác cháy trong cháy nổ	1.0	
2	Phân loại và nguồn gốc phát lửa	0.5	
3	Vật liệu dễ cháy thường thấy trên tàu	1.0	
4	Sự cần thiết của việc duy trì cảnh giác	1.0	
5	Những nguy cơ hỏa hoạn	0.5	

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

STT	Nội dung	Thời gian (giờ)	
		LT	TH
	Cộng	**4.0**	
I	**Chương 2: Duy trì trạng thái sẵn sàng ứng phó khi có tình huống khẩn cấp liên quan đến cháy**		
1	Tổ chức phòng cháy chữa cháy trên tàu	0.5	0.5
2	Vị trí của các thiết bị cứu hỏa & các lối thoát hiểm khẩn cấp	0.5	0.5
3	Sự lan truyền của đám cháy ra các phần khác trên tàu	0.5	
4	Các biện pháp phát hiện lửa và khói trên tàu và hệ thống báo động tự động	0.5	0.5
5	Phân loại hỏa hoạn và các chất dập lửa được sử dụng	0.5	
	Cộng	**2.5**	**1.5**
II	**Chương 3: Chống cháy và dập tắt đám cháy**		
1	Chọn lựa các thiết bị chống cháy và trang bị	1.0	4.0
2	Biện pháp phòng ngừa và sử dụng hệ thống chữa cháy cố định	0.5	1.5
3	Cách sử dụng thiết bị thở trong khi cứu hỏa	0.5	1.5
4	Cách sử dụng thiết bị thở trong việc cứu nạn		1.0
5	**Đánh giá**	**1.0**	
	Tổng	**10.5**	**9.5**
		20.0	

Phần C: Nội dung chương trình và phân bổ thời gian nội dung huấn luyện duy trì năng lực (Refresher Training)

STT	Nội dung	Thời gian (giờ)	
		LT	TH
1	**Chữa cháy và dập lửa**	**2.0**	**6.0**
1.1	Sử dụng các loại bình chữa cháy xách tay khác nhau.		0.5
1.2	Dập tắt các đám cháy nhỏ (ví dụ: đám cháy thiết bị điện, đám cháy dầu, …).		0.5
1.3	Dập tắt các đám cháy lớn/diện rộng bằng nước, sử dụng lăng phun đa năng (chế độ phun thẳng và phun xòe).		1.0
1.4	Dập tắt đám cháy bằng bọt (foam), bột khô hoặc các tác nhân hóa học phù hợp khác.		1.0

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

1.5	Tiến hành xâm nhập và băng qua khoang chứa đã được phun bọt, có sử dụng dây cứu nạn nhưng không sử dụng thiết bị trợ thở.		1.0
1.6	Dập tắt đám cháy bằng phun sương hoặc các tác nhân chữa cháy phù hợp khác trong buồng ở hoặc mô hình buồng máy giả định có lửa và khói dày đặc.		1.0
1.7	Dập tắt đám cháy dầu bằng vòi phun sương (fog applicator) và lăng phun xòe, bột hóa chất khô hoặc thiết bị phun bọt chuyên dụng.		1.0
2	Đánh giá	1.0	1.0
	Tổng	**3.0**	**7.0**
		10.0	

Ghi chú: 01 giờ được tính bằng 45 phút giảng dạy, học tập.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

PHỤ LỤC 49

CHƯƠNG TRÌNH HUẤN LUYỆN PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY NÂNG CAO

(Ban hành kèm theo Thông tư số 67 /2026/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

Phần A: Cấu trúc chương trình huấn luyện

1. Mục đích

Chương trình huấn luyện nhằm mục đích đào tạo cho học viên về cách kiểm soát, tổ chức chiến thuật và chỉ huy phòng cháy chữa cháy đáp ứng đầy đủ các yêu cầu ở Mục A-VI/3 của Bộ luật STCW và các sửa đổi.

Chương trình huấn luyện duy trình năng lực được xây dựng nhằm đáp ứng yêu cầu tại đoạn 5 Mục A-VI/3 của Bộ luật STCW và các sửa đổi (tại phần C của Phụ lục này).

2. Mục tiêu

Học viên sau huấn luyện sẽ đạt cách kiểm soát, tổ chức chiến thuật và chỉ huy phòng cháy chữa cháy được nêu tại Bảng A-VI/3 của Bộ luật STCW và các sửa đổi. Cụ thể học viên sau khi hoàn thành khóa huấn luyện phải đạt được kỹ năng như sau:

- Kiểm soát các hoạt động cứu hỏa trên tàu, đặc biệt là khâu tổ chức và chỉ huy;

- Tổ chức và huấn luyện cho thuyền viên về công tác cứu hỏa;

- Kiểm tra và sử dụng các thiết bị cũng như các hệ thống phát hiện và dập cháy;

- Điều tra làm báo cáo tai nạn liên quan đến hỏa hoạn trên tàu.

3. Tiêu chuẩn tham gia khoá học

Học viên đã hoàn thành khóa huấn luyện cơ bản về phòng cháy chữa cháy trên tàu.

4. Cấp Giấy chứng nhận

Sau khi hoàn thành chương trình huấn luyện này, các học viên sẽ được cấp Giấy chứng nhận huấn luyện phòng cháy chữa cháy nâng cao theo quy định.

Cơ sở đào tạo xem xét, quyết định việc miễn/công nhận một số nội dung học viên đã được học tập, huấn luyện trong chương trình đào tạo khác do chính cơ sở đào tạo tổ chức. Học viên phải học tập, huấn luyện các nội dung còn thiếu và tham gia kiểm tra/đánh giá để được công nhận hoàn thành khoá học.

5. Tổ chức lớp học

- Lớp học trực tiếp không vượt quá 25 học viên/lớp.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

- Cơ sở đào tạo được phép tổ chức đào tạo trực tuyến các nội dung lý thuyết phù hợp nếu có trang bị hệ thống quản lý đào tạo trực tuyến, số giờ học trực tuyến không vượt quá 30% tổng số thời lượng của chương trình.

6. Giảng viên tham gia giảng dạy

Giảng viên phải đáp ứng yêu cầu của Nghị định Chính phủ quy định về điều kiện cơ sở đào tạo, huấn luyện và tổ chức tuyển dụng, cung ứng thuyền viên hàng hải.

7. Phương pháp đánh giá

Cơ sở đào tạo lựa chọn một hoặc nhiều trong các hình thức đánh giá năng lực học viên dưới đây cho phù hợp với cơ sở của mình:

- Kiểm tra viết;
- Kiểm tra vấn đáp;
- Kiểm tra trắc nghiệm;
- Đánh giá thực hành.

Nội dung đánh giá:

- Kiểm soát các hoạt động cứu hỏa trên tàu, đặc biệt là khâu tổ chức và chỉ huy;
- Tổ chức và huấn luyện cho thuyền viên về công tác cứu hỏa;
- Kiểm tra và sử dụng các thiết bị cũng như các hệ thống phát hiện và dập cháy;
- Điều tra làm báo cáo tai nạn liên quan đến hỏa hoạn trên tàu.

8. Hỗ trợ giảng dạy (A)

A1 - Thiết bị nghe nhìn: Tivi/hệ thống máy chiếu;

A2 - Đĩa DVD/VCD/file video clip v.v…

9. Tham chiếu theo IMO (R)

R1 - IMO Model Course 2.03

10. Tài liệu học tập (T)

T1 - Bài giảng Phòng cháy chữa cháy nâng cao

Phần B: Chương trình và phân bố thời gian huấn luyện

STT	Nội dung	Thời gian (giờ)	
		LT	TH
1	Chương 1: Kiểm soát thao tác cứu hỏa trên tàu	10.0	
	1.1. Quy trình chữa cháy trên biển và tại cảng; chú trọng đặc biệt vào công tác tổ chức, chiến thuật và chỉ huy. 1.2. Sử dụng nước trong chữa cháy, ảnh hưởng đến ổn định tàu, các biện pháp phòng ngừa và quy trình khắc phục.		

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

STT	Nội dung	Thời gian (giờ)	
		LT	TH
	1.3. Thông tin liên lạc và phối hợp trong các quy trình chữa cháy. 1.4. Kiểm soát thông gió, bao gồm cả việc hút và thoát khói. 1.5. Kiểm soát hệ thống nhiên liệu và hệ thống điện. 1.6. Các nguy cơ trong quá trình chữa cháy (phản ứng hóa học, cháy đường ống dẫn khói nồi hơi, v.v.). 1.7. Chữa cháy đối với hàng hóa nguy hiểm. 1.8. Các biện pháp phòng ngừa hỏa hoạn và nguy cơ liên quan đến lưu trữ, bốc xếp vật liệu (sơn, v.v.). 1.9. Quản lý và kiểm soát người bị thương. Quy trình phối hợp với lực lượng chữa cháy bờ.		
2	Chương 2: Tổ chức và huấn luyện đội cứu hỏa 2.1 Xây dựng và chuẩn bị các kế hoạch ứng phó tình huống khẩn cấp (Contingency Plans). 2.2 Cơ cấu tổ chức và phân bổ nhân sự cho các nhóm chữa cháy. 2.3 Chiến lược và chiến thuật kiểm soát hỏa hoạn tại các khu vực khác nhau trên tàu.		6.0
3	Chương 3: Kiểm tra và bảo quản hệ thống, thiết bị phát hiện và dập tắt hỏa hoạn 3.1 Hệ thống phát hiện hỏa hoạn; hệ thống chữa cháy cố định; các thiết bị chữa cháy xách tay và di động, bao gồm các phương tiện, bơm và thiết bị cứu nạn, cứu hộ, thiết bị duy trì sự sống, thiết bị bảo hộ cá nhân và thiết bị thông tin liên lạc. 3.2 Các yêu cầu về kiểm tra theo quy định và kiểm tra phân cấp tàu (Classification Surveys).	3.0	8.0
4	Chương 4: Điều tra và thu thập báo cáo về các sự cố	2.0	2.0
5	Đánh giá	0.5	0.5
	Tổng	**15.5**	**16.5**
		32	

Phần C: Chương trình và phân bổ thời gian nội dung huấn luyện duy trì năng lực (Refresher training).

STT	Nội dung	Thời gian (giờ)	
		LT	TH
1	Tổ chức và huấn luyện đội cứu hỏa 1.1. Chuẩn bị các kế hoạch ứng phó tình huống khẩn cấp.	1.5	2.0

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

	1.2. Tổ chức và phân bổ nhân sự cho các nhóm chữa cháy. 1.3. Chiến lược và chiến thuật kiểm soát hỏa hoạn tại các khu vực khác nhau trên tàu.		
2	Kiểm soát các hoạt động chữa cháy trên tàu 2.1. Sử dụng nước trong chữa cháy, ảnh hưởng đến ổn định tàu, các biện pháp phòng ngừa và quy trình khắc phục. 2.2. Chữa cháy đối với hàng hóa nguy hiểm.	1.5	2.0
3	Kiểm tra và bảo trì hệ thống báo cháy và chữa cháy cùng các thiết bị liên quan: 3.1. Các yêu cầu về kiểm tra theo quy định và kiểm tra phân cấp tàu (Classification Surveys) 3.2. Hệ thống phát hiện cháy; các hệ thống chữa cháy và trang thiết bị.	1.0	1.0
4	Đánh giá	0.5	0.5
	Tổng	**4.5**	**5.5**
		10.0	

Ghi chú: 01 giờ được tính bằng 45 phút giảng dạy, học tập.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

PHỤ LỤC 50

CHƯƠNG TRÌNH HUẤN LUYỆN CƠ BẢN CHO THUYỀN VIÊN LÀM VIỆC TRÊN TÀU DẦU VÀ TÀU HOÁ CHẤT

(Ban hành kèm theo Thông tư số 67 /2026/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

Phần A: Cấu trúc chương trình huấn luyện

1. Mục đích

Chương trình được xây dựng để huấn luyện cơ bản cho các sỹ quan và thuyền viên làm việc trên tàu dầu và tàu hoá chất, đáp ứng đầy đủ các yêu cầu ở Mục A-V/1-1 của Bộ luật STCW.

2. Mục tiêu

Học viên sau huấn luyện sẽ đạt được đầy đủ các tiêu chuẩn về năng lực nêu tại Bảng A-V/1-1-1 của Bộ luật STCW. Cụ thể các học viên phải nắm được các kiến thức và kỹ năng như sau:

- Tham gia thực hiện các hoạt động hàng hoá an toàn trên tàu dầu và tàu hoá chất;
- Thực hiện phòng ngừa các nguy hiểm;
- Áp dụng các biện pháp đảm bảo an toàn và sức khoẻ nghề nghiệp;
- Thực hiện các hoạt động dập cháy;
- Ứng phó với các tình huống khẩn cấp;
- Thực hiện các biện pháp ngăn ngừa ô nhiễm môi trường từ việc thải dầu và hoá chất.

3. Tiêu chuẩn tham gia khoá học

Học viên tham gia khoá học phải có giấy chứng nhận Huấn luyện nghiệp vụ cơ bản.

4. Cấp giấy chứng nhận

Các học viên, sau khi hoàn thành chương trình huấn luyện, được cơ sở đào tạo cấp Giấy chứng nhận huấn luyện cơ bản tàu dầu và tàu hoá chất.

Học viên đã có thời gian đi biển 3 tháng trở lên trên tàu dầu hoặc tàu hoá chất, được cơ sở đào tạo miễn học tập, huấn luyện, nhưng phải tham gia kiểm tra, đánh giá năng lực để được cấp Giấy chứng nhận huấn luyện cơ bản tàu dầu và tàu hoá chất.

Cơ sở đào tạo xem xét, quyết định việc miễn/công nhận một số nội dung học viên đã được học tập, huấn luyện trong chương trình đào tạo khác do chính cơ sở đào tạo tổ chức. Học viên phải học tập, huấn luyện các nội dung còn thiếu và tham gia kiểm tra/đánh giá để được công nhận hoàn thành khoá học.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

5. Tổ chức lớp học

- Lớp học trực tiếp không vượt quá 25 học viên/lớp.

- Cơ sở đào tạo được phép tổ chức đào tạo trực tuyến các nội dung lý thuyết phù hợp nếu có trang bị hệ thống quản lý đào tạo trực tuyến, số giờ học trực tuyến không vượt quá 30% tổng số thời lượng của chương trình.

6. Giảng viên tham gia giảng dạy

Giảng viên phải đáp ứng yêu cầu của Nghị định Chính phủ quy định về điều kiện cơ sở đào tạo, huấn luyện và tổ chức tuyển dụng, cung ứng thuyền viên hàng hải và phải:

- Thoả mãn yêu cầu ở Mục A-I/6 của Bộ luật STCW;

- Có giấy chứng nhận khả năng chuyên môn sỹ quan boong hoặc máy trở lên và nắm vững tính chất hàng hoá, có kinh nghiệm trong các hoạt động làm hàng và các quy trình an toàn trên tàu.

7. Phương pháp đánh giá

Cơ sở đào tạo lựa chọn một hoặc nhiều trong các hình thức đánh giá năng lực học viên dưới đây cho phù hợp với cơ sở của mình:

- Kiểm tra viết;

- Kiểm tra vấn đáp;

- Kiểm tra trắc nghiệm;

- Đánh giá thực hành.

Địa điểm đánh giá: Tại các phòng học lý thuyết, phòng thực hành, mô phỏng, trên tàu biển, phù hợp với nội dung, hình thức đánh giá;

Nội dung đánh giá:

+ Các loại tàu dầu và tàu hoá chất;

+ Hệ thống làm hàng trên tàu dầu và tàu hoá chất;

+ Các thuộc tính vật lý và hoá học của dầu mỏ và hoá chất;

+ Các nguy hiểm của dầu mỏ và hoá chất;

+ Các biện pháp kiểm soát nguy hiểm của dầu mỏ và hoá chất;

+ Các thiết bị an toàn và bảo vệ con người;

+ Các hoạt động dập cháy trên tàu dầu mỏ và tàu hoá chất;

+ Hoạt động làm hàng trên tàu dầu;

+ Hoạt động làm hàng trên tàu hoá chất;

+ Các quy trình khẩn cấp;

+ Các biện pháp ngăn ngừa ô nhiễm do dầu và hoá chất.

8. Phương tiện trợ giảng (A)

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

A1 - Hệ thống trình chiếu/tivi.

9. Tham chiếu theo IMO (R)

R1 - IMO Model Course 1.01

10. Tài liệu học tập (T)

T1 Bài giảng huấn luyện cơ bản tàu dầu và tàu hoá chất

Phần B: Chương trình và phân bố thời gian huấn luyện

STT	Nội dung	Số giờ	
		Lý thuyết	Thực hành
1	Kiến thức cơ bản về tàu két	2.0	
2	Các thuộc tính vật lý và hoá học của dầu mỏ và hoá chất	5.0	
3	Văn hoá an toàn và quản lý an toàn trên tàu két	2.0	
4	Kiểm soát các nguy hiểm	6.5	0.5
5.	Công tác an toàn	7.5	1.5
6	Các hoạt động an toàn và dập cháy	5.0	5.0
7	Các hoạt động làm hàng	7.0	
8	Quy trình khẩn cấp	1.5	
9	Ngăn ngừa ô nhiễm	1.5	
10	Nghiên cứu các tình huống khẩn cấp trên tàu dầu và tàu vận chuyển hàng độc hại	1.0	
11	Đánh giá	1.0	
		40.0	**7.0**
	Tổng	**47**	

Ghi chú: 01 giờ được tính bằng 45 phút giảng dạy, học tập.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

PHỤ LỤC 51

CHƯƠNG TRÌNH HUẤN LUYỆN
NÂNG CAO CHO THUYỀN VIÊN LÀM VIỆC TRÊN TÀU DẦU

(Ban hành kèm theo Thông tư số 67 /2026/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

Phần A: Cấu trúc chương trình huấn luyện

1. Mục đích

Chương trình được xây dựng để huấn luyện nâng cao cho các sỹ quan và thuyền viên có trách nhiệm và nhiệm vụ trực tiếp đến khai thác hệ thống hàng hoá trên tàu dầu, đáp ứng đầy đủ các yêu cầu ở Mục A-V/1-1 của Bộ luật STCW.

2. Mục tiêu

Học viên sau huấn luyện sẽ đạt được đầy đủ các tiêu chuẩn về năng lực nêu tại Bảng A-V/1-1-2 của Bộ luật STCW. Cụ thể các học viên phải nắm được các kiến thức và kỹ năng như sau:

- Có khả năng thực hiện và kiểm tra an toàn tất cả các thao tác với hàng dầu;
- Làm quen với các thuộc tính vật lý và hoá học của hàng dầu mỏ;
- Thực hiện các lưu ý để phòng tránh nguy hiểm;
- Thực hiện các lưu ý về an toàn và sức khoẻ nhề nghiệp;
- Có khả năng ứng phó với các tình huống nguy cấp;
- Thực hiện các lưu ý để ngăn ngừa ô nhiễm môi trường;
- Thực hiện việc kiểm tra và kiểm soát tuân thủ các yêu cầu của luật.

3. Tiêu chuẩn tham gia khoá học

Các học viên tham gia chương trình huấn luyện này phải:

- Có chứng chỉ huấn luyện cơ bản tàu dầu và tàu hoá chất;
- Có ít nhất 03 tháng làm việc trên tàu dầu.

4. Cấp Giấy chứng nhận

Sau khi hoàn thành chương trình huấn luyện này, các học viên sẽ được cơ sở đào tạo cấp Giấy chứng nhận huấn luyện nâng cao tàu dầu.

Cơ sở đào tạo xem xét, quyết định việc miễn/công nhận một số nội dung học viên đã được học tập, huấn luyện trong chương trình đào tạo khác do chính cơ sở đào tạo tổ chức. Học viên phải học tập, huấn luyện các nội dung còn thiếu và tham gia kiểm tra/đánh giá để được công nhận hoàn thành khoá học.

5. Tổ chức lớp học

- Lớp học trực tiếp không vượt quá 25 học viên/lớp;

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

- Cơ sở đào tạo được phép tổ chức đào tạo trực tuyến các nội dung lý thuyết phù hợp nếu có trang bị hệ thống quản lý đào tạo trực tuyến, số giờ học trực tuyến không vượt quá 30% tổng số thời lượng của chương trình.

6. Giảng viên tham gia giảng dạy

Giảng viên phải đáp ứng yêu cầu của Nghị định Chính phủ quy định về điều kiện cơ sở đào tạo, huấn luyện và tổ chức tuyển dụng, cung ứng thuyền viên hàng hải và phải:

- Thoả mãn yêu cầu ở Mục A-I/6 của Bộ luật STCW;

- Có Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn đại phó hoặc máy hai trở lên và nắm vững tính chất hàng hoá, có kinh nghiệm trong các hoạt động làm hàng và các quy trình an toàn trên tàu.

7. Phương pháp đánh giá

Cơ sở đào tạo lựa chọn một hoặc nhiều trong các hình thức đánh giá năng lực học viên dưới đây cho phù hợp với cơ sở của mình:

- Kiểm tra viết;

- Kiểm tra vấn đáp;

- Kiểm tra trắc nghiệm;

- Đánh giá thực hành.

Địa điểm đánh giá: Tại các phòng học lý thuyết, phòng thực hành, mô phỏng, trên tàu biển, phù hợp với nội dung, hình thức đánh giá;

Nội dung đánh giá:

+ Thiết kế, các hệ thống và thiết bị trên tàu dầu;

+ Các loại bơm và đặc tính của chúng;

+ Công tác an toàn và kiểm tra an toàn trên tàu dầu;

+ Đo và tính dầu;

+ Hoạt động làm hàng trên tàu dầu;

+ Các quy trình và danh mục kiểm tra trên tàu dầu;

+ Các thuộc tính vật lý và hoá học của dầu mỏ;

+ Các nguy hiểm và biện pháp kiểm soát nguy hiểm trên tàu dầu;

+ Công tác đánh giá rủi ro và an toàn con người trên tàu dầu;

+ Các quy trình khẩn cấp trên tàu dầu;

+ Quy trình ngăn ngừa ô nhiễm môi trường trên tàu dầu;

+ Công tác kiểm tra và kiểm soát tuân thủ các yêu cầu của luật.

8. Phương tiện trợ giảng (A)

A1 - Hệ thống trình chiếu/tivi

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

A2 - Videos

9. Tham chiếu theo IMO (R)

R1 - IMO Model Course 1.02

10. Tài liệu học tập (T)

T1 - Bài giảng huấn luyện nâng cao tàu dầu

Phần B: Chương trình và phân bố thời gian huấn luyện

STT	Nội dung	Số giờ	
		Lý thuyết	Thực hành
1.	Hiểu biết về thiết kế, các hệ thống và thiết bị tàu dầu	4.0	3.0
2.	Hiểu biết về các đặc tính bơm, các loại bơm và vận hành an toàn chúng	3.0	
3.	Văn hoá an toàn và thực thi hệ thống quản lý an toàn trên tàu két	1.0	
4.	Thấu hiểu về hệ thống kiểm tra và an toàn, bao gồm đóng khẩn cấp	1.5	
5.	Xếp, dỡ và bảo quản hàng hoá	1.5	1.5
6.	Hiểu biết về ảnh hưởng của hàng lỏng rời tới hiệu số mơn nước, ổn định và nguyên vẹn cấu trúc	0.5	2.0
7.	Thấu hiểu về các hoạt động làm hàng trên tàu dầu	9.5	5.5
8.	Cải thiện kế hoạch làm hàng, các quy trình và danh mục kiểm tra	1.5	
9.	Khả năng hiệu chuẩn và sử dụng hệ thống đo và kiểm tra,	0.5	1.0
10.	Khả năng quản lý và giám sát các nhân viên làm hàng	1.5	
11.	Thấu hiểu về các thuộc tính vật lý và hoá học của dầu mỏ	2.0	1.0
12.	Thấu hiểu về các nguy hiểm và các biện pháp kiểm soát	4.0	
13.	Thấu hiểu về thực hiện công việc an toàn: đánh giá rủi ro và an toàn con người trên tàu dầu	2.5	
14.	Thấu hiểu về các quy trình khẩn cấp trên tàu dầu	2.0	
15.	Các hành động cần làm khi va chạm, mắc cạn hoặc tràn hàng	1.5	
16.	Hiểu biết về quy trình sơ cứu	1.5	
17.	Hiểu biết về quy trình ngăn ngừa ô nhiễm không khí và môi trường	1.5	
18.	Thấu hiểu các điều khoản của MARPOL 73/78, các tài liệu liên quan của IMO và các quy định của cảng thường được áp dụng	1.5	

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

19.	Nghiên cứu tình huống	4.0	
20.	Đánh giá	1.0	
		46.0	**14.0**
	Tổng	**60.0 giờ**	

Ghi chú: 01 giờ được tính bằng 45 phút giảng dạy, học tập.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

PHỤ LỤC 52

CHƯƠNG TRÌNH HUẤN LUYỆN NÂNG CAO CHO THUYỀN VIÊN LÀM VIỆC TRÊN TÀU HOÁ CHẤT

(Ban hành kèm theo Thông tư số 67 /2026/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

Phần A: Cấu trúc chương trình huấn luyện

1. Mục đích

Chương trình được xây dựng để huấn luyện nâng cao cho các sỹ quan và thuyền viên có trách nhiệm và nhiệm vụ trực tiếp đến khai thác hệ thống hàng hoá trên tàu hoá chất, đáp ứng đầy đủ các yêu cầu ở Mục A-V/1-1 của Bộ luật STCW.

2. Mục tiêu

Học viên sau huấn luyện sẽ đạt được đầy đủ các tiêu chuẩn về năng lực nêu tại Bảng A-V/1-1-3 của Bộ luật STCW. Cụ thể các học viên phải nắm được các kiến thức và kỹ năng như sau:

- Có khả năng thực hiện và kiểm tra an toàn tất cả các thao tác với hàng hoá chất;
- Làm quen với các thuộc tính vật lý và hoá học của hàng hoá chất;
- Thực hiện các lưu ý để phòng tránh nguy hiểm;
- Thực hiện các lưu ý về an toàn và sức khoẻ nhề nghiệp;
- Có khả năng ứng phó với các tình huống nguy cấp;
- Thực hiện các lưu ý để ngăn ngừa ô nhiễm môi trường;
- Thực hiện việc kiểm tra và kiểm soát tuân thủ các yêu cầu của luật;

3. Tiêu chuẩn tham gia khoá học

Các học viên tham gia chương trình huấn luyện này phải:

- Có chứng chỉ huấn luyện cơ bản tàu dầu và tàu hoá chất;
- Có ít nhất 3 tháng phục vụ trên tàu hoá chất hoặc có 1 tháng được huấn luyện theo chương trình được thừa nhận trên tàu hóa chất, trong đó có tối thiểu 3 lần nhận và 3 lần trả hàng.

4. Cấp giấy chứng nhận

Sau khi hoàn thành chương trình huấn luyện này, các học viên sẽ được cơ sở đào tạo cấp Giấy chứng nhận huấn luyện nâng cao tàu hoá chất.

Cơ sở đào tạo xem xét, quyết định việc miễn/công nhận một số nội dung học viên đã được học tập, huấn luyện trong chương trình đào tạo khác do chính

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

cơ sở đào tạo tổ chức. Học viên phải học tập, huấn luyện các nội dung còn thiếu và tham gia kiểm tra/đánh giá để được công nhận hoàn thành khoá học.

5. Tổ chức lớp học

- Lớp học trực tiếp không vượt quá 25 học viên/lớp.

- Cơ sở đào tạo được phép tổ chức đào tạo trực tuyến các nội dung lý thuyết phù hợp nếu có trang bị hệ thống quản lý đào tạo trực tuyến, số giờ học trực tuyến không vượt quá 30% tổng số thời lượng của chương trình.

6. Giảng viên tham gia giảng dạy

Giảng viên phải đáp ứng yêu cầu của Nghị định chính phủ quy định về điều kiện cơ sở đào tạo, huấn luyện và tổ chức tuyển dụng, cung ứng thuyền viên hàng hải và phải:

- Thoả mãn yêu cầu ở Mục A-I/6 của Bộ luật STCW;

- Có giấy chứng nhận khả năng chuyên môn đại phó hoặc máy hai trở lên và nắm vững tính chất hàng hoá, có kinh nghiệm trong các hoạt động làm hàng và các quy trình an toàn trên tàu.

7. Phương pháp đánh giá

Cơ sở đào tạo lựa chọn một hoặc nhiều trong các hình thức đánh giá năng lực học viên dưới đây cho phù hợp với cơ sở của mình:

- Kiểm tra viết;

- Kiểm tra vấn đáp;

- Kiểm tra trắc nghiệm;

- Đánh giá thực hành.

Địa điểm đánh giá: Tại các phòng học lý thuyết, phòng thực hành, mô phỏng, trên tàu biển, phù hợp với nội dung, hình thức đánh giá;

Nội dung đánh giá:

+ Thiết kế, các hệ thống và thiết bị trên tàu hoá chất;

+ Các loại bơm và đặc tính của chúng;

+ Công tác an toàn và kiểm tra an toàn trên tàu hoá chất;

+ Đo và tính hoá chất:

+ Hoạt động làm hàng trên tàu hoá chất;

+ Các quy trình và danh mục kiểm tra trên tàu hoá chất;

+ Các thuộc tính vật lý và hoá học của hoá chất;

+ Các nguy hiểm và biện pháp kiểm soát nguy hiểm trên tàu hoá chất;

+ Công tác đánh giá rủi ro và an toàn con người trên tàu hoá chất;

+ Các quy trình khẩn cấp trên tàu hoá chất;

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

+ Quy trình ngăn ngừa ô nhiễm môi trường trên tàu hoá chất;

+ Công tác kiểm tra và kiểm soát tuân thủ các yêu cầu của luật.

8. Phương tiện trợ giảng (A)

A1 - Hệ thống trình chiếu

9. Tham chiếu theo IMO (R)

R1 - IMO Model Course 1.03

10. Tài liệu học tập (T)

T1 - Bài giảng huấn luyện nâng cao tàu hoá chất

Phần B: Chương trình và phân bố thời gian huấn luyện

STT	Nội dung	Số giờ	
		Lý thuyết	Thực hành
1.	Hiểu biết về thiết kế, các hệ thống và thiết bị tàu hoá chất	1.5	6.5
2.	Hiểu biết về các đặc tính bơm, các loại bơm và vận hành an toàn chúng	1.5	
3.	Văn hoá an toàn và thực thi hệ thống quản lý an toàn trên tàu két	1.5	
4.	Thấu hiểu về hệ thống kiểm tra và an toàn, bao gồm đóng khẩn cấp	1.5	
5.	Thể hiện khả năng đo và tính hàng	1.5	1.5
6.	Hiểu biết về ảnh hưởng của hàng lỏng rời tới hiệu số mơn nước, ổn định và nguyên vẹn cấu trúc		1.5
7.	Thấu hiểu về các hoạt động làm hàng trên tàu hoá chất	4.0	6.5
8.	Cải thiện và thực thi kế hoạch làm hàng, các quy trình và danh mục kiểm tra		1.5
9.	Khả năng hiệu chuẩn và sử dụng hệ thống đo và kiểm tra	0.5	1.0
10.	Khả năng quản lý và giám sát các nhân viên làm hàng	1.5	
11.	Thấu hiểu về các thuộc tính vật lý và hoá học của chất lỏng độc hại	1.5	
12.	Hiểu biết về các thông tin hàm chứa trong SDS		1.5
13.	Thấu hiểu về các nguy hiểm và các biện pháp kiểm soát	4.5	

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

14.	Thấu hiểu về các nguy hiểm khi không tuân thủ các luật và quy tắc liên quan	1.0	
15.	Thấu hiểu về thực hiện công việc an toàn: đánh giá rủi ro và an toàn con người trên tàu hoá chất	3.0	
16.	Thấu hiểu về các quy trình khẩn cấp trên tàu hoá chất	2.5	
17.	Các hành động khi va chạm, mắc cạn hoặc tràn hàng	0.5	
18.	Hiểu biết về quy trình sơ cứu trên tàu hoá chất, có tham chiếu MFAG	3.0	
19.	Hiểu biết về quy trình ngăn ngừa ô nhiễm không khí và môi trường	1.5	
20.	Thấu hiểu các điều khoản của MARPOL 73/78, các tài liều liên quan của IMO và các quy định của cảng thường được áp dụng	1.5	
21.	Kỹ năng sử dụng IBC Code và các tài liệu liên quan	3.0	
22.	Nghiên cứu tình huống	3.0	
23.	Đánh giá	1.5	
		40.0	**20.0**
	Tổng	**60.0 giờ**	

Ghi chú: 01 giờ được tính bằng 45 phút giảng dạy, học tập.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

PHỤ LỤC 53

CHƯƠNG TRÌNH HUẤN LUYỆN
CƠ BẢN CHO THUYỀN VIÊN LÀM VIỆC TRÊN TÀU KHÍ HOÁ LỎNG

(Ban hành kèm theo Thông tư số 67 /2026/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Phần A: Cấu trúc chương trình huấn luyện

1. Mục đích

Chương trình được xây dựng để huấn luyện cơ bản cho các sỹ quan và thuyền viên làm việc trên tàu khí hoá lỏng, đáp ứng đầy đủ các yêu cầu ở Mục A-V/1-2 của Bộ luật STCW.

2. Mục tiêu

Học viên sau huấn luyện sẽ đạt được đầy đủ các tiêu chuẩn về năng lực nêu tại Bảng A-V/1-2-1 của Bộ luật STCW. Cụ thể các học viên phải nắm được các kiến thức và kỹ năng như sau:

- Góp phần vào việc vận hành an toàn tàu khí hoá lỏng;
- Thực hiện các lưu ý để ngăn ngừa các nguy hiểm;
- Áp dụng các lưu ý và biện pháp để đảm bảo an toàn và sức khoẻ nghề nghiệp;
- Thực hiện các hoạt động dập cháy;
- Ứng phó với các tình huống khẩn cấp;
- Thực hiện các lưu ý để phòng ngừa ô nhiễm môi trường do rò rỉ khí hoá lỏng.

3. Tiêu chuẩn tham gia khoá học

Học viên tham gia khoá học phải có giấy chứng nhận Huấn luyện nghiệp vụ cơ bản.

4. Cấp giấy chứng nhận

Các học viên, sau khi hoàn thành chương trình huấn luyện, được cơ sở đào tạo cấp Giấy chứng nhận huấn luyện cơ bản tàu khí hoá lỏng.

Học viên đã có thời gian đi biển 3 tháng trở lên trên tàu khí hoá lỏng, được cơ sở đào tạo miễn học tập, huấn luyện, nhưng phải tham gia kiểm tra, đánh giá năng lực để được cấp Giấy chứng nhận huấn luyện cơ bản tàu khí hoá lỏng.

Cơ sở đào tạo xem xét, quyết định việc miễn/công nhận một số nội dung học viên đã được học tập, huấn luyện trong chương trình đào tạo khác do chính

cơ sở đào tạo tổ chức. Học viên phải học tập, huấn luyện các nội dung còn thiếu và tham gia kiểm tra/đánh giá để được công nhận hoàn thành khoá học.

5. Tổ chức lớp học

- Lớp học trực tiếp không vượt quá 25 học viên. Trong trường hợp vượt quá, cơ sở đào tạo phải bố trí tăng cường đủ giảng viên, cơ sở vật chất đảm bảo chất lượng khóa học;

- Cơ sở đào tạo được phép tổ chức đào tạo trực tuyến các nội dung lý thuyết phù hợp nếu có trang bị hệ thống quản lý đào tạo trực tuyến, số giờ học trực tuyến không vượt quá 30% tổng số thời lượng của chương trình.

6. Giảng viên tham gia giảng dạy

Giảng viên phải đáp ứng yêu cầu của Nghị định Chính phủ quy định về điều kiện cơ sở đào tạo, huấn luyện và tổ chức tuyển dụng, cung ứng thuyền viên hàng hải và phải:

- Thoả mãn yêu cầu ở Mục A-I/6 của Bộ luật STCW;

- Có giấy chứng nhận khả năng chuyên môn sỹ quan vận hành boong hoặc máy trở lên và nắm vững tính chất hàng hoá, có kinh nghiệm trong các hoạt động làm hàng và các quy trình an toàn trên tàu.

7. Phương pháp đánh giá

Cơ sở đào tạo lựa chọn một hoặc nhiều trong các hình thức đánh giá năng lực học viên dưới đây cho phù hợp với cơ sở của mình:

- Kiểm tra viết;

- Kiểm tra vấn đáp;

- Kiểm tra trắc nghiệm;

- Đánh giá thực hành.

Địa điểm đánh giá: Tại các phòng học lý thuyết, phòng thực hành, mô phỏng, trên tàu biển, phù hợp với nội dung, hình thức đánh giá;

Nội dung đánh giá:

+ Tàu khí hoá lỏng: cấu trúc và bố trí;

+ Hoạt động làm hàng trên tàu khí hoá lỏng;

+ Các thuộc tính vật lý của khí hoá lỏng;

+ Các nguy hiểm phát sinh khí vận chuyển khí hoá lỏng và các biện pháp kiểm soát;

+ Các thiết bị đo, thiết bị an toàn và bảo vệ trên tàu khí hoá lỏng;

+ Các quy trình làm việc an toàn trên tàu khí hoá lỏng;

+ Công tác dập cháy trên tàu khí hoá lỏng;

+ Quy trình khẩn cấp trên tàu khí hoá lỏng;

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

+ Các biện pháp ngăn ngừa ô nhiễm môi trường do rò rỉ hàng khí hoá lỏng.

8. Phương tiện trợ giảng (A)

A1 - Hệ thống trình chiếu/tivi

9. Tham chiếu theo IMO (R)

R1 - IMO Model Course 1.04

10. Tài liệu học tập (T)

T1 - Bài giảng Huấn luyện cơ bản tàu khí hoá lỏng

Phần B: Chương trình và phân bố thời gian huấn luyện

STT	Nội dung	Số giờ	
		Lý thuyết	Thực hành
1.	Tàu khí hoá lỏng	3.0	
2.	Các hoạt động làm hàng	7.5	
3.	Các thuộc tính vật lý của khí hoá lỏng	1.5	
4.	Văn hoá an toàn và quản lý an toàn trên tàu két	1.5	
5.	Các nguy hiểm phát sinh khi vận hành tàu két	1.5	
6.	Kiểm soát các nguy hiểm	1.5	
7.	Các thông tin trong MSDS	1.5	
8.	Chức năng và việc sử dụng thích hợp các thiết bị đo khí	0.5	
9.	Sử dụng thích hợp các thiết bị an toàn và bảo vệ		1.0
10.	Các quy trình và thực tiễn làm việc an toàn phù hợp với luật và các hướng dẫn về an toàn cho tàu khí hoá lỏng	3.0	
11.	Công tác sơ cứu có tham chiếu MSDS	1.5	
12.	An toàn cháy và dập cháy	2.0	3.0
13.	Quy trình khẩn cấp gồm cả việc đóng khẩn cấp	0.5	
14.	Ảnh của ô nhiễm đến con người và môi trường biển	0.25	
15.	Các quy trình ngăn ngừa ô nhiễm	0.25	
16.	Các biện pháp cần thực hiện khi xảy ra sự cố tràn hàng	1.5	

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

17.	Nghiên cứu các tình huống	1.5	
18.	Đánh giá	1.0	
		30.0	**4.0**
	Tổng	**34.0 giờ**	

Ghi chú: 01 giờ được tính bằng 45 phút giảng dạy, học tập.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

PHỤ LỤC 54

CHƯƠNG TRÌNH HUẤN LUYỆN NÂNG CAO CHO THUYỀN VIÊN LÀM VIỆC TRÊN TÀU KHÍ HOÁ LỎNG

(Ban hành kèm theo Thông tư số 67 /2026/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

Phần A: Cấu trúc chương trình huấn luyện

1. Mục đích

Chương trình được xây dựng để huấn luyện nâng cao cho các sỹ quan và thuyền viên có trách nhiệm và nhiệm vụ trực tiếp đến khai thác hệ thống hàng hoá trên tàu khí hoá lỏng, đáp ứng đầy đủ các yêu cầu ở Mục A-V/1-2 của Bộ luật STCW.

2. Mục tiêu

Học viên sau huấn luyện sẽ đạt được đầy đủ các tiêu chuẩn về năng lực nêu tại Bảng A-V/1-2-2 của Bộ luật STCW. Cụ thể các học viên phải nắm được các kiến thức và kỹ năng như sau:

- Có khả năng thực hiện và kiểm tra an toàn tất cả các thao tác với hàng khí hoá lỏng;
- Làm quen với các thuộc tính vật lý và hoá học của hàng khí hoá lỏng;
- Thực hiện các lưu ý để phòng tránh nguy hiểm;
- Thực hiện các lưu ý về an toàn và sức khoẻ nghề nghiệp;
- Có khả năng ứng phó với các tình huống nguy cấp;
- Thực hiện các lưu ý để ngăn ngừa ô nhiễm môi trường;
- Thực hiện việc kiểm tra và kiểm soát tuân thủ các yêu cầu của luật.

3. Tiêu chuẩn tham gia khoá học

Học viên tham gia khoá học phải:

- Có chứng chỉ huấn luyện cơ bản tàu khí hoá lỏng;
- Có ít nhất 3 tháng phục vụ trên tàu khí hoá lỏng hoặc có 1 tháng được huấn luyện theo chương trình được thừa nhận trên tàu khí hóa lỏng, trong đó có tối thiểu 3 lần nhận và 3 lần trả hàng.

4. Cấp giấy chứng nhận

Sau khi hoàn thành chương trình huấn luyện này, các học viên sẽ được cơ sở đào tạo cấp Giấy chứng nhận huấn luyện nâng cao tàu khí hoá lỏng.

Cơ sở đào tạo xem xét, quyết định việc miễn/công nhận một số nội dung học viên đã được học tập, huấn luyện trong chương trình đào tạo khác do chính

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

cơ sở đào tạo tổ chức. Học viên phải học tập, huấn luyện các nội dung còn thiếu và tham gia kiểm tra/đánh giá để được công nhận hoàn thành khoá học.

5. Tổ chức lớp học

- Lớp học trực tiếp không vượt quá 25 học viên/lớp.

- Cơ sở đào tạo được phép tổ chức đào tạo trực tuyến các nội dung lý thuyết phù hợp nếu có trang bị hệ thống quản lý đào tạo trực tuyến, số giờ học trực tuyến không vượt quá 30% tổng số thời lượng của chương trình.

6. Giảng viên tham gia giảng dạy

Giảng viên phải đáp ứng yêu cầu của Nghị định Chính phủ quy định về điều kiện cơ sở đào tạo, huấn luyện và tổ chức tuyển dụng, cung ứng thuyền viên hàng hải và phải:

- Thoả mãn yêu cầu ở Mục A-I/6 của Bộ luật STCW;

- Có Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn đại phó hoặc máy hai trở lên và nắm vững tính chất hàng hoá, có kinh nghiệm trong các hoạt động làm hàng và các quy trình an toàn trên tàu.

7. Phương pháp đánh giá

Cơ sở đào tạo lựa chọn một hoặc nhiều trong các hình thức đánh giá năng lực học viên dưới đây cho phù hợp với cơ sở của mình:

- Kiểm tra viết;

- Kiểm tra vấn đáp;

- Kiểm tra trắc nghiệm;

- Đánh giá thực hành.

Địa điểm đánh giá: Tại các phòng học lý thuyết, phòng thực hành, mô phỏng, trên tàu biển, phù hợp với nội dung, hình thức đánh giá;

Nội dung đánh giá:

+ Thiết kế, các hệ thống và thiết bị trên tàu khí hoá lỏng;

+ Các loại bơm và đặc tính của chúng;

+ Công tác an toàn và kiểm tra an toàn trên tàu khí hoá lỏng;

+ Các quy trình kiểm tra an toàn đối với hệ thống hàng hoá trên tàu khí hoá lỏng;

+ Hoạt động làm hàng trên tàu khí hoá lỏng;

+ Đo và tính khí hoá lỏng;

+ Các thuộc tính vật lý và hoá học của khí hoá lỏng;

+ Các nguy hiểm và biện pháp kiểm soát nguy hiểm trên tàu khí hoá lỏng;

+ Công tác đánh giá rủi ro và an toàn con người trên tàu khí hoá lỏng;

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

+ Các quy trình khẩn cấp trên tàu khí hoá lỏng;

+ Quy trình ngăn ngừa ô nhiễm môi trường trên tàu khí hoá lỏng;

+ Công tác kiểm tra và kiểm soát tuân thủ các yêu cầu của luật.

8. Phương tiện trợ giảng (A)

A1 - Hệ thống trình chiếu/tivi

9. Tham chiếu theo IMO (R)

R1 - IMO Model Course 1.05

10. Tài liệu học tập (T)

T1 - Bài giảng huấn luyện tàu khí hoá lỏng nâng cao

Phần B: Chương trình và phân bố thời gian huấn luyện

STT	Nội dung	Số giờ	
		Lý thuyết	Thực hành
1.	Hiểu biết về thiết kế, các hệ thống và thiết bị tàu khí hoá lỏng	11.5	3.0
2.	Hiểu biết về các đặc tính bơm, các loại bơm và vận hành an toàn chúng	3.0	
3.	Hiểu biết về ảnh hưởng của hàng lỏng rời tới hiệu số mơn nước, ổn định và nguyên vẹn cấu trúc	1.0	0.5
4.	Văn hoá an toàn và thực thi hệ thống quản lý an toàn trên tàu két	1.5	
5.	Khả năng thực hiện công tác chuẩn bị, các quy trình và kiểm tra an toàn cho mọi thao tác với hàng hoá	9.5	6.0
6.	Kỹ năng thực hiện việc đo và tính hàng	1.5	2.5
7.	Khả năng quản lý và giám sát các nhân viên làm hàng	0.5	
8.	Thấu hiểu về các thuộc tính vật lý, hoá học và các khái niệm liên quan đến vận chuyển an toàn khí hoá lỏng rời	2.0	2.0
9.	Thấu hiểu các thông tin hàm chứa trong MSDS	0.5	0.5
10.	Thấu hiểu các nguy hiểm và các biện pháp kiểm soát trên tàu khí hoá lỏng	2.5	
11.	Khả năng hiệu chuẩn và sử dụng hệ thống đo và kiểm tra,		0.5
12.	Thấu hiểu các nguy hiểm do không tuân thủ các quy định/luật	0.5	
13.	Thấu hiểu về thực hiện công việc an toàn: đánh giá rủi ro và an toàn con người trên tàu khí hoá lỏng	2.5	0.5
14.	Thấu hiểu về các quy trình khẩn cấp trên tàu khí hoá lỏng	2.0	

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

15.	Các hành động khi tàu bị va chạm, mắc cạn hoặc tràn hàng, sự lan tràn khí độc hoặc hơi dễ cháy	0.5	
16.	Hiểu biết về quy trình sơ cứu và giải độc trên tàu khí hoá lỏng có tham chiếu MFAG	1.5	
17.	Hiểu biết về quy trình để ngăn ngừa ô nhiễm môi trường	0.5	
18.	Thấu hiểu các điều khoản của MARPOL 73/78, các tài liều liên quan của IMO và các quy định của cảng thường được áp dụng	0.5	
19.	Kỹ năng sử dụng IBC Code, IGC Code và các tài liệu liên quan	0.5	
20.	Nghiên cứu tình huống	1.5	
21.	Đánh giá	1.0	
		44.5	**15.5**
	Tổng	**60.0 giờ**	

Ghi chú: 01 giờ được tính bằng 45 phút giảng dạy, học tập.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

PHỤ LỤC 55

CHƯƠNG TRÌNH HUẤN LUYỆN SƠ CỨU CƠ BẢN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 67 /2026/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

Phần A: Cấu trúc chương trình

1. Mục đích

Chương trình được xây dựng để huấn luyện cho các học viên về sơ cứu cơ bản trên biển nhằm đáp ứng các yêu cầu tối thiểu theo Quy định VI/1 của Công ước STCW 1978 và các sửa đổi.

2. Mục tiêu

Học viên sau khóa huấn luyện sẽ đạt năng lực tối thiểu về sơ cứu cơ bản được nêu tại bảng A-VI/1-3 của Công ước STCW 1978 và các sửa đổi.

Khi hoàn thành khóa huấn luyện, học viên phải đạt được kiến thức, kỹ năng về:

- Đánh giá được tình trạng của nạn nhân và các mối nguy hiểm đe doạ an toàn cho chính bản thân;
- Nắm được cấu tạo giải phẫu và hoạt động chức năng của cơ thể người.
- Thực hiện thành thạo cách đặt tư thế nạn nhân phù hợp với tình trạng;
- Thực hiện thành thạo các kỹ thuật hồi sức tim phổi;
- Thực hiện thành thạo các biện pháp cầm máu;
- Thực hiện được các biện pháp thích hợp để xử lý sốc;
- Thực hiện thành thạo các biện pháp sơ cứu bỏng, tai nạn liên quan đến điện;
- Thực hiện thành thạo các kỹ thuật di chuyển nạn nhân khẩn cấp và vận chuyển nạn nhân an toàn;
- Sử dụng thành thạo túi sơ cấp cứu.

3. Tiêu chuẩn tham gia khoá học

Học viên tham gia khóa học phải:

- Đủ 18 tuổi trở lên.

4. Cấp Giấy chứng nhận

Sau khi hoàn thành chương trình huấn luyện này cùng với các chương trình huấn luyện: An toàn sinh mạng và trách nhiệm xã hội, phòng cháy chữa cháy, kỹ

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

thuật cứu sinh và nhận thức an ninh tàu biển, học viên sẽ được cấp giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ cơ bản theo quy định.

5. Tổ chức lớp học

- Lớp học trực tiếp không vượt quá 25 học viên/lớp.

- Cơ sở đào tạo được phép tổ chức đào tạo trực tuyến các nội dung lý thuyết phù hợp nếu có trang bị hệ thống quản lý đào tạo trực tuyến, số giờ học trực tuyến không vượt quá 30% tổng số thời lượng của chương trình.

6. Giảng viên tham gia giảng dạy

Giảng viên là người có trình độ bác sĩ y khoa hoặc người tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành hàng hải và có Giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ chăm sóc y tế.

7. Phương pháp đánh giá

Cơ sở đào tạo lựa chọn một hoặc nhiều trong các hình thức đánh giá năng lực học viên dưới đây cho phù hợp với cơ sở của mình:

- Kiểm tra viết;

- Kiểm tra vấn đáp;

- Kiểm tra trắc nghiệm;

- Đánh giá thực hành.

Nội dung đánh giá:

- Đánh giá tình trạng của nạn nhân và các mối nguy hiểm đe doạ an toàn cho chính bản thân;

- Cấu tạo giải phẫu và hoạt động chức năng của cơ thể người.

- Cách đặt tư thế nạn nhân phù hợp với tình trạng.

- Kỹ thuật hồi sức tim phổi.

- Các biện pháp cầm máu.

- Các biện pháp thích hợp để xử lý sốc.

- Các biện pháp sơ cứu bỏng, tai nạn liên quan đến điện.

- Kỹ thuật di chuyển nạn nhân khẩn cấp và vận chuyển nạn nhân an toàn.

- Sử dụng túi sơ cấp cứu.

8. Thiết bị trợ giảng (A):

- A1: Tài liệu hướng dẫn cho huấn luyện viên

- A2: Video

9. Tham chiếu theo IMO (R):

R1 IMO Model Course 1.13

10. Tài liệu học tập (T)

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

T1 Bài giảng Sơ cứu cơ bản

Phần B: Chương trình và phân bố thời gian huấn luyện

STT	Nội dung	Thời gian (giờ)	
		LT	TH
1	Nguyên tắc chung	0.5	
2	Giải phẫu và hoạt động chức năng của cơ thể người	0.5	
3	Tư thế nạn nhân	0.5	0.5
4	Cấp cứu nạn nhân bất tỉnh	1	1
5	Kỹ thuật hồi sức tim phổi	1.0	2.5
6	Băng vết thương phần mềm	0.5	1.5
7	Các biện pháp cầm máu	0.5	1.5
8	Gãy xương, trật khớp, chấn thương phần mềm	0.5	1.5
9	Bỏng, tai nạn do điện	0.5	0.5
10	Xử lý sốc	0.5	
11	Say sóng	0.5	
12	Đuối nước và hạ thân nhiệt	0.5	0.5
13	Say nắng, say nóng	0.5	
14	Di chuyển nận nhân khẩn cấp và vận chuyển nạn nhân an toàn	0.5	1.0
15	Các vấn đề khác và kiểm tra hết môn	05	0.5
16	Đánh giá	0.5	
	Tổng	**20 giờ**	

Ghi chú: 01 giờ được tính bằng 45 phút giảng dạy, học tập.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

PHỤ LỤC 56

CHƯƠNG TRÌNH HUẤN LUYỆN SƠ CỨU Y TẾ

(Ban hành kèm theo Thông tư số 67 /2026/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

Phần A: Cấu trúc chương trình

1. Mục đích

Chương trình được xây dựng để huấn luyện cho các học viên về sơ cứu y tế trên biển nhằm đáp ứng các yêu cầu tối thiểu theo quy định VI/4-1 của Công ước STCW 1978 và các sửa đổi.

2. Mục tiêu

Học viên sau khóa huấn luyện sẽ đạt năng lực tối thiểu về sơ cứu y tế được nêu tại bảng A-VI/4-1 của Công ước STCW 1978 và các sửa đổi.

Khi hoàn thành khóa huấn luyện, học viên phải đạt được kiến thức, kỹ năng về:

- Thực hiện thành thạo kỹ năng sơ cứu cơ bản trong các tình huống khẩn cấp.
- Sử dụng thành thạo túi cấp cứu.
- Nắm rõ cấu tạo giải phẫu và hoạt động chức năng của cơ thể người.
- Biết được những nguy cơ và cách xử lý nhiễm độc trên tàu.
- Thực hiện được cách khám một bệnh nhân
- Thực hiện thành thạo kỹ năng cấp cứu chấn thương cột sống.
- Thực hiện thành thạo kỹ năng cấp cứu bỏng, ảnh hưởng do nóng, lạnh.
- Thực hiện thành thạo kỹ năng cấp cứu gãy xương, trật khớp, chấn thương cơ.
- Thực hiện thành thạo kỹ năng chăm sóc người được cứu vớt.
- Thực hiện thành thạo kỹ năng tư vấn y tế qua vô tuyến.
- Biết được cách sử dụng thuốc và thực hiện được kỹ thuật tiêm thuốc.
- Thực hiện thành thạo các kỹ năng khử trùng.
- Thực hiện thành thạo kỹ năng cấp cứu người bị ngừng tim, đuối nước và ngạt khí độc.

3. Tiêu chuẩn đăng ký học

Học viên tham gia khoá học phải:

- Có Giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ cơ bản

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

4. Cấp Giấy chứng nhận

Sau khi hoàn thành chương trình huấn luyện này, học viên sẽ được cấp Giấy chứng nhận huấn luyện sơ cứu y tế theo quy định.

5. Tổ chức lớp học

- Lớp học trực tiếp không vượt quá 25 học viên/lớp.

- Cơ sở đào tạo được phép tổ chức đào tạo trực tuyến các nội dung lý thuyết phù hợp nếu có trang bị hệ thống quản lý đào tạo trực tuyến, số giờ học trực tuyến không vượt quá 30% tổng số thời lượng của chương trình.

6. Giảng viên tham gia giảng dạy

Giảng viên là người có trình độ bác sĩ đa khoa, có trợ giảng được đào tạo phù hợp.

7. Phương pháp đánh giá

Cơ sở đào tạo lựa chọn một hoặc nhiều trong các hình thức đánh giá năng lực học viên dưới đây cho phù hợp với cơ sở của mình:

- Kiểm tra viết;

- Kiểm tra vấn đáp;

- Kiểm tra trắc nghiệm;

- Đánh giá thực hành.

Nội dung đánh giá:

- Kỹ năng sơ cứu cơ bản trong các tình huống khẩn cấp.

- Sử dụng túi cấp cứu.

- Cấu tạo giải phẫu và hoạt động chức năng của cơ thể người.

- Những nguy cơ và cách xử lý nhiễm độc trên tàu.

- Cách khám một bệnh nhân.

- Cấp cứu chấn thương cột sống.

- Cấp cứu bỏng và ảnh hưởng do nóng, lạnh.

- Cấp cứu gãy xương, trật khớp, chấn thương phần mềm.

- Chăm sóc người được cứu vớt.

- Tư vấn y tế qua vô tuyến.

- Sử dụng thuốc và kỹ thuật tiêm thuốc.

- Khử trùng.

- Cấp cứu người bị ngừng tim, đuối nước và ngạt

8. Thiết bị trợ giảng (A):

- A1: Tài liệu hướng dẫn cho huấn luyện viên

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

- A2: Video

9. Tham chiếu theo IMO (R):

R1 IMO Model Course 1.14

10. Tài liệu học tập (T)

T1 Bài giảng Sơ cứu y tế.

Phần B: Chương trình và phân bổ thời gian

STT	Nội dung	Thời gian (giờ)	
		LT	TH
1	Hành động khẩn cấp	0.5	1.5
2	Túi cấp cứu cơ động	0.5	0.5
3	Giải phẫu và chức năng cơ thể người	2.0	0.5
4	Nhiễm độc trên tàu	2.0	1.5
5	Khám bệnh nhân	1.0	0.5
6	Các loại chấn thương cột sống	1.5	1.5
7	Bỏng, ảnh hưởng của nóng và lạnh	1.5	1.5
8	Gãy xương, trật khớp, chấn thương phần mềm	1.0	2.0
9	Chăm sóc người được cứu vớt	1.0	1.0
10	Tư vấn y tế qua vô tuyến	0.5	0.5
11	Dược lý	1.0	1.5
12	Khử trùng	0.5	
13	Ngừng tim, đuối nước, ngạt	0.5	1.5
14	Các vấn đề về tâm lý	1.5	0.5
15	Đánh giá	0.5	
Tổng		**30**	

Ghi chú: 01 giờ được tính bằng 45 phút giảng dạy, học tập.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

PHỤ LỤC 57

CHƯƠNG TRÌNH HUẤN LUYỆN CHĂM SÓC Y TẾ

(Ban hành kèm theo Thông tư số 67 /2026/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

Phần A: Cấu trúc chương trình

1.Mục đích

Chương trình được xây dựng để huấn luyện cho các học viên về kiến thức, kỹ năng chăm sóc y tế nhằm đáp ứng các yêu cầu tối thiểu theo quy định VI/4-1 của Công ước STCW 1978 và các sửa đổi.

2. Mục tiêu

Học viên sau khóa huấn luyện sẽ đạt năng lực tối thiểu về chăm sóc y tế được nêu tại bảng A -VI/4-2 của Công ước STCW 1978 và các sửa đổi.

Khi hoàn thành khóa huấn luyện, học viên phải đạt được kiến thức, kỹ năng về:

1. Chăm sóc y tế cho các tai nạn liên quan đến:

- Chấn thương đầu hoặc cột sống
- Chấn thương tai, mũi, họng và mắt
- Chảy máu trong và chảy máu ngoài
- Bỏng, bỏng do nước sôi và phát cước do lạnh
- Gãy xương, sai khớp và chấn thương cơ
- Các loại vết thương
- Giảm đau
- Kỹ thuật khâu và dính liền vết thương
- Chăm sóc các trường hợp đau bụng cấp tính
- Điều trị bằng tiểu phẫu
- Băng vết thương phần mềm

2- Các công việc điều dưỡng:

- Nguyên tắc chung
- Kỹ năng chăm sóc người bệnh
- Triệu chứng, điều trị các bệnh, bao gồm:

+ Các bệnh và các trường hợp cấp cứu

+ Các bệnh lây truyền qua đường tình dục

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

+ Bệnh nhiệt đới và truyền nhiễm

+ Chăm sóc răng miệng

+ Bệnh phụ khoa và thai nghén

+ Chăm sóc y tế cho những người được cứu vớt

+ Tử vong trên biển

+ Kiểm soát môi trường trên tàu

- Phòng, chống dịch bệnh:

+ Tẩy trùng, diệt côn trùng diệt chuột

+ Tiêm chủng

- Ghi chép, lưu giữ hồ sơ:

+ Lưu hồ sơ y tế

+ Các quy tắc về y tế hàng hải quốc gia và quốc tế

- Trợ giúp ngoài tàu, bao gồm:

+ Tư vấn y tế qua radio;

+ Vận chuyển người ốm, người bị thương;

+ Chăm sóc cho thuyền viên bị ốm bằng cách kết hợp với bộ phận y tế ở cảng hoặc khu ngoại trú trong cảng.

3. Tiêu chuẩn tham gia khóa học

Học viên tham gia khoá học phải:

- Đã hoàn thành chương trình huấn luyện sơ cứu y tế ban đầu;

4. Cấp Giấy chứng nhận

Sau khi hoàn thành chương trình huấn luyện này, học viên sẽ được cấp giấy chứng nhận huấn luyện chăm sóc y tế theo quy định.

5. Tổ chức lớp học

- Lớp học trực tiếp không vượt quá 25 học viên/lớp.

- Cơ sở đào tạo được phép tổ chức đào tạo trực tuyến các nội dung lý thuyết phù hợp nếu có trang bị hệ thống quản lý đào tạo trực tuyến, số giờ học trực tuyến không vượt quá 30% tổng số thời lượng của chương trình.

6. Giảng viên tham gia giảng dạy

Giảng viên là người có trình độ bác sĩ y khoa, có kinh nghiệm chăm sóc người bệnh và có trợ giảng được đào tạo phù hợp.

7. Phương pháp đánh giá

Cơ sở đào tạo lựa chọn một hoặc nhiều trong các hình thức đánh giá năng lực học viên dưới đây cho phù hợp với cơ sở của mình:

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

- Kiểm tra viết;
- Kiểm tra vấn đáp;
- Kiểm tra trắc nghiệm;
- Đánh giá thực hành.

Nội dung đánh giá:

- Chăm sóc y tế cho các tai nạn thương tích.
- Các công việc điều dưỡng.
- Triệu chứng, điều trị các bệnh.
- Chăm sóc răng miệng.
- Bệnh phụ khoa và thai nghén.
- Chăm sóc y tế cho những người được cứu vớt.
- Tử vong trên biển.
- Kiểm soát môi trường trên tàu.
- Phòng, chống dịch bệnh.
- Ghi chép, lưu giữ hồ sơ.
- Trợ giúp ngoài tàu.

8. Thiết bị trợ giảng (A):

- A1: Tài liệu hướng dẫn cho huấn luyện viên
- A2: Video

9. Tham chiếu theo IMO (R):

R1 - IMO Model Course 1.15

10. Tài liệu học tập (T)

T1 Bài giảng Chăm sóc y tế

Phần B: Chương trình và phân bổ thời gian

STT	Nội dung	Thời gian (giờ)	
		LT	TH
1	Ôn tập sơ cứu cơ bản, cấp cứu y tế	3.0	3.0
2	Chăm sóc người bị thương	3.0	4.0
3	Điều dưỡng cơ bản	1.5	2.0
4	Các bệnh	3.0	2.5
5	Rượu và ma túy	3.0	

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

6	Chăm sóc răng miệng	1.0	
7	Bệnh phụ khoa và thai nghén	1.0	
8	Chăm sóc người được cứu vớt	1.0	2.0
9	Tử vong trên biển	1.0	
10	Kiểm soát môi trường trên tàu	1.5	0.5
11	Phòng chống dịch bệnh	0.5	0.5
12	Ghi chép, lưu trữ hồ sơ	0.5	
13	Thuốc và vật tư y tế	2.0	2.0
14	Trang thiết bị, dụng cụ y tế	2.0	2.0
15	Trợ giúp ngoài tàu	2.0	1.0
16	Đánh giá	0.5	
	Tổng	**46**	

Ghi chú: 01 giờ được tính bằng 45 phút giảng dạy, học tập.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

PHỤ LỤC 58

CHƯƠNG TRÌNH HUẤN LUYỆN QUẢN LÝ NGUỒN LỰC BUỒNG LÁI

(Ban hành kèm theo Thông tư số 67 /2026/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

Phần A: Cấu trúc chương trình huấn luyện

1. Mục đích

Chương trình được xây dựng để huấn luyện cho thuyền viên các hướng dẫn và thông tin cần thiết nhằm đạt được kiến thức, sự hiểu biết và khả năng thực hành để đáp ứng năng lực quản lý nguồn lực buồng lái theo quy định tại Bảng A-II/I và khoản 8, Mục A-VIII/2 của Bộ luật STCW và các sửa đổi.

2. Mục tiêu

Học viên sau khi hoàn thành khóa học phải có khả năng chứng minh năng lực trong việc duy trì ca trực hàng hải an toàn ở mức khai thác, đặc biệt là kiến thức về các nguyên tắc quản lý nguồn lực buồng lái, bao gồm:

- Có khả năng phân bổ, giao nhiệm vụ và ưu tiên sử dụng các nguồn lực;
- Có khả năng giao tiếp hiệu quả;
- Xây dựng tính quyết đoán và năng lực lãnh đạo;
- Có khả năng nhận biết và duy trì nhận thức tình huống;
- Có khả năng xem xét, tận dụng kinh nghiệm của các thành viên trong nhóm.

3. Tiêu chuẩn tham gia khoá học:

Học viên tham dự khóa học phải đáp ứng điều kiện: Tốt nghiệp chuyên ngành Điều khiển tàu biển trình độ cao đẳng trở lên; hoặc tốt nghiệp hệ trung cấp chuyên ngành Điều khiển tàu biển, phải hoàn thành chương trình trung cấp nâng cao tương ứng. Trường hợp học viên không tốt nghiệp đúng chuyên ngành này thì phải hoàn thành chương trình bổ túc Điều khiển tàu biển tương ứng với trình độ đào tạo theo quy định.

4. Cấp giấy chứng nhận

Sau khi hoàn thành khoá huấn luyện, học viên sẽ được cơ sở đào tạo cấp Giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ Quản lý nguồn lực buồng lái.

Cơ sở đào tạo xem xét, quyết định việc miễn/công nhận các nội dung học viên đã được học, huấn luyện trong chương các trình đào tạo khác do chính cơ sở đào tạo tổ chức. Học viên phải học bổ sung các nội dung còn thiếu và tham gia kiểm tra/đánh giá để được công nhận hoàn thành khoá học.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

5. Tổ chức lớp học

- Lớp học trực tiếp không vượt quá 25 học viên/lớp.

- Cơ sở đào tạo được phép tổ chức đào tạo trực tuyến các nội dung lý thuyết phù hợp nếu có trang bị hệ thống quản lý đào tạo trực tuyến, số giờ học trực tuyến không vượt quá 30% tổng số thời lượng của chương trình.

6. Giảng viên tham gia giảng dạy

Giảng viên phải đáp ứng yêu cầu của Nghị định Chính phủ quy định về điều kiện cơ sở đào tạo, huấn luyện và tổ chức tuyển dụng, cung ứng thuyền viên hàng hải.

7. Phương pháp đánh giá

Cơ sở đào tạo lựa chọn một hoặc nhiều trong các hình thức đánh giá năng lực học viên dưới đây cho phù hợp với cơ sở của mình:

- Kiểm tra viết;
- Kiểm tra vấn đáp;
- Kiểm tra trắc nghiệm;
- Đánh giá thực hành.

Nội dung đánh giá:

Các tiêu chí đánh giá năng lực tại cột 4 của Bảng A-II/1 của Bộ luật STCW và các sửa đổi, đồng thời tham chiếu các kết quả học tập của các học phần.

8. Phương tiện trợ giảng (A)

A1 - Hải đồ, bảng thuỷ triều, dòng chảy, danh mục đèn và hướng chạy tàu;

A2 - Thiết bị nghe nhìn: Tivi/hệ thống máy chiếu;

A3 - Đĩa DVD/VCD/file video clip v.v…

9. Tham chiếu theo IMO (R)

R1 - IMO Model Course 1.22.

10. Tài liệu học tập (T)

T1 - Bài giảng Quản lý nguồn lực buồng lái.

Phần B: Chương trình và phân bố thời gian huấn luyện

Mục	Nội dung	Thời gian (giờ)	
		LT	TH
1	**Phân bổ, phân công và ưu tiên nguồn lực**	2.0	
2	**Giao tiếp hiệu quả:** 2.1 Các nguyên tắc giao tiếp tốt 2.2 Thử thách và phản hồi	4.0	5.0

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

	2.3 Phổ biến kế hoạch và họp rút kinh nghiệm 2.4 Nhận thức về sự khác biệt văn hóa		
3	**Sự quyết đoán và khả năng lãnh đạo:** 3.1 Quyền hạn và sự quyết đoán 3.2 Lãnh đạo hiệu quả 3.3 Quản lý trên tàu 3.4 Lập kế hoạch và phối hợp 3.5 Nhận thức về hệ thống tự động hóa	4.0	5.0
4	**Duy trì và nhận thức tình huống:** 4.1 Định nghĩa về nhận thức tình huống 4.2 Nhận thức tình huống cấp độ 1 4.3 Nhận thức tình huống cấp độ 2 4.4 Nhận thức tình huống cấp độ 3 4.5 Các dấu hiệu cho thấy sự mất nhận thức tình huống	4.0	5.0
5	**Xem xét kinh nghiệm của đội ngũ:** 5.1 Kinh nghiệm của đội ngũ buồng lái 5.2 Quản lý khối lượng công việc và phân công nhiệm vụ 5.3 Quy trình đưa ra quyết định	4.0	5.0
6	**Đánh giá**	1.0	1.0
		19.0	**21.0**
Tổng		**40 giờ**	

Ghi chú: 01 giờ bằng 45 phút giảng dạy, học tập trên lớp.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

PHỤ LỤC 59

CHƯƠNG TRÌNH HUẤN LUYỆN QUẢN LÝ NGUỒN LỰC BUỒNG MÁY

(Ban hành kèm theo Thông tư số 67 /2026/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

Phần A: Cấu trúc chương trình huấn luyện

1. Mục đích

Chương trình được xây dựng để huấn luyện cho thuyền viên các hướng dẫn và thông tin cần thiết nhằm đạt được kiến thức, sự hiểu biết và khả năng thực hành để đáp ứng năng lực duy trì trực ca an toàn và quản lý nguồn lực buồng máy theo quy định tại Bảng A-III/I và đoạn 8, Mục A-VIII/2 của Bộ luật STCW và các sửa đổi.

2. Mục tiêu

Học viên sau khi hoàn thành khóa học phải có khả năng chứng minh năng lực trong việc duy trì ca trực hàng hải an toàn ở mức khai thác, đặc biệt là kiến thức về các nguyên tắc quản lý nguồn lực buồng máy, bao gồm:

- Có khả năng phân bổ, giao nhiệm vụ và ưu tiên sử dụng các nguồn lực;
- Có khả năng giao tiếp hiệu quả;
- Xây dựng tính quyết đoán và năng lực lãnh đạo;
- Có khả năng nhận biết và duy trì nhận thức tình huống;
- Có khả năng xem xét, tận dụng kinh nghiệm của các thành viên trong nhóm.

3. Tiêu chuẩn tham gia khoá học

Học viên tham dự khóa học phải đáp ứng điều kiện: Tốt nghiệp chuyên ngành Khai thác máy tàu biển trình độ cao đẳng trở lên; hoặc tốt nghiệp hệ trung cấp chuyên ngành Khai thác máy tàu biển, phải hoàn thành chương trình trung cấp nâng cao tương ứng. Trường hợp học viên không tốt nghiệp đúng chuyên ngành này thì phải hoàn thành chương trình bổ túc Khai thác máy tàu biển tương ứng với trình độ đào tạo theo quy định.

4. Cấp giấy chứng nhận

Sau khi hoàn thành khoá huấn luyện, học viên sẽ được cơ sở đào tạo cấp Giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ Quản lý nguồn lực buồng lái.

Cơ sở đào tạo xem xét, quyết định việc miễn/công nhận các nội dung học viên đã được học, huấn luyện trong chương các trình đào tạo khác do chính cơ sở đào tạo tổ chức. Học viên phải học bổ sung các nội dung còn thiếu và tham gia kiểm tra/đánh giá để được công nhận hoàn thành khoá học.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

5. Tổ chức lớp học

- Lớp học trực tiếp không vượt quá 25 học viên/lớp.

- Cơ sở đào tạo được phép tổ chức đào tạo trực tuyến các nội dung lý thuyết phù hợp nếu có trang bị hệ thống quản lý đào tạo trực tuyến, số giờ học trực tuyến không vượt quá 30% tổng số thời lượng của chương trình.

6. Giảng viên tham gia giảng dạy

Giảng viên phải đáp ứng yêu cầu của Nghị định Chính phủ quy định về điều kiện cơ sở đào tạo, huấn luyện và tổ chức tuyển dụng, cung ứng thuyền viên hàng hải.

7. Phương pháp đánh giá

Cơ sở đào tạo lựa chọn một hoặc nhiều trong các hình thức đánh giá năng lực học viên dưới đây cho phù hợp với cơ sở của mình:

- Kiểm tra viết;

- Kiểm tra vấn đáp;

- Kiểm tra trắc nghiệm;

- Đánh giá thực hành.

Nội dung đánh giá:

Các tiêu chí đánh giá năng lực tại cột 4 của Bảng A-III/1 của Bộ luật STCW và các sửa đổi, đồng thời tham chiếu các kết quả học tập của các học phần.

8. Phương tiện trợ giảng (A)

A1 - Thiết bị nghe nhìn: Tivi/hệ thống máy chiếu;

A2 - Đĩa DVD/VCD/file video clip v.v…

9. Tham chiếu theo IMO (R)

R1 - IMO Model Course 2.07: Engine Rooms Simulator.

R2 - IMO Model Course 7.17: Engine Room Resourse Managemet.

10. Tài liệu học tập (T)

T1 - Bài giảng Quản lý nguồn lực buồng máy.

Phần B: Chương trình và phân bố thời gian huấn luyện

Mục	Nội dung	Số giờ	
		Lý thuyết	Thực hành
1	**Giới thiệu khóa học**	2.0	
2	**Phân bổ, phân công và ưu tiên nguồn lực:** 2.1 Các nguyên tắc giao tiếp tốt 2.2 Thách thức và phản hồi 2.3 Họp phổ biến và họp rút kinh nghiệm	4.0	5.0

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

	2.4 Nhận thức về văn hóa		
3	**Sự quyết đoán và năng lực lãnh đạo:** 3.1 Thẩm quyền và sự quyết đoán 3.2 Lãnh đạo hiệu quả 3.3 Quản lý buồng máy 3.4 Lập kế hoạch và điều phối 3.5 Nhận thức về tự động hóa	4.0	5.0
4	**Thu thập và duy trì nhận thức tình huống:** Các cấp độ nhận thức tình huống (Cấp độ 1, 2, 3) Dấu hiệu mất nhận thức tình huống	4.0	5.0
5	**Xem xét kinh nghiệm của đội ngũ/nhóm:** Kinh nghiệm của đội ngũ Quản lý khối lượng công việc và ủy quyền Quy trình đưa ra quyết định	4.0	5.0
6	**Đánh giá**	1.0	1.0
		19.0	**21.0**
	Tổng	**40 giờ**	

Ghi chú: 01 giờ bằng 45 phút giảng dạy, học tập trên lớp.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

PHỤ LỤC 60

CHƯƠNG TRÌNH HUẤN LUYỆN
SỬ DỤNG RADAR VÀ ARPA HÀNG HẢI MỨC VẬN HÀNH

(Ban hành kèm theo Thông tư số 67 /2026/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

Phần A: Cấu trúc chương trình huấn luyện

1. Mục đích

Khóa huấn luyện sẽ đáp ứng những yêu cầu tối thiểu theo Mục A-II/1 của Bộ luật STCW về "sử dụng radar và ARPA để duy trì hàng hải an toàn".

Khóa học bổ sung những qui định của IMO về khai thác sử dụng radar. Chương trình xây dựng dựa trên qui định 18 và 19 Chương V của SOLAS, Mục A-I-12 và B-I-12 Công ước STCW và tiêu chuẩn về thiết bị radar cũng như các sửa đổi. Cấu trúc chương trình hoàn toàn dựa trên Model Course 1.07 Ed. 2017 (Radar Navigation at Operational Level – Radar Navigation, Radar Plotting and Use of ARPA).

2. Mục tiêu

Hoàn thành khóa học này, học viên sẽ hiểu biết các kiến thức cơ bản về radar hàng hải. Nhận biết các sai số có thể xảy ra khi sử dụng radar hàng hải, các chú ý để khắc phục, phòng ngừa. Nhận biết các yếu tố ngoại cảnh tác động đến hoạt động của radar hàng hải (điều kiện thời tiết, điều kiện khí tượng), các chú ý và biện pháp phòng ngừa;

Vận dụng các kiến thức về radar hàng hải để thiết lập màn hình radar tối ưu, thuận lợi nhất cho việc quan sát;

Sử dụng radar hàng hải để dẫn tàu an toàn trong mọi hoàn cảnh tầm nhìn xa, mật độ giao thông trên biển, trong luồng. Vận dụng kiến thức về radar thực hành các phương pháp xác định vị trí tàu (bằng khoảng cách và hướng; bằng 2 khoảng cách…) các sai số tác động và biện pháp làm giảm sai số;

Phối kết hợp việc sử dụng radar, ARPA cũng như thiết bị AIS để dẫn tàu an toàn;

Sử dụng radar hàng hải để phòng ngừa va chạm trên biển thông qua các kiến thức về đồ giải. Thông qua kiến thức về đồ giải radar, kiến thức về COLREG, tiến hành thực hành làm các bài toán đồ giải (trên giấy hoặc trên màn hình radar),

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

tìm các thông tin mục tiêu, đưa ra các phương án điều động phòng ngừa va chạm (đổi hướng đơn thuần/ tốc độ đơn thuần hoặc kết hợp);

Thực hành các kỹ năng về radar/ARPA cũng như AIS khi có sự kết nối tích hợp các hệ thống với nhau; kể cả trên hải đồ điện tử; các sai số mắc phải khi quá tin tưởng vào hệ thống.

3. Tiêu chuẩn tham gia khoá học

Học viên tham gia khoá học phải tốt nghiệp các trường có đào tạo chuyên ngành điều khiển tàu biển, hoặc đã hoàn thành chương trình bổ túc tương đương và có thời gian đi biển tối thiểu 6 tháng;

4. Cấp giấy chứng nhận

Học viên sau khi hoàn thành chương trình huấn luyện được cơ sở đào tạo, huấn luyện cấp giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ hàng hải Radar - Arpa mức sỹ quan vận hành.

Cơ sở đào tạo xem xét, quyết định việc miễn/công nhận một số nội dung học viên đã được học tập, huấn luyện trong chương trình đào tạo khác do chính cơ sở đào tạo tổ chức. Học viên phải học tập, huấn luyện các nội dung còn thiếu và tham gia kiểm tra hoặc đánh giá để được công nhận hoàn thành khoá học.

5. Tổ chức lớp học

- Lớp học trực tiếp không vượt quá 25 học viên/lớp.

- Cơ sở đào tạo được phép tổ chức đào tạo trực tuyến các nội dung lý thuyết phù hợp nếu có trang bị hệ thống quản lý đào tạo trực tuyến, số giờ học trực tuyến không vượt quá 30% tổng số thời lượng của chương trình.

6. Giảng viên tham gia giảng dạy

Giảng viên phải đáp ứng yêu cầu của Nghị định chính phủ quy định về điều kiện cơ sở đào tạo, huấn luyện và tổ chức tuyển dụng, cung ứng thuyền viên.

7. Phương pháp đánh giá

Cơ sở đào tạo lựa chọn một hoặc nhiều trong các hình thức đánh giá năng lực học viên dưới đây cho phù hợp với cơ sở của mình:

- Kiểm tra viết;

- Kiểm tra vấn đáp;

- Kiểm tra trắc nghiệm;

- Đánh giá thực hành.

Địa điểm thi hoặc kiểm tra

Tại các phòng học lý thuyết, phòng thực hành, mô phỏng, phù hợp với nội dung, hình thức đánh giá.

Nội dung đánh giá:

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

- Các sai số có thể xảy ra khi sử dụng radar hàng hải, các chú ý để khắc phục, phòng ngừa.

- Các yếu tố ngoại cảnh tác động đến hoạt động của radar hàng hải (điều kiện thời tiết, điều kiện khí tượng), các chú ý và biện pháp phòng ngừa;

- Các kiến thức về radar hàng hải để thiết lập màn hình radar tối ưu, thuận lợi nhất cho việc quan sát;

- Sử dụng radar hàng hải để dẫn tàu an toàn trong mọi hoàn cảnh tầm nhìn xa, mật độ giao thông trên biển, trong luồng.

- Thực hành các phương pháp xác định vị trí tàu (bằng khoảng cách và hướng; bằng 2 khoảng cách…) các sai số tác động và biện pháp làm giảm sai số;

- Sử dụng radar, ARPA cũng như thiết bị AIS để dẫn tàu an toàn;

- Dùng radar hàng hải để phòng ngừa va chạm trên biển thông qua các kiến thức về đồ giải. Thông qua kiến thức về đồ giải radar, kiến thức về COLREG, tiến hành thực hành làm các bài toán đồ giải (trên giấy hoặc trên màn hình radar), tìm các thông tin mục tiêu, đưa ra các phương án điều động phòng ngừa va chạm (đổi hướng đơn thuần/ tốc độ đơn thuần hoặc kết hợp);

- Các kỹ năng về radar/ARPA cũng như AIS khi có sự kết nối tích hợp các hệ thống với nhau; kể cả trên hải đồ điện tử; các sai số mắc phải khi quá tin tưởng vào hệ thống.

8. Phương tiện trợ giảng (A)

A1 - Hệ thống trình chiếu/tivi

A2 - Videos

9. Tham chiếu theo IMO (R)

R1 - IMO model course 1.07 on Radar Navigation at operational level.

10. Tài liệu học tập (T)

T1- Bài giảng huấn luyện nghiệp vụ Hàng hải Radar - Arpa mức vận hành.

Phần B: Đề cương và phân bố thời gian huấn luyện

STT	Nội dung	Thời gian (giờ)		
		Thuyết trình	Giảng giải	Thực hành
1.	Lý thuyết cơ bản về radar hàng hải	12.0		
2.	Khai thác và thiết lập chỉ báo radar theo tài liệu hướng dẫn	6.0	1.0	3.0
3.	Sử dụng radar để hàng hải an toàn	3.0	1.0	4.0
4.	Đồ giải radar	6.0	1.0	3.0

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

5.	Các chức năng của hệ thống ARPA hoặc radar và AIS	3.0		
6.	Khai thác các chức năng trên ARPA hoặc radar cũng như trên AIS	6.0	3.0	12.0
7.	Áp dụng COLREG khi sử dụng radar	1.0	2.0	10.0
8.	Đánh giá	1.0		
	Cộng	**38**	**8**	**32**
	Tổng	**78**		

Ghi chú: 01 giờ được tính bằng 45 phút giảng dạy, học tập.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

PHỤ LỤC 61

CHƯƠNG TRÌNH HUẤN LUYỆN
SỬ DỤNG RADAR VÀ ARPA HÀNG HẢI MỨC QUẢN LÝ

(Ban hành kèm theo Thông tư số 67 /2026/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

Phần A: Cấu trúc chương trình huấn luyện

1. Mục đích

Khóa học nhằm cung cấp cho học viên những kiến thức, kỹ năng và năng lực cần thiết ở mức quản lý để thực hiện chức năng "Duy trì an toàn hàng hải thông qua việc sử dụng thông tin từ các thiết bị hàng hải để hỗ trợ việc ra quyết định", phù hợp với các yêu cầu về năng lực quy định tại Bảng A-II/2 của Bộ luật STCW.

Khóa học trang bị cho học viên khả năng sử dụng, khai thác và đánh giá thông tin từ radar, ARPA và AIS, kết hợp với các nguồn thông tin hàng hải khác để lập kế hoạch chuyến đi, dẫn tàu, xác định và kiểm tra vị trí, đánh giá tình huống hàng hải và nguy cơ đâm va, đưa ra quyết định và thực hiện các hành động thích hợp nhằm bảo đảm an toàn hàng hải. Khóa học đồng thời trang bị năng lực về quản lý nhóm làm việc buồng lái, tổ chức ca trực và phối hợp trong công tác tìm kiếm, cứu nạn.

Nội dung và cấu trúc khóa học được xây dựng phù hợp với IMO Model Course 1.08, Radar Navigation at Management Level – Radar, ARPA, Bridge Teamwork and Search and Rescue, nhằm đáp ứng các yêu cầu về năng lực tương ứng tại Bảng A-II/2 của Bộ luật STCW.

2. Mục tiêu

Các học viên sau khi hoàn thành khoá học này có kiến thức chuyên môn ở mức quản lý về các vấn đề:

- Nhận thức được khi sử dụng radar và có thể hỗ trợ sỹ quan trực ca lựa chọn đặt chức năng radar phù hợp thang tầm xa đối với từng hoàn cảnh và sử dụng các núm nút tối ưu nhất;

- Nhận thức đầy đủ những hạn chế khi thám sát mục tiêu và có thể đánh giá độ chính xác đối với các thông tin thu nhận và chỉ báo trên thiết bị;

- Hết sức chú ý tới các chức năng xác định vị trí của radar trong việc dẫn tàu và thận trọng với hiểm nguy khi đổi hướng;

- Biết phối hợp đầy đủ công tác chuẩn bị kế hoạch cho chuyến đi, sử dụng các cách hiệu quả để đảm bảo hoàn thành kế hoạch chuyến đi;

- Hiểu biết và vận dụng tốt quy tắc Quốc tế về phòng ngừa va chạm trên biển, 1972 liên quan đến việc sử dụng radar;

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

- Nhận biết sự phát triển của các tình huống và hiệu chỉnh các hiểm nguy tồn tại bằng cách sử dụng radar để đưa ra các hành động thích đáng, xác định mối nguy hiểm va chạm nhất và xác định thời gian phù hợp để trở về hướng và tốc độ sau khi tránh va chạm, các giả thuyết về thu nhận hướng ngắm là thông tin được ít lựa chọn nhất từ radar; và;

- Có thể chỉ dẫn cho nhóm buồng lái cách sử dụng radar để xác định vị trí của mục tiêu nguy hiểm, tiếp cận điểm tìm và cứu bằng cách liên tục thiết lập và đánh giá thông tin từ radar, đưa ra quyết định phù hợp để đảm bảo phối hợp hoạt động tìm và cứu hữu hiệu nhất.

3. Tiêu chuẩn tham gia khoá học

Học viên tham gia khoá học phải:

- Có giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ hàng hải Radar mức vận hành;

- Có giấy chứng nhận khả năng chuyên môn tối thiểu là sỹ quan hàng hải mức trách nhiệm vận hành ngành boong.

4. Cấp giấy chứng nhận

Học viên sau khi hoàn thành chương trình huấn luyện được cơ sở đào tạo, huấn luyện cấp giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ hàng hải Radar - Arpa mức sỹ quan quản lý.

Cơ sở đào tạo xem xét, quyết định việc miễn/công nhận một số nội dung học viên đã được học tập, huấn luyện trong chương trình đào tạo khác do chính cơ sở đào tạo tổ chức. Học viên phải học tập, huấn luyện các nội dung còn thiếu và tham gia kiểm tra/đánh giá để được công nhận hoàn thành khoá học.

5. Tổ chức lớp học

- Lớp học trực tiếp không vượt quá 25 học viên.

- Cơ sở đào tạo được phép tổ chức đào tạo trực tuyến các nội dung lý thuyết phù hợp nếu có trang bị hệ thống quản lý đào tạo trực tuyến, nhưng số giờ học trực tuyến không vượt quá 30% tổng số thời lượng của chương trình.

6. Giảng viên tham gia giảng dạy

Giảng viên phải đáp ứng yêu cầu của Nghị định chính phủ quy định về điều kiện cơ sở đào tạo, huấn luyện và tổ chức tuyển dụng, cung ứng thuyền viên.

7. Phương pháp đánh giá

Cơ sở đào tạo lựa chọn một hoặc nhiều trong các hình thức đánh giá năng lực học viên dưới đây cho phù hợp với cơ sở của mình:

- Kiểm tra viết;

- Kiểm tra vấn đáp;

- Kiểm tra trắc nghiệm;

- Đánh giá thực hành.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Địa điểm thi hoặc kiểm tra

Tại các phòng học lý thuyết, phòng thực hành, mô phỏng, phù hợp với nội dung, hình thức đánh giá.

Nội dung đánh giá

- Sử dụng radar và có thể hỗ trợ sỹ quan trực ca lựa chọn đặt chức năng radar phù hợp thang tầm xa đối với từng hoàn cảnh và sử dụng các núm nút tối ưu nhất;

- Những hạn chế khi thám sát mục tiêu và có thể đánh giá độ chính xác đối với các thông tin thu nhận và chỉ báo trên thiết bị;

- Các chức năng xác định vị trí của Radar trong việc dẫn tàu và thận trọng với hiểm nguy khi đổi hướng;

- Chuẩn bị kế hoạch cho chuyến đi, sử dụng các cách hiệu quả để đảm bảo hoàn thành kế hoạch chuyến đi;

- Quy tắc Quốc tế về Phòng ngừa va chạm trên biển, 1972 liên quan đến việc sử dụng radar;

- Các tình huống và hiệu chỉnh các hiểm nguy tồn tại bằng cách sử dụng radar để đưa ra các hành động thích đáng, xác định mối nguy hiểm va chạm nhất và xác định thời gian phù hợp để trở về hướng và tốc độ sau khi tránh va chạm, các giả thuyết về thu nhận hướng ngắm là thông tin được ít lựa chọn nhất từ radar;

- Cách sử dụng radar để xác định vị trí của mục tiêu nguy hiểm, tiếp cận điểm tìm và cứu bằng cách liên tục thiết lập và đánh giá thông tin từ Radar, đưa ra quyết định phù hợp để đảm bảo phối hợp hoạt động tìm và cứu hữu hiệu nhất.

8. Phương tiện trợ giảng (A)

A1 - Hệ thống trình chiếu/tivi

A2 - Videos

9. Tham chiếu theo IMO (R)

R1 - IMO model course 1.08 on Radar Navigation at Management Level.

10. Tài liệu học tập (T)

T1- Bài giảng huấn luyện nghiệp vụ Hàng hải radar mức quản lý.

Phần B: Chương trình và phân bố thời gian huấn luyện

STT	Nội dung	Thời gian (giờ)	
		LT	TH
1.	Hiệu quả của thiết bị radar và các nguồn liên quan	1.0	2.0
2.	Sử dụng radar trong dẫn tàu	3.0	9.0

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

3.	Sử dụng radar trong phòng tránh va chạm	3.0	9.0
4.	Sử dụng radar trong tìm và cứu nạn	3.0	5.0
5.	Đánh giá		1.0
	Cộng	**10**	**26**
	Tổng	**36**	

Ghi chú: 01 giờ được tính bằng 45 phút giảng dạy, học tập.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

PHỤ LỤC 62

CHƯƠNG TRÌNH HUẤN LUYỆN KHAI THÁC HỆ THỐNG THÔNG TIN VÀ CHỈ BÁO HẢI ĐỒ ĐIỆN TỬ (ECDIS)

(Ban hành kèm theo Thông tư số 67 /2026/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

Phần A: Cấu trúc chương trình huấn luyện

1. Mục đích

Chương trình được xây dựng để huấn luyện cho các sỹ quan và thuyền viên về khai thác sử dụng hệ thống thông tin chỉ báo và hải đồ điện tử (ECDIS), đáp ứng đầy đủ các yêu cầu ở mục A-II/1, A-II/2, A-II/3, B-I, B-II của Bộ luật STCW và các sửa đổi.

2. Mục tiêu

Học viên sau huấn luyện sẽ đạt được đầy đủ các tiêu chuẩn về năng lực nêu tại Bảng A-II/1, A-II/2, A-II/3 của Bộ luật STCW và các sửa đổi. Cụ thể các học viên phải nắm được các kiến thức và kỹ năng như sau:

- Hiểu biết về khả năng và những giới hạn đối với các hoạt động của hệ thống ECDIS;

- Sử dụng thành thạo, giải thích và phân tích thông tin của hệ thống ECDIS;

- Quản lý các quy trình vận hành, các tệp hệ thống và dữ liệu, và các nội dung liên quan;

- Sử dụng chức năng phát lại (Playback) của ECDIS để kiểm tra, lập tuyến hàng hải và kiểm tra các chức năng khác của hệ thống.

3. Tiêu chuẩn tham gia khoá học

Học viên tham gia khoá học đã hoàn thành chương trình huấn luyện sử dụng RADAR và ARPA hàng hải mức vận hành.

4. Cấp Giấy chứng nhận

Học viên sau khi hoàn thành chương trình huấn luyện được cơ sở đào tạo, huấn luyện cấp giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ khai thác hệ thống thông tin và chỉ báo hải đồ điện tử (ECDIS).

Cơ sở đào tạo xem xét, quyết định việc miễn hoặc công nhận một số nội dung học viên đã được học tập, huấn luyện trong chương trình đào tạo khác do chính cơ sở đào tạo tổ chức. Học viên phải học tập, huấn luyện các nội dung còn thiếu và tham gia kiểm tra hoặc đánh giá để được công nhận hoàn thành khoá học.

5. Tổ chức lớp học

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

- Lớp học trực tiếp không vượt quá 25 học viên/lớp.

- Cơ sở đào tạo được phép tổ chức đào tạo trực tuyến các nội dung lý thuyết phù hợp nếu có trang bị hệ thống quản lý đào tạo trực tuyến, số giờ học trực tuyến không vượt quá 30% tổng số thời lượng của chương trình.

6. Giảng viên tham gia giảng dạy

Giảng viên phải đáp ứng yêu cầu của Nghị định Chính phủ quy định về điều kiện cơ sở đào tạo, huấn luyện và tổ chức tuyển dụng, cung ứng thuyền viên.

7. Phương pháp đánh giá

Cơ sở đào tạo lựa chọn một hoặc nhiều trong các hình thức đánh giá năng lực học viên dưới đây cho phù hợp với cơ sở của mình:

- Kiểm tra viết;

- Kiểm tra vấn đáp;

- Kiểm tra trắc nghiệm;

- Đánh giá thực hành.

Địa điểm thi hoặc kiểm tra

Tại các phòng học lý thuyết, phòng thực hành, mô phỏng, phù hợp với nội dung, hình thức đánh giá.

Nội dung đánh giá

- Những giới hạn đối với các hoạt động của hệ thống ECDIS;

- Khai thác, trình bày diễn giải, và phân tích thông tin của hệ thống ECDIS;

- Quản lý quá trình vận hành, các tệp (files) hệ thống và dữ liệu, và các nội dung liên quan.

8. Phương tiện trợ giảng (A)

A1 - Máy chiếu/tivi.

9. Tham chiếu theo IMO (R)

R1 - IMO model course 1.27

10. Tài liệu học tập (T)

T1 - Bài giảng huấn luyện nghiệp vụ khai thác hệ thống thông tin và chỉ báo Hải đồ điện tử (ECDIS).

PHẦN B: Chương trình và phân bố thời gian huấn luyện

STT	Nội dung	Thời gian (giờ)	
		LT	TH
1.	Giới thiệu về khóa học	0.5	
2.	Các thành phần của hải đồ điện tử	7.0	2.0

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

3.	Trực canh với hệ thống hải đồ điện tử	7.0	2.0
4.	Lập tuyến hàng hải và giám sát hành trình trên hải đồ điện tử	7.0	2.0
5.	Mục tiêu, hải đồ và hệ thống của hải đồ điện tử	4.5	2.0
6.	Trách nhiệm của hải đồ điện tử	3.0	
7.	Đánh giá kết thúc khóa huấn luyện	1.0	2.0
Cộng		**30.0**	**10.0**
Tổng cộng		**40**	

Ghi chú: 01 giờ được tính bằng 45 phút giảng dạy, học tập.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

PHỤ LỤC 63

CHƯƠNG TRÌNH HUẤN LUYỆN VIÊN CHÍNH

(Ban hành kèm theo Thông tư số 67 /2026/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

Phần A: Cấu trúc chương trình

1. Mục đích

Chương trình được xây dựng để huấn luyện cho các giảng viên và những người thực hiện nhiệm vụ huấn luyện, đánh giá, kiểm tra và cấp giấy chứng nhận cho thuyền viên, bao gồm cả việc huấn luyện và đánh giá trên mô phỏng. Chương trình huấn luyện còn nhằm mục đích đáp ứng đầy đủ các yêu cầu ở Mục A-I/6 và A-I/8 của Bộ luật STCW.

2. Cấu trúc Chương trình:

Chương trình này bao gồm các nội dung huấn luyện sau:

a) Huấn luyện giảng viên hàng hải:

Nội dung chương trình huấn luyện được xây dựng trên cơ sở IMO Model Course 6.09 (Training Course for Instructors). Áp dụng đối với giảng viên, huấn luyện viên giảng dạy tại các cơ sở đào tạo, huấn luyện thuyền viên.

b) Huấn luyện giảng viên và đánh giá viên trong huấn luyện bằng mô phỏng:

Nội dung huấn luyện được xây dựng trên cơ sở IMO Model Course 6.10 (Train the Simulator Trainer and Assessor). Áp dụng đối với giảng viên, huấn luyện viên thực hiện huấn luyện, đánh giá thuyền viên thông qua hệ thống mô phỏng.

c) Huấn luyện đánh giá, sát hạch và cấp chứng chỉ thuyền viên.

Nội dung huấn luyện được xây dựng trên cơ sở IMO Model Course 3.12 (Assessment, Examination and Certification of Seafarers). Áp dụng đối với cá nhân thực hiện nhiệm vụ đánh giá, sát hạch, cấp giấy chứng nhận cho thuyền viên.

3. Mục tiêu

a) Sau khi hoàn thành nội dung huấn luyện giảng viên hàng hải, học viên có khả năng:

- Tổ chức và thực hiện hoạt động giảng dạy, huấn luyện hiệu quả;

- Xây dựng bài giảng, kế hoạch bài giảng và chương trình huấn luyện phù hợp;

- Lựa chọn và áp dụng các phương pháp giảng dạy, phương tiện hỗ trợ phù hợp với đối tượng học viên;

- Tạo lập môi trường học tập tích cực, hiệu quả;

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

- Thực hiện đánh giá quá trình học tập và kết quả học tập của học viên.

b) Sau khi hoàn thành nội dung huấn luyện giảng viên và đánh giá viên trong huấn luyện bằng mô phỏng, học viên có khả năng:

- Hiểu và vận dụng vai trò của mô phỏng trong đào tạo, huấn luyện hàng hải;

- Thiết kế, tổ chức và triển khai các bài tập huấn luyện trên mô phỏng;

- Thực hiện hướng dẫn, giám sát, đánh giá và phản hồi đối với học viên trong môi trường mô phỏng;

- Lựa chọn và sử dụng hiệu quả các hệ thống mô phỏng trong huấn luyện;

- Đánh giá năng lực học viên thông qua các bài tập mô phỏng theo tiêu chuẩn năng lực phù hợp STCW.

c) Sau khi hoàn thành nội dung huấn luyện đánh giá, sát hạch và cấp chứng chỉ thuyền viên, học viên có khả năng:

- Áp dụng các quy định của Công ước STCW về đánh giá, kiểm tra và cấp chứng chỉ cho thuyền viên;

- Xây dựng và áp dụng các phương pháp đánh giá dựa trên năng lực;

- Tổ chức, quản lý và thực hiện các kỳ kiểm tra, sát hạch;

- Thực hiện quy trình cấp giấy chứng nhận và quản lý hồ sơ theo quy định;

- Áp dụng hệ thống quản lý chất lượng trong công tác đánh giá, sát hạch và cấp chứng chỉ.

4. Tiêu chuẩn tham gia khoá học

Các học viên muốn tham gia chương trình huấn luyện đáp ứng một trong các điều kiện sau:

- Có Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn sỹ quan vận hành boong; hoặc máy tàu biển; hoặc sỹ quan kỹ thuật điện tàu biển trở lên;

- Là người đang được giao thực hiện các nhiệm vụ đánh giá, sát hạch, cấp giấy chứng nhận cho thuyền viên hàng hải.

5. Cấp giấy chứng nhận

Học viên, sau khi hoàn thành chương trình huấn luyện, được cơ sở đào tạo cấp Giấy xác nhận hoàn thành khoá huấn luyện hoặc Quyết định tốt nghiệp khoá huấn luyện dành cho huấn luyện viên chính tương ứng với nội dung huấn luyện đã hoàn thành.

Cơ sở đào tạo xem xét, quyết định việc miễn/công nhận một số nội dung học viên đã được học tập, huấn luyện trong chương trình đào tạo khác do chính cơ sở đào tạo tổ chức. Học viên phải học tập, huấn luyện các nội dung còn thiếu và tham gia kiểm tra/đánh giá để được công nhận hoàn thành khoá học.

6. Tổ chức lớp học

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

- Lớp học trực tiếp không vượt quá 25 học viên/lớp.

- Cơ sở đào tạo được phép tổ chức đào tạo trực tuyến các nội dung lý thuyết phù hợp nếu có trang bị hệ thống quản lý đào tạo trực tuyến, số giờ học trực tuyến không vượt quá 30% tổng số thời lượng của chương trình.

7. Giảng viên tham gia giảng dạy

Giảng viên phải đáp ứng yêu cầu của Nghị định chính phủ quy định về điều kiện cơ sở đào tạo, huấn luyện và tổ chức tuyển dụng, cung ứng thuyền viên hàng hải và đáp ứng các yêu cầu ở Mục A-I/6 của STCW. Ngoài ra, các giảng viên cần phải:

- Có giấy chứng nhận khả năng chuyên môn Thuyền trưởng hoặc Máy trưởng tàu biển;

- Có ít nhất 05 năm kinh nghiệm làm công tác đào tạo, huấn luyện thuyền viên.

8. Phương pháp đánh giá

a) Cơ sở đào tạo lựa chọn một hoặc nhiều trong các hình thức đánh giá năng lực học viên dưới đây cho phù hợp với cơ sở của mình:

- Kiểm tra viết;

- Kiểm tra vấn đáp;

- Kiểm tra trắc nghiệm;

- Đánh giá thực hành.

- Địa điểm đánh giá: Tại các phòng học lý thuyết, phòng thực hành, mô phỏng, trên tàu biển, phù hợp với nội dung, hình thức đánh giá.

b) Nội dung đánh giá

Đối với nội dung huấn luyện giảng viên hàng hải:

- Hiểu biết về các quy định của Công ước STCW liên quan đến đào tạo, huấn luyện;

- Kỹ năng xây dựng bài giảng, kế hoạch giảng dạy;

- Kỹ năng tổ chức lớp học và tạo lập môi trường học tập hiệu quả;

- Khả năng lựa chọn và sử dụng phương pháp giảng dạy, phương tiện hỗ trợ phù hợp;

- Kỹ năng đánh giá quá trình và kết quả học tập của học viên.

Đối với nội dung huấn luyện giảng viên và đánh giá viên trong huấn luyện bằng mô phỏng:

- Hiểu biết về vai trò, nguyên lý và tiêu chuẩn của mô phỏng trong đào tạo hàng hải;

- Kỹ năng thiết kế, tổ chức và điều hành bài tập mô phỏng;

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

- Kỹ năng hướng dẫn, giám sát học viên trong môi trường mô phỏng;

- Khả năng đánh giá năng lực học viên thông qua mô phỏng theo tiêu chuẩn STCW;

- Kỹ năng nhận xét, phản hồi và rút kinh nghiệm sau huấn luyện mô phỏng.

Đối với nội dung đánh giá, sát hạch và cấp giấy chứng nhận cho thuyền viên:

- Hiểu biết về quy định của Công ước STCW và pháp luật quốc gia liên quan đến đánh giá, sát hạch và cấp giấy chứng nhận;

- Khả năng xây dựng và áp dụng các phương pháp đánh giá dựa trên năng lực;

- Kỹ năng tổ chức, thực hiện kiểm tra, sát hạch;

- Kỹ năng quản lý hồ sơ, quy trình cấp giấy chứng nhận;

- Hiểu biết và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng trong công tác đánh giá, sát hạch.

9. Thiết bị trợ giảng dạy (A)

A1 - Thiết bị nghe nhìn: Tivi/hệ thống máy chiếu;

A2 - Đĩa DVD/VCD/file video clip v.v…

10. Tài liệu tham khảo theo IMO (R)

R1 – STCW 78 và các sửa đổi

R2 - IMO Model course 6.09

R3 - IMO Model course 3.12

R4 - IMO Model course 6.10

R5 - IMO Model course 1.22

R6 - IMO Model course 2.07

11. Tài liệu học tập (T)

T1 – Bài giảng Huấn luyện viên chính theo từng chương trình.

Phần B: Chương trình và phân bố thời gian

1. Nội dung huấn luyện giảng viên hàng hải

STT	Nội dung	Số giờ	
		Lý thuyết	Thực hành
1.	Công ước và Bộ luật STCW, các yêu cầu dựa trên đó để huấn luyện và đánh giá	2.0	0.0
2.	Lên kế hoạch để tạo môi trường giảng dạy hiệu quả	5.0	4.0
3.	Sử dụng các phương pháp giảng dạy hiệu quả	6.0	10.0

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

4.	Sử dụng các phương tiện hỗ trợ huấn luyện	3.0	9.0
5.	Xây dựng một kế hoạch bài giảng phù hợp	3.0	6.0
6.	Đánh giá việc dạy và học	2.0	4.0
7.	Thiết kế một chương trình huấn luyện	3.0	3.0
8.	Đánh giá	1.0	1.0
	Cộng	**25.0**	**37.0**
	Tổng cộng	**62 giờ**	

2. Nội dung huấn luyện giảng viên và đánh giá viên trong huấn luyện bằng mô phỏng

STT	Nội dung	Số giờ	
		Lý thuyết	Thực hành
1.	Giới thiệu: Mô phỏng là gì và tầm quan trọng của huấn luyện mô phỏng trong ngành hàng hải	1.5	
2.	Thiết kế cơ bản của thiết bị mô phỏng và các loại mô phỏng	1.5	
3.	Phạm vi của huấn luyện mô phỏng	1.5	
4.	Giảng viên mô phỏng	1.5	
5.	Xây dựng chương trình huấn luyện mô phỏng	3.0	
6.	Kỹ năng giao tiếp và quan hệ liên nhân hiệu quả	1.5	
7.	Tổ chức thực hiện một bài tập mô phỏng	3.0	
8.	Đánh giá học viên	3.0	
9.	Làm quen với thiết bị mô phỏng		1.5
10.	Xây dựng bài tập mô phỏng		3.0
11.	Bài tập mô phỏng 1		3.0
12.	Bài tập mô phỏng 2		3.0
13.	Bài tập mô phỏng 3		3.0
14.	Đánh giá	1.0	1.0
	Cộng	**17.5**	**14.5**
	Tổng cộng	**32 giờ**	

3. Nội dung huấn luyện đánh giá, sát hạch và cấp giấy chứng nhận cho thuyền viên

STT	Nội dung	Số giờ	
		Lý thuyết	Thực hành
1.	Giới thiệu chung	1.0	
2.	Công ước STCW và các sửa đổi, bổ sung.	1.5	
3.	Nghĩa vụ quốc tế và các Công ước quốc tế có liên quan.	2.0	
4.	Cơ quan quản lý nhà nước và các Tổ chức liên quan.	1.5	

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

5.	Hệ thống quản lý chất lượng	1.5	1.5
6.	Các quy định về việc cấp chứng chỉ	1.0	1.5
7.	Các ứng dụng đánh giá thuyền viên	1.0	2.0
8.	Các quy định về huấn luyện và đánh giá	1.0	
9.	Phê duyệt huấn luyện, đánh giá và ghi nhận	2.0	1.5
10.	Huấn luyện dựa trên năng lực	3.5	6.0
11.	Phát triển bài kiểm tra viết	3.5	6.5
12.	Giám sát kỳ thi (invigilation of test)	1.0	0.5
13.	Điểm thi	1.5	1.0
14.	Thi vấn đáp và thực hành	1.0	1.0
15.	Hệ thống đánh giá trên tàu	2.0	1.0
16.	Tiêu chí thực hiện đối với việc đánh giá trên tàu	1.0	1.0
17.	Quá trình đánh giá	3.0	1.5
18.	Xây dựng kế hoạch cải thiện hiệu suất	1.0	
19.	Duy trì tiêu chuẩn	3.5	4.5
20.	Chính quyền hàng hải	1.5	3.5
21.	Đánh giá nhóm		4.0
22.	Đánh giá	1.0	
	Cộng	**36**	**37.0**
	Tổng cộng	**73.0 giờ**	

Ghi chú: 01 giờ được tính bằng 45 phút giảng dạy, học tập.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

PHỤ LỤC 64

CHƯƠNG TRÌNH HUẤN LUYỆN CƠ BẢN THUYỀN VIÊN LÀM VIỆC TRÊN TÀU CAO TỐC

(Ban hành kèm theo Thông tư số 67 /2026/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

Phần A: Cấu trúc chương trình huấn luyện

Đây là chương trình khung được ban hành thoả mãn các yêu cầu cơ bản của Bộ luật HSC 2000 và các sửa đổi về huấn luyện cho thuyền viên làm việc trên tàu cao tốc. Các cơ sở đào tạo căn cứ vào từng khoá đào tạo cụ thể, loại tàu, cỡ tàu và tuyến hành trình để xây dựng nội dung huấn luyện phù hợp.

1. Mục đích

Chương trình huấn luyện nghiệp vụ cơ bản tàu cao tốc được xây dựng để đào tạo, huấn luyện cho thủy thủ, thợ máy và các chức danh khác không phải là sỹ quan làm việc trên tàu cao tốc hoạt động trong vùng biển Việt Nam và Quốc tế, đáp ứng yêu cầu tối thiểu của Bộ luật quốc tế về an toàn tàu cao tốc (HSC 2000 Code) và các sửa đổi. Đồng thời chương trình cũng thoả mãn các yêu cầu của Công ước quốc tế về tiêu chuẩn huấn luyện, cấp chứng chỉ và trực ca cho thuyền viên (STCW 1978) và các sửa đổi, Công ước quốc tế về an toàn sinh mạng trên biển (SOLAS 1974/ 2004) và Công ước quốc tế về tìm kiếm cứu nạn trên biển (SAR 1979).

2. Mục tiêu

Các học viên sau khi hoàn thành chương trình huấn luyện này sẽ được trang bị những năng lực cơ bản để làm việc an toàn trên tàu cao tốc, bao gồm:

- Kiến thức về ví trí và cách sử dụng các thiết bị cứu sinh trên tàu cao tốc, bao gồm các trang thiết bị của bè cứu nạn;

- Vị trí và cách sử dụng các lối thoát hiểm trên tàu và việc sơ tán hành khách;

- Vị trí và cách sử dụng các phương tiện, hệ thống phòng cháy và chữa cháy khi xảy ra cháy trên tàu;

- Vị trí và cách sử dụng các trang thiết bị và hệ thống kiểm soát hư hỏng, bao gồm vận hành cửa kín nước và bơm la canh;

- Hệ thống xếp dỡ và chằng buộc hàng hóa, phương tiện;

- Các phương pháp kiểm soát và liên lạc với hành khách trong tình huống khẩn cấp;

- Vị trí và cách sử dụng tất cả các trang thiết bị khác được liệt kê trong sổ tay huấn luyện.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

3. Tiêu chuẩn tham gia khoá học

Học viên tham gia khoá học phải có Giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ cơ bản.

4. Cấp giấy chứng nhận

Học viên sau khi hoàn thành chương trình huấn luyện được cơ sở đào tạo, huấn luyện cấp Giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ cơ bản tàu cao tốc, trong đó, ghi rõ thông tin tàu cao tốc và tuyến khai thác cụ thể đã được huấn luyện.

5. Tổ chức lớp học

- Lớp học trực tiếp không vượt quá 25 học viên/lớp.

- Cơ sở đào tạo được phép tổ chức đào tạo trực tuyến các nội dung lý thuyết phù hợp nếu có trang bị hệ thống quản lý đào tạo trực tuyến, số giờ học trực tuyến không vượt quá 30% tổng số thời lượng của chương trình.

- Các nội dung thực hành thực hiện trên tàu cao tốc.

6. Giảng viên tham gia giảng dạy

Giảng viên phải đáp ứng yêu cầu của Nghị định Chính phủ quy định về điều kiện cơ sở đào tạo, huấn luyện và tổ chức tuyển dụng, cung ứng thuyền viên và phải:

- Có Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thuyền trưởng, máy trưởng;

- Có kinh nghiệm tối thiểu 03 tháng làm việc trên tàu cao tốc tương tự hay tương đương với loại tàu mà thuyền viên dự định tham gia học hoặc có giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ cơ bản tàu cao tốc;

- Có Giấy chứng nhận huấn luyện viên chính phù hợp.

7. Phương pháp đánh giá

Việc đánh giá học viên phải bảo đảm dựa trên năng lực thực hiện, bao gồm đánh giá kiến thức và kỹ năng thực hành phù hợp với loại tàu cao tốc và tuyến hành trình.

Cơ sở đào tạo lựa chọn một hoặc nhiều trong các hình thức đánh giá kiến thức học viên dưới đây cho phù hợp với cơ sở của mình:

- Kiểm tra viết;

- Kiểm tra vấn đáp;

- Kiểm tra trắc nghiệm;

- Đánh giá thực hành: Học viên phải tham gia bài kiểm tra thực hành đối trên tàu cao tốc hoạt động trong tuyến khai thác.

Nội dung đánh giá phải bảo đảm bao phủ các nội dung quy định tại Phần B của Phụ lục này.

8. Phương tiện trợ giảng (A)

A1. Hướng dẫn cho huấn luyện viên (Phần D);

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

A2. Máy tính, TV hoặc đèn chiếu;

A3. Video (V);

9. Tham chiếu theo IMO (R)

R1. Công ước quốc tế về tiêu chuẩn huấn luyện, cấp chứng chỉ và trực ca cho thuyền viên (STCW 1978) và các sửa đổi;

R2. Công ước quốc tế về an toàn sinh mạng trên biển (SOLAS 1974) và các sửa đổi;

R4. Bộ luật về thực hành an toàn chất xếp và cố định hàng hóa;

R5. IMO Resolution A.581 (14): Hướng dẫn cho việc cố định hàng hóa là phương tiện đường bộ trên tàu Ro-Ro;

R7. Bộ luật quốc tế về quản lý an toàn (ISM Code) và các sửa đổi;

R8. IMO Resolution A.770 (18): Các yêu cầu huấn luyện tối thiểu đối với những người được chỉ định hỗ trợ hành khách trong tình huống khẩn cấp trên tàu khách;

R9. IMO Intact Stability 2008;

R10. LSA Code;

R11. FSS Code.

R12. Bộ luật quốc tế về an toàn tàu cao tốc (HSC 2000 Code), các sửa đổi và các tài liệu khác liên quan.

10. Tài liệu học tập (T)

T1. Bài giảng huấn luyện nghiệp vụ Cơ bản tàu cao tốc.

Phần B: Chương trình và phân bố thời gian huấn luyện

STT	Chương trình	Số giờ	
		LT	TH
1.	Kiến thức về ví trí và cách sử dụng các thiết bị cứu sinh trên tàu cao tốc, bao gồm các trang thiết bị của bè cứu nạn;	4.0	4.0
2.	Vị trí và cách sử dụng các lối thoát hiểm trên tàu và việc sơ tán hành khách;	2.0	2.0
3.	Vị trí và cách sử dụng các phương tiện, hệ thống phòng cháy và chữa cháy khi xảy ra cháy trên tàu;	4.0	4.0
4.	Vị trí và cách sử dụng các trang thiết bị và hệ thống kiểm soát hư hỏng, bao gồm vận hành cửa kín nước và bơm la canh	4.0	2.0
5.	Hệ thống xếp dỡ và chằng buộc hàng hóa, phương tiện;	4.0	2.0

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

STT	Chương trình	Số giờ	
		LT	TH
6.	Các phương pháp kiểm soát và liên lạc với hành khách trong tình huống khẩn cấp;	4.0	2.0
7.	Vị trí và cách sử dụng tất cả các trang thiết bị khác được liệt kê trong sổ tay huấn luyện.	8.0	8.0
8.	Đánh giá	1.0	1.0
Cộng		**31**	**25**
Tổng cộng		**56**	

Ghi chú: 01 giờ được tính bằng 45 phút giảng dạy, học tập.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

PHỤ LỤC 65

CHƯƠNG TRÌNH HUẤN LUYỆN NÂNG CAO THUYỀN VIÊN LÀM VIỆC TRÊN TÀU CAO TỐC

(Ban hành kèm theo Thông tư số 67 /2026/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

Phần A: Cấu trúc chương trình huấn luyện

Đây là chương trình khung được ban hành thoả mãn các yêu cầu cơ bản của Bộ luật HSC 2000 và các sửa đổi về huấn luyện cho thuyền viên làm việc trên tàu cao tốc. Các cơ sở đào tạo căn cứ vào từng khoá đào tạo cụ thể, loại tàu, cỡ tàu và tuyến hành trình để xây dựng nội dung huấn luyện phù hợp.

1. Mục đích

Chương trình huấn luyện nghiệp vụ nâng cao tàu cao tốc được xây dựng để đào tạo, huấn luyện cho thuyền trưởng, máy trưởng, sỹ quan làm việc trên tàu cao tốc hoạt động trong vùng biển Việt Nam và Quốc tế, đáp ứng yêu cầu tối thiểu của Bộ luật quốc tế về an toàn tàu cao tốc (HSC 2000 Code) và các sửa đổi. Đồng thời chương trình cũng thoả mãn các yêu cầu của Công ước quốc tế về tiêu chuẩn huấn luyện, cấp chứng chỉ và trực ca cho thuyền viên (STCW 1978) và các sửa đổi, Công ước quốc tế về an toàn sinh mạng trên biển (SOLAS 1974/2004) và Công ước quốc tế về tìm kiếm cứu nạn trên biển (SAR1979).

2. Mục tiêu

Các học viên sau khi hoàn thành chương trình huấn luyện này sẽ được trang bị những năng lực cơ bản để làm việc an toàn trên tàu cao tốc, bao gồm các nội dung sau:

- Kiến thức về tất cả các hệ thống động lực và điều khiển trên tàu, bao gồm thiết bị thông tin liên lạc và thiết bị hàng hải, hệ thống lái, hệ thống điện, thủy lực, khí nén và hệ thống bơm nước la canh, bơm cứu hỏa;

- Các chế độ sự cố của hệ thống điều khiển, hệ thống lái, hệ thống động lực và biện pháp xử lý thích hợp đối với các sự cố đó;

- Đặc tính điều động của tàu cao tốc và các điều kiện khai thác trong giới hạn cho phép;

- Quy trình thông tin liên lạc trên buồng lái và quy trình hàng hải;

- Tính ổn định nguyên vẹn, ổn định khi bị hư hỏng và khả năng sống sót của tàu cao tốc trong tình trạng bị hưng hỏng.

3. Tiêu chuẩn tham gia khoá học

Học viên tham gia khoá học phải:

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

- Hoàn thành chương trình huấn luyện nghiệp vụ cơ bản thuyền viên làm việc trên tàu cao tốc đối với loại tàu và tuyến khai thác mà thuyền viên dự định tham gia học;

- Có Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thuyền trưởng, máy trưởng, sỹ quan hạng tương đương hoặc cao hơn với cấp của tàu cao tốc mà học viên dự định tham gia học để nhận chứng chỉ.

4. Cấp Giấy chứng nhận

Học viên sau khi hoàn thành chương trình huấn luyện được cơ sở đào tạo, huấn luyện cấp Giấy xác nhận hoàn thành khoá huấn luyện hoặc Quyết định tốt nghiệp khoá huấn luyện, trong đó ghi rõ thông tin tàu cao tốc và tuyến khai thác cụ thể đã được huấn luyện.

5. Tổ chức lớp học

- Lớp học trực tiếp không vượt quá 25 học viên/lớp.

- Cơ sở đào tạo được phép tổ chức đào tạo trực tuyến các nội dung lý thuyết phù hợp nếu có trang bị hệ thống quản lý đào tạo trực tuyến, số giờ học trực tuyến không vượt quá 30% tổng số thời lượng của chương trình.

- Các nội dung thực hành được thực hiện trên tàu cao tốc.

6. Giảng viên tham gia giảng dạy

Giảng viên phải đáp ứng yêu cầu của Nghị định Chính phủ quy định về điều kiện cơ sở đào tạo, huấn luyện và tổ chức tuyển dụng, cung ứng thuyền viên và phải:

- Có Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thuyền trưởng, máy trưởng;

- Có kinh nghiệm tối thiểu 3 tháng làm việc trên tàu cao tốc tương tự hay tương đương với loại tàu mà thuyền viên dự định tham gia học hoặc có giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ nâng cao tàu cao tốc;

- Có Giấy chứng nhận huấn luyện viên chính.

7. Phương pháp đánh giá

Việc đánh giá học viên phải bảo đảm dựa trên năng lực thực hiện, bao gồm đánh giá kiến thức và kỹ năng thực hành phù hợp với loại tàu cao tốc và tuyến hành trình.

Cơ sở đào tạo lựa chọn một hoặc nhiều trong các hình thức đánh giá kiến thức học viên dưới đây cho phù hợp với cơ sở của mình:

- Kiểm tra viết;

- Kiểm tra vấn đáp;

- Kiểm tra trắc nghiệm;

- Đánh giá thực hành: Học viên phải tham gia bài kiểm tra thực hành đối trên tàu cao tốc hoạt động trong tuyến khai thác.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Nội dung đánh giá phải bảo đảm bao phủ các nội dung quy định tại Phần B của Phụ lục này.

8. Phương tiện trợ giảng (A)

A1. Hướng dẫn cho huấn luyện viên (Phần D);

A2. Máy tính, TV hoặc đèn chiếu;

A3. Video (V);

9. Tham chiếu theo IMO (R)

R1. Công ước quốc tế về tiêu chuẩn huấn luyện, cấp chứng chỉ và trực ca cho thuyền viên (STCW 1978) và các sửa đổi;

R2. Công ước quốc tế về an toàn sinh mạng trên biển (SOLAS 1974) và các sửa đổi;

R4. Bộ luật về thực hành an toàn chất xếp và cố định hàng hóa;

R5. IMO Resolution A.581 (14): Hướng dẫn cho việc cố định hàng hóa là phương tiện đường bộ trên tàu Ro-Ro;

R6. Bộ luật quốc tế về quản lý an toàn (ISM Code) và các sửa đổi;

R7. IMO Resolution A.770 (18): Các yêu cầu huấn luyện tối thiểu đối với những người được chỉ định hỗ trợ hành khách trong tình huống khẩn cấp trên tàu khách;

R8. IMO Intact Stability 2008;

R9. LSA Code;

R10. FSS Code.

R11. Bộ luật quốc tế về an toàn tàu cao tốc (HSC 2000 Code) các sửa đổi và các tài liệu khác liên quan.

10. Tài liệu học tập (T)

T1. Bài giảng huấn luyện nghiệp vụ Nâng cao tàu cao tốc.

Phần B: Chương trình và phân bố thời gian huấn luyện

STT	Chương trình	Số giờ	
		LT	TH
1.	Hệ thống động lực và điều khiển trên tàu, bao gồm thiết bị thông tin liên lạc và thiết bị hàng hải, hệ thống lái, hệ thống điện, thủy lực, khí nén và hệ thống bơm nước la canh, bơm cứu hỏa.	30.0	15.0
2.	Các chế độ sự cố của hệ thống điều khiển, hệ thống lái, hệ thống động lực và biện pháp xử lý thích hợp đối với các sự cố đó.	8.0	4.0

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

STT	Chương trình	Số giờ	
		LT	TH
3.	Đặc tính điều động của tàu cao tốc và các điều kiện khai thác trong giới hạn cho phép.	8.0	4.0
4.	Quy trình thông tin liên lạc trên buồng lái và quy trình hàng hải.	8.0	4.0
5.	Tính ổn định nguyên vẹn, ổn định khi bị hư hỏng và khả năng sống sót của tàu cao tốc trong tình trạng bị hưng hỏng.	8.0	4.0
6.	Đánh giá	1.0	2.0
Cộng		**63**	**33**
Tổng cộng		**96**	

Ghi chú: 01 giờ được tính bằng 45 phút giảng dạy, học tập.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

PHỤ LỤC 66

CHƯƠNG TRÌNH HUẤN LUYỆN CƠ BẢN THUYỀN VIÊN LÀM VIỆC TRÊN TÀU HOẠT ĐỘNG TẠI CÁC VÙNG NƯỚC CỰC

(Ban hành kèm theo Thông tư số 67 /2026/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

Phần A: Cấu trúc chương trình huấn luyện

1. Mục đích

Chương trình huấn luyện nghiệp vụ cơ bản tàu hoạt động ở các vùng nước cực được xây dựng để đào tạo, huấn luyện cho thuyền trưởng, đại phó và các sỹ quan trực ca hàng hải những kiến thức và kỹ năng cần thiết nhằm vận hành tàu an toàn khi chúng hoạt động ở các vùng nước cực khắc nghiệt, hẻo lánh và nguy hiểm.

Chương trình huấn luyện thoả mãn các yêu cầu bắt buộc tối thiểu của quy định A-V/4-1 trong Bộ luật STCW và các sửa đổi; Bộ luật quốc tế về hoạt động của tàu ở các vùng nước cực (Polar Code). Đồng thời chương trình cũng đáp ứng các yêu cầu của Công ước quốc tế về ngăn ngừa ô nhiễm biển do tàu gây ra (MARPOL 73/ 78) và các sửa đổi, Công ước quốc tế về an toàn sinh mạng trên biển (SOLAS 74/ 2004) và Công ước quốc tế về tìm kiếm cứu nạn trên biển (SAR 79).

2. Mục tiêu

Các học viên sau khi hoàn thành khóa huấn luyện này sẽ được trang bị những kiến thức, kỹ năng về:

- Vận hành tàu an toàn khi hoạt động ở các vùng nước cực;
- Hiểu biết cơ bản về đặc điểm của băng và các khu vực có các loại băng có thể xuất hiện trong vùng hoạt động.
- Hiểu biết về hoạt động của tàu trong băng và nhiệt độ không khí thấp.
- Hiểu biết về các vận hành và điều động tàu an toàn trong băng.
- Nhận thức về công tác kiểm tra và đảm bảo việc tuân thủ các yêu cầu luật pháp;
- Hiểu biết để áp dụng thực tiễn làm việc an toàn, ứng phó với các tình huống khẩn cấp.
- Hiểu biết và nhận thức về công tác chuẩn bị của thuyền viên đúng cách, các điều kiện làm việc và an toàn;
- Hiểu biết về sự cần thiết để đảm bảo tuân thủ các yêu cầu phòng ngừa ô nhiễm và ngăn ngừa các nguy hiểm cho môi trường; và

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

- Hiểu biết các kỹ năng thực hiện điều động, vận hành an toàn trong các vùng nước cực.

3. Tiêu chuẩn tham gia khoá học

Học viên tham gia khoá học phải có giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thuyền trưởng hoặc đại phó hoặc sỹ quan vận hành boong.

4. Cấp giấy chứng nhận

Học viên sau khi hoàn thành chương trình huấn luyện được cơ sở đào tạo, huấn luyện cấp giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ cơ bản tàu hoạt động ở các vùng nước cực.

Cơ sở đào tạo xem xét, quyết định việc miễn/công nhận một số nội dung học viên đã được học tập, huấn luyện trong chương trình đào tạo khác do chính cơ sở đào tạo tổ chức. Học viên phải học tập, huấn luyện các nội dung còn thiếu và tham gia kiểm tra hoặc đánh giá để được công nhận hoàn thành khoá học.

5. Tổ chức lớp học

- Lớp học trực tiếp không vượt quá 25 học viên/lớp.

- Cơ sở đào tạo được phép tổ chức đào tạo trực tuyến các nội dung lý thuyết phù hợp nếu có trang bị hệ thống quản lý đào tạo trực tuyến, số giờ học trực tuyến không vượt quá 30% tổng số thời lượng của chương trình.

6. Giảng viên tham gia giảng dạy

Giảng viên phải đáp ứng yêu cầu của Nghị định Chính phủ quy định về điều kiện cơ sở đào tạo, huấn luyện và tổ chức tuyển dụng, cung ứng thuyền viên và phải:

- Có giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thuyền trưởng không hạn chế;

- Có kinh nghiệm tối thiểu 3 tháng làm việc trên tàu hoạt động ở các vùng nước cực hoặc có giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ Cơ bản tàu hoạt động ở các vùng nước cực;

- Có giấy chứng nhận Huấn luyện viên chính.

7. Phương pháp đánh giá

Cơ sở đào tạo lựa chọn một hoặc nhiều trong các hình thức đánh giá năng lực học viên dưới đây cho phù hợp với cơ sở của mình:

- Kiểm tra viết;

- Kiểm tra vấn đáp;

- Kiểm tra trắc nghiệm;

- Đánh giá thực hành.

Địa điểm thi hoặc kiểm tra

Tại các phòng học lý thuyết, phòng thực hành, mô phỏng, phù hợp với nội dung, hình thức đánh giá.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Nội dung đánh giá

- Kiến thức cơ bản về băng;
- Quy định và Tiêu chuẩn về tàu hoạt động ở vùng nước cực;
- Các đặc tính của tàu hoạt động ở vùng nước cực;
- Điều động tàu trong băng;
- Lập kế hoạch và báo cáo hành trình;
- Kiến thức cơ bản về tàu phá băng;
- Hoạt động của tàu ở vùng nước cực /nhiệt độ không khí thấp;
- Các chuẩn bị và lưu ý về làm việc an toàn;
- Các lưu ý và biện pháp phòng chống ô nhiễm môi trường.

8. Phương tiện trợ giảng (A)

A1. Sổ tay hướng dẫn (Phần D của khóa học);

A2. Video: NAVIGATING IN ICE (Videotel).

9. Tham chiếu theo IMO (R)

R1- IMO model course 7.11.

10. Tài liệu học tập (T)

T1. Bài giảng huấn luyện nghiệp vụ Cơ bản tàu hoạt động ở các vùng nước cực.

Phần B: Chương trình và phân bố thời gian huấn luyện

STT	Chương trình	Số giờ	
		LT	TH
1.	Giới thiệu khóa học, phân loại, đặc điểm và phát hiện băng	5.0	
2.	Quy định và Tiêu chuẩn về tàu hoạt động ở vùng nước cực	4.0	
3.	Các đặc tính của tàu hoạt động ở vùng nước cực	2.0	
4.	Điều động tàu trong băng	6.0	4.0
5.	Lập kế hoạch và báo cáo hành trình	2.0	
6.	Hỗ trợ của tàu phá băng	2.0	3.0
7.	Hoạt động của tàu ở vùng nước cực /nhiệt độ không khí thấp	2.0	
8.	Chuẩn bị của thủy thủ, điều kiện làm việc và an toàn	2.0	

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

STT	Chương trình	Số giờ	
		LT	TH
9.	Môi trường	1.0	
10.	Đánh giá	1.0	
Cộng		**27**	**7**
Tổng cộng		**34**	

Ghi chú: 01 giờ được tính bằng 45 phút giảng dậy, học tập.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

PHỤ LỤC 67

CHƯƠNG TRÌNH HUẤN LUYỆN NÂNG CAO THUYỀN VIÊN LÀM VIỆC TRÊN TÀU HOẠT ĐỘNG TẠI CÁC VÙNG NƯỚC CỰC

(Ban hành kèm theo Thông tư số 67 /2026/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

Phần A: Cấu trúc chương trình huấn luyện

1. Mục đích

Chương trình huấn luyện nghiệp vụ nâng cao tàu hoạt động ở các vùng nước cực được xây dựng để đào tạo, huấn luyện cho thuyền trưởng, đại phó và các sỹ quan trực ca hàng hải những kiến thức và kỹ năng cần thiết nhằm vận hành tàu an toàn khi chúng hoạt động ở các vùng nước cực khắc nghiệt, hẻo lánh và nguy hiểm.

Chương trình huấn luyện thoả mãn các yêu cầu bắt buộc tối thiểu của quy định A-V/4-2 trong Bộ luật STCW và các sửa đổi; Bộ luật quốc tế về hoạt động của tàu ở các vùng nước cực (Polar Code). Đồng thời chương trình cũng đáp ứng các yêu cầu của Công ước quốc tế về ngăn ngừa ô nhiễm biển do tàu gây ra (MARPOL 73/ 78) và các sửa đổi, Công ước quốc tế về an toàn sinh mạng trên biển (SOLAS 74) và Công ước quốc tế về tìm kiếm cứu nạn trên biển (SAR 79).

2. Mục tiêu

Các học viên sau khi hoàn thành khóa huấn luyện này sẽ được trang bị những kiến thức, kỹ năng về:

- Hiểu biết về các yêu cầu cơ bản đối với cấu trúc, ổn định, máy móc, thiết bị cứu sinh, phòng tránh hoả hoạn, lập kế hoạch chuyến đi, tuyến chạy tàu, hệ thống và thiết bị hàng hải, thông tin liên lạc, thiết bị phòng chống ô nhiễm, hệ thống quản lý an toàn và trách nhiệm như được áp dụng cho các loại và cỡ tàu khác nhau mà chúng có thể thực hiện chuyến hành trình vào vùng nước cực;

- Có khả năng góp phần vào khai thác an toàn của tàu khi hoạt động ở vùng cực.

- Hiểu các đặc tính của băng và các khu vực nơi các loại băng khác nhau có thể xuất hiện trong vùng hoạt động;

- Hiểu về sự hoạt động của tàu trong băng và nhiệt độ không khí thấp;

- Hiểu về các hoạt động an toàn và điều động tàu trong băng;

- Nhận biết để kiểm tra và tuân thủ các yêu cầu luật pháp;

- Hiểu để áp dụng thực tiễn làm việc an toàn, trách nhiệm trong tình huống khẩn cấp;

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

- Hiểu và nhận biết đúng cách về công tác chuẩn bị cho thuyền viên, các điều kiện làm việc và an toàn;

- Hiểu được sự cần thiết phải tuân thủ các yêu cầu phòng ngừa ô nhiễm và ngăn ngừa nguy hiểm cho môi trường; và

- Hiểu các kỹ năng về thực hiện điều động để khai thác an toàn trong vùng nước cực.

3. Tiêu chuẩn tham gia khoá học

Học viên tham gia khoá học phải:

- Có giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thuyền trưởng hoặc đại phó hoặc sỹ quan vận hành boong;

- Có giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ Cơ bản tàu hoạt động ở các vùng nước cực;

- Có ít nhất 02 tháng làm việc trên tàu hoạt động ở vùng nước cực hoặc tương đương;

4. Cấp giấy chứng nhận

Học viên sau khi hoàn thành chương trình huấn luyện được cơ sở đào tạo, huấn luyện cấp giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ Nâng cao tàu hoạt động ở các vùng nước cực.

Cơ sở đào tạo xem xét, quyết định việc miễn/công nhận một số nội dung học viên đã được học tập, huấn luyện trong chương trình đào tạo khác do chính cơ sở đào tạo tổ chức. Học viên phải học tập, huấn luyện các nội dung còn thiếu và tham gia kiểm tra hoặc đánh giá để được công nhận hoàn thành khoá học.

5. Tổ chức lớp học

- Lớp học trực tiếp không vượt quá 25 học viên/lớp.

- Cơ sở đào tạo được phép tổ chức đào tạo trực tuyến các nội dung lý thuyết phù hợp nếu có trang bị hệ thống quản lý đào tạo trực tuyến, số giờ học trực tuyến không vượt quá 30% tổng số thời lượng của chương trình.

6. Giảng viên tham gia giảng dạy

Giảng viên phải đáp ứng yêu cầu của Nghị định Chính phủ quy định về điều kiện cơ sở đào tạo, huấn luyện và tổ chức tuyển dụng, cung ứng thuyền viên và phải:

- Có giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thuyền trưởng không hạn chế;

- Có kinh nghiệm tối thiểu 03 tháng làm việc trên tàu hoạt động ở các vùng nước cực hoặc có giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ Nâng cao tàu hoạt động ở các vùng nước cực;

- Có giấy chứng nhận Huấn luyện viên chính.

7. Phương pháp đánh giá

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Cơ sở đào tạo lựa chọn một hoặc nhiều trong các hình thức đánh giá năng lực học viên dưới đây cho phù hợp với cơ sở của mình:

- Kiểm tra viết;
- Kiểm tra vấn đáp;
- Kiểm tra trắc nghiệm;
- Đánh giá thực hành.

Địa điểm thi hoặc kiểm tra

Tại các phòng học lý thuyết, phòng thực hành, mô phỏng, phù hợp với nội dung, hình thức đánh giá.

Nội dung đánh giá

- Các đặc tính điều động tàu;
- Điều động tàu trong vùng băng;
- Lập kế hoạch hành trình;
- Các hoạt động của tàu phá băng;
- Công tác chuẩn bị của thuyền viên, các điều kiện làm việc và công tác an toàn.

8. Phương tiện trợ giảng (A)

A1. Sổ tay hướng dẫn (Phần D của khóa học);

A2. Video: NAVIGATING IN ICE (Videotel).

9. Tham chiếu theo IMO (R)

R1 - IMO Model Course 7.12 on Advanced training for ships operating in polar waters và các tài liệu khác liên quan.

10. Tài liệu học tập (T)

T1. Bài giảng huấn luyện nghiệp vụ Nâng cao tàu hoạt động ở các vùng nước cực.

Phần B: Chương trình và phân bố thời gian huấn luyện

STT	Nội dung chương trình	Số giờ	
		LT	TH
1.	Giới thiệu chương trình, các quy định, các tiêu chuẩn và các tài liệu trên tàu	3.0	
2.	Các đặc tính điều động tàu	1.0	
3.	Điều động tàu trong vùng băng	4.0	
4.	Lập kế hoạch hành trình	4.0	

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

STT	Nội dung chương trình	Số giờ	
		LT	TH
5.	Các hoạt động của tàu phá băng	3.0	
6.	Công tác chuẩn bị của thuyền viên, các điều kiện làm việc và công tác an toàn	3.0	
7.	Ví dụ về các bài tập cho học viên (Mô phỏng)		12.0
8.	Đánh giá	2.0	
	Cộng	**20**	**12**
	Tổng cộng	**32**	

Ghi chú: 01 giờ được tính bằng 45 phút giảng dạy, học tập.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

PHỤ LỤC 68

CHƯƠNG TRÌNH HUẤN LUYỆN CƠ BẢN THUYỀN VIÊN LÀM VIỆC TRÊN TÀU SỬ DỤNG NHIÊN LIỆU CÓ ĐIỂM CHỚP CHÁY THẤP THEO BỘ LUẬT IGF

(Ban hành kèm theo Thông tư số 67 /2026/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

Phần A: Cấu trúc chương trình huấn luyện

1. Mục đích

Chương trình huấn luyện nghiệp vụ cơ bản tàu theo Bộ luật IGF được xây dựng để đào tạo, huấn luyện cho các thuyền viên chịu trách nhiệm về các nhiệm vụ an toàn cụ thể liên quan đến việc bảo quản, sử dụng hoặc ứng phó tình huống khẩn cấp đối với nhiên liệu trên tàu theo Bộ luật quốc tế về an toàn cho tàu sử dụng nhiên liệu có điểm chớp cháy thấp (IGF Code).

Chương trình huấn luyện thoả mãn các yêu cầu bắt buộc tối thiểu của quy định A-V/3-1 trong Bộ luật STCW và các sửa đổi; Bộ luật quốc tế (IGF Code). Đồng thời chương trình cũng đáp ứng các yêu cầu của Công ước quốc tế về ngăn ngừa ô nhiễm biển do tàu gây ra (MARPOL 73/ 78) và các sửa đổi, Công ước quốc tế về an toàn sinh mạng trên biển (SOLAS 74) và Công ước quốc tế về tìm kiếm cứu nạn trên biển (SAR 79).

2. Mục tiêu

Các học viên sau khi hoàn thành khóa huấn luyện này phải đạt được các năng lực sau:

- Vận hành tàu an toàn theo Bộ luật IGF;

- Thực hiện các lưu ý để ngăn ngừa các nguy hiểm trên các tàu theo Bộ luật IGF;

- Áp dụng các chú ý và biện pháp an toàn và sức khỏe nghề nghiệp trên tàu theo Bộ luật IGF;

- Thực hiện các hoạt động dập cháy trên tàu theo Bộ luật IGF;

- Ứng phó với các tình huống khẩn cấp;

- Thực hiện các lưu ý để ngăn ngừa ô nhiễm môi trường từ việc rò rỉ nhiên liệu được phát hiện trên tàu theo Bộ luật IGF.

3. Tiêu chuẩn tham gia khoá học

Học viên tham gia khoá học phải có giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ cơ bản.

4. Cấp giấy chứng nhận

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Học viên sau khi hoàn thành chương trình huấn luyện được cơ sở đào tạo, huấn luyện cấp giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ cơ bản tàu theo Bộ luật IGF.

Những học viên đã có giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ cơ bản hoặc nâng cao tàu khí hóa lỏng được tham gia kiểm tra hoặc đánh giá để được cấp giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ cơ bản tàu theo Bộ luật IGF.

Cơ sở đào tạo xem xét, quyết định việc miễn/công nhận một số nội dung học viên đã được học tập, huấn luyện trong chương trình đào tạo khác do chính cơ sở đào tạo tổ chức. Học viên phải học tập, huấn luyện các nội dung còn thiếu và tham gia kiểm tra hoặc đánh giá để được công nhận hoàn thành khoá học.

5. Tổ chức lớp học

- Lớp học trực tiếp không vượt quá 25 học viên/lớp.

- Cơ sở đào tạo được phép tổ chức đào tạo trực tuyến các nội dung lý thuyết phù hợp nếu có trang bị hệ thống quản lý đào tạo trực tuyến, số giờ học trực tuyến không vượt quá 30% tổng số thời lượng của chương trình.

6. Giảng viên tham gia giảng dạy

Giảng viên phải đáp ứng yêu cầu của Nghị định Chính phủ quy định về điều kiện cơ sở đào tạo, huấn luyện và tổ chức tuyển dụng, cung ứng thuyền viên và phải:

- Có Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thuyền trưởng, máy trưởng không hạn chế;

- Có kinh nghiệm tối thiểu 03 tháng làm việc trên tàu theo Bộ luật IGF hay tương đương hoặc có giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ cơ bản tàu theo Bộ luật IGF;

- Có Giấy chứng nhận huấn luyện viên chính.

7. Phương pháp đánh giá

Cơ sở đào tạo lựa chọn một hoặc nhiều trong các hình thức đánh giá năng lực học viên dưới đây cho phù hợp với cơ sở của mình:

- Kiểm tra viết;

- Kiểm tra vấn đáp;

- Kiểm tra trắc nghiệm;

- Đánh giá thực hành.

Địa điểm thi hoặc kiểm tra

Tại các phòng học lý thuyết, phòng thực hành, mô phỏng, phù hợp với nội dung, hình thức đánh giá.

Nội dung đánh giá

- Kiến thức cơ bản, hiểu biết về vận hành an toàn tàu theo Bộ luật IGF;

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

- Thực hiện các biện pháp phòng ngừa các mối nguy hiểm trên tàu theo Bộ luật IGF;

- Áp dụng các chú ý và biện pháp về an toàn và sức khỏe nghề nghiệp;

- Thực hiện các hoạt động ngăn ngừa, kiểm soát và dập cháy trên tàu theo Bộ luật IGF;

- Ứng phó với tình huống khẩn cấp;

- Thực hiện các biện pháp phòng ngừa ô nhiễm môi trường do nhiên liệu rò rỉ từ các tàu theo Bộ luật IGF.

8. Phương tiện trợ giảng (A)

A1. Hướng dẫn cho huấn luyện viên (phần D của chương trình);

A2. Các bản trình chiếu hoặc hình ảnh.

9. Tham chiếu theo IMO (R)

R1. IMO model course 7.13 on Basic training for masters, officers, ratings and other personnel on ships subject to the IGF Code.

10. Tài liệu học tập (T)

T1. Bài giảng huấn luyện nghiệp vụ Cơ bản tàu theo Bộ luật IGF.

Phần B: Chương trình và phân bố thời gian huấn luyện

STT	Nội dung	Số giờ	
		LT	TH
1.	Vận hành an toàn tàu theo Bộ luật IGF	6.0	
2.	Thực hiện các biện pháp phòng ngừa các mối nguy hiểm trên tàu theo Bộ luật IGF	4.0	
3.	Áp dụng các chú ý và biện pháp về an toàn và sức khỏe nghề nghiệp	4.0	
4.	Thực hiện các hoạt động ngăn ngừa, kiểm soát và dập cháy trên tàu theo Bộ luật IGF	4.0	4.0
5.	Ứng phó với tình huống khẩn cấp	4.0	
6.	Thực hiện các biện pháp phòng ngừa ô nhiễm môi trường do nhiên liệu rò rỉ từ các tàu theo Bộ luật IGF	4.0	
7.	Đánh giá	2.0	
Cộng		**28**	**4**
Tổng cộng		**32**	

Ghi chú: 01 giờ được tính bằng 45 phút giảng dạy, học tập.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

PHỤ LỤC 69

CHƯƠNG TRÌNH HUẤN LUYỆN NÂNG CAO THUYỀN VIÊN LÀM VIỆC TRÊN TÀU SỬ DỤNG NHIÊN LIỆU CÓ ĐIỂM CHỚP CHÁY THẤP THEO BỘ LUẬT IGF

(Ban hành kèm theo Thông tư số 67 /2026/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

Phần A: Cấu trúc chương trình huấn luyện

1. Mục đích

Chương trình huấn luyện nghiệp vụ Nâng cao tàu theo Bộ luật IGF được xây dựng để đào tạo, huấn luyện cho các cho thuyền trưởng, máy trưởng, các sỹ quan và tất cả những thuyền viên chịu trách về an toàn, quản lý, sử dụng hoặc ứng phó tình huống khẩn cấp đối với nhiên liệu trên các tàu theo Bộ luật quốc tế về an toàn cho tàu sử dụng nhiên liệu có điểm chớp cháy thấp (IGF Code).

Chương trình huấn luyện thoả mãn các yêu cầu bắt buộc tối thiểu của Quy định A-V/3-2 trong Bộ luật STCW và các sửa đổi; Bộ luật quốc tế (IGF Code). Đồng thời chương trình cũng đáp ứng các yêu cầu của Công ước quốc tế về ngăn ngừa ô nhiễm biển do tàu gây ra (MARPOL 73/ 78) và các sửa đổi, Công ước quốc tế về an toàn sinh mạng trên biển (SOLAS 74) và Công ước quốc tế về tìm kiếm cứu nạn trên biển (SAR 79).

2. Mục tiêu

Các học viên sau khi hoàn thành khóa huấn luyện này phải đạt được các năng lực sau:

- Làm quen với các thuộc tính vật lý và hoá học của nhiên liệu trên các tàu theo Bộ luật IGF;

- Kiểm soát hoạt động nhiên liệu liên quan đến thiết bị đẩy và các hệ thống máy móc cũng như các dịch vụ và thiết bị an toàn trên tàu theo Bộ luật IGF;

- Khả năng thể hiện vận hành và kiểm tra an toàn tất cả các hoạt động liên quan đến nhiên liệu sử dụng trên tàu theo Bộ luật IGF;

- Lập kế hoạch và kiểm tra công tác giao nhận, chất xếp và cố định nhiên liệu an toàn trên tàu theo Bộ luật IGF;

- Các lưu ý để ngăn ngừa ô nhiễm môi trường do rò rỉ nhiên liệu từ tàu theo Bộ luật IGF;

- Kiểm tra và kiểm soát việc tuân thủ luật;

- Các lưu ý để ngăn ngừa các nguy hiểm;

- Áp dụng các chú ý và biện pháp an toàn và sức khoẻ nghề nghiệp trên tàu theo Bộ luật IGF;

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

- Kiến thức về ngăn ngừa, kiểm soát, dập cháy và các hệ thống dập cháy trên tàu theo Bộ luật IGF.

3. Tiêu chuẩn tham gia khoá học

Học viên tham gia khoá học phải:

Có giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ cơ bản tàu theo Bộ luật IGF; hoặc Giấy chứng nhận huấn luyện cơ bản tàu khí hóa lỏng; hoặc Giấy chứng nhận huấn luyện nâng cao tàu khí hóa lỏng.

4. Cấp Giấy chứng nhận

Học viên thuộc một trong các trường hợp sau được cơ sở đào tạo, huấn luyện cấp Giấy chứng nhận hoàn thành khóa học nâng cao thuyên viên làm việc trên tàu sử dụng nhiên liệu có điểm chớp cháy thấp theo quy định Bộ luật IGF, khi đáp ứng các điều kiện tương ứng sau:

4.1. Trường hợp học viên tham gia khóa đào tạo nâng cao tàu sử dụng nhiên liệu có điểm chớp cháy thấp theo Bộ luật IGF (theo Quy tắc V/3.8 Công ước STCW):

- Có Giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ đặc biệt: cơ bản tàu khí hoá lỏng; hoặc cơ bản tàu sử dụng nhiên liệu có điểm chớp cháy thấp theo quy định Bộ luật IGF.

- Hoàn thành chương trình đào tạo nâng cao được phê duyệt và đáp ứng tiêu chuẩn năng lực quy định tại Mục A-V/3, khoản 2 của Bộ luật STCW.

- Hoàn thành ít nhất 01 tháng thời gian đi biển, trong đó bao gồm tối thiểu 03 hoạt động tiếp nhận nhiên liệu trên tàu thuộc phạm vi áp dụng của Bộ luật IGF, trong đó tối đa 02 trong 03 hoạt động tiếp nhận nhiên liệu có thể được thay thế bằng đào tạo trên hệ thống mô phỏng được phê duyệt.

4.2. Trường hợp người đã có Giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ đặc biệt nâng cao tàu chở khí hóa lỏng (theo Quy tắc V/3.9 Công ước STCW):

Người đã có Giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ nâng cao tàu chở khí hóa lỏng được coi là đã đáp ứng yêu cầu về đào tạo, huấn luyện nâng cao tàu sử dụng khí hoặc nhiên liệu có điểm chớp cháy thấp theo Bộ luật IGF khi đáp ứng các điều kiện sau:

- Có Giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ đặc biệt: cơ bản tàu khí hoá lỏng; hoặc cơ bản tàu sử dụng nhiên liệu có điểm chớp cháy thấp theo quy định Bộ luật IGF.

- Đã tham gia tối thiểu 03 lần tiếp nhận nhiên liệu trên tàu thuộc phạm vi áp dụng của Bộ luật IGF, trong đó tối đa 02 lần tiếp nhận nhiên liệu có thể được thay thế bằng đào tạo trên hệ thống mô phỏng được phê duyệt; hoặc đã tham gia thực hiện tối thiểu 03 lần làm hàng trên tàu chở khí hóa lỏng;

- Có ít nhất 03 tháng thời gian đi biển trong vòng 05 năm gần nhất trên một trong các loại tàu sau: Tàu thuộc phạm vi áp dụng của Bộ luật IGF; hoặc tàu chở

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

nhiên liệu thuộc phạm vi áp dụng của Bộ luật IGF; hoặc tàu sử dụng khí hoặc nhiên liệu có điểm chớp cháy thấp làm nhiên liệu.

Cơ sở đào tạo xem xét, quyết định việc miễn giảm hoặc công nhận một số nội dung học viên đã được học tập, huấn luyện trong chương trình đào tạo khác do chính cơ sở đào tạo tổ chức. Học viên phải học tập, huấn luyện các nội dung còn thiếu và tham gia kiểm tra, đánh giá để được công nhận hoàn thành khóa học.

5. Tổ chức lớp học

- Lớp học trực tiếp không vượt quá 25 học viên/lớp.

- Cơ sở đào tạo được phép tổ chức đào tạo trực tuyến các nội dung lý thuyết phù hợp nếu có trang bị hệ thống quản lý đào tạo trực tuyến, số giờ học trực tuyến không vượt quá 30% tổng số thời lượng của chương trình.

6. Giảng viên tham gia giảng dạy

Giảng viên phải đáp ứng yêu cầu của Nghị định chính phủ quy định về điều kiện cơ sở đào tạo, huấn luyện và tổ chức tuyển dụng, cung ứng thuyền viên và phải:

- Có giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thuyền trưởng, máy trưởng không hạn chế;

- Có kinh nghiệm tối thiểu 3 tháng làm việc trên tàu theo Bộ luật IGF hay tương đương hoặc có giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ Nâng cao tàu theo Bộ luật IGF;

- Có giấy chứng nhận Huấn luyện viên chính.

7. Phương pháp đánh giá

Cơ sở đào tạo lựa chọn một hoặc nhiều trong các hình thức đánh giá năng lực học viên dưới đây cho phù hợp với cơ sở của mình:

- Kiểm tra viết;

- Kiểm tra vấn đáp;

- Kiểm tra trắc nghiệm;

- Đánh giá thực hành.

Địa điểm thi hoặc kiểm tra

Tại các phòng học lý thuyết, phòng thực hành, mô phỏng, phù hợp với nội dung, hình thức đánh giá.

Nội dung đánh giá

- Các thuộc tính vật lý và hóa học của nhiên liệu trên tàu theo Bộ luật IGF;

- Hoạt động kiểm soát nhiên liệu liên quan đến thiết bị đẩy, hệ thống máy móc và dịch vụ, thiết bị an toàn trên tàu theo Bộ luật IGF;

- Khả năng thực hiện và kiểm tra an toàn các hoạt động nhiên liệu trên tàu theo Bộ luật IGF;

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

- Lập kế hoạch và kiểm tra an toàn việc giao nhận, bố trí và cố định nhiên liệu trên tàu theo Bộ luật IGF;

- Các lưu ý để ngăn ngừa ô nhiễm do thải nhiên liệu trên tàu theo Bộ luật IGF;

- Kiểm tra và kiểm soát theo các yêu cầu của luật;

- Các lưu ý để ngăn ngừa nguy hiểm;

- Áp dụng các chú ý và biện pháp về an toàn và sức khoẻ nghề nghiệp trên tàu theo Bộ luật IGF;

- Kiến thức về ngăn ngừa, kiểm soát và dập cháy, các hệ thống dập cháy trên các tàu theo Bộ luật IGF.

8. Phương tiện trợ giảng (A)

A1. Hướng dẫn cho huấn luyện viên (phần D của chương trình);

A2. Các bản trình chiếu hoặc hình ảnh.

9. Tham chiếu theo IMO (R)

R1. IMO model course 7.14 on Advanced training for masters, officers, ratings and other personnel on ships subject to the IGF Code.

10. Tài liệu học tập (T)

T1. Bài giảng huấn luyện nghiệp vụ Nâng cao tàu theo Bộ luật IGF.

Phần B: Chương trình và phân bố thời gian huấn luyện

STT	Nội dung	Số giờ	
		LT	TH
1.	Các thuộc tính vật lý và hóa học của nhiên liệu trên tàu theo Bộ luật IGF	2	
2.	Hoạt động kiểm soát nhiên liệu liên quan đến thiết bị đẩy, hệ thống máy móc và dịch vụ, thiết bị an toàn trên tàu theo Bộ luật IGF	2	
3.	Khả năng thực hiện và kiểm tra an toàn các hoạt động nhiên liệu trên tàu theo Bộ luật IGF	6	
4.	Lập kế hoạch và kiểm tra an toàn việc giao nhận, bố trí và cố định nhiên liệu trên tàu theo Bộ luật IGF	6	4
5.	Các lưu ý để ngăn ngừa ô nhiễm do thải nhiên liệu trên tàu theo Bộ luật IGF	2	
6.	Kiểm tra và kiểm soát theo các yêu cầu của luật	2	
7.	Các lưu ý để ngăn ngừa nguy hiểm	4	
8.	Áp dụng các chú ý và biện pháp về an toàn và sức khoẻ nghề nghiệp trên tàu theo Bộ luật IGF	2	1

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

STT	Nội dung	Số giờ	
		LT	TH
9.	Kiến thức về ngăn ngừa, kiểm soát và dập cháy, các hệ thống dập cháy trên các tàu theo Bộ luật IGF	1	2
10.	Mô phỏng		4
11.	Đánh giá	2	
Cộng		**29**	**11**
Tổng cộng		**40**	

Ghi chú: 01 giờ được tính bằng 45 phút giảng dạy, học tập.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

PHỤ LỤC 70

CHƯƠNG TRÌNH HUẤN LUYỆN BẾP TRƯỞNG, CẤP DƯỠNG

(Ban hành kèm theo Thông tư số 67 /2026/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

Phần A: Cấu trúc chương trình

1. Mục đích

Chương trình được xây dựng để huấn luyện cho các học viên về vệ sinh an toàn thực phẩm và nấu ăn trên tầu biển nhằm đáp ứng các yêu cầu tại quy định 3.2, tiêu chuẩn 3.2 và hướng dẫn 3.2 của Công ước lao động hàng hải 2006 (MLC 2006).

2. Mục tiêu

Khi hoàn thành khóa huấn luyện, học viên phải đạt được kiến thức, kỹ năng về:

- Hệ thống văn bản pháp luật Việt Nam và Công ước MLC 2006 về thực phẩm và chế biến bữa ăn;
- Phòng, chống các bệnh do thực phẩm;
- Vệ sinh thực phẩm;
- Vệ sinh cá nhân;
- Dinh dưỡng và sức khỏe;
- Sức khỏe và an toàn trong khu vực bếp;
- Sơ cứu tai nạn, phòng cháy chữa cháy trong bếp;
- Xử lý rác thải từ bếp, kiểm soát côn trùng, chuột;
- Quản lý, vệ sinh khu vực bếp, nhà ăn và các kho;
- Các vấn đề liên quan về văn hóa, tôn giáo, ngôn ngữ;
- Lập kế hoạch thực phẩm cho chuyến đi;
- Kỹ thuật nấu ăn cơ bản.

3. Tiêu chuẩn tham gia khoá học

- Học viên tham gia khóa học phải đủ 18 tuổi trở lên.

4. Cấp Giấy chứng nhận

Sau khi hoàn thành chương trình huấn luyện, học viên sẽ được cấp giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ vệ sinh an toàn thực phẩm và nấu ăn trên tàu biển theo quy định của Công ước MLC 2006.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

5. Tổ chức lớp học

- Lớp học trực tiếp không vượt quá 25 học viên/lớp.

- Cơ sở đào tạo được phép tổ chức đào tạo trực tuyến các nội dung lý thuyết phù hợp nếu có trang bị hệ thống quản lý đào tạo trực tuyến, nhưng số giờ học trực tuyến không vượt quá 30% tổng số thời lượng của chương trình.

6. Giảng viên tham gia giảng dạy

Giảng viên phải có kiến thức về vệ sinh an toàn thực phẩm và kỹ năng về nấu ăn.

7. Phương pháp đánh giá

Cơ sở đào tạo lựa chọn một hoặc nhiều trong các hình thức đánh giá năng lực học viên dưới đây cho phù hợp với cơ sở của mình:

- Kiểm tra viết;
- Kiểm tra vấn đáp;
- Kiểm tra trắc nghiệm;
- Đánh giá thực hành.

Nội dung đánh giá:

- Hệ thống văn bản pháp luật Việt Nam và quốc tế về vệ sinh an toàn thực phẩm;
- Phòng, chống các bệnh do thực phẩm;
- Vệ sinh thực phẩm;
- Vệ sinh cá nhân;
- Dinh dưỡng và sức khỏe;
- Sức khỏe và an toàn trong khu vực bếp;
- Sơ cứu tai nạn, phòng cháy chữa cháy trong bếp;
- Xử lý rác thải từ bếp, kiểm soát côn trùng, chuột;
- Quản lý, vệ sinh khu vực bếp, nhà ăn và các kho;
- Các vấn đề liên quan về văn hóa, tôn giáo, ngôn ngữ;
- Lập kế hoạch thực phẩm cho chuyến đi;
- Kỹ thuật nấu ăn cơ bản.

8. Thiết bị trợ giảng (A):

- A1: Tài liệu hướng dẫn
- A2: Video

9. Tham chiếu theo IMO, ILO (R):

R1 Maritime Labour Convention, 2006 (MLC, 2006);

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

10. Tài liệu học tập (T)

T1 Bài giảng Vệ sinh an toàn thực phẩm và nấu ăn

Phần B: Chương trình và phân bố thời gian huấn luyện

STT	Nội dung	Thời gian (giờ)	
		LT	TH
1	Hệ thống văn bản pháp luật Việt Nam và quốc tế về vệ sinh an toàn thực phẩm	5.0	
2	Phòng, chống các bệnh do thực phẩm	5.0	1.0
3	Vệ sinh thực phẩm	5.0	2.0
4	Vệ sinh cá nhân	5.0	1.0
5	Dinh dưỡng và sức khỏe	5.0	2.0
6	Sức khỏe và an toàn trong khu vực bếp	1.5	1.0
7	Sơ cứu tai nạn, phòng cháy chữa cháy trong bếp	1.0	1.0
8	Xử lý rác thải từ bếp và kiểm soát côn trùng, chuột	0.5	0.5
9	Quản lý, vệ sinh khu vực bếp, nhà ăn và các kho	3.0	0.5
10	Các vấn đề về văn hóa, tôn giáo, ngôn ngữ…	1.0	
11	Lập kế hoạch thực phẩm cho chuyến đi	2.0	1.0
12	Kỹ thuật nấu ăn cơ bản	10.0	5.0
13	Đánh giá	1.0	
	Tổng	**60 giờ**	

Ghi chú: 01 giờ được tính bằng 45 phút giảng dạy, học tập.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

PHỤ LỤC 71

CHƯƠNG TRÌNH HUẤN LUYỆN VÔ TUYẾN ĐIỆN VIÊN HỆ THỐNG THÔNG TIN AN TOÀN VÀ CỨU NẠN HÀNG HẢI TOÀN CẦU HẠNG TỔNG QUÁT

(Ban hành kèm theo Thông tư số 67 /2026/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

Phần A: Cấu trúc chương trình huấn luyện

1. Mục đích

Chương trình này được xây dựng nhằm trang bị kiến thức và kỹ năng vận hành các thiết bị vô tuyến điện thuộc hệ thống GMDSS trên tàu biển, giúp học viên đạt được năng lực chuyên môn trong việc xử lý thông tin liên lạc thông thường, cũng như trong các tình huống cấp cứu, khẩn cấp và an toàn trên biển; đáp ứng các quy định tại Bảng A-IV/2 của Bộ luật STCW sửa đổi, Bảng 47-1 của Thể lệ Vô tuyến điện và các quy định của Quy chế vô điện (Radio Regulations) hiện hành.

2. Mục tiêu

Học viên sau khi hoàn thành khoá huấn luyện sẽ đạt được các năng lực sau:

- Có kiến thức thực hành chi tiết về việc vận hành tất cả các phân hệ và thiết bị của Hệ thống thông tin liên lạc an toàn và cứu nạn hàng hải toàn cầu (GMDSS).

- Có khả năng gửi và nhận chính xác các thông tin bằng điện thoại vô tuyến (radiotelephony) và điện báo vô tuyến (telegraphy) tới và từ các trạm vệ tinh tàu biển (ship earth stations);

- Có khả năng gửi và nhận chính xác các thông tin bằng điện thoại vô tuyến;

- Có kiến thức chi tiết về các quy định áp dụng đối với thông tin vô tuyến điện; có hiểu biết về các tài liệu liên quan đến cước phí thông tin vô tuyến điện; và có kiến thức về các quy định của Công ước SOLAS liên quan đến thông tin vô tuyến;

- Có đủ trình độ sử dụng một trong các ngôn ngữ làm việc của Liên minh Viễn thông Quốc tế (ITU). Ứng viên phải có khả năng diễn đạt một cách thỏa đáng bằng ngôn ngữ đó cả nói và viết.

- Có khả năng truyền và nhận thông tin bằng các phân hệ và thiết bị GMDSS, đáp ứng các yêu cầu chức năng của GMDSS;

- Có khả năng thực hiện thông tin liên lạc vô tuyến trong các tình huống khẩn cấp.

3. Tiêu chuẩn tham gia khoá học

- Học viên tham gia khóa học phải đủ 18 tuổi trở lên.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

- Có trình độ tiếng Anh chuyên ngành Điều khiển tàu biển trình độ 2 trở lên.

4. Cấp Giấy chứng nhận

Tốt nghiệp khoá học, học viên sẽ được cơ sở đào tạo cấp Giấy chứng nhận huấn luyện vô tuyến điện viên hệ thống thông tin an toàn và cứu nạn hàng hải toàn cầu hạng tổng quát.

5. Tổ chức lớp học

- Lớp học không vượt quá tỷ lệ 24 học viên trên một giảng viên đối với nội dung lý thuyết và 12 học viên trên một giảng viên đối với nội dung thực hành.

- Cơ sở đào tạo được phép tổ chức đào tạo trực tuyến các nội dung lý thuyết phù hợp nếu có trang bị hệ thống quản lý đào tạo trực tuyến, số giờ học trực tuyến không vượt quá 30% tổng số thời lượng của chương trình.

6. Giảng viên tham gia giảng dạy

Giảng viên tham gia giảng dạy đáp ứng các yêu cầu sau:

a) Tốt nghiệp đại học trở lên một trong các chuyên ngành vô tuyến điện, điện tử, viễn thông, điều khiển tàu biển hoặc hàng hải;

b) Có trình độ ngoại ngữ phù hợp với chương trình huấn luyện;

c) Có chứng chỉ vô tuyến điện viên hàng hải phù hợp với chương trình huấn luyện (chứng chỉ vô tuyến điện viên hàng hải của giảng viên, huấn luyện viên phải có hạng cao hơn hoặc bằng hạng mà giảng viên, huấn luyện viên tham gia giảng dạy) hoặc đã tham gia đào tạo vô tuyến điện viên hàng hải hạng tương đương từ 03 năm trở lên.

7. Phương pháp đánh giá

Cơ sở đào tạo lựa chọn một hoặc nhiều trong các hình thức đánh giá năng lực học viên dưới đây cho phù hợp với cơ sở của mình:

- Kiểm tra viết;
- Kiểm tra vấn đáp;
- Kiểm tra trắc nghiệm;
- Đánh giá thực hành.
- Nội dung đánh giá: Kiến thức, kỹ năng về vận hành và khai thác các thiết bị thuộc hệ thống GMDSS trên tàu biển.

8. Phương tiện trợ giảng (A)

A1 - Phần mềm mô phỏng GMDSS;

A2 - Thiết bị nghe nhìn: Tivi/hệ thống máy chiếu;

A3 - Đĩa DVD/VCD/file video clip v.v…

9. Tham chiếu theo IMO (R) R1 - IMO Model Course 1.25.

10. Tài liệu học tập (T)

T1 - Bài giảng Vô tuyến điện viên hàng hải hạng tổng quát.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Phần B: Chương trình và phân bố thời gian huấn luyện

STT	Nội dung	Thời gian (giờ)	
		LT	TH
1.	**Giới thiệu (Introduction)** 1.1. Mục tiêu của khóa học 1.2. Công ước SOLAS 1974 1.3. Công ước và Bộ luật STCW 1978 1.4. Các quy định về vô tuyến điện	5.0	
2.	**Các đặc tính cơ bản của Dịch vụ Di động Hàng hải và Dịch vụ Di động Hàng hải qua Vệ tinh** 2.1. Các nguyên tắc chung và đặc tính cơ bản của dịch vụ vô tuyến hàng hải 2.2. Các nguyên tắc chung và đặc tính cơ bản của dịch vụ vô tuyến vệ tinh hàng hải 2.3. Các nguyên tắc chung và đặc tính cơ bản của hệ thống GMDSS	5.0	
3.	**Kỹ năng thực hành vận hành trạm tàu** 3.1. Lắp đặt thiết bị vô tuyến 3.2. Gọi chọn số (DSC) 3.3. NAVTEX 3.4. Sử dụng dịch vụ vệ tinh di động được công nhận (RMSS)	5.0	20.0
4.	**Quy trình vận hành, khai thác** 4.1. Liên lạc cấp cứu, khẩn cấp và an toàn bằng DSC và điện thoại vô tuyến 4.2. Liên lạc cấp cứu, khẩn cấp và an toàn qua hệ thống vệ tinh RMSS 4.3. Các phương tiện báo động và định vị khác 4.4. Liên lạc tìm kiếm và cứu nạn (SAR) 4.5. Thông tin an toàn hàng hải (MSI) 4.6. Liên lạc thông thường	5.0	20.0
5.	**Các kỹ năng bổ trợ** 5.1. Các quy định và thỏa thuận 5.2. Tài liệu và các ấn phẩm 5.3. Khả năng sử dụng tiếng Anh chuyên ngành (cả nói và viết) để trao đổi thông tin liên quan đến an toàn sinh mạng trên biển. 5.4. Lập kế hoạch liên lạc cho chuyến đi 5.5. Cước phí thông tin	5.0	20.0
6.	**Kiểm tra, đánh giá**	1.0	4.0
		26.0	64.0
	Tổng	**90.0 giờ**	

Ghi chú: 01 giờ được tính bằng 45 phút giảng dạy, học tập.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

PHỤ LỤC 72

CHƯƠNG TRÌNH HUẤN LUYỆN VÔ TUYẾN ĐIỆN VIÊN HỆ THỐNG THÔNG TIN AN TOÀN VÀ CỨU NẠN HÀNG HẢI TOÀN CẦU HẠNG HẠN CHẾ

(Ban hành kèm theo Thông tư số 67 /2026/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

Phần A: Cấu trúc chương trình huấn luyện

1. Mục đích

Chương trình này được xây dựng nhằm trang bị kiến thức và kỹ năng vận hành các thiết bị vô tuyến điện thuộc hệ thống GMDSS trên các tàu biển hoạt động trong phạm vi vùng biển A1, giúp học viên đạt được năng lực chuyên môn trong việc xử lý thông tin liên lạc thông thường, cũng như trong các tình huống cấp cứu, khẩn cấp và an toàn trên biển; đáp ứng các quy định tại Bảng A-IV/2 của Bộ luật STCW sửa đổi, Bảng 47-1 của Thể lệ Vô tuyến điện (ITU) và Bảng A-11/6 của Bộ luật STCW-F và các quy định của Quy chế vô điện (Radio Regulations) hiện hành áp dụng cho vùng biển A1.

2. Mục tiêu

Học viên sau khi hoàn thành khóa huấn luyện sẽ đạt được các năng lực sau:

- Có kiến thức và khả năng vận hành tất cả các thiết bị và Hệ thống GMDSS được trang bị đối với tàu hoạt động trong phạm vi phủ sóng của các đài bờ VHF;

- Có khả năng gửi và nhận thông tin chính xác bằng điện thoại vô tuyến (radiotelephone);

- Có kiến thức về các quy định áp dụng đối với thông tin liên lạc bằng điện thoại vô tuyến, đặc biệt là các quy định liên quan đến an toàn sinh mạng con người trên biển;

- Có đủ trình độ sử dụng một trong các ngôn ngữ làm việc của Liên minh Viễn thông Quốc tế (ITU). Ứng viên phải có khả năng diễn đạt một cách thỏa đáng bằng ngôn ngữ đó cả nói và viết.

- Có khả năng truyền và nhận thông tin bằng các phân hệ và thiết bị GMDSS, đáp ứng các yêu cầu chức năng của GMDSS;

- Có khả năng thực hiện thông tin liên lạc vô tuyến trong các tình huống khẩn cấp.

3. Tiêu chuẩn tham gia khoá học

- Học viên tham gia khóa học phải đủ 18 tuổi trở lên.
- Có trình độ tiếng Anh chuyên ngành Điều khiển tàu biển trình độ 2 trở lên.

4. Cấp Giấy chứng nhận

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Tốt nghiệp khoá học, học viên sẽ được cơ sở đào tạo cấp Giấy chứng nhận huấn luyện vô tuyến điện viên hệ thống thông tin an toàn và cứu nạn hàng hải toàn cầu hạng hạn chế.

5. Tổ chức lớp học

- Lớp học không vượt quá tỷ lệ 24 học viên trên một giảng viên đối với nội dung lý thuyết và 12 học viên trên một giảng viên đối với nội dung thực hành;

- Cơ sở đào tạo được phép tổ chức đào tạo trực tuyến các nội dung lý thuyết phù hợp nếu có trang bị hệ thống quản lý đào tạo trực tuyến, số giờ học trực tuyến không vượt quá 30% tổng số thời lượng của chương trình.

6. Giảng viên tham gia giảng dạy

Giảng viên tham gia giảng dạy đáp ứng các yêu cầu sau:

a) Tốt nghiệp đại học trở lên một trong các chuyên ngành vô tuyến điện, điện tử, viễn thông, điều khiển tàu biển hoặc hàng hải;

b) Có trình độ ngoại ngữ phù hợp với chương trình huấn luyện;

c) Có chứng chỉ vô tuyến điện viên hàng hải phù hợp với chương trình huấn luyện (chứng chỉ vô tuyến điện viên hàng hải của giảng viên, huấn luyện viên phải có hạng cao hơn hoặc bằng hạng mà giảng viên, huấn luyện viên tham gia giảng dạy) hoặc đã tham gia đào tạo vô tuyến điện viên hàng hải hạng tương đương từ 03 năm trở lên.

7. Phương pháp đánh giá

Cơ sở đào tạo lựa chọn một hoặc nhiều trong các hình thức đánh giá năng lực học viên dưới đây cho phù hợp với cơ sở của mình:

- Kiểm tra viết;
- Kiểm tra vấn đáp;
- Kiểm tra trắc nghiệm;
- Đánh giá thực hành.
- Nội dung đánh giá: Kiến thức, kỹ năng về vận hành và khai thác các các thiết bị vô tuyến điện GMDSS được áp dụng cho vùng biển A1.

8. Phương tiện trợ giảng (A)

A1 - Phần mềm mô phỏng GMDSS;

A2 - Thiết bị nghe nhìn: Tivi/hệ thống máy chiếu;

A3 - Đĩa DVD/VCD/file video clip v.v…

9. Tham chiếu theo IMO (R) R1 - IMO Model Course 1.26.

10. Tài liệu học tập (T)

T1 - Bài giảng Vô tuyến điện viên hàng hải hạng hạn chế.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Phần B: Chương trình và phân bố thời gian huấn luyện

STT	Nội dung	Thời gian (giờ)	
		LT	TH
1.	**Giới thiệu** 1.1. Mục tiêu của khóa học 1.2. Công ước SOLAS 1974 1.3. Công ước STCW 1978 và các bộ luật liên quan 1.4. Thể lệ vô tuyến điện	1.0	
2.	**Các đặc tính cơ bản của dịch vụ thông tin di động hàng hải** 2.1. Các nguyên lý chung và đặc tính cơ bản của dịch vụ thông tin di động hàng hải 2.2. Các nguyên lý chung và đặc tính cơ bản của hệ thống GMDSS	2.0	
3.	**Kỹ năng thực hành khai thác trạm tàu** 3.1. Thiết bị vô tuyến điện 3.2. Gọi chọn số (DSC) 3.3. NAVTEX	1.0	10.0
4.	**Các quy trình khai thác** 4.1. Thông tin cấp cứu, khẩn cấp và an toàn bằng DSC và thoại vô tuyến 4.2. Các phương thức báo động và xác định vị trí khác 4.3. Thông tin tìm kiếm và cứu nạn (SAR) 4.4. Thông tin an toàn hàng hải (MSI) 4.5. Thông tin liên lạc thông thường	2.0	10.0
5.	**Các kỹ năng hỗn hợp khác** 5.1. Các quy định và thỏa thuận 5.2. Tài liệu và ấn phẩm 5.3. Khả năng sử dụng tiếng Anh, bao gồm cả kỹ năng viết và nói, để trao đổi thông tin liên quan đến an toàn sinh mạng trên biển 5.4. Lập kế hoạch chuyến đi cho việc thông tin liên lạc	2.0	10.0
6.	**Kiểm tra, đánh giá**	1.0	1.0
		9.0	31.0
	Tổng	**40.0 giờ**	

Ghi chú: 01 giờ được tính bằng 45 phút giảng dạy, học tập.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

PHỤ LỤC 73

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO HOA TIÊU HÀNG HẢI CƠ BẢN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 67 /2026/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

1. Trình độ đào tạo, huấn luyện

Hoa tiêu hàng hải cơ bản.

2. Hình thức đào tạo, huấn luyện:

Chính quy, trực tiếp tại cơ sở đào tạo hoặc kết hợp giữa đào tạo trực tiếp và trực tuyến.

3. Đối tượng tuyển sinh

Học viên đáp ứng các điều kiện sau:

- Tốt nghiệp chuyên ngành điều khiển tàu biển từ bậc đại học trở lên;

- Đã đảm nhận chức danh sỹ quan vận hành boong tàu biển có tổng dung tích từ 500 trở lên ít nhất 12 tháng;

- Đủ tiêu chuẩn sức khỏe theo quy định;

- Có chứng chỉ tiếng Anh hàng hải trình độ 2 trở lên hoặc chứng chỉ tiếng Anh quy đổi tương đương trở lên;

4. Thời gian đào tạo/Huấn luyện

Tổng số: 240 giờ (01 giờ được tính bằng 45 phút giảng dạy, học tập).

5. Mục tiêu đào tạo

5.1. Mục tiêu chung

Học viên sau khi hoàn thành khóa học đào tạo hoa tiêu hàng hải cơ bản về thực tập tại các tổ chức hoa tiêu hàng hải trong khoảng thời gian và số lượt tàu thực tập theo quy định. Sau đó được tổ chức hoa tiêu hàng hải sát hạch và đề nghị cấp Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn hoa tiêu hàng hải hạng III.

5.2. Mục tiêu cụ thể

Học viên sau khi hoàn thành khóa học và có đủ thời gian thực tập hoặc số lượt tàu thực tập theo quy định có đủ năng lực dẫn các loại tàu có tổng dung tích đến 5.000 và chiều dài đến 115m.

5.2.1. Về kiến thức

- Hiểu rõ chức năng, quyền hạn và trách nhiệm của hoa tiêu hàng hải theo luật định, đồng thời phải nắm được nội dung tinh thần của các văn bản quy phạm pháp luật Việt Nam và Công ước Quốc tế có liên quan đến nghiệp vụ hoa tiêu hàng hải.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

- Nhận thức được rằng đặc tính điều động của mỗi con tàu là khác nhau, hiểu được những yếu tố ảnh hưởng tới tính năng điều động tàu, để từ đó điều khiển con tàu một cách an toàn trong các điều kiện và tình huống khác nhau kể cả trong những tình huống khẩn cấp.

- Nắm bắt đặc điểm chi tiết vùng hoa tiêu hàng hải nơi mình công tác, cụ thể như đặc điểm địa lý, khí tượng thuỷ văn, xã hội, đặc điểm tuyến dẫn tàu, bến cảng, bến phao, khu vực neo đậu, khu vực tránh bão và các quy định về bảo đảm an toàn hàng hải, an ninh hàng hải, bảo vệ môi trường.

- Vận dụng tốt kỹ năng làm việc trong đội nhóm buồng lái. Vận dụng linh hoạt mối quan hệ giữa hoa tiêu – thuyền trưởng; có khả năng quản lý nguồn lực buồng lái trong tình huống thông thường, tình huống khẩn cấp; có khả năng phối hợp nhịp nhàng hiệu quả với các thành viên buồng lái; có khả năng hội thoại tốt, chia sẻ thông tin chung.

- Vận hành tốt các thiết bị hàng hải được lắp đặt ở buồng lái hỗ trợ cho việc điều khiển, dẫn tàu an toàn và đặc biệt phải có khả năng cập nhật các trang thiết bị mới được bổ sung theo quy định cùng với những chức năng và nguyên lý hoạt động, cách thức vận hành các thiết bị đó cho việc điều động tàu.

- Hiểu và nhận biết về nguy cơ đâm va của tàu thuyền khi hành trình và cách phòng ngừa va chạm bằng thay đổi một cách kịp thời về tốc độ hoặc/và hướng đi để phòng ngừa va chạm, bao gồm cả việc thực hiện việc treo đèn, dấu hiệu, phát âm thanh và ánh sáng phù hợp với các tình huống ở mọi điều kiện tầm nhìn xa.

- Hiểu được một số kiến thức tối thiểu liên quan đến ổn định tàu, Bộ luật về hàng nguy hiểm của IMO (IMDG code) và một số quy định về chất xếp, vận chuyển, bảo quản hàng nguy hiểm trên tàu.

5.2.2. Về kỹ năng

- Vận dụng tốt kiến thức về pháp luật hàng hải, các công ước hàng hải quốc tế và những quy định của địa phương để thực hiện dẫn tàu an toàn.

- Vận dụng kiến thức về vùng hoa tiêu hàng hải bắt buộc để hỗ trợ việc dẫn tàu an toàn.

- Vận dụng kiến thức về điều động tàu trong các điều kiện khác nhau trên từng tuyến dẫn tàu (tầm nhìn xa bị hạn chế, khu vực mật độ tàu thuyền đông đúc, điều kiện tuyến dẫn tàu phức tạp, khó khăn...). Đưa ra các biện pháp ứng phó khi gặp tình huống khẩn cấp xảy ra khi dẫn tàu trên luồng, ra vào cầu (sự cố máy chính, sự cố hệ thống lái...).

5.2.3. Về năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm

- Độc lập dẫn tàu trên luồng trong mọi điều kiện thời tiết

- Điều động tàu trong mọi tình huống khác nhau (mật độ giao thông đông đúc, tầm nhìn xa bị hạn chế, ra vào cầu, bến phao, vùng neo…)

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

- Dựa trên pháp luật quốc gia, quốc tế và những quy định của địa phương đảm bảo dẫn tàu an toàn, hiệu quả và tự chịu trách nhiệm pháp lý về các qui định đó.

6. Khối lượng kiến thức và thời gian khoá học

- Số lượng học phần, mô đun: 9
- Khối lượng học tập toàn khóa: 240 giờ
- Khối lượng lý thuyết: 192 giờ;
- Thực hành, thực tập, mô phỏng: 40 giờ;
- Kiểm tra đánh giá: 8 giờ.

7. Nội dung chương trình

STT	Tên Học phần	Phân bổ thời gian (giờ)				Hình thức đánh giá
		Tổng số	Trong đó			
			Lý thuyết	Thực hành/ Thực tập/ mô phỏng	Thi/kiểm tra hết học phần	
1	Các văn bản pháp luật liên quan đến hoa tiêu hàng hải	30	29		1	Theo mục 8.2.2
2	Nghiệp vụ hoa tiêu hàng hải	10	09		1	Theo mục 8.2.2
3	Nghiệp vụ điều động tàu	80	69	10	1	Theo mục 8.2.2
4	Vùng hoa tiêu hàng hải bắt buộc của Việt Nam	50	49		1	Theo mục 8.2.2
5	Quản lý nguồn lực buồng lái	10	04	05	1	Theo mục 8.2.2
6	Khai thác sử dụng thiết bị hàng hải trên buồng lái	10	04	05	1	Theo mục 8.2.2
7	Công ước Quốc tế về quy tắc phòng ngừa va chạm trên biển	20	19		1	Theo mục 8.2.2
8	Ổn định tàu và vận chuyển hàng hoá nguy hiểm trên tàu	10	09		1	Theo mục 8.2.2
9	Chuyên đề/Tiếng Anh nghiệp vụ hoa tiêu hàng hải	20		19	1	Theo mục 8.2.2
Tổng cộng		**240**	**192**	**39**	**9**	

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

8. Tổ chức thực hiện

8.1. Tổ chức lớp học

- Lớp học trực tiếp không vượt quá 25 học viên/lớp.

- Cơ sở đào tạo được phép tổ chức đào tạo trực tuyến các nội dung lý thuyết phù hợp nếu có trang bị hệ thống quản lý đào tạo trực tuyến, số giờ học trực tuyến không vượt quá 30% tổng số thời lượng của chương trình.

8.2. Tổ chức đánh giá các học phần

8.2.1. Điều kiện thi/kiểm tra hết học phần:

Học viên được dự thi/kiểm tra hết học phần khi đã tham dự ít nhất 80% thời gian học tập của học phần và đáp ứng được các yêu cầu khác đối với học phần.

8.2.2. Hình thức đánh giá kết thúc học phần:

Cơ sở đào tạo lựa chọn hình thức đánh giá phù hợp gồm vấn đáp hoặc trắc nghiệm hoặc tự luận hoặc đánh giá thực hành.

Địa điểm thi: Tại các phòng học lý thuyết, phòng thực hành, mô phỏng, trên tàu biển, phù hợp với nội dung, hình thức đánh giá.

8.2.3. Nội dung đánh giá

- Đánh giá hiểu biết về chức năng, quyền hạn và trách nhiệm của hoa tiêu hàng hải theo luật định.

- Nội dung các văn bản quy phạm pháp luật Việt Nam và Công ước Quốc tế có liên quan đến nghiệp vụ hoa tiêu hàng hải.

- Đặc tính điều động của tàu, những yếu tố ảnh hưởng tới tính năng điều động tàu,

- Điều động tàu trong các điều kiện và tình huống khác nhau kể cả trong những tình huống khẩn cấp.

- Đánh giá hiểu biết các đặc điểm địa lý, khí tượng thuỷ văn, xã hội, đặc điểm tuyến dẫn tàu, bến cảng, bến phao, các khu vực neo đậu, tránh bão

- Các Quy định về bảo đảm an toàn hàng hải, an ninh hàng hải, bảo vệ môi trường.

- Đáng giá kỹ năng làm việc trong đội nhóm buồng lái trong tình huống thông thường và tình huống khẩn cấp.

- Đánh giá kỹ năng vận hành các thiết bị hàng hải được lắp đặt ở buồng lái hỗ trợ cho việc điều khiển, dẫn tàu.

- Đánh giá khả năng cập nhật các trang thiết bị mới, những chức năng và nguyên lý hoạt động, cách thức vận hành các thiết bị đó cho việc điều động tàu.

- Đánh giá mức độ hiểu và nhận biết về nguy cơ đâm va của tàu thuyền khi hành trình và cách phòng ngừa va chạm.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

- Đánh giá mức độ hiểu biết về một số kiến thức tối thiểu liên quan đến ổn định tàu.

- Đánh giá mức độ hiểu biết về Bộ luật về hàng nguy hiểm của IMO (IMDG code) và một số quy định về chất xếp, vận chuyển, bảo quản hàng nguy hiểm trên tàu.

8.3. Công nhận hoàn thành khoá học

Để được công nhận hoàn thành khoá học, học viên phải hoàn thành tất cả các học phần và đạt điểm đánh giá từ 5.0 trở lên theo thang điểm 10.

Học viên hoàn thành khoá học được cấp giấy chứng nhận hoàn thành khóa học.

Giấy chứng nhận hoàn thành khoá học có giá trị 02 năm kể từ ngày cấp.

9. Giảng viên tham gia giảng dạy

Giảng viên phải đáp ứng yêu cầu của Nghị định Chính phủ quy định về điều kiện cơ sở đào tạo, huấn luyện và tổ chức tuyển dụng, cung ứng thuyền viên hàng hải.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

PHỤ LỤC 74

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO HOA TIÊU HÀNG HẢI NÂNG CAO

(Ban hành kèm theo Thông tư số 67 /2026/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

1. Trình độ đào tạo, huấn luyện

Hoa tiêu hàng hải nâng cao.

2. Hình thức đào tạo, huấn luyện:

Chính quy, trực tiếp tại cơ sở đào tạo hoặc kết hợp giữa đào tạo trực tiếp và trực tuyến.

3. Đối tượng tuyển sinh

Học viên đáp ứng các điều kiện sau:

- Có bằng tốt nghiệp chuyên ngành Điều khiển tàu biển từ bậc đại học trở lên;
- Đủ sức khỏe theo quy định;
- Có chứng chỉ tiếng Anh hàng hải trình độ 3 hoặc chứng chỉ tiếng Anh quy đổi tương đương trở lên;
- Có GCNKNCMHTHH hạng Nhì;
- Độc lập dẫn tàu an toàn ít nhất 300 lượt với cương vị hoa tiêu hàng hải hạng Nhì hoặc có thời gian đảm nhiệm tốt công việc của hoa tiêu hàng hải hạng Nhì ít nhất 24 tháng, được tổ chức hoa tiêu hàng hải và Cảng vụ hàng hải khu vực xác nhận.

4. Thời gian đào tạo/Huấn luyện

Tổng số: 100 giờ (01 giờ được tính bằng 45 phút giảng dạy, học tập).

5. Mục tiêu đào tạo

5.1. Mục tiêu chung

Học viên sau khi hoàn thành khóa học đào tạo hoa tiêu hàng hải nâng cao về thực tập tại các tổ chức hoa tiêu hàng hải trong khoảng thời gian và số lượt tàu thực tập theo quy định. Sau đó được tổ chức hoa tiêu hàng hải sát hạch và đề nghị cấp Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn hoa tiêu hàng hải hạng I.

5.2. Mục tiêu cụ thể

Học viên sau khi hoàn thành khóa học và có đủ thời gian thực tập hoặc số lượt tàu thực tập theo quy định có đủ năng lực dẫn các loại tàu có tổng dung tích đến 20.000 và chiều dài đến 175m.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

5.2.1. Về kiến thức

- Hiểu rõ chức năng, quyền hạn và trách nhiệm của hoa tiêu hàng hải theo luật định, đồng thời phải nắm được nội dung tinh thần của các văn bản quy phạm pháp luật Việt Nam và Công ước Quốc tế có liên quan đến nghiệp vụ hoa tiêu hàng hải.

- Phân tích được tính năng điều động của tàu cỡ lớn, sự khác nhau khi điều động những chiếc tàu cỡ lớn và những chiếc tàu cỡ nhỏ do tính năng điều động, kích thước, thể tích phần chìm dưới nước, diện tích mặt chịu gió lớn ... và những yếu tố ảnh hưởng của môi trường bên ngoài để đảm bảo điều động tàu an toàn.

- Diễn giải chi tiết về đặc điểm vùng hoa tiêu hàng hải nơi mình công tác, cụ thể như đặc điểm địa lý, khí tượng thuỷ văn, xã hội, đặc biệt đặc điểm tuyến dẫn tàu, bến cảng, bến phao, khu vực neo đậu mới và các Quy định về bảo đảm an toàn hàng hải, an ninh hàng hải, bảo vệ môi trường.

5.2.2. Về kỹ năng

- Vận dụng kiến thức về pháp luật hàng hải, các công ước hàng hải quốc tế và những quy định của địa phương để thực hiện dẫn tàu an toàn.

- Vận dụng kiến thức mới về vùng hoa tiêu hàng hải bắt buộc để hỗ trợ việc dẫn tàu an toàn.

- Vận dụng kiến thức về điều động tàu cỡ lớn trong các điều kiện khác nhau trên từng tuyến dẫn tàu (tầm nhìn xa bị hạn chế, khu vực mật độ tàu thuyền đông đúc, điều kiện tuyến dẫn tàu phức tạp, khó khăn...). Đưa ra các biện pháp ứng phó khi gặp tình huống khẩn cấp xảy ra khi dẫn tàu trên luồng, ra vào cầu (sự cố máy chính, sự cố hệ thống lái...).

5.2.3. Về năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm

- Độc lập dẫn tàu cỡ lớn trên luồng trong mọi điều kiện thời tiết

- Điều động tàu cỡ lớn trong mọi tình huống khác nhau (mật độ giao thông đông đúc, tầm nhìn xa bị hạn chế, ra vào cầu, bến phao, vùng neo…)

- Dựa trên pháp luật quốc gia, quốc tế và những quy định của địa phương đảm bảo dẫn tàu an toàn, hiệu quả và tự chịu trách nhiệm pháp lý về các qui định đó.

6. Khối lượng kiến thức và thời gian khoá học

- Số lượng học phần, mô đun: 4
- Khối lượng học tập toàn khóa: 100 giờ
- Khối lượng lý thuyết: 87 giờ;
- Thực hành, thực tập, mô phỏng: 10 giờ;
- Kiểm tra đánh giá 03 giờ.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

7. Nội dung chương trình

STT	Tên Học phần	Phân bổ thời gian (giờ)				Hình thức đánh giá
		Tổng số	Trong đó			
			Lý thuyết	Thực hành/ Thực tập/ mô phỏng	Thi/kiểm tra hết học phần	
1	Các văn bản pháp luật hàng hải liên quan đến hoa tiêu hàng hải	20	19		1	Vấn đáp
2	Điều động tàu biển cỡ lớn (Nâng cao và chuyên sâu)	40	39		1	Vấn đáp
3	Vùng hoa tiêu hàng hải (Cập nhật về các vùng hoa tiêu và đề cập những khu vực mới được đưa vào sử dụng)	20	19		1	Vấn đáp
4	Chuyên đề/Tiếng Anh nghiệp vụ hoa tiêu hàng hải	20	10	10		Vấn đáp
Tổng cộng		**100**	**87**	**10**	**3**	

8. Tổ chức thực hiện

8.1. Tổ chức lớp học

- Lớp học trực tiếp không vượt quá 25 học viên/lớp.

- Cơ sở đào tạo được phép tổ chức đào tạo trực tuyến các nội dung lý thuyết phù hợp nếu có trang bị hệ thống quản lý đào tạo trực tuyến, số giờ học trực tuyến không vượt quá 30% tổng số thời lượng của chương trình.

8.2. Tổ chức đánh giá các học phần

8.2.1. Điều kiện thi/kiểm tra hết học phần:

Học viên được dự thi/kiểm tra hết học phần khi đã tham dự ít nhất 80% thời gian học tập của học phần và đáp ứng được các yêu cầu khác đối với học phần.

8.2.2. Hình thức đánh giá kết thúc học phần:

Cơ sở đào tạo lựa chọn hình thức đánh giá phù hợp gồm vấn đáp hoặc trắc nghiệm hoặc tự luận hoặc đánh giá thực hành.

Địa điểm thi: Tại các phòng học lý thuyết, phòng thực hành, mô phỏng, trên tàu biển, phù hợp với nội dung, hình thức đánh giá.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

8.2.3. Nội dung đánh giá:

- Đánh giá mức độ hiểu biết về chức năng, quyền hạn và trách nhiệm của hoa tiêu hàng hải theo luật định

- Các văn bản quy phạm pháp luật Việt Nam và Công ước Quốc tế có liên quan đến nghiệp vụ hoa tiêu hàng hải.

- Đánh giá trình độ phân tích tính năng điều động của các loại tàu và những yếu tố ảnh hưởng của môi trường bên ngoài để đảm bảo điều động tàu an toàn trong các điều kiện và các tình huống khác nhau.

- Đánh giá mức độ hiểu biết về đặc điểm vùng hoa tiêu hàng hải, đặc điểm tuyến dẫn tàu, bến cảng, bến phao, khu vực neo đậu mới và các Quy định về bảo đảm an toàn hàng hải, an ninh hàng hải, bảo vệ môi trường.

8.3. Công nhận hoàn thành khoá học

Để được công nhận hoàn thành khoá học, học viên phải hoàn thành tất cả các học phần và đạt điểm đánh giá từ 5.0 trở lên theo thang điểm 10.

Học viên hoàn thành khoá học được cấp giấy chứng nhận hoàn thành khóa học.

Giấy chứng nhận hoàn thành khoá học có giá trị 02 năm kể từ ngày cấp.

9. Giảng viên tham gia giảng dạy

Giảng viên phải đáp ứng yêu cầu của Nghị định chính phủ quy định về điều kiện cơ sở đào tạo, huấn luyện và tổ chức tuyển dụng, cung ứng thuyền viên hàng hải.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

PHỤ LỤC 75

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO HOA TIÊU HÀNG HẢI CHO THUYỀN TRƯỞNG TỰ DẪN TÀU

(Ban hành kèm theo Thông tư số 67 /2026/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

1. Trình độ đào tạo, huấn luyện

Hoa tiêu hàng hải cho thuyền trưởng tự dẫn tàu.

2. Hình thức đào tạo, huấn luyện:

Chính quy, trực tiếp tại cơ sở đào tạo hoặc kết hợp giữa đào tạo trực tiếp và trực tuyến.

3. Đối tượng tuyển sinh

- Tốt nghiệp chuyên ngành Điều khiển tàu biển từ bậc cao đẳng trở lên;
- Đủ tiêu chuẩn sức khỏe theo quy định;
- Có chứng chỉ tiếng Anh hàng hải trình độ 2 hoặc chứng chỉ tiếng Anh quy đổi tương đương trở lên;
- Có thời gian đảm nhiệm chức danh thuyền trưởng ít nhất 36 tháng.

4.Thời gian đào tạo/Huấn luyện

Tổng số: 170 giờ (01 giờ được tính bằng 45 phút giảng dạy, học tập).

5. Mục tiêu đào tạo

5.1. Mục tiêu chung

Học viên sau khi hoàn thành khóa học đào tạo hoa tiêu hàng hải cho thuyền trưởng tự dẫn tàu, phải thực tập dẫn tàu theo quy định trên tuyến dẫn tàu theo yêu cầu được Cảng vụ hàng hải khu vực và Tổ chức hoa tiêu hàng hải xác nhận sẽ được cấp Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn hoa tiêu hàng hải cho thuyền trưởng tự dẫn tàu.

5.2. Mục tiêu cụ thể

Học viên sau khi hoàn thành khóa học và có đủ số lượt dẫn tàu an toàn trong khoảng thời gian theo quy định trên một khu vực xác định sẽ có đủ năng lực dẫn các loại tàu mà mình đã từng đảm nhận tương ứng với các quy định trên.

5.2.1. Về kiến thức

- Hiểu rõ chức năng, quyền hạn và trách nhiệm của hoa tiêu hàng hải theo luật định, đồng thời phải nắm được nội dung tinh thần của các văn bản quy phạm pháp luật Việt Nam và Công ước Quốc tế có liên quan đến nghiệp vụ hoa tiêu hàng hải.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

- Nhận thức được rằng đặc tính điều động của mỗi con tàu là khác nhau, hiểu được những yếu tố ảnh hưởng tới tính năng điều động tàu, để từ đó điều khiển con tàu một cách an toàn trong các điều kiện và tình huống khác nhau kể cả trong những tình huống khẩn cấp.

- Nắm bắt đặc điểm chi tiết vùng hoa tiêu hàng hải nơi mình công tác, cụ thể như đặc điểm địa lý, khí tượng thuỷ văn, xã hội, đặc điểm tuyến dẫn tàu, bến cảng, bến phao, khu vực neo đậu, khu vực tránh bão và các quy định về bảo đảm an toàn hàng hải, an ninh hàng hải, bảo vệ môi trường.

- Vận dụng tốt kỹ năng làm việc trong đội nhóm buồng lái. Có khả năng quản lý nguồn lực buồng lái trong tình huống thông thường, tình huống khẩn cấp; có khả năng phối hợp nhịp nhàng hiệu quả với các thành viên buồng lái; có khả năng hội thoại tốt, chia sẻ thông tin chung.

- Hiểu và nhận biết về nguy cơ đâm va của tàu thuyền khi hành trình và cách phòng ngừa va chạm bằng thay đổi một cách kịp thời về tốc độ hoặc/và hướng đi để phòng ngừa va chạm, bao gồm cả việc thực hiện việc treo đèn, dấu hiệu, phát âm thanh và ánh sáng phù hợp với các tình huống ở mọi điều kiện tầm nhìn xa.

5.2.2. Về kỹ năng

- Vận dụng tốt kiến thức về pháp luật hàng hải, các công ước hàng hải quốc tế và những quy định của địa phương để thực hiện dẫn tàu an toàn.

- Vận dụng kiến thức về điều động tàu trong các điều kiện khác nhau trên từng tuyến dẫn tàu (tầm nhìn xa bị hạn chế, khu vực mật độ tàu thuyền đông đúc, điều kiện tuyến dẫn tàu phức tạp, khó khăn...). Đưa ra các biện pháp ứng phó khi gặp tình huống khẩn cấp xảy ra khi dẫn tàu trên luồng, ra vào cầu (sự cố máy chính, sự cố hệ thống lái...).

5.2.3. Về năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm

- Độc lập dẫn tàu trên luồng trong mọi điều kiện thời tiết

- Điều động tàu trong mọi tình huống khác nhau (mật độ giao thông đông đúc, tầm nhìn xa bị hạn chế, ra vào cầu, bến phao, vùng neo…)

- Dựa trên pháp luật quốc gia, quốc tế và những quy định của địa phương đảm bảo dẫn tàu an toàn, hiệu quả và tự chịu trách nhiệm pháp lý về các qui định đó.

6. Khối lượng kiến thức và thời gian khoá học

- Số lượng học phần, mô đun: 04.

- Khối lượng học tập toàn khóa: 170 giờ.

- Khối lượng lý thuyết: 141 giờ.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

- Thực hành, thực tập, mô phỏng: 10 giờ.

- Kiểm tra đánh giá: 19 giờ.

7. Nội dung chương trình

STT	Tên Học phần	Phân bổ thời gian (giờ)				Hình thức đánh giá
		Tổng số	Trong đó			
			Lý thuyết	Thực hành/ Thực tập/ mô phỏng	Thi/kiểm tra hết học phần	
1	Các văn bản pháp luật liên quan đến hoa tiêu hàng hải	30	28		02	Vấn đáp
2	Nghiệp vụ hoa tiêu hàng hải	10	08		02	Vấn đáp
3	Điều động tàu biển cỡ lớn (Nâng cao và chuyên sâu)	80	60	10	10	Vấn đáp
4	Vùng hoa tiêu hàng hải bắt buộc của Việt Nam	50	45		05	Vấn đáp
	Tổng số:	**170**	**141**	**10**	**19**	

8. Tổ chức thực hiện

8.1. Tổ chức lớp học

- Lớp học trực tiếp không vượt quá 25 học viên/lớp.

- Cơ sở đào tạo được phép tổ chức đào tạo trực tuyến các nội dung lý thuyết phù hợp nếu có trang bị hệ thống quản lý đào tạo trực tuyến, số giờ học trực tuyến không vượt quá 30% tổng số thời lượng của chương trình.

8.2. Tổ chức đánh giá các học phần

8.2.1. Điều kiện thi/kiểm tra hết học phần:

Học viên được dự thi/kiểm tra hết học phần khi đã tham dự ít nhất 80% thời gian học tập của học phần và đáp ứng được các yêu cầu khác đối với học phần.

8.2.2. Hình thức đánh giá kết thúc học phần:

Cơ sở đào tạo lựa chọn hình thức đánh giá phù hợp gồm vấn đáp hoặc trắc nghiệm hoặc tự luận hoặc đánh giá thực hành.

Địa điểm thi: Tại các phòng học lý thuyết, phòng thực hành, mô phỏng, trên tàu biển, phù hợp với nội dung, hình thức đánh giá.

8.2.3. Nội dung đánh giá

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

- Đánh giá hiểu biết về chức năng, quyền hạn và trách nhiệm của hoa tiêu hàng hải theo luật định.

- Nội dung các văn bản quy phạm pháp luật Việt Nam và Công ước Quốc tế có liên quan đến nghiệp vụ hoa tiêu hàng hải.

- Đặc tính điều động của tàu, những yếu tố ảnh hưởng tới tính năng điều động tàu,

- Điều động tàu trong các điều kiện và tình huống khác nhau kể cả trong những tình huống khẩn cấp.

- Đánh giá hiểu biết các đặc điểm địa lý, khí tượng thuỷ văn, xã hội, đặc điểm tuyến dẫn tàu, bến cảng, bến phao, các khu vực neo đậu, tránh bão

- Các Quy định về bảo đảm an toàn hàng hải, an ninh hàng hải, bảo vệ môi trường.

- Đáng giá kỹ năng làm việc trong đội nhóm buồng lái trong tình huống thông thường và tình huống khẩn cấp.

- Đánh giá kỹ năng vận hành các thiết bị hàng hải được lắp đặt ở buồng lái hỗ trợ cho việc điều khiển, dẫn tàu.

- Đánh giá khả năng cập nhật các trang thiết bị mới, những chức năng và nguyên lý hoạt động, cách thức vận hành các thiết bị đó cho việc điều động tàu.

- Đánh giá mức độ hiểu và nhận biết về nguy cơ đâm va của tàu thuyền khi hành trình và cách phòng ngừa va chạm.

8.3. Công nhận hoàn thành khoá học

Để được công nhận hoàn thành khoá học, học viên phải hoàn thành tất cả các học phần và đạt điểm đánh giá từ 5.0 trở lên theo thang điểm 10.

Học viên hoàn thành khoá học được cấp giấy chứng nhận hoàn thành khóa học.

Giấy chứng nhận hoàn thành khoá học có giá trị 02 năm kể từ ngày cấp.

9. Giảng viên tham gia giảng dạy

Giảng viên phải đáp ứng yêu cầu của Nghị định Chính phủ quy định về điều kiện cơ sở đào tạo, huấn luyện và tổ chức tuyển dụng, cung ứng thuyền viên hàng hải.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

PHỤ LỤC 76

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TIẾNG ANH HÀNG HẢI CHUYÊN NGÀNH ĐIỀU KHIỂN TÀU BIỂN TRÌNH ĐỘ 1

(Ban hành kèm theo Thông tư số 67 /2026/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

1. Trình độ đào tạo, huấn luyện

Tiếng Anh chuyên ngành điều khiển tàu biển trình độ 1.

2. Hình thức đào tạo, huấn luyện:

Trực tiếp tại cơ sở đào tạo hoặc kết hợp giữa đào tạo trực tiếp và trực tuyến.

3. Đối tượng tuyển sinh

Người học cần đáp ứng một trong những yêu cầu sau đây:

Có trình độ tiếng Anh Bậc 1 trở lên theo khung năng lực ngoại ngữ dành cho Việt Nam hoặc chứng chỉ tiếng Anh quốc tế khác tương đương theo quy định Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

4.Thời gian đào tạo/Huấn luyện

Tổng số: 150 giờ chuẩn (01 giờ được tính bằng 45 phút giảng dạy, học tập).

5. Mục tiêu đào tạo

5.1. Mục tiêu chung

Mục tiêu của khoá học tiếng Anh chuyên ngành điều khiển tàu biển trình độ 1 theo Chương trình mẫu của IMO là:

Phát triển khả năng sử dụng tiếng Anh chuyên ngành đáp ứng yêu cầu công việc của thuỷ thủ trực ca OS, thủy thủ trực ca AB.

5.2. Mục tiêu cụ thể

Học viên sau khi hoàn thành khóa học, có thể hiểu được các câu và và đoạn hội thoại ngắn được sử dụng thường xuyên liên quan đến nhu cầu giao tiếp cơ bản (như các thông tin về bản thân, công việc). Có thể trao đổi thông tin về những chủ đề đơn giản, quen thuộc hằng ngày và trong công việc.

Có thể giao tiếp ở mức độ sơ cấp trong các tình huống làm việc trên tàu liên quan đến bộ phận boong như trong yêu cầu hướng dẫn dạy Tiếng Anh ở phần B-W1 của Công ước STCW và các sửa đổi.

5.2.1. Về kiến thức

- Phân biệt được các kiến thức về ngữ pháp ở trình độ sơ cấp.

- Hiểu được các kiến thức về từ vựng tiếng Anh ở trình độ sơ cấp được sử dụng trên tàu như thông tin cá nhân, sở thích cá nhân, tên các bộ phận của cơ bản của con tàu, trong khu vực buồng máy, các hoạt động thường nhật trên tàu….

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

- Hiểu được các kiến thức về ngữ âm ở trình độ sơ cấp.

5.2.2. Về kỹ năng

- Thể hiện khả năng nghe các cụm từ và cách diễn đạt liên quan tới nhu cầu thiết yếu hằng ngày về bản thân và công việc trên boong và trên buồng lái khi được diễn đạt chậm và rõ ràng.

- Thể hiện khả năng đọc các đoạn văn bản ngắn và đơn giản về các vấn đề quen thuộc và cụ thể, có thể sử dụng những từ thường gặp trong công việc hoặc đời sống hằng ngày.

- Thể hiện khả năng phát âm tương đối chính xác về âm, trọng âm, ngữ điệu câu trong các đoạn thông báo ngắn; thể hiện khả năng giao tiếp một cách đơn giản và trực tiếp về các chủ đề quen thuộc hằng ngày liên quan đến cá nhân và công việcliên quan đến bộ phận Boong trên tàu.

- Thể hiện khả năng viết được câu văn mô tả hoặc đoạn văn đơn giản có độ dài ngắn (70-80 từ) theo các chủ đề liên quan đến bản thân, gia đình, công việc liên quan đến bộ phận Boong trên tàu.

5.2.3. Về năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm

- Giao tiếp bằng lời nói trong các tình huống có sử dụng Tiếng Anh ở mức độ sơ cấp phục vụ cho mục đích nghề nghiệp.

- Giao tiếp bằng văn bản trong các tình huống có sử dụng Tiếng Anh ở mức độ sơ cấp phục vụ cho mục đích nghề nghiệp.

6. Khối lượng kiến thức và thời gian khoá học

- Số lượng học phần, mô đun: 10

- Khối lượng học tập toàn khóa: 150 giờ

- Khối lượng lý thuyết: 104 giờ; Thực hành: 40 giờ; Kiểm tra đánh giá 06 giờ.

7. Nội dung chương trình

STT	Tên Học phần	Phân bổ thời gian (giờ)				Hình thức đánh giá
		Tổng số	Trong đó			
			Lý thuyết	Thực hành/ Thực tập/ mô phỏng	Thi/kiểm tra hết học phần	
1	Hỏi và trả lời thông tin cá nhân	14	10	4		
2	Miêu tả nhiệm vụ thuyền viên và công việc thường nhật	14	10	4		
3	Kể tên các loại tàu; mô tả các phần của một con tàu.	14	10	4		
4	Tên các vị trí trên tàu; hỏi và trả lời về phương	14	10	4		

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

	hướng trên tàu và trên bờ; mô tả vị trí và mục đích của thiết bị an toàn.					
5	Thảo luận về tuyến đường và vị trí địa lý; mô tả các khu vực buồng lái trên tàu; sử dụng các thông tin bằng số cho máy móc.	14	10	4		
6	Kiểm tra giữa khóa	3			3	Viết, vấn đáp, trắc nghiệm
7	Diễn tả sở thích và không thích của cá nhân; thảo luận về các hoạt động thường nhật trên tàu (giải trí, bữa ăn…)	14	10	4		
8	Mô tả các hoạt động thường nhật trên tàu; mô tả nhiệm vụ trực ca; hiểu các khẩu lệnh lái tiêu chuẩn.	14	10	4		
9	Hiểu các mệnh lệnh trong tình huống khẩn cấp trên tàu.	14	10	4		
10	Kiểm tra hàng cung ứng, cung cấp số lượng, trọng lượng và giá cả; mua sắm.	14	10	4		
11	So sánh chi tiết tàu; mô tả thiết bị.	14	10	4		
12	Ôn tập cuối khóa	4	4	0		
13	Đánh giá cuối khóa	3			3	Viết, vấn đáp, trắc nghiệm
Tổng cộng		**150**	**104**	**40**	**6**	

8. Tổ chức thực hiện

8.1. Tổ chức lớp học

- Lớp học trực tiếp không vượt quá 25 học viên/lớp.

- Cơ sở đào tạo được phép tổ chức đào tạo trực tuyến các nội dung lý thuyết phù hợp nếu có trang bị hệ thống quản lý đào tạo trực tuyến, số giờ học trực tuyến không vượt quá 70% tổng số thời lượng của chương trình.

8.2. Tổ chức đánh giá các học phần

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

8.2.1. Điều kiện dự thi, kiểm tra cuối khóa học:

Học viên được dự thi kết thúc khóa học phải đảm bảo tham dự ít nhất 80% thời gian học tập toàn khóa học. Đồng thời đáp ứng được các yêu cầu khác quy định trong chương trình học.

8.2.2. Hình thức thi đánh giá cuối khóa học:

- Thi vấn đáp trực tiếp kỹ năng nói; thi trên máy tính đối với các kỹ năng nghe, đọc, viết bằng bộ ngân hàng được phê duyệt.

- Địa điểm thi: Tại các phòng học ngoại ngữ

- Nội dung đánh giá:

+ Kiến thức ngữ pháp ở trình độ sơ cấp

+ Tổ chức tàu nói chung và tổ chức ngành boong nói riêng, nhiệm vụ và công việc thường nhật của các chức danh ngành boong

+ Tên các loại tàu và các bộ phận chính của 1 con tàu

+ Cách mô tả phương hướng trên tàu và trên bờ

+ Vị trí và mục đích của thiết bị an toàn.

+ Trình bày sở thích cá nhân và các hoạt động thường nhật trên tàu

+ Mô tả nhiệm vụ trực ca, nghe hiểu các khẩu lệnh lái tiêu chuẩn

+ Các tình huống khẩn cấp trên tàu và các khẩu lệnh sử dụng trong các tình huống khẩn cấp

+ Kể tên các loại hàng hóa thường dùng, số lượng và giá cả

+ So sánh các chi tiết tàu và mô tả thiết bị trên tàu.

8.3. Công nhận hoàn thành khoá học

Để được công nhận hoàn thành khoá học, học viên phải hoàn thành tất cả các học phần và đạt điểm đánh giá từ 5 điểm trở lên theo thang điểm 10.

9. Giảng viên tham gia giảng dạy

- Giảng viên là những người được cấp bằng giảng dạy tiếng Anh và có kiến thức về lĩnh vực hàng hải.

- Giảng viên dạy thực hành là Thuyền trưởng, Máy trưởng, Sỹ quan có năng lực tiếng Anh).

10. Tài liệu giảng dạy

Cơ sở đào tạo biên soạn, lựa chọn tài liệu giảng dạy phù hợp với tình hình thực tiễn và theo hướng dẫn của Model course 3.17 và các tài liệu liên quan khác.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

PHỤ LỤC 77

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TIẾNG ANH HÀNG HẢI CHUYÊN NGÀNH ĐIỀU KHIỂN TÀU BIỂN TRÌNH ĐỘ 2

(Ban hành kèm theo Thông tư số 67 /2026/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

1. Trình độ đào tạo, huấn luyện

Tiếng Anh chuyên ngành điều khiển tàu biển trình độ 2.

2. Hình thức đào tạo, huấn luyện:

Trực tiếp tại cơ sở đào tạo hoặc kết hợp giữa đào tạo trực tiếp và trực tuyến.

3. Đối tượng tuyển sinh

Người học cần đáp ứng một trong những yêu cầu sau đây:

- Có trình độ tiếng Anh chuyên ngành điều khiển tàu biển trình độ 1;

- Có trình độ tiếng Anh Bậc 2 trở lên theo khung năng lực ngoại ngữ dành cho Việt Nam hoặc các chứng chỉ tiếng Anh quốc tế khác tương đương theo quy định Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

4. Thời gian đào tạo, huấn luyện

Tổng số:150 giờ chuẩn (01 giờ được tính bằng 45 phút giảng dạy, học tập)

5. Mục tiêu đào tạo

5.1. Mục tiêu chung

Mục tiêu của khoá học tiếng Anh chuyên ngành điều khiển tàu biển trình độ 2 theo Chương trình mẫu của IMO là:

- Phát triển khả năng sử dụng tiếng Anh chuyên ngành đáp ứng yêu cầu công việc của sỹ quan boong mức vận hành.

5.2. Mục tiêu cụ thể

- Học viên sau khi hoàn thành khóa học, có thể hiểu được các ý chính của một đoạn văn hay bài phát biểu bằng tiếng Anh hàng hải chuẩn mực, rõ ràng về các chủ đề quen thuộc trong công việc liên quan đến bộ phận Boong trên tàu.

- Học viên sau khi hoàn thành khóa học, có thể giao tiếp ở mức độ tiền trung cấp trong các tình huống làm việc trên tàu liên quan đến bộ phận boong như trong yêu cầu hướng dẫn dạy Tiếng Anh ở phần B-W1 của Công ước STCW và các sửa đổi.

5.2.1. Về kiến thức

- Phân biệt được các kiến thức về ngữ pháp ở trình độ tiền trung cấp.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

- Áp dụng được các kiến thức về từ vựng tiếng Anh ở trình độ tiền trung cấp được sử dụng trên tàu như thời tiết, nhân sự bộ phận boong, các công việc trên buồng lái, trên boong

- Áp dụng đượccác kiến thức về ngữ âm ở trình độ tiền trung cấp.

5.2.2. Về kỹ năng

- Cho thấy khả năng nghe được những thông tin đơn giản được diễn đạt rõ ràng bằng giọng chuẩn về các chủ đề liên quan tới thời tiết, nhân sự bộ phận boong, các công việc trên buồng lái, trên boong

- Cho thấy khả năng đọc hiểu các văn bản chứa đựng thông tin rõ ràng về các chủ đề liên quan đến chuyên ngành của bộ phận boongtrên tàu.

- Cho thấy khả năng giao tiếp tương đối tự tin về các vấn đề quen thuộc liên quan đến sở thích, công việc liên quan đến bộ phận boongtrên tàu.

- Cho thấy khả năng viết đoạn văn có độ dài trung bình (khoảng 150 từ) có tính liên kết về các chủ đề quen thuộc có liên quan đến công việc của bộ phận Boong trên tàu.

5.2.3. Về năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm

- Giao tiếp bằng lời nói trong các tình huống có sử dụng Tiếng Anh ở mức độ tiền trung cấp phục vụ cho mục đích nghề nghiệp.

- Giao tiếp bằng văn bản trong các tình huống có sử dụng Tiếng Anh ở mức độ tiền trung cấp phục vụ cho mục đích nghề nghiệp.

6. Khối lượng kiến thức và thời gian khoá học

- Số lượng học phần, mô đun: 10

- Khối lượng học tập toàn khóa: 150 giờ

- Khối lượng lý thuyết: 104 giờ; Thực hành: 40 giờ; Kiểm tra đánh giá 06 giờ.

7. Nội dung chương trình

STT	Tên Học phần	Phân bổ thời gian (giờ)				Hình thức đánh giá
		Tổng số	Trong đó			
			Lý thuyết	Thực hành/ Thực tập/ mô phỏng	Thi/kiểm tra hết học phần	
1	Mô tả điều kiện thời tiết; hiểu dự báo thời tiết; dự đoán mối nguy hiểm.	14	10	4		
2	Báo cáo các sự việc của chuyến đi trước. Báo cáo sự cố xảy ra trên biển; mô phỏng các cuộc đàm thoại trên VHF để thông tin	14	10	4		

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

	liên lạc về các tình huống khẩn cấp và báo nạn					
3	Giải thích về thương tật cá nhân trên biển; yêu cầu trợ giúp y tế; Bộ luật quốc tế mã thư	14	10	4		
4	Kiểm tra việc hoàn thành nhiệm vụ đối với các hoạt động thường nhật trên tàu; liên lạc VHF về tiếp nhận nhiên liệu	14	10	4		
5	Liên lạc với bên ngoài thông qua văn bản và lời nói để yêu cầu và đưa lời khuyên	14	10	4		
6	Kiểm tra giữa khóa	3			3	Viết, vấn đáp, trắc nghiệm
7	Hiểu chỉ thị và đưa ra giải thích; thực hành quy trình trao đổi thông tin trên VHF	14	10	4		
8	Thảo luận về các sự kiện tương lai; lập kế hoạch tương lai.	14	10	4		
9	Thể hiện sự hiểu biết đối với các yêu cầu về tiếng Anh trong công ước STCW 1978, sửa đổi; nhận thức và dành ưu tiên cho các kỹ năng học ngôn ngữ; đánh giá nhu cầu học ngôn ngữ của bản thân.	14	10	4		
10	Thảo luận và xác nhận việc bố trí đi lại để nhập tàu; miêu tả các bước chuẩn bị để rời cảng.	14	10	4		
11	Miêu tả các thủ tục ở sân bay quốc tế; thể hiện sự hiểu biết về các tập quán văn hóa của các quốc tịch khác nhau; miêu tả các sự cố xảy ra trên bờ và trên tàu; viết báo cáo về các sự cố trên tàu.	14	10	4		
12	Ôn tập	4	4	0		
13	Đánh giá cuối khóa	3			3	Viết, vấn đáp,

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

						trắc nghiệm
Tổng cộng		**150**	**104**	**40**	**6**	

8. Tổ chức thực hiện

8.1. Tổ chức lớp học

- Lớp học trực tiếp không vượt quá 25 học viên/lớp;

- Cơ sở đào tạo được phép tổ chức đào tạo trực tuyến các nội dung lý thuyết phù hợp nếu có trang bị hệ thống quản lý đào tạo trực tuyến, số giờ học trực tuyến không vượt quá 70% tổng số thời lượng của chương trình.

8.2. Tổ chức đánh giá các học phần

8.2.1. Điều kiện dự thi, kiểm tra cuối khóa học:

Học viên được dự thi kết thúc khóa học phải đảm bảo tham dự ít nhất 80% thời gian học tập toàn khóa học. Đồng thời đáp ứng được các yêu cầu khác quy định trong chương trình học.

8.2.2. Hình thức thi đánh giá cuối khóa học:

- Thi vấn đáp trực tiếp kỹ năng nói; thi trên máy tính đối với các kỹ năng nghe, đọc, viết bằng bộ ngân hàng được phê duyệt.

- Địa điểm thi: Tại các phòng học ngoại ngữ

- Nội dung đánh giá:

+ Kiến thức ngữ pháp trình độ tiền trung cấp

+ Miêu tả điều kiện thời tiết, dự báo thời tiết và các mối nguy hiểm

+ Miêu tả chuyến đi trước, báo cáo sự cố xảy ra trên biển

+ Mô phỏng các cuộc đàm thoại trên VHF để trao đổi thông tin về các tình huống khẩn cấp và báo nạn, tiếp nhiên liệu,

+ Các thương tật cá nhân trên biển

+ Các sự kiện, kế hoạch tương lai

+ Miêu tả các bước chuẩn bị để rời cảng.

+ Miêu tả các thủ tục ở sân bay quốc tế

+ Miêu tả các sự cố xảy ra trên bờ và trên tàu

8.3. Công nhận hoàn thành khoá học

Để được công nhận hoàn thành khoá học, học viên phải hoàn thành tất cả các học phần và đạt điểm đánh giá từ 5 điểm trở lên theo thang điểm 10.

9. Giảng viên tham gia giảng dạy

- Giảng viên là những người được cấp bằng giảng dạy tiếng Anh và có kiến thức về lĩnh vực hàng hải.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

- Giảng viên dạy thực hành là thuyền trưởng, máy trưởng, sỹ quan có năng lực tiếng Anh.

10. Tài liệu giảng dạy

Cơ sở đào tạo biên soạn, lựa chọn tài liệu giảng dạy phù hợp với tình hình thực tiễn và theo hướng dẫn của Model course 3.17 và các tài liệu liên quan khác.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

PHỤ LỤC 78

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TIẾNG ANH HÀNG HẢI CHUYÊN NGÀNH ĐIỀU KHIỂN TÀU BIỂN TRÌNH ĐỘ 3

(Ban hành kèm theo Thông tư số 67 /2026/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

1. Trình độ đào tạo, huấn luyện

Tiếng Anh chuyên ngành điều khiển tàu biển trình độ 3.

2. Hình thức đào tạo, huấn luyện:

Trực tiếp tại cơ sở đào tạo hoặc kết hợp giữa đào tạo trực tiếp và trực tuyến.

3. Đối tượng tuyển sinh

Người học cần đáp ứng một trong những yêu cầu sau đây:

- Có trình độ tiếng Anh chuyên ngành điều khiển tàu biển trình độ 2;
- Có trình độ tiếng Anh Bậc 3 trở lên theo khung năng lực ngoại ngữ dành cho Việt Nam hoặc các chứng chỉ tiếng Anh quốc tế khác tương đương theo quy định Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

4. Thời gian đào tạo, huấn luyện

Tổng số:150 giờ chuẩn (01 giờ được tính bằng 45 phút giảng dạy, học tập).

5. Mục tiêu đào tạo

5.1. Mục tiêu chung

- Phát triển khả năng sử dụng tiếng Anh chuyên ngành đáp ứng yêu cầu công việc của sỹ quan boong ở mức trách nhiệm quản lý.

5.2. Mục tiêu cụ thể

- Học viên sau khi hoàn thành khóa học, có thể phân biệt được các ý chính của một đoạn văn hay bài phát biểu bằng tiếng Anh hàng hải về các chủ đề quen thuộc trong công việc liên quan đến bộ phận boong trên tàu.

- Học viên sau khi hoàn thành khóa học, có thể giao tiếp ở mức độ trung cấp trong các tình huống làm việc trên tàu liên quan đến bộ phận boong như trong yêu cầu hướng dẫn dạy tiếng Anh ở phần B-W1 của Công ước STCW và các sửa đổi.

5.2.1. Về kiến thức

- Phân loại được các kiến thức về ngữ pháp ở trình độ trung cấp.

- Chỉ ra được sự khác biệt các kiến thức về từ vựng tiếng Anh chuyên ngành ở trình độ trung cấp được sử dụng trên tàu như an toàn và rủi ro ở nơi làm

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

việc, điều kiện khí tượng thủy văn, các quy trình trên tàu, các thông tin liên lạc nói và viết …

- Phân loại các kiến thức về ngữ âm ở trình độ trung cấp.

5.2.2. Về kỹ năng

- Thực hiện phối hợp các kỹ năng nghe được những thông tin đơn giản được diễn đạt rõ ràng bằng giọng chuẩn về các chủ đề liên quan tới an toàn và rủi ro ở nơi làm việc, điều kiện khí tượng thủy văn, các quy trình trên tàu, các thông tin liên lạc nói và viết.

- Thực hiện phối hợp các kỹ đọc hiểu các văn bản chứa đựng thông tin rõ ràng về các chủ đề liên quan đến chuyên ngành của bộ phận boong trên tàu như báo cáo hư hỏng, các quy trình trên tàu, giấy tờ tài liệu của tàu và các biên bản giám định, thông báo cho các bên liên quan về việc sửa chữa.

- Thực hiện phối hợp các kỹ năng giao tiếp tương đối tự tin về các vấn đề quen thuộc liên quan đến công việc của bộ phận boong trên tàu như cuộc thông tin liên lạc trên VHF và điện thoại, liên lạc để ứng phó khẩn cấp.

- Thực hiện phối hợp các kỹ viết bài luận có độ dài trung bình khoảng 250 từ, có tính liên kết về các chủ đề liên quan đến công việc của bộ phận Boong trên tàu.

5.2.3. Về năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm

- Giao tiếp bằng lời nói trong các tình huống có sử dụng tiếng Anh ở mức độ trung cấpphục vụ cho mục đích nghề nghiệp.

- Giao tiếp bằng văn bản trong các tình huống có sử dụng tiếng Anh ở mức độ trung cấp phục vụ cho mục đích nghề nghiệp.

6. Khối lượng kiến thức và thời gian khoá học

- Số lượng học phần, mô đun: 1

- Khối lượng học tập toàn khóa: 150 giờ

- Khối lượng lý thuyết: 100 giờ; thực hành: 44 giờ; kiểm tra đánh giá 06 giờ.

7. Nội dung chương trình

STT	Tên Học phần	Phân bổ thời gian (giờ)				Hình thức đánh giá
		Tổng số	Trong đó			
			Lý thuyết	Thực hành/ Thực tập/ mô phỏng	Thi/kiểm tra hết học phần	
1	Thảo luận về các khía cạnh về an toàn và rủi ro	14	10	4		

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

	ở nơi làm việc; đưa ra cảnh báo và lời khuyên liên quan đến an toàn lao động trên tàu; miêu tả công việc sửa chữa và bảo dưỡng.					
2	Miêu tả các điều kiện khí tượng thủy văn; giải thích bản đồ khí tượng và các thông tin khí tượng thủy văn; đưa ra các cảnh báo hàng hải; báo cáo hư hỏng do thời tiết xấu trên biển gây ra; miêu tả các quy trình để tồn tại trên biển.	14	10	4		
3	Miêu tả các quy trình trên tàu.	14	10	4		
4	Hiểu và đáp lại các thông tin liên lạc nói và viết; phân tích các vấn đề trên tàu và gợi ý các giải pháp thích hợp bằng lời và bằng văn bản; hiểu và đưa ra các mẫu giấy tờ tài liệu của tàu và các biên bản giám định; thông báo cho các bên liên quan về việc sửa chữa.	14	10	4		
5	Thể hiện sự nhận thức về các vấn đề về giao thoa văn hóa ảnh hưởng tới công việc theo nhóm trên biển như thế nào; miêu tả các tiêu chuẩn dự kiến về công việc và hành vi trên biển.	14	10	4		
6	Hiểu và tham gia vào các cuộc thông tin liên lạc trên VHF và điện thoại; làm sáng tỏ những hiểu nhầm trong thông tin liên lạc; nhận và chuyển các thông tin một cách chính xác.	14	10	4		
7	Kiểm tra giữa khóa	3			3	Vấn đáp/ Viết/ Trắc nghiệm

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

8	Báo cáo các sự cố mới xảy ra; miêu tả các nguyên tắc trực ca và phòng ngừa an toàn phải tuân thủ trong 1 ca trực; mô phỏng việc giao ca, dự đoán các sự cố có thể xảy ra; lập ra các bản tường trình.	14	10	4		
9	Đưa ra các cảnh báo về các vấn đề tiềm ẩn của ô nhiễm hàng hải; giải thích Công ước quốc tế về phòng ngừa ô nhiễm biển MARPOL liên quan đến bảo vệ môi trường biển; miêu tả các quy trình phòng tránh ô nhiễm.	14	10	4		
10	Suy đoán về các tình huống giả thuyết; đánh giá các phối cảnh khác nhau về 1 vấn đề và khuyến nghị hành động thích hợp; miêu tả các quy trình ứng phó khẩn cấp; đưa ra các hướng dẫn cho hành khách trong trường hợp khẩn cấp.	14	10	4		
11	Suy luận về các nguyên nhân có thể của các sự cố; đưa ra và giải thích các nguyên nhân về hỏng hóc và sai sót.	14	10	4		
12	Đánh giá cuối khóa	7			7	Vấn đáp/ Viết/ Trắc nghiệm
Tổng cộng		**150**	**100**	**40**	**10**	

8. Tổ chức thực hiện

8.1. Tổ chức lớp học

- Lớp học trực tiếp không vượt quá 25 học viên/lớp;

- Cơ sở đào tạo được phép tổ chức đào tạo trực tuyến các nội dung lý thuyết phù hợp nếu có trang bị hệ thống quản lý đào tạo trực tuyến, số giờ học trực tuyến không vượt quá 70% tổng số thời lượng của chương trình.

8.2. Tổ chức đánh giá các học phần

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

8.2.1. Điều kiện dự thi, kiểm tra cuối khóa học:

Học viên được dự thi kết thúc khóa học phải đảm bảo tham dự ít nhất 80% thời gian học tập toàn khóa học. Đồng thời đáp ứng được các yêu cầu khác quy định trong chương trình học.

8.2.2. Hình thức thi đánh giá cuối khóa học:

- Thi vấn đáp trực tiếp kỹ năng nói; thi trên máy tính đối với các kỹ năng nghe, đọc, viết bằng bộ ngân hàng được phê duyệt.

- Địa điểm thi: Tại các phòng học ngoại ngữ

- Nội dung đánh giá:

Học viên làm bài kiểm tra tiếng Anh Hàng hải trình độ 3 (Lái) về những nội dung sau:

+ Thảo luận về các khía cạnh về an toàn và rủi ro ở nơi làm việc

+ Miêu tả các điều kiện khí tượng thủy văn

+ Miêu tả các quy trình trên tàu

+ Hiểu và đáp lại các thông tin liên lạc nói và viết

+ Thể hiện sự nhận thức về các vấn đề về giao thoa văn hóa

+ Hiểu và tham gia vào các cuộc thông tin liên lạc trên VHF và điện thoại

+ Báo cáo các sự cố mới xảy ra

+ Đưa ra các cảnh báo về các vấn đề tiềm ẩn của ô nhiễm hàng hải

+ Suy đoán về các tình huống giả thuyết

+ Suy luận về các nguyên nhân có thể của các sự cố.

8.3. Công nhận hoàn thành khoá học

Để được công nhận hoàn thành khoá học, học viên phải hoàn thành tất cả các học phần và đạt điểm đánh giá từ 5 điểm trở lên theo thang điểm 10.

9. Giảng viên tham gia giảng dạy

- Giảng viên là những người được cấp bằng giảng dạy tiếng Anh và có kiến thức về lĩnh vực hàng hải.

- Giảng viên dạy thực hành là thuyền trưởng, máy trưởng, sỹ quan có năng lực tiếng Anh.

10. Tài liệu giảng dạy

Cơ sở đào tạo biên soạn, lựa chọn tài liệu giảng dạy phù hợp với tình hình thực tiễn và theo hướng dẫn của Model course 3.17.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

PHỤ LỤC 79

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TIẾNG ANH HÀNG HẢI CHUYÊN NGÀNH KHAI THÁC MÁY TÀU BIỂN TRÌNH ĐỘ 1

(Ban hành kèm theo Thông tư số 67 /2026/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

1. Trình độ đào tạo, huấn luyện

Tiếng Anh chuyên ngành khai thác máy tàu biển trình độ 1.

2. Hình thức đào tạo, huấn luyện:

Trực tiếp tại cơ sở đào tạo hoặc kết hợp giữa đào tạo trực tiếp và trực tuyến.

3. Đối tượng tuyển sinh

Người học cần đáp ứng một trong những yêu cầu sau đây:

Có trình độ tiếng Anh Bậc 1 trở lên theo khung năng lực ngoại ngữ dành cho Việt Nam hoặc chứng chỉ tiếng Anh quốc tế khác tương đương theo quy định Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

4. Thời gian đào tạo/huấn luyện

Tổng số: 150 giờ chuẩn (01 giờ được tính bằng 45 phút giảng dạy, học tập).

5. Mục tiêu đào tạo

5.1. Mục tiêu chung

Mục tiêu của khoá học tiếng Anh chuyên ngành khai thác máy tàu biển trình độ 1 theo Chương trình mẫu của IMO là: Phát triển khả năng sử dụng tiếng Anh chuyên ngành đáp ứng yêu cầu công việc của thợ máy.

5.2. Mục tiêu cụ thể

- Học viên sau khi hoàn thành khóa học, có thể hiểu được các câu và đoạn hội thoại ngắn được sử dụng thường xuyên liên quan đến nhu cầu giao tiếp cơ bản (như các thông tin về bản thân, công việc). Có thể trao đổi thông tin về những chủ đề đơn giản, quen thuộc hằng ngày và trong công việc;

- Học viên sau khi hoàn thành khóa học, có thể giao tiếp ở mức độ sơ cấp trong các tình huống làm việc trên tàu liên quan đến bộ phận máy như trong yêu cầu hướng dẫn dạy tiếng Anh ở phần B-W1 của Công ước STCW 1978 và các sửa đổi.

5.2.1. Về kiến thức

- Phân biệt được các kiến thức về ngữ pháp ở trình độ sơ cấp;

- Hiểu được các kiến thức về từ vựng tiếng Anh ở trình độ sơ cấp được sử dụng trên tàu như thông tin cá nhân, sở thích cá nhân, tên các bộ phận của cơ bản của con tàu, trong khu vực buồng máy, các hoạt động thường nhật trên tàu;

- Hiểu được các kiến thức về ngữ âm ở trình độ sơ cấp.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

5.2.2. Về kỹ năng

- Thể hiện khả năng nghe các cụm từ và cách diễn đạt liên quan tới nhu cầu thiết yếu hằng ngày về bản thân và công việc trong buồng máy khi được diễn đạt chậm và rõ ràng;

- Thể hiện khả năng đọc các đoạn văn bản ngắn và đơn giản về các vấn đề quen thuộc và cụ thể, có thể sử dụng những từ thường gặp trong công việc hoặc đời sống hàng ngày;

- Thể hiện khả năng phát âm tương đối chính xác về âm, trọng âm, ngữ điệu câu trong các đoạn thông báo ngắn; thể hiện khả năng giao tiếp một cách đơn giản và trực tiếp về các chủ đề quen thuộc hàng ngày liên quan đến cá nhân và công việc của bộ phận máy trên tàu;

- Thể hiện khả năng viết được câu văn mô tả hoặc đoạn văn đơn giản có độ dài ngắn (70-80 từ) theo các chủ đề liên quan đến bản thân, gia đình, công việc liên quan đến bộ phận máy trên tàu.

5.2.3. Về năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm

- Giao tiếp bằng lời nói trong các tình huống có sử dụng tiếng Anh ở mức độ sơ cấp phục vụ cho mục đích nghề nghiệp;

- Giao tiếp bằng văn bản trong các tình huống có sử dụng tiếng Anh ở mức độ sơ cấp phục vụ cho mục đích nghề nghiệp.

6. Khối lượng kiến thức và thời gian khoá học

- Số lượng học phần, mô đun: 1.

- Khối lượng học tập toàn khóa: 150 giờ;

- Khối lượng lý thuyết: 100 giờ; Thực hành: 44 giờ; Kiểm tra đánh giá 06 giờ.

7. Nội dung chương trình

STT	Tên Học phần	Phân bổ thời gian (giờ)				Hình thức đánh giá
		Tổng số	Trong đó			
			Lý thuyết	Thực hành	Thi/kiểm tra hết học phần	
1	Hỏi và trả lời thông tin cá nhân	14	10	4		
2	Miêu tả nhiệm vụ thuyền viên và công việc thường nhật	14	10	4		
3	Kể tên các loại tàu; mô tả các phần của một con tàu	14	10	4		
4	Tên các vị trí trên tàu; hỏi và trả lời về phương hướng trên	14	10	4		

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

	tàu và trên bờ; mô tả vị trí và mục đích của thiết bị an toàn					
5	Diễn tả sở thích và không thích của cá nhân; thảo luận về các hoạt động thường nhật trên tàu; thảo luận về đồ ăn trên tàu	14	10	4		
6	Mô tả các hoạt động thường nhật trên tàu; mô tả nhiệm vụ trực ca; hiểu các khẩu lệnh máy tiêu chuẩn; hiểu các mệnh lệnh trong tình huống khẩn cấp trên tàu	14	10	4		
7	Kiểm tra giữa khóa	3			3	Vấn đáp, hoặc viết, hoặc trắc nghiệm
8	Mô tả chi tiết tàu; mô tả thiết bị	15	10	5		
9	Giải thích các tình huống tai nạn trên tàu; yêu cầu trợ giúp y tế	15	10	5		
10	Mô tả kế hoạch tương lai; tầm quan trọng, yêu cầu năng lực tiếng Anh đối với thợ máy	15	10	5		
11	Mô tả thời tiết; dự báo thời tiết; mô tả an toàn trên tàu và trong khu vực máy	15	10	5		
12	Đánh giá cuối khóa	3			3	Vấn đáp, hoặc viết, hoặc trắc nghiệm
Tổng cộng		**150**	**100**	**44**	**6**	

8. Tổ chức lớp học

- Lớp học trực tiếp không vượt quá 25 học viên/lớp.

- Cơ sở đào tạo được phép tổ chức đào tạo trực tuyến các nội dung lý thuyết phù hợp nếu có trang bị hệ thống quản lý đào tạo trực tuyến, số giờ học trực tuyến không vượt quá 70% tổng số thời lượng của chương trình.

9. Tổ chức đánh giá

9.1. Điều kiện dự thi, kiểm tra cuối khóa học:

Học viên được dự thi kết thúc khóa học phải đảm bảo tham dự ít nhất 80% thời gian học tập toàn khóa học. Đồng thời đáp ứng được các yêu cầu khác quy định trong chương trình học.

9.2. Hình thức thi đánh giá cuối khóa học:

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

- Thi vấn đáp trực tiếp kỹ năng nói; thi trên máy tính đối với các kỹ năng nghe, đọc, viết bằng bộ ngân hàng được phê duyệt;

- Địa điểm thi: Tại các phòng học ngoại ngữ;

- Nội dung đánh giá:

Học viên làm bài kiểm tra tiếng Anh chuyên ngành máy về những nội dung sau:

+ Hỏi và trả lời thông tin cá nhân;

+ Miêu tả nhiệm vụ thuyền viên và công việc thường nhật;

+ Kể tên các loại tàu; mô tả các phần của một con tàu; vị trí trên tàu;

+ Mô tả các hoạt động thường nhật trên tàu; mô tả nhiệm vụ trực ca; hiểu các khẩu lệnh máy tiêu chuẩn; hiểu các mệnh lệnh trong tình huống khẩn cấp trên tàu;

+ Mô tả hoạch tương lai; tầm quan trọng, yêu cầu năng lực tiếng Anh đối với thủy thủ;

+ Mô tả an toàn trên tàu và trong khu vực máy.

10. Công nhận hoàn thành khoá học

Để được công nhận hoàn thành khoá học, học viên phải hoàn thành tất cả các học phần và đạt điểm đánh giá từ 5 điểm trở lên theo thang điểm 10.

11. Giảng viên tham gia giảng dạy

- Giảng viên là những người được cấp bằng giảng dạy tiếng Anh và có kiến thức về lĩnh vực hàng hải.

- Giảng viên dạy thực hành là thuyền trưởng, máy trưởng, sỹ quan có năng lực tiếng Anh.

12. Tài liệu giảng dạy

Cơ sở đào tạo biên soạn, lựa chọn tài liệu giảng dạy phù hợp với tình hình thực tiễn và theo hướng dẫn của Model course 3.17 và các tài liệu tham khảo liên quan khác.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

PHỤ LỤC 80

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TIẾNG ANH HÀNG HẢI CHUYÊN NGÀNH KHAI THÁC MÁY TÀU BIỂN TRÌNH ĐỘ 2

(Ban hành kèm theo Thông tư số 67 /2026/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

1. Trình độ đào tạo, huấn luyện

Tiếng Anh chuyên ngành khai thác máy tàu biển trình độ 2.

2. Hình thức đào tạo, huấn luyện:

Trực tiếp tại cơ sở đào tạo hoặc kết hợp giữa đào tạo trực tiếp và trực tuyến.

3. Đối tượng tuyển sinh

Người học cần đáp ứng một trong những yêu cầu sau đây:

- Có chứng chỉ tiếng Anh chuyên ngành khai thác máy tàu biển trình độ 1;

- Có trình độ tiếng Anh Bậc 2 trở lên theo khung năng lực ngoại ngữ dành cho Việt Nam hoặc các chứng chỉ tiếng Anh quốc tế khác tương đương theo quy định Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

4. Thời gian đào tạo, huấn luyện

Tổng số: 150 giờ chuẩn (01 giờ được tính bằng 45 phút giảng dạy, học tập).

5. Mục tiêu đào tạo

5.1. Mục tiêu chung

Mục tiêu của khoá học tiếng Anh chuyên ngành khai thác máy tàu biển trình độ 2 theo Chương trình mẫu của IMO là: Phát triển khả năng sử dụng tiếng Anh chuyên ngành đáp ứng yêu cầu công việc của sỹ quan máy mức vận hành.

5.2. Mục tiêu cụ thể

- Học viên sau khi hoàn thành khóa học, có thể hiểu được các ý chính của một đoạn văn hay bài phát biểu bằng tiếng Anh hàng hải chuẩn mực, rõ ràng về các chủ đề quen thuộc trong công việc liên quan đến bộ phận máy trên tàu;

- Học viên sau khi hoàn thành khóa học, có thể giao tiếp ở mức độ tiền trung cấp trong các tình huống làm việc trên tàu liên quan đến bộ phận máy như trong yêu cầu hướng dẫn dạy tiếng Anh ở phần B-W1 của STCW 1978 và các sửa đổi.

5.2.1. Về kiến thức

- Phân loại được các kiến thức về ngữ pháp ở trình độ tiền trung cấp;

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

- Áp dụng các kiến thức về từ vựng tiếng Anh ở trình độ tiền trung cấp được sử dụng trên tàu như thời tiết, nhân sự bộ phận máy, các công việc buồng máy, sự cố máy;

- Áp dụng các kiến thức về ngữ âm ở trình độ tiền trung cấp.

5.2.2. Về kỹ năng

- Cho thấy khả năng nghe được những thông tin đơn giản được diễn đạt rõ ràng bằng giọng chuẩn về các chủ đề liên quan tới thời tiết, nhân sự bộ phận máy, các công việc buồng máy, sự cố máy;

- Cho thấy khả năng đọc hiểu các văn bản chứa đựng thông tin rõ ràng về các chủ đề liên quan đến chuyên ngành của bộ phận máy trên tàu;

- Cho thấy khả năng giao tiếp tương đối tự tin về các vấn đề quen thuộc liên quan đến sở thích, công việc của bộ phận máy trên tàu;

- Cho thấy khả năng viết đoạn văn có độ dài trung bình (khoảng 150 từ) có tính liên kết về các chủ đề quen thuộc có liên quan đến công việc của bộ phận máy trên tàu.

5.2.3. Về năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm

- Giao tiếp bằng lời nói trong các tình huống có sử dụng tiếng Anh ở mức độ tiền trung cấp phục vụ cho mục đích nghề nghiệp;

- Giao tiếp bằng văn bản trong các tình huống có sử dụng tiếng Anh ở mức độ tiền trung cấp phục vụ cho mục đích nghề nghiệp.

6. Khối lượng kiến thức và thời gian khoá học

- Số lượng học phần, mô đun: 1

- Khối lượng học tập toàn khóa: 150 giờ

- Khối lượng lý thuyết: 100 giờ; Thực hành: 44 giờ; Kiểm tra đánh giá 06 giờ.

7. Nội dung chương trình

STT	Tên Học phần	Phân bổ thời gian (giờ)				Hình thức đánh giá
		Tổng số	Trong đó			
			Lý thuyết	Thực hành/ thực tập/ mô phỏng	Thi/kiểm tra hết học phần	
1	Minh họa nhân sự buồng máy; phân biệt chức trách, nhiệm vụ của các thủy thủ buồng máy	15	11	4		
2	Trình bày nguyên lý hoạt động của hệ động lực tàu thủy	16	11	5		

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

3	Giải thích sự lựa chọn các vật liệu cho máy móc; phân loại đặc tính của các vật liệu được sử dụng trên tàu	16	11	5		
4	Giải thích nguyên lý hoạt động của động cơ đi-ê-zen 2 kỳ, 4 kỳ	16	11	5		
5	Giải thích các bước trong 1 quy trình làm việc; miêu tả máy móc hoạt động của máy chính	16	11	5		
6	Giải thích nguyên lý hoạt động của máy phụ tàu thủy	16	11	5		
7	Kiểm tra giữa khóa	3			3	Vấn đáp, hoặc viết, hoặc trắc nghiệm
8	Giải thích nguyên lý hoạt động của máy lái; máy phát điện tàu thủy	17	12	5		
9	Phân loại các hệ thống tàu thủy: hệ thống nhiên liệu, hệ thống làm mát	16	11	5		
10	Phân loại các hệ thống tàu thủy: hệ thống dầu bôi trơn; sự cố máy chính	16	11	5		
11	Đánh giá cuối khóa	3			3	Vấn đáp, hoặc viết, hoặc trắc nghiệm
Tổng cộng		**150**	**100**	**44**	**6**	

8. Tổ chức lớp học

- Lớp học trực tiếp không vượt quá 25 học viên/ lớp.

- Cơ sở đào tạo được phép tổ chức đào tạo trực tuyến các nội dung lý thuyết phù hợp nếu có trang bị hệ thống quản lý đào tạo trực tuyến, nhưng số giờ học trực tuyến không vượt quá 70% tổng số thời lượng của chương trình.

9. Tổ chức đánh giá

9.1. Điều kiện dự thi, kiểm tra cuối khóa học:

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Học viên được dự thi kết thúc khóa học phải đảm bảo tham dự ít nhất 80% thời gian học tập toàn khóa học. Đồng thời đáp ứng được các yêu cầu khác quy định trong chương trình học.

9.2. Hình thức thi đánh giá cuối khóa học:

- Thi vấn đáp trực tiếp kỹ năng nói; thi trên máy tính đối với các kỹ năng nghe, đọc, viết bằng bộ ngân hàng được phê duyệt;

- Địa điểm thi: Tại các phòng học ngoại ngữ;

- Nội dung đánh giá:

Học viên làm bài kiểm tra tiếng Anh chuyên ngành máy về những nội dung sau:

+ Minh họa nhân sự buồng máy; phân biệt chức trách, nhiệm vụ của các thủy thủ buồng máy;

+ Trình bày nguyên lý hoạt động của hệ động lực tàu thủy;

+ Giải thích sự lựa chọn các vật liệu cho máy móc; phân loại đặc tính của các vật liệu được sử dụng trên tàu;

+ Giải thích nguyên lý hoạt động của động cơ đi-ê-zen 2 kỳ, 4 kỳ;

+ Giải thích các bước trong 1 quy trình làm việc; miêu tả máy móc hoạt động của máy chính;

+ Giải thích nguyên lý hoạt động của máy phụ tàu thủy, máy lái; máy phát điện tàu thủy;

+ Phân loại các hệ thống tàu thủy.

10. Công nhận hoàn thành khoá học

Để được công nhận hoàn thành khoá học, học viên phải hoàn thành tất cả các học phần và đạt điểm đánh giá từ 5 điểm trở lên theo thang điểm 10.

11. Giảng viên tham gia giảng dạy

- Giảng viên là những người được cấp bằng giảng dạy tiếng Anh và có kiến thức về lĩnh vực hàng hải;

- Giảng viên dạy thực hành là thuyền trưởng, máy trưởng, sỹ quan có năng lực tiếng Anh.

12. Tài liệu giảng dạy

Cơ sở đào tạo biên soạn, lựa chọn tài liệu giảng dạy phù hợp với tình hình thực tiễn và theo hướng dẫn của Model course 3.17 và các tài liệu tham khảo liên quan khác.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

PHỤ LỤC 81

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TIẾNG ANH HÀNG HẢI CHUYÊN NGÀNH KHAI THÁC MÁY TÀU BIỂN TRÌNH ĐỘ 3

(Ban hành kèm theo Thông tư số 67 /2026/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

1. Trình độ đào tạo, huấn luyện

Tiếng Anh chuyên ngành khai thác máy tàu biển trình độ 3.

2. Hình thức đào tạo, huấn luyện:

Trực tiếp tại cơ sở đào tạo hoặc kết hợp giữa đào tạo trực tiếp và trực tuyến.

3. Đối tượng tuyển sinh

Người học cần đáp ứng một trong những yêu cầu sau đây:

- Có trình độ tiếng Anh chuyên ngành khai thác máy tàu biển trình độ 2;

- Có trình độ tiếng Anh Bậc 3 trở lên theo khung năng lực ngoại ngữ dành cho Việt Nam hoặc các chứng chỉ tiếng Anh quốc tế khác tương đương theo quy định Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

4. Thời gian đào tạo, huấn luyện

Tổng số: 150 giờ chuẩn (01 giờ được tính bằng 45 phút giảng dạy, học tập).

5. Mục tiêu đào tạo

5.1. Mục tiêu chung

Mục tiêu của khoá học tiếng Anh hàng hải trình độ 3 theo Chương trình mẫu của IMO là: Phát triển khả năng sử dụng tiếng Anh chuyên ngành đáp ứng yêu cầu công việc của sỹ quan máy ở mức trách nhiệm quản lý.

5.2. Mục tiêu cụ thể

- Học viên sau khi hoàn thành khóa học, có thể phân biệt được các ý chính của một đoạn văn hay bài phát biểu bằng tiếng Anh hàng hải về các chủ đề quen thuộc trong công việc liên quan đến bộ phận máy trên tàu;

- Học viên sau khi hoàn thành khóa học, có thể giao tiếp ở mức độ trung cấp trong các tình huống làm việc trên tàu liên quan đến bộ phận máy như trong yêu cầu hướng dẫn dạy tiếng Anh ở phần B-W1 của STCW 1978 và các sửa đổi.

5.2.1. Về kiến thức

- Chỉ ra được sự khác biệt các kiến thức về ngữ pháp ở trình độ trung cấp;

- Phân loại được các kiến thức về từ vựng tiếng Anh chuyên ngành ở trình độ trung cấp được sử dụng trên tàu như công việc bảo dưỡng và sửa chữa, an toàn khi làm việc trong buồng máy, miêu tả các hỏng hóc máy móc và sửa chữa, bảo

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

dưỡng phòng ngừa hỏng hóc, ô nhiễm hàng hải, bảo vệ môi trường biển; miêu tả các quy trình phòng tránh ô nhiễm;

- Phân loại được các kiến thức về ngữ âm ở trình độ trung cấp.

5.2.2. Về kỹ năng

- Thực hiện phối hợp các kỹ năng nghe các đoạn hội thoại, giao tiếp có liên quan đến chuyên ngành về các chủ đề liên quan tới công việc bảo dưỡng và sửa chữa, an toàn khi làm việc trong buồng máy, miêu tả các hỏng hóc máy móc và sửa chữa, bảo dưỡng phòng ngừa hỏng hóc, ô nhiễm hàng hải, bảo vệ môi trường biển; miêu tả các quy trình phòng tránh ô nhiễm;

- Thực hiện phối hợp các kỹ năng đọc hiểu các văn bản chứa đựng thông tin rõ ràng về các chủ đề liên quan đến chuyên ngành của bộ phận máy trên tàu;

- Thực hiện phối hợp các kỹ năng nói tương đối tự tin về các vấn đề quen thuộc liên quan đến công việc của bộ phận máy trên tàu;

- Thực hiện phối hợp các kỹ viết bài luận có độ dài trung bình khoảng 250 từ, có tính liên kết về các chủ đề liên quan đến công việc của bộ phận máy trên tàu.

5.2.3. Về năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm

- Giao tiếp bằng lời nói trong các tình huống có sử dụng tiếng Anh ở mức độ trung cấp phục vụ cho mục đích nghề nghiệp;

- Giao tiếp bằng văn bản trong các tình huống có sử dụng tiếng Anh ở mức độ trung cấp phục vụ cho mục đích nghề nghiệp.

6. Khối lượng kiến thức và thời gian khoá học

- Số lượng học phần, mô đun: 1
- Khối lượng học tập toàn khóa: 150 giờ
- Khối lượng lý thuyết: 100 giờ; Thực hành: 44 giờ; Kiểm tra đánh giá 06 giờ.

7. Nội dung chương trình

Stt	Tên Học phần	Phân bổ thời gian (giờ)				Hình thức đánh giá
		Tổng số	Trong đó			
			Lý thuyết	Thực hành/ Thực tập/ mô phỏng	Thi/kiểm tra hết học phần	
1	Tổ chức quy trình làm thủ tục ở sân bay quốc tế; thể hiện sự hiểu biết các quy tắc văn hóa khác nhau giữa các quốc gia; miêu tả tai	14	10	4		

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

	nạn trên bờ, trên tàu; viết báo cáo tai nạn, sự cố					
2	Minh họa các bước chuẩn bị buồng máy cho tàu ra vào cảng	9	5	4		
3	Phân tích các xử lý sự cố máy chính trong buồng máy	14	10	4		
4	Phân loại các an toàn và nguy cơ nơi làm việc; đưa ra lời cảnh báo, lời khuyên liên quan đến an toàn lao động trên tàu; lập kế hoạch bảo dưỡng, sửa chữa	9	5	4		
5	Phân biệt các loại phòng tránh tai nạn; yêu cầu bảo dưỡng trang thiết bị máy; trợ giúp y tế trong tình huống khẩn cấp	14	10	4		
6	Phân loại các sự cố; quy tắc trực ca; Phân tích nguy cơ xảy ra và viết báo cáo	14	10	4		
7	So sánh xu hướng toàn cầu trong vận tải biển; các biện pháp đảm bảo an ninh tàu biển	14	10	4		
8	Kiểm tra giữa khóa	3			3	Vấn đáp, hoặc viết, hoặc trắc nghiệm
9	Phân biệt được các giao tiếp bằng văn bản và bằng lời nói bằng tiếng Anh; Xác định vấn đề trên tàu và đưa ra các giải pháp; phân loại các sự cố trên tàu và cảnh báo các bên liên quan	14	10	4		
10	Phân tích các vấn đề giao thoa văn hóa trên tàu; Giải thích các tiêu chuẩn ứng xử trên tàu	14	10	4		

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

11	Lựa chọn đưa ra các cảnh báo ô nhiễm môi trường biển; Giải thích các quy định của MARPOL liên quan đến bảo vệ môi trường biển, các quy trình phòng tránh ô nhiễm	14	10	4		
12	Phân tích các sự cố có thể xảy ra; giải thích lý do cho hỏng hóc máy móc	14	10	4		
13	Đánh giá cuối khóa	3			3	Vấn đáp, hoặc viết, hoặc trắc nghiệm
Tổng cộng		**150**	**100**	**44**	**6**	

8. Tổ chức lớp học

- Lớp học trực tiếp không vượt quá 25 học viên/ lớp.

- Cơ sở đào tạo được phép tổ chức đào tạo trực tuyến các nội dung lý thuyết phù hợp nếu có trang bị hệ thống quản lý đào tạo trực tuyến, số giờ học trực tuyến không vượt quá 70% tổng số thời lượng của chương trình.

9. Tổ chức đánh giá

9.1. Điều kiện dự thi, kiểm tra cuối khóa học:

Học viên được dự thi kết thúc khóa học phải đảm bảo tham dự ít nhất 80% thời gian học tập toàn khóa học. Đồng thời đáp ứng được các yêu cầu khác quy định trong chương trình học.

9.2. Hình thức thi đánh giá cuối khóa học:

- Thi vấn đáp trực tiếp kỹ năng nói; thi trên máy tính đối với các kỹ năng nghe, đọc, viết bằng bộ ngân hàng được phê duyệt.

- Địa điểm thi: Tại các phòng học ngoại ngữ

- Nội dung đánh giá:

Học viên làm bài kiểm tra tiếng Anh chuyên ngành máy về những nội dung sau:

+ Thể hiện sự hiểu biết các quy tắc văn hóa khác nhau giữa các quốc gia; miêu tả tai nạn trên bờ, trên tàu; viết báo cáo tai nạn, sự cố;

+ Minh họa các bước chuẩn bị buồng máy cho tàu ra vào cảng;

+ Phân tích các xử lý sự cố máy chính trong buồng máy;

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

+ Phân loại các an toàn và nguy cơ nơi làm việc; đưa ra lời cảnh báo, lời khuyên liên quan đến an toàn lao động trên tàu; lập kế hoạch bảo dưỡng, sửa chữa;

+ Phân biệt các loại phòng tránh tai nạn; yêu cầu bảo dưỡng trang thiết bị máy; trợ giúp y tế trong tình huống khẩn cấp;

+ So sánh xu hướng toàn cầu trong vận tải biển; các biện pháp đảm bảo an ninh tàu biển;

+ Phân tích các vấn đề giao thoa văn hóa trên tàu; giải thích các tiêu chuẩn ứng xử trên tàu;

+ Lựa chọn đưa ra các cảnh báo ô nhiễm môi trường biển; giải thích các quy định của MARPOL liên quan đến bảo vệ môi trường biển, các quy trình phòng tránh ô nhiễm;

+ Phân tích các xử lý sự cố máy chính trong buồng máy; giải thích lý do cho hỏng hóc máy móc.

10. Công nhận hoàn thành khoá học

Để được công nhận hoàn thành khoá học, học viên phải hoàn thành tất cả các học phần và đạt điểm đánh giá từ 5 điểm trở lên theo thang điểm 10.

11. Giảng viên tham gia giảng dạy

- Giảng viên là những người được cấp bằng giảng dạy tiếng Anh và có kiến thức về lĩnh vực hàng hải.

- Giảng viên dạy thực hành là thuyền trưởng, máy trưởng, sỹ quan có năng lực tiếng Anh.

12. Tài liệu giảng dạy

Cơ sở đào tạo biên soạn, lựa chọn tài liệu giảng dạy phù hợp với tình hình thực tiễn và theo hướng dẫn của Model course 3.17 và các tài liệu tham khảo liên quan khác.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn